

MỤC LỤC / CONTENTS

29. MỤC LỤC HÌNH VẼ VÀ BẢNG BIỂU / INDEX OF FIGURES AND TABLES
30. DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT / ABBREVIATIONS
31. LỜI NÓI ĐẦU
32. FOREWORD
33. **PHẦN I: INFORGRAPHIC KINH TẾ VIỆT NAM 2017 QUA NHỮNG CON SỐ / PART I: INFOGRAPHIC: VIETNAM SOCIO-ECONOMIC PERFORMANCE IN 2017**
43. **PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM 2017 VÀ DỰ BÁO CHO NĂM 2018: XU HƯỚNG SỐ HÓA NỀN KINH TẾ / PART II: VIETNAMESE ECONOMY 2017 AND FORECAST FOR 2018: DIGITIZATION TREND FOR ECONOMIC GROWTH**
45. **BÀI PHỎNG VẤN CỦA VIETNAM REPORT VỚI TS. CẦN VĂN LỰC / INTERVIEW WITH DR. CAN VAN LUC**
KINH TẾ VIỆT NAM 2017: BỨC TRANH “KHỎI SẮC” CÓ TẠO ĐÀ CHO NĂM TỚI? / VIETNAMESE ECONOMY 2017: WILL THE “FLOURISHING” IMAGE CREATE MOMENTUM FOR THE INCOMING YEAR?
53. **BÀI PHỎNG VẤN CỦA VIETNAM REPORT VỚI TS. LÊ ĐĂNG DOANH / INTERVIEW WITH DR. LE DANG DOANH**
SỐ HÓA KINH TẾ VIỆT NAM: CẦN SỚM CÓ MỘT “CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG” / VIETNAM ECONOMIC DIGITALIZATION: IN NEED OF AN URGENT “ACTION PROGRAM”
61. **VIETNAM REPORT / VIETNAM REPORT**
TRIỂN VỌNG: KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2018 DƯỚI GÓC NHÌN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP LỚN / VIETNAM'S ECONOMIC OUTLOOK FOR 2018 UNDER THE POINT OF VIEW OF LARGE ENTERPRISES
69. **PHẦN III: CẠN CẢNH NỀN KINH TẾ SỐ VÀ QUỐC GIA KHỞI NGHIỆP / PART III: DIGITAL ECONOMY AND START-UP NATION**
71. **TS. LÊ THANH TÙNG / DR. LE THANH TUNG**
TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM / POTENTIAL OF THE DEVELOPMENT OF DIGITAL ECONOMY IN VIETNAM
102. **PGS. TS. VŨ MINH KHƯƠNG / ASSOC. PROF. DR. VU MINH KHUONG**
VIỆT NAM VÀ BÀI TOÁN NĂNG SUẤT TRONG NỖ LỰC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ / VIETNAM AND PRODUCTIVITY PROBLEMS IN EFFORTS TO PROMOTE ECONOMIC DEVELOPMENT
119. **HỒ SƠ TOP 50 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT 2017 / TOP 50 THE BEST PROFILES 2017**

MỤC LỤC HÌNH VẼ VÀ BẢNG BIỂU / INDEX OF FIGURES AND TABLES

TÊN HÌNH VẼ / FIGURES	TRANG/PAGE
Hình 2.1: Tình hình tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp VNR500 giai đoạn 2015 – 2017. (Đơn vị: %) Figure 2.1: Revenue growth of VNR500 enterprises in the period 2015 - 2017. (Unit:%)	63
Hình 2.2: Đánh giá của doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh năm 2017. (Đơn vị: %) Figure 2.2: Assessment of enterprises on Vietnam business and investment environment in 2017. (Unit: %)	63
Hình 2.3: Nhận định của doanh nghiệp về khó khăn, rào cản của doanh nghiệp khi tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong thời gian qua. (Đơn vị: %) Figure 2.3: Assessment of enterprises on difficulties and obstacles of IT application in enterprise in past years. (Unit: %)	65
Hình 2.4: Kế hoạch mở rộng sang các dự án/lĩnh vực kinh doanh mới (start-up) trong hai năm tới. (Đơn vị: %) Figure 2.4: Plan of enterprises to expand to new business areas /projects (start-up) in the next two years. (Unit: %)	66
Hình 2.5: Nhận định của doanh nghiệp về giải pháp Chính phủ tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp được thực hiện trong thời gian qua. (Đơn vị: %) Figure 2.5: Assessment of enterprises on the Government's solutions to remove difficulties for enterprises in past years. (Unit: %)	67
Hình 3.1: Cách mạng công nghiệp 4.0 với mục tiêu số hóa nền kinh tế Figure 3.1: The Fourth Industrial Revolution and its aim of digitizing the economy	72
Hình 3.2: Giao dịch nội và ngoại khối của các quốc gia thành viên AEC. (Đơn vị: %) Figure 3.2: Internal and external transactions of AEC Member Countries. (Unit: %)	74
Hình 3.3: Tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh tại Việt Nam 2017 Figure 3.3: Smartphone penetration in Vietnam 2017	76
Hình 3.4: Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế các quý năm 2017. (Đơn vị: %) Figure 3.4: Economic growth rate by quarter in 2017. (Unit: %)	79
Hình 3.5: Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao nhất trong 10 năm qua (2008 – 2017). (Đơn vị: %) Figure 3.5: Vietnam's 2017 GDP growth rate highest in ten years from 2008 – 2017. (Unit: %)	81
Hình 3.6: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giải ngân giai đoạn 2008-2017. (Đơn vị: tỷ USD) Figure 3.6: Disbursed foreign direct investment from 2008-2017. (Unit: billion USD)	81
Hình 3.7: Xếp hạng Chỉ số Phát triển Chính phủ Điện tử của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á năm 2016 Figure 3.7: 2016 E – Government Development Index of the ASEAN Countries	83
Hình 3.8: Tương quan dương giữa ứng dụng CNTT và chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh tại Việt Nam Figure 3.8: Positive correlation between IT application and Provincial Competitiveness Index in Vietnam	88
Hình 3.9: Tăng trưởng GDP bình quân chuyển động 10 năm (10-YMA) của Việt Nam trong so sánh với các nền kinh tế thần kỳ. (Đơn vị: %) Figure 3.9: Vietnam's 10-year moving average GDP growth (10-YMA) in comparison with the miracle economies. (Unit: %)	105
Hình 3.10: Đóng góp của NSLĐ và tạo việc làm vào tăng trưởng GDP của Việt Nam (bình quân chuyển động 10 năm). (Đơn vị: %) Figure 3.10: Contribution of labor productivity and employment to Vietnam's GDP growth (10-year moving average). (Unit: %)	106
Hình 3.11: Đóng góp của cường độ vốn và TFP vào tăng NSLĐ (bình quân chuyển động 10 năm). (Đơn vị: %) Figure 3.11: Contribution of capital intensity and TFP to labor productivity growth (moving average of 10 years). (Unit: %)	106
TÊN BẢNG BIỂU / TABLES	TRANG/PAGE
Bảng 3.1: Các quốc gia và thành phố có số lượng người dùng facebook nhiều nhất thế giới Table 3.1: Facebook's top countries and cities: Countries and cities with the largest active Facebook users	77
Bảng 3.2: Tăng trưởng GDP, NSLĐ, và lao động của nền kinh tế và các ngành cấu thành của Việt Nam và Trung Quốc thời kỳ 2000-2014. (Đơn vị: %) Table 3.2: GDP growth, labor productivity, and employment growth of the whole economy and each sectors of Vietnam and China in 2000-2014. (Unit: %)	108

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT / ABBREVIATIONS

AEC	ASEAN Economic Community - Cộng đồng kinh tế ASEAN
AI	Artificial Intelligence - Trí tuệ nhân tạo
APEC	Asia-Pacific Economic Cooperation - Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations - Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
BTO	Hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao – Kinh doanh
BXH	Bảng xếp hạng
CCVC	Công chức, viên chức
CEO	Chief Executive Officer – Giám đốc điều hành
CNTT	Công nghệ thông tin
CPTPP	Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
DN	Doanh nghiệp
EU	European Union - Liên minh châu Âu
FDI	Foreign Direct Investment - Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm quốc nội
ICOR	Incremental Capital/Output Ratio - Hệ số sử dụng vốn
ICT	Information and Communications Technology - Công nghệ thông tin và truyền thông
ILO	International Labour Organization - Tổ chức Lao động Quốc tế
KPI	Key Performance Indicators - Chỉ số đánh giá thực hiện công việc
NSNN	Ngân sách Nhà nước
PPP	Public Private Partnership - Mô hình hợp tác công tư
TFP	Total Factor Productivity - Năng suất các nhân tố tổng hợp
TMĐT	Thương mại điện tử
TP	Thành phố

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2017 là năm đặc biệt đánh dấu sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam khi mục tiêu tăng trưởng 6,81% được thực hiện – mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây cùng với 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được hoàn thành. Năm vừa qua cũng đánh dấu cột mốc quan trọng khi Việt Nam tổ chức thành công Năm APEC 2017 với sự tham gia của 11.000 đại biểu, lãnh đạo các nền kinh tế APEC, góp phần thể hiện vị thế và nâng cao uy tín của Việt Nam ở châu Á – Thái Bình Dương. Với những nỗ lực vượt bậc của Đảng và Chính phủ trong điều hành, ổn định vĩ mô, cải cách thể chế, chính sách nhằm nâng cao môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia, nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi mạnh mẽ và ngày càng hội nhập sâu rộng.

Trước bối cảnh đó và nhân sự kiện lần thứ 11 tổ chức **Lễ công bố Bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2017 – Bảng xếp hạng VNR500**, Vietnam Report đã tiến hành nghiên cứu và xuất bản Báo cáo thường niên **Sách trắng song ngữ với chủ đề: Nền kinh tế số và Quốc gia khởi nghiệp**. Nội dung của Báo cáo tập trung chủ yếu vào việc phân tích tình hình biến động kinh tế trong năm 2017 – những kết quả đã đạt được và những khó khăn còn tồn tại, về nền tảng và rào cản của quá trình số hóa ở nước ta hiện nay, về làn sóng khởi nghiệp – nhất là khởi nghiệp sáng tạo – đang phát triển mạnh mẽ. Để có cái nhìn khách quan và cụ thể nhất, Báo cáo không chỉ dựa trên những phân tích đánh giá của các chuyên gia mà còn tổng hợp ý kiến phản hồi từ các Doanh nghiệp lớn trong các BXH VNR500. Từ đó đề xuất những khuyến nghị chính sách nhằm tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng hơn, nâng cao tính cạnh tranh, hỗ trợ cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thị trường khu vực và thế giới, từ đó góp phần đưa toàn bộ nền kinh tế quốc gia phát triển theo định hướng bền vững. Bên cạnh đó, những thông tin cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh của Top 500 Doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2017 (Top 50 Vietnam The Best) cũng được giới thiệu trong phần cuối của Báo cáo.

Ban biên tập Vietnam Report hi vọng rằng, Báo cáo thường niên: **Nền kinh tế số và Quốc gia khởi nghiệp**, xuất bản tháng 01/2018 sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và toàn thể độc giả nói chung.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp và nhận xét của Quý vị để Báo cáo ngày càng hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn.

Vũ Đăng Vinh
CEO - Vietnam Report

FOREWORD

2017 was a special year which marked the recovery of Vietnamese economy, the GDP growth rate exceeded the target and reached 6.81% - the highest rate in the past ten years with 13 socio-economic indicators was completed. Last year also marked a milestone when Vietnam successfully organized the APEC 2017 with the participation of 11,000 delegates and leaders from APEC economies, contributing to enhance the status and prestige of Vietnam in Asia-Pacific. With great efforts of the Party and the Government in management, stabilization policy, institutional reform to improve the business environment and national competitiveness, Vietnamese economy is recovering and increasingly integrated into the global economy.

Under this context and for the occasion of the 11th Announcement Ceremony of **Top 500 Largest Enterprises in Vietnam 2017 – VNR500 Ranking List**, Vietnam Report has conducted some researches and published the **bilingual White Paper Annual Report: Digital Economy and Start-up Nation**. The report mainly focuses on the analysis of the economic situation in 2017 – achievements and remaining difficulties, as well as the foundation and barriers of the development of digital economy in Vietnam and the rapidly-growing wave of startups (especially creative startups). In order to have the most objective and specific view, the report is not only based on analysis and evaluation of economic experts but also on feedbacks from the largest enterprises in VNR500 Ranking List, from which proposing policy recommendations to create a more favorable investment environment, enhance competitiveness and support Vietnamese business community to reach out to regional and world market, thereby contributing to the sustainable development of Vietnamese economy. In addition, updated information of Top 50 Vietnam The Best 2017 is also introduced in the last section of the report.

Vietnam Report Editorial Board hopes that the White Paper: **Digital Economy and Start-up Nation**, published in January, 2018 will be a useful reference for the business community and readers in general.

We hope to receive comments and feedbacks to perfect the report.

Yours sincerely,

Vu Dang Vinh
CEO of Vietnam Report JSC

KINH TẾ VIỆT NAM 2018: NỀN KINH TẾ SỐ VÀ QUỐC GIA KHỞI NGHIỆP

PHẦN I

**INFOGRAPHIC
KINH TẾ VIỆT NAM 2017
QUA NHỮNG CON SỐ**

PART I

**INFOGRAPHIC:
VIETNAM SOCIO-ECONOMIC PERFORMANCE IN 2017**

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2017

QUA NHỮNG CON SỐ



VNR
VIETNAM REPORT

Nguồn: Tổng Cục Thống kê
Thực hiện: Vietnam Report Division

1

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

GDP

↑6,81%

CPI

↑3,53%

LẠM PHÁT CƠ BẢN

↑1,41%

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC LĨNH VỰC VÀO GDP

Đơn vị: Điểm %



Nông lâm thủy sản

0,44



Công nghiệp - Xây dựng

2,77



Dịch vụ

2,87

NGÂN SÁCH

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

1.104



Thu

1.219,5



Chi

115,5



Bội chi



2

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

THU HÚT



29,7 tỷ USD

↑**44,2%** so với năm 2016

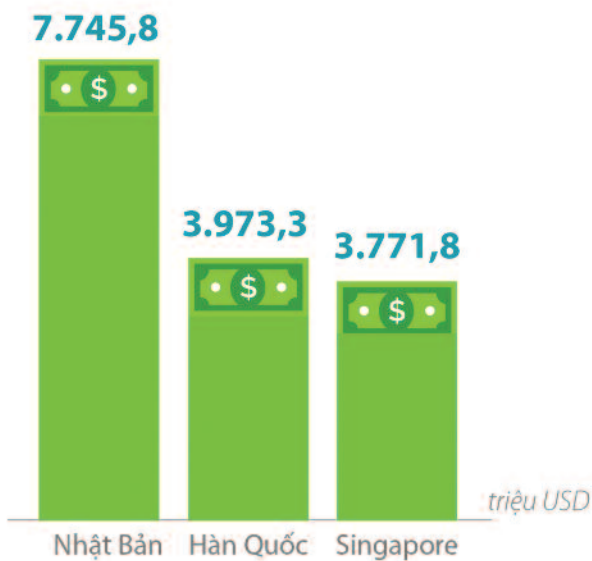
GIẢI NGÂN



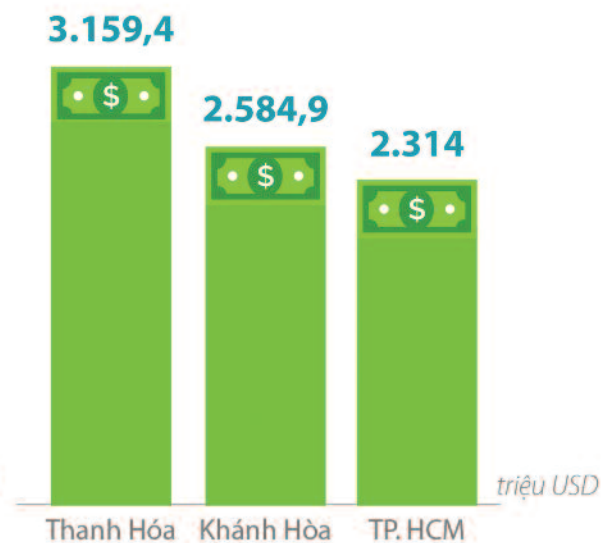
17,5 tỷ USD

↑**10,8%** so với năm 2016

QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ ĐẦU TƯ FDI NHIỀU NHẤT



TỈNH/THÀNH PHỐ NHẬN NHIỀU FDI NHẤT



3

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

↑ Tăng trưởng **9,4%** so với năm 2016

Chế biến, chế tạo



↑ **14,5%**

Sản xuất, phân phối điện



↑ **9,4%**

Xử lý rác thải



↑ **8,7%**

Khai khoáng



↓ **7,1%**



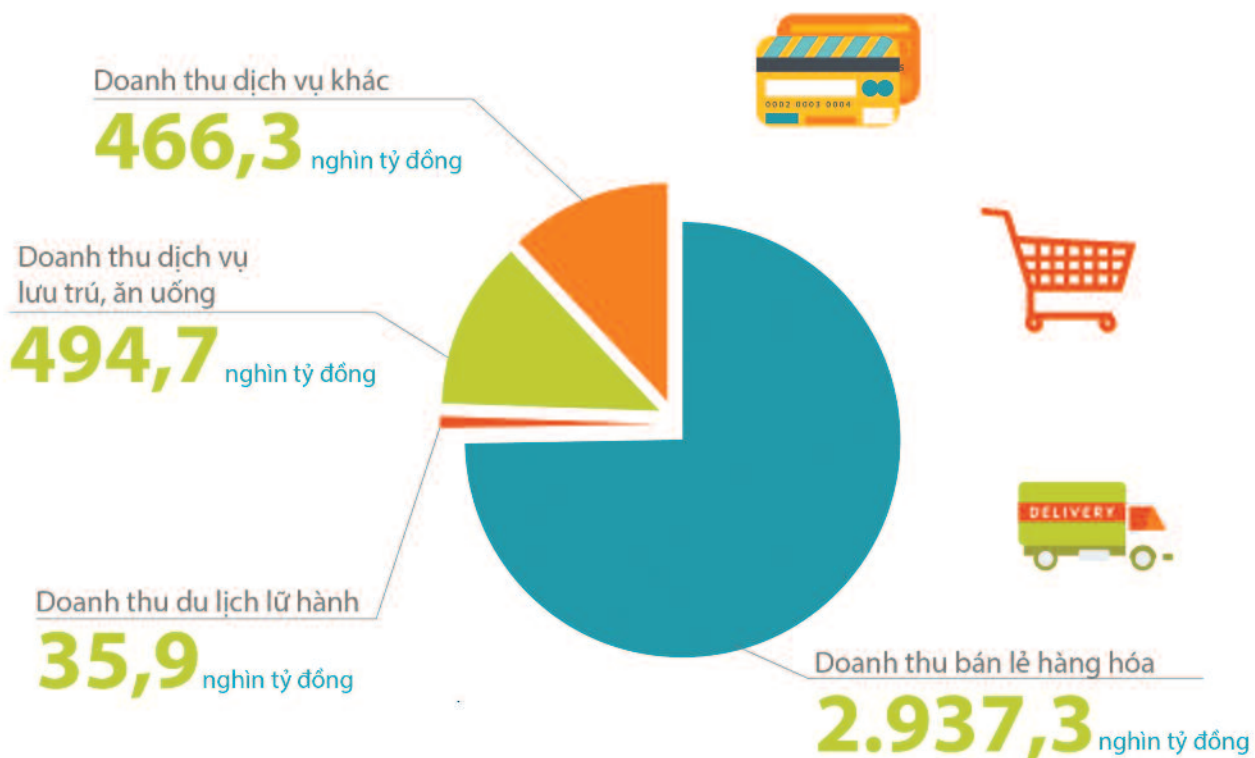
4

BÁN LẺ VÀ TIÊU DÙNG HÀNG HÓA

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

3.934,2 nghìn tỷ đồng

↑ **10,9%** so với năm 2016



5

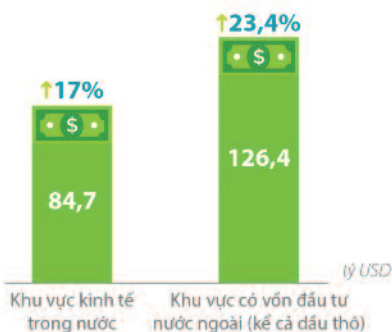
XUẤT NHẬP KHẨU

NHẬP KHẨU

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu

211,1 tỷ USD

↑**20,8%** so với năm 2016

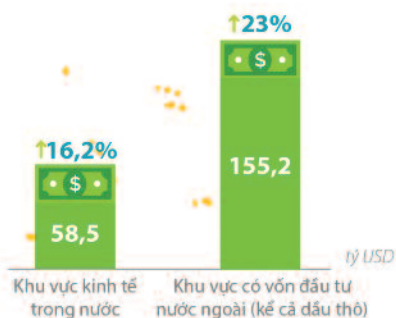


XUẤT KHẨU

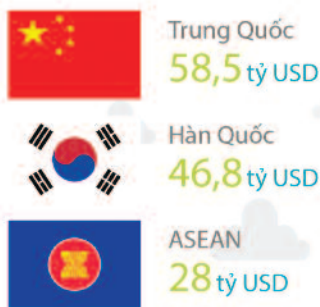
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu

213,8 tỷ USD

↑**21,1%** so với năm 2016



Thị trường nhập khẩu lớn



Thị trường xuất khẩu lớn



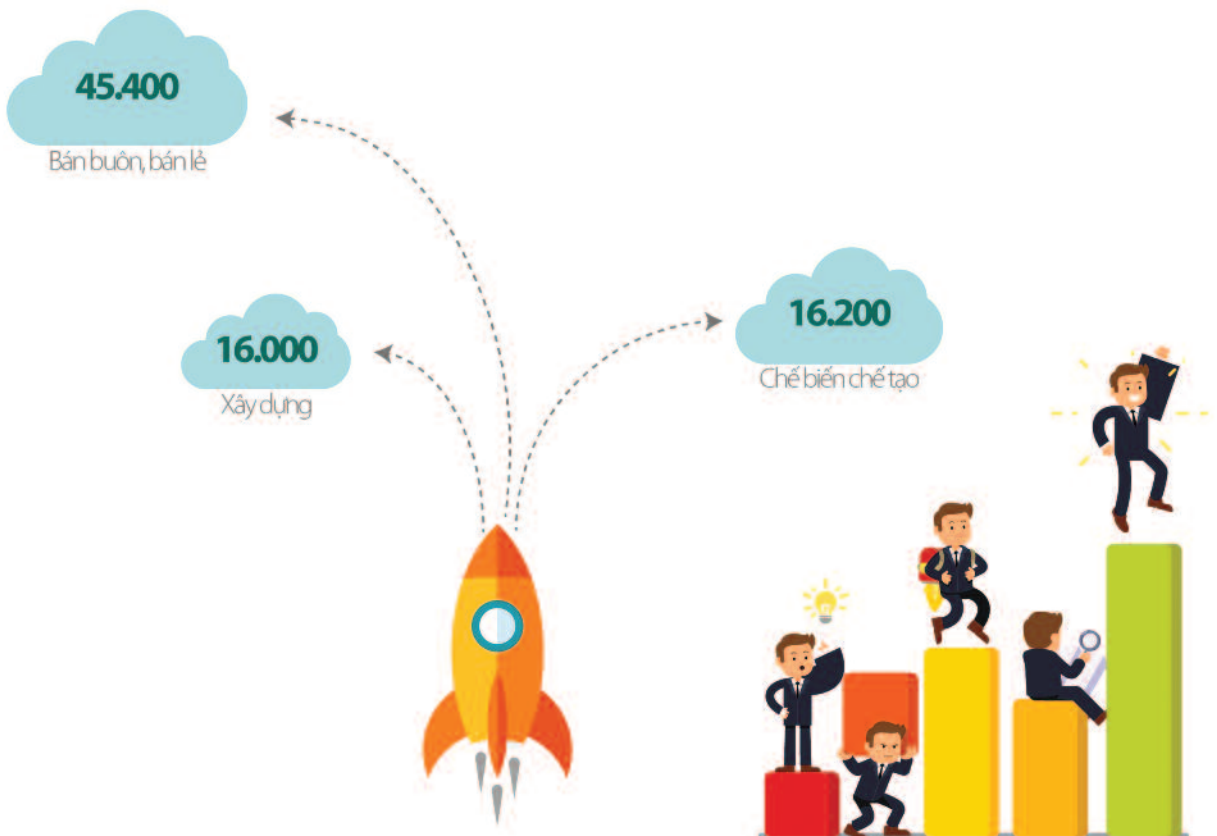
6

HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG NHÓM DN ĐĂNG KÝ MỚI

Đơn vị: Doanh nghiệp



7

KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM



12.922,2 nghìn lượt người

↑ **29,1%** so với năm 2016



10.910,3 ↑ **32,1%**



1.753 ↑ **19,5%**



258,8 ↓ **9,1%**

Đơn vị: Nghìn lượt người



Khách đến từ Châu Á

9.762,7
nghìn lượt người
↑ **34,4%**



Khách đến từ Châu Úc

420,9
nghìn lượt người
↑ **14,3%**



Khách đến từ Châu Âu

1.885,7
nghìn lượt người
↑ **16,6%**



Khách đến từ Châu Phi

35,9
nghìn lượt người
↑ **25,6%**



Khách đến từ Châu Mỹ

817
nghìn lượt người
↑ **11,1%**



PHẦN II

**KINH TẾ VIỆT NAM 2017
VÀ DỰ BÁO CHO NĂM 2018:
XU HƯỚNG SỐ HÓA NỀN KINH TẾ**

PART II

**VIETNAMESE ECONOMY 2017 AND FORECAST FOR 2018:
DIGITIZATION TREND FOR ECONOMIC GROWTH**

KINH TẾ VIỆT NAM 2017: BỨC TRANH “KHỞI SẮC” CÓ TẠO ĐÀ CHO NĂM TỚI?

**VIETNAMESE ECONOMY 2017:
WILL THE “FLOURISHING” IMAGE CREATE MOMENTUM
FOR THE INCOMING YEAR?**

 BÀI PHỎNG VẤN CỦA VIETNAM REPORT VỚI TS. CẦN VĂN LỰC / INTERVIEW WITH DR. CAN VAN LUC

Năm 2017 đã kết thúc với những con số ấn tượng, hoàn thiện một bức tranh kinh tế Việt Nam "khởi sắc" khi hoàn thành cả 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội được đề ra. Đồng thời, bức tranh này đang mở ra cả những cơ hội và thách thức mới cho nền kinh tế năm 2018. Góc nhìn của chuyên gia kinh tế tài chính - TS. Cần Văn Lực, thành viên của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia do Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm Chủ tịch Hội đồng.

The year 2017 has ended with impressive figures—perfecting the prosperous image of Vietnam’s economy as "flourishing", upon meeting all the 13 socio-economic targets. Meanwhile, this depiction is opening up new opportunities and challenges for the economy in 2018. Such is the view of Dr. Can Van Luc, an economics expert and member of the National Financial and Monetary Policy Advisory Council (chaired by Deputy Prime Minister Vuong Dinh Hue).



TS. Cấn Văn Lực hiện là Cố vấn cấp cao Chủ tịch HĐQT Ngân hàng BIDV kiêm Giám đốc Trường Đào tạo BIDV. Ông từng là nghiên cứu viên cao cấp tại Trường Kennedy của Đại học Harvard và có thời gian làm việc tại Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Là một chuyên gia về dịch vụ tài chính-ngân hàng, ông đã có nhiều bài viết được xuất bản trên các tạp chí quốc tế như Journal of Financial Services Research, Journal of Asia-Pacific Economy, China Economic Review, và Journal of Asset Management.

Dr. Can Van Luc is currently a Senior Advisor to the BIDV Bank Chairman, and the Director of BIDV Training School. He was a senior research fellow at the Kennedy School at Harvard University and worked for the International Monetary Fund. As a specialist in the financial/banking services, he has published numerous articles in international journals such as the Journal of Financial Services Research, the Journal of Asia-Pacific Economy, the China Economic Review, and the Journal of Asset Management.

Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về bức tranh tổng thể nền kinh tế Việt Nam năm 2017?

Năm 2017, nền kinh tế khởi sắc khi 5 gam màu sáng là chủ đạo.

Thứ nhất, đây cũng là một trong số ít năm gần đây hoàn thành tất cả các chỉ tiêu mà Quốc hội đề ra. Tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, là mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Nhưng quan trọng hơn trong năm nay là sự tăng trưởng đồng đều ở cả ba khu vực: nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng, dịch vụ (xét về phía cung). Trong khi năm 2016, khu vực nông - lâm - ngư nghiệp gặp nhiều khó khăn thì năm qua, khu vực này tăng trưởng ở mức 2,9% – mức tăng rất tốt so với 1,36% của năm 2016. Công nghiệp và xây dựng tăng

How did you rate the overall picture of the Vietnamese economy in 2017?

2017 was marked by significant economic growth with five dominant bright colors.

First, this is also one of the few years of recent that has accomplished all of the targets set by the Congress. Economic growth reached 6.81%, the highest level in ten years. But more importantly this year showed a consistent growth in all three sectors: agriculture, manufacturing and construction, and services (supply-side). While agriculture-forestry-fishery faced many difficulties in 2016, it still grew at 2.9% last year—a remarkable increase compared to 1.36% of the previous year. Manufacturing and construction

8% (trong đó, công nghiệp chế biến - chế tạo tăng đến 14,4%) so với mức tăng 7,57% của năm 2016. Riêng dịch vụ năm qua tăng rất tốt, khoảng 7,44% (so với mức 7% của năm 2016); trong đó, dịch vụ du lịch phát triển tốt, với lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục là 13 triệu người, tăng khoảng 29%.

Xét về phía cầu, tiêu dùng cuối cùng đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung (5,52 điểm %) trên cơ sở cầu nội địa phục hồi tích cực [tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 10,9% (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,5% so với năm 2016, cao hơn mức 8,3% năm 2016)]; tích lũy tài sản tăng tích cực đạt 9,8% và đóng góp 3,3 điểm % vào tăng trưởng chung. Riêng về đóng góp của hoạt động xuất nhập khẩu, mặc dù cán cân thương mại hàng hóa thặng dư khá lớn song do cán cân thương mại dịch vụ vẫn thâm hụt nặng (3,9 tỷ USD, tương đương 30% kim ngạch xuất khẩu dịch vụ), chủ yếu do nhập khẩu dịch vụ vận tải và du lịch rất lớn (lên tới 13,3 tỷ USD), nên chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ làm giảm 2,01 điểm % mức tăng GDP.

Thứ hai, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế khá tốt, chúng ta vẫn giữ được sự *ổn định kinh tế vĩ mô*. Điều này được thể hiện qua một số chỉ tiêu. Một là, lạm phát vẫn ở mức thấp, bình quân là 3,53%, thấp hơn so với kế hoạch ban đầu là khoảng 4%. Hai là, lãi suất ổn định và có giảm nhẹ từ 0,5 – 1%; tỷ giá ổn định với VND là một trong những đồng tiền ổn định nhất trong khu vực (tính theo giá thị trường, VND thực tế tăng giá khoảng 0,21%, trong khi đó chỉ số đồng USD mất giá khoảng 9,7%, nhiều đồng tiền trong khu vực tăng giá từ 3 – 7%). Điều này hỗ trợ tích cực cho cả hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu. Đặc biệt, lần đầu tiên dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục, khoảng 52 tỷ USD – qua đó, tăng khả năng chống đỡ với các cú sốc từ bên ngoài và niềm tin của các nhà đầu tư.

Thứ ba, *chất lượng tăng trưởng cũng có những chuyển biến tích cực*. Có ba chỉ số cho thấy rõ điểm này. Một là đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt khoảng 30,5%, so với năm 2016 là 28,5% và so với giai đoạn 2011-2016 là 25,8%. Hai là, năng suất lao động tăng khá tích cực, khoảng 5,87%, so với mức

increased by 8% (of which, processing and manufacturing increased by 14.4%) compared to 7.57% in 2016. Particularly, services sector last year increased significantly, approximately 7.44% (compared to 7% in 2016); in which tourism achieved great results in as the number of international visitors reached a record of 13 million, an increase of 29%.

On the demand side, final consumption contributed the most to the overall increase (5.52 percentage points) on the basis of positive domestic demand [the total retail sales of goods and services increased 10.9% (when excluding the factor of price increase of 9.5% compared to 2016, higher than 8.3% in 2016)]; asset accumulation surged 9.8% and contributed 3.3 percentage points to overall growth. Regarding the contribution of import and export activities, despite a large surplus in trade balance, the balance of trade in services still had a large deficit (USD 3.9 billion, equivalent to 30% of export turnover), mainly due to the huge import of transport and tourism services (up to USD 13.3 billion), the difference in import and export of goods and services reduced 2.01 percentage points of GDP growth.

Second, in the context of an excellent economic growth, we still maintained *macroeconomic stability*. This was reflected in some indicators. Firstly, inflation remained low, an average of 3.53%, lower than the initial target of about 4%. Secondly, interest rate was stable and decreased slightly by 0.5 – 1%. The Vietnamese currency is one of the most stable currencies in the region (based on market prices, the Vietnam dong actually rose by 0.21%, while the US dollar dropped by 9.7%, many currencies in the region also fluctuated between 3% and 7%). This supported very optimistically for export and import activities. In particular, for the first time foreign currency reserves reached a record level, approximately USD 52 billion, thereby increasing the resilience to external shocks and promoting investor confidence.

Third, *the quality of growth has changed progressively*. There are three indicators that clearly showed this point. The first is the impact of the TFP factor, which contributed about 30.5% in 2017, 28.5% in

khoảng 5,3% của năm 2016 hay 4,7% của giai đoạn 2011-2016. Ba là, hệ số ICOR năm qua khoảng 5 lần, so với 5,3 lần của năm 2016 và gần 6 lần giai đoạn 2011-2015. Như vậy tái cơ cấu nền kinh tế đã đạt được những hiệu quả tích cực ban đầu. Chúng ta đã không phải khai thác thêm 1 triệu tấn dầu hay tăng trưởng tín dụng trên 20% mà vẫn đạt mục tiêu tăng trưởng, thậm chí còn vượt.

Thứ tư, nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, đổi mới sáng tạo được quốc tế ghi nhận. Năm 2017 đánh dấu những bước đột phá trong hoàn thiện thể chế, một số văn bản pháp quy nổi bật trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại được ban hành; đó là: Nghị quyết Trung ương 5 về phát triển kinh tế tư nhân và tiếp tục đổi mới doanh nghiệp nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sửa đổi); Luật Quản lý ngoại thương, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi); Luật Du lịch (sửa đổi); Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng, Đề án tái cơ cấu các tổ chức tín dụng giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 1058/QĐ-TTg; Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước... Với những nỗ lực cải cách đúng hướng, hợp lý, Việt Nam đã tăng 14 bậc về môi trường kinh doanh; 5 bậc về năng lực cạnh tranh và 12 bậc về đổi mới sáng tạo toàn cầu. Nhờ đó, chi phí hoạt động của doanh nghiệp đang được kiểm soát và giấy phép con giảm mạnh (năm 2017 giảm hơn 5.000 giấy phép con); lãi suất tín dụng giảm nhẹ và tỷ giá ổn định, số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng kỷ lục...

Thứ năm, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt kết quả quan trọng, với thành công của năm APEC 2017 tại Việt Nam và chốt cơ bản đàm phán Hiệp định CPTPP. Sự tham dự đồng đẳng của hầu hết lãnh đạo cấp cao của các nền kinh tế APEC và hơn 2.000 lãnh đạo doanh nghiệp; 121 thỏa thuận trị giá hơn 20 tỷ USD đang mở ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh những gam màu sáng thì vẫn còn một số tồn tại, thách thức.

Thứ nhất, nút thắt giải ngân đầu tư công chậm

2016 and 25.8% over the 2011-2016 period. The second indicator is positive labor productivity, about 5.87%, compared with about 5.3% in 2016 or 4.7% of the 2011-2016 period. The third indicator is the ICOR, which last year was around 5 times, compared with 5.31 in 2016 and nearly 6 times in the 2011-2015 period. These three indicators demonstrated that the economic restructuring had achieved initial positive effects. We do not have to exploit an additional one million ton of oil or credit growth of over 20% to achieve growth, or even thrive.

Fourth, efforts to improve the business environment and promote innovation have also been internationally recognized. 2017 marked the breakthrough in institutional improvement, some prominent legal documents in the field of business and commerce were issued; namely: the Resolution of the 5th plenum on developing the private sector and renovating, improving the efficiency of state-owned enterprises; Law on management and use of state property (amended); Law on foreign trade management, Law on support of small and medium enterprises; Law on technology transfer (amended); Law on tourism (amended); Resolution No. 42/2017/QH14 on piloting the handling of bad debts of credit institutions; Revisions to Law on credit institutions, Restructuring the system of credit institutions associated with dealing with bad debt in the 2016-2020 period in accordance with Decision 1058/QĐ-TTg; State-owned enterprises restructuring scheme. With the reform efforts put in the right direction, Vietnam has increased 14 levels in the business environment; 5 levels of competitiveness and 12 levels of global innovation. As a result, the cost of business operation is under control and the license is reduced sharply (2017 down by more than 5,000 sub-licenses); credit interest rates fell slightly and the exchange rate was stable, the number of newly established enterprises and the return of operations reached a high record, etc.

Fifth, foreign relations and international integration have achieved significant results with the success of the APEC 2017 year hosted in Vietnam and the negotiation of the CPTPP Agreement. The high participation of most of the senior leaders of APEC economies and

chưa được tháo gỡ, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng; trong khi nợ công và thâm hụt ngân sách (nếu tính cả trả nợ gốc) còn ở mức cao.

Thứ hai, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh cải thiện chưa đáng kể, năng suất lao động còn ở mức rất thấp. Khảo sát của Diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2017 đã chỉ ra một số điểm yếu của Việt Nam so với khu vực Đông Á và Thái Bình Dương; đó là: thể chế, cơ sở hạ tầng, giáo dục đào tạo và tính sẵn sàng về công nghệ.

Thứ ba, tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế (các lĩnh vực trọng tâm, ngành và vùng) còn chậm, khiến việc đổi mới mô hình tăng trưởng chưa thực sự rõ nét. Chẳng hạn như việc cổ phần hóa, nếu tính về số lượng doanh nghiệp thì mới đạt gần 50% (21/44 doanh nghiệp theo kế hoạch năm 2017), và còn thực hiện dồn dập vào cuối năm.

Cuối cùng, khâu thực thi chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt là ở cấp dưới; vẫn còn tình trạng "trên nóng dưới lạnh", tức là Chính phủ rất quyết tâm hành động nhưng phía dưới (một số bộ, ban, ngành, địa phương) còn chưa vào cuộc thực sự, chưa quyết liệt và đồng bộ.

Theo ông, đâu là những nguyên nhân góp phần tạo dựng nên bức tranh nền kinh tế khởi sắc như trong năm vừa qua?

Chúng ta có một số điều kiện thuận lợi hơn năm 2016. Thí dụ, kinh tế thế giới năm 2017 phục hồi rất tốt (theo số liệu của Citibank, GDP toàn cầu tăng khoảng 3,2% so với 2,6% năm 2016); trong đó, thương mại toàn cầu tăng 4,2% (so với mức 1,8% năm 2016), và đầu tư FDI toàn cầu tăng khoảng 5% (so với mức giảm 2% của năm 2016)... Những yếu tố này tác động tích cực đến tăng trưởng thương mại và đầu tư FDI của Việt Nam. Bên cạnh đó, giá dầu, giá hàng hóa cơ bản tăng không nhiều, giảm áp lực tăng giá, tăng lạm phát tại Việt Nam.

Yếu tố trong nước cũng ít nhiều thuận lợi hơn. Như năm 2016, biến đổi khí hậu (gây ngập mặn) rất bất lợi

more than 2,000 business leaders; 121 deals worth more than USD 20 billion are opening up new opportunities for Vietnamese enterprises.

Despite bright colors, there are still dark colors.

First, slow public investment disbursements has not been managed, negatively affecting to economic growth; while public debt and budget deficits (if included in the repayment of principal) remain high.

Secondly, the quality of growth and competitiveness have not been significantly improved, and labor productivity is still very low. The World Economic Forum's 2017 Survey pointed out some of Vietnam's weaknesses over East Asia and the Pacific, which are institutions, infrastructure, education and technology readiness.

Thirdly, the process of economic restructuring (focused areas, sectors and regions) is slow, making the reform of the growth model not yet clear. For example, the equitization, in terms of the number of enterprises, only reached nearly 50% (21/44 enterprises according to the plan in 2017), and also was carried out hastily at the end of the year.

Finally, implementation is not really effective, especially at the lower level. We are still in the "hot and cold" situation, the government is determined to act, but the lower authorities (ministerial and local governments) have not had many drastic and synchronous outputs.

In your opinion, what were the contributing factors to create a prosperous year in economic growth as last year?

We had more favorable conditions than in 2016. For example, overseas, the world economy in 2017 recovered very well (according to Citi Bank, global GDP increased by about 3.2%, compared with the previous year, which was only about 2.6%). More importantly, in 2017, international trade and investment were significantly better. Trade surplus in 2016 was only 1.8%, but in 2017 it was 4.2%. At the same time,

đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và sự cố môi trường biển, khiến nông nghiệp nước ta hết sức khó khăn. Bên cạnh đó, bộ máy của Chính phủ mới cũng đã vận hành tốt hơn, quyết liệt và hành động, cũng với niềm tin của người dân, doanh nghiệp tăng lên, tất cả đã đóng góp cho sự thành công chung của năm 2017.

Vậy ông dự báo như thế nào về nền kinh tế Việt Nam năm 2018?

Năm 2018, trước hết về nền kinh tế thế giới thì tăng trưởng được dự báo sẽ ở mức tương tự hoặc cao hơn một chút so với năm 2017 (3,7% so với mức tăng 3,6% của năm 2017).

Theo đó, thương mại và đầu tư toàn cầu cơ bản ở mức tăng gần bằng năm 2017. Thí dụ, theo IMF, thương mại toàn cầu năm 2018 dự đoán tăng khoảng 4% (so với mức 4,2% của năm 2017). Giá cả hàng hóa thế giới dự báo sẽ tăng nhẹ, giá dầu có thể tăng khoảng 5-7%, trừ khi có biến động lớn.

Tuy nhiên, *có thể nhận diện bốn rủi ro từ bên ngoài*. Một là, Trung Quốc có thể sẽ tăng trưởng chậm lại (khoảng 6,5% so với mức 6,8% năm 2017), do mục tiêu chú trọng về vấn đề chất lượng và kiểm soát rủi ro về tài chính; theo đó, sẽ có ảnh hưởng nhất định đến thương mại, đầu tư và du lịch của Việt Nam. Hai là, xu thế bảo hộ thương mại vẫn tiếp tục tăng. Ba là, vấn đề địa chính trị khá phức tạp như diễn biến ở khu vực Trung Đông, Đông Á..., những rủi ro này sẽ tác động nhất định đến các hoạt động thương mại và đầu tư. Bốn là, các nước lớn trên thế giới, như là Mỹ, Nhật Bản, EU bắt đầu chính sách thắt chặt tiền tệ, tức là xu hướng tăng lãi suất hoặc không dùng tiền ngân sách để mua trái phiếu hay khoản tài sản xấu nữa, và như thế sẽ có tác động đến mật bằng lãi suất, tỷ giá và dòng vốn đầu tư. Điểm thuận lợi là những tác động này sẽ không lớn như năm 2015, do các nước đã chủ động hơn, đã tạo được nền tảng vững hơn để giảm sốc và rủi ro này cũng đã được phần nào định giá trong các công cụ tài chính.

Trong bối cảnh đó, và với những thuận lợi đan xen

international investment was also considerable at about 5%, compared with a 2% decline in 2016. These factors made a huge impact on Vietnam's growth in trade and FDI. Besides, the oil price, basic commodity price did not increase much, reducing the pressure of price increase, inflation in Vietnam.

Domestic factors were also more favorable than 2016. Reminded of 2016, climate change-related incidents in the Mekong Delta and marine incident impacted our agriculture negatively. In addition, the new government has performed better and more fiercely, increasing the belief of the people and businesses, contributing substantially to the overall success of 2017.

What do you think about the economy of Vietnam in 2018?

In 2018, growth is forecast to be similar or slightly higher than in 2017 (3.7% vs. 3.6% in 2017).

According to the IMF, global trade in 2018 is expected to increase by about 4% (compared to 4.2% in 2017). World commodity prices are expected to rise slightly, with oil prices are likely to rise by 5-7%, unless volatility persists.

However, *four external risks can be identified*. Firstly, China is likely to experience slower growth (about 6.5% vs. 6.8% in 2017) due to its focus on quality and financial risk control; accordingly, there will be certain impacts on trade, investment and tourism in Vietnam. Secondly, the trend of trade protection continues to increase. Thirdly, geo-geopolitical issues are quite complex, as in the Middle East and East Asia, etc. These risks will have a certain impact on trade and investment. Fourthly, large economies in the world, such as the United States, Japan and the EU, have started a tightening monetary policy, ie a trend of raising interest rates or not using budget funds to buy bonds or bad assets, and thus will have an impact on interest rates, exchange rates and investment inflows. The favorable part is that these impacts will not be as great as in 2015, as the countries have been more active to create a firmer foundation to reduce shocks and these risks have also been somewhat priced in financial instruments.

thách thức nội tại nêu trên; tôi cho rằng kinh tế Việt Nam năm 2018 sẽ tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, có thể đạt mức 6,5 – 6,7% như Quốc hội đề ra. Mục tiêu này có thể khả thi nhưng không hề dễ dàng vì vẫn còn một số rủi ro, thách thức ở cả bên trong lẫn bên ngoài như tôi đã nêu.

Theo ông, những ngành nào sẽ đóng vai trò chủ lực trong năm nay?

Năm vừa qua, xét về góc độ các doanh nghiệp niêm yết, khối tài chính – ngân hàng, dịch vụ bán lẻ, du lịch, bất động sản, thực phẩm có mức tăng trưởng khá về doanh thu và lợi nhuận. Trong năm 2018, tôi cho rằng khối sản xuất, nhất là về điện tử, điện máy, điện thoại là ngành có mức tăng trưởng tốt. Những doanh nghiệp lớn như Samsung vẫn tiếp tục duy trì đà sản xuất. Các ngành như công nghiệp chế biến, chế tạo sẽ tiếp tục là điểm sáng.

Lĩnh vực thứ hai là dịch vụ; trong đó, các ngành như ICT, du lịch, tài chính – ngân hàng, kinh doanh bất động sản, thực phẩm, logistics, giáo dục và y tế sẽ phát triển tốt do nhu cầu và tiềm năng của những ngành này còn lớn. Thí dụ, thị trường chứng khoán được dự báo vẫn tăng trưởng tích cực với sự quan tâm của các nhà đầu tư, khối ngoại, khối ngân hàng đang đẩy nhanh xử lý nợ xấu, chất lượng hoạt động được tăng lên cùng với việc tăng thu dịch vụ, chính vì thế lợi nhuận của ngành này vẫn khả quan, dù có khả năng không bằng năm 2017. Hay về du lịch, Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng phát triển. Khách du lịch nước ngoài năm nay sẽ có thể tiếp tục đà tăng, đặc biệt là sau hiệu ứng từ một số hoạt động như thành công APEC 2017, được ưu tiên đầu tư với tư cách là một ngành kinh tế mũi nhọn...

Ngành nông nghiệp sẽ tiếp tục xu hướng nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp sạch, tăng cường xuất khẩu. Giá lương thực, thực phẩm trên thế giới dự báo tăng nhẹ so với năm 2017, cũng là điểm thuận lợi cho xuất khẩu nông - thủy sản.

Tóm lại, năm 2018, mức tăng trưởng 6,5 - 6,7% là có thể đạt được nhưng không hề dễ dàng.

In that context, together with the advantages and above internal challenges, I think Vietnamese economy in 2018 will continue to grow positively, might achieve 6.5 - 6.7% as set by the National Assembly. This goal may be feasible but not easy because of some risks and challenges as I stated.

In your opinion, which industries will play the key role this year?

Last year, in terms of listed companies, finance - banking, services, tourism real estate and food industry, these are industries with great results in revenue and profit growth. In 2018, I still think that the manufacturing sector, especially electronics, electrical appliances, and mobile is a potential growth sector. Large enterprises such as Samsung continue to maintain momentum of production. Industries such as manufacturing and engineering will be in the limelight.

The second field is the service; in which, ICT, tourism, finance and banking, real estate, food, logistics, education and health will thrive due to the great demand and potential of these industries. For example, the stock market is forecasted to continue to grow positively with the interest of investors, foreigners; the banking sector is accelerating bad debt, the quality of operations is increased along with the increase gained in services. Thus the profitability of this sector is still good, despite the possibility of not attaining 2017 levels. Meanwhile in the tourism sector, Vietnam has not fully maximized the full development potential. Foreign tourists this year will be able to continue the momentum, especially after the effect from some activities such as APEC. Tourism will continue to attract priority investment as a key economic sector.

Agriculture will continue the trend of high-tech and green practices, and the trend to increase exports. World food prices are expected to increase slightly compared to 2017, which is also a good point for agricultural and fishery exports.

In summary, in 2018, a growth rate of 6.5 - 6.7% is achievable but not easy.

Theo ông, Chính phủ nên đặt ra những trọng tâm nào để kinh tế Việt Nam phát triển theo định hướng bền vững trong thời gian tới?

Năm 2018, theo tôi, Chính phủ cần tập trung vào bốn trọng tâm.

Thứ nhất, tập trung tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, không nên chú trọng nhiều quá vào số lượng bởi hai năm vừa qua, tiến trình tái cơ cấu vẫn còn chậm như đã phân tích. Trong đó, cần quan tâm thúc đẩy tiến độ cổ phần hóa ngay từ đầu năm, tránh dồn toa cuối năm như năm 2017.

Thứ hai, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính, giảm mạnh điều kiện đầu tư – kinh doanh và chi phí hoạt động (nhất là chi phí không chính thức) cho doanh nghiệp; khâu thực thi phải làm sao để “trên nóng, dưới cũng nóng”. Theo đó, cơ chế giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cần làm bài bản hơn; và đổi mới công tác tuyển dụng, tiền lương và đánh giá cán bộ theo KPI là tiên quyết.

Thứ ba, chủ động nâng cao hiệu quả hội nhập và ứng dụng Cách mạng công nghiệp 4.0, quyết tâm tăng năng suất lao động; trong đó, cần chú ý đến các nhân tố thúc đẩy năng suất lao động như yếu tố con người (thái độ, kiến thức và kỹ năng), ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, hiệu quả phối kết hợp và sắp xếp, bố trí lại bộ máy.... Chúng ta cần sớm có Chiến lược hoặc Chương trình quốc gia về ứng dụng Cách mạng công nghiệp 4.0 và nhất quán thực thi hiệu quả.

Cuối cùng, luôn chú trọng tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Bởi dù tăng trưởng tốt mà kinh tế vĩ mô thiếu ổn định, lạm phát cao, lãi suất cao, tỷ giá biến động nhiều sẽ là khó khăn lớn cho doanh nghiệp. Với chất lượng tăng trưởng, ngoài yếu tố tăng năng suất lao động, theo tôi, đã đến lúc phải hết sức quan tâm đến vấn đề môi trường, bắt đầu từ việc nhỏ nhất như thu gom, xử lý rác thải khoa học hơn, rồi vấn đề văn hóa giao thông, an toàn thực phẩm...

Xin cảm ơn ông!■

In your opinion, what should the central government set out for the sustainable development of Vietnam's economy in the future?

In 2018, in my opinion, the government should set four priorities.

First, the government should focus on restructuring the economy and reforming the growth model. It should not focus too much on the outputs every two years whilst restructuring is still slow. Particularly, it is necessary to speed up the equitization process right from the beginning of the year, avoiding the year-end status as in 2017.

Second, they need to continue to significantly improve the business environment. Administrative procedures, such as operating expenses for businesses are detrimental, especially the amount of informal costs. Accordingly, the monitoring and evaluation mechanism should be more practical; and renovating the recruitment, salary and evaluating staff through KPI are prerequisites.

Third, actively improve the integration and application of the industrial revolution 4.0, be determined to increase labor productivity; in particular, attention should be paid to factors that promote productivity such as human factors (attitudes, knowledge and skills), information technology applications, process improvement, etc. We should soon have a National Strategy or Program on the Application of the Industrial Revolution 4.0 and consistently enforce it effectively.

Finally, focus on strengthening macroeconomic stability and improving the quality of growth. Since excellent growth and macroeconomic stability are not guaranteed, high inflation, exchange rate fluctuations, interest rates change will rapidly be difficult for businesses. With the quality of growth, in addition to the increase in labor productivity, in my opinion, it is time to pay close attention to environmental issues, starting with the smallest such as waste collection and treatment, transport culture, food safety, etc.

Thank you for your time!■



TS. Lê Đăng Doanh, nguyên là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (Central Institute for Economic Management - CIEM). Ông là chuyên gia kinh tế cao cấp từng làm việc phục vụ các nhà lãnh đạo Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Nguyễn Duy Trinh... Ông hiện đang là thành viên Ủy ban Chính sách Phát triển của Liên Hiệp Quốc.

Dr. Le Dang Doanh is former Director of the Central Institute for Economic Management (CIEM). He is a senior economist who has worked for leaders Pham Van Dong, Nguyen Van Linh, Do Muoi, Nguyen Duy Trinh, etc. He is currently a member of the United Nations Development Policy Committee.

SỐ HÓA KINH TẾ VIỆT NAM: CẦN SỚM CÓ MỘT “CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG”

**VIETNAM ECONOMIC DIGITALIZATION:
IN NEED OF AN URGENT “ACTION PROGRAM”**

Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về quá trình số hóa nền kinh tế trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng hiện nay?

Trước hết, phải xác định xu thế của kinh tế số hóa trên thế giới đang phát triển rất nhanh và ngày càng mở rộng ra tất cả các lĩnh vực. Đặc trưng của nó là kết nối các doanh nghiệp với nhau, giữa hệ thống máy tự động với hệ thống máy sản xuất, cho phép các doanh nghiệp vượt qua những hạn chế về mặt địa lý và biên giới hành chính của một đất nước. Ví dụ như với ngành ngân hàng, chúng ta thấy có ngân hàng số hóa, tức mỗi người có một mã số, có ví tiền điện tử để thanh toán, giao dịch, đầu tư. Bằng điện thoại di động, chúng ta cũng có thể mua hàng, đặt hàng trước và thanh toán qua mạng. Đồng tiền số hóa, trong đó có Bitcoin là phương tiện giao dịch hay thanh toán là một thực tế mà chưa có nhà nước hay tổ chức tài chính nào có thể quản lý và kiểm soát được, các giao dịch đều ẩn danh, không thể thay đổi được trong Blockchain (Chuỗi khối), và chưa thể thu thuế. Giá trị đồng Bitcoin lên xuống thất thường nhưng ngày càng có nhiều định chế tài chính chấp nhận nó. Nền kinh tế số hóa chắp cánh cho những doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, cho phép các doanh nghiệp đó ngồi trên vai những người khổng lồ công nghệ, kết nối giao dịch với khách hàng và đối tác. Một doanh nghiệp ẩm thực tại Việt Nam đã được số hóa thì thậm chí những người ở quốc gia khác cũng có thể đặt bàn trước cả tháng.

Ưu việt của nền kinh tế số hóa là rất rõ ràng: làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, đồng thời mở ra cơ hội phát triển lĩnh vực người máy và trí thông minh nhân tạo. Hiện ở Hà Nội đã có nhà hàng sử dụng người máy phiên bản đơn giản để phục vụ café. Các công ty dệt may cũng bắt đầu sử dụng người máy (cho công việc cắt vải bằng laser...), do đó giúp tăng năng suất gấp 5 lần so với người lao động bình thường. Như vậy, một robot có thể thay thế cho 20 công nhân và chúng làm việc rất chăm chỉ, không có sai sót.

Trong nông nghiệp, đã có khoảng 10.000 người sang Israel để học hỏi về tinh thần khởi nghiệp ở đất nước này, về công nghệ tưới tiêu... Ngày nay, một số trang trại ở Việt Nam đã có máy cảm biến gắn dưới

How do you evaluate the process of the recent economic digitalization in the world in general and in Vietnam in particular?

First of all, it is necessary to determine that the trend of digitization economy in the world is rapidly developing and expanding to all fields. Its characteristic is connecting businesses to each other, the automated system to the production system, and allowing businesses to overcome the geographical and administrative boundaries of a country. For example, in banking industry, we see a digitized bank, i.e. each customer owns a code, with electronic wallet for payment, transaction and investment. Through mobile, we can also purchase, pre-order and pay online. Digital currency, in which Bitcoin is a means of transaction or payment, that no State or financial institution can manage and control. All transactions are anonymous and cannot be changed in Block-chain, as well as charged tax. Bitcoin's value has fluctuated abruptly but more financial institutions accept it. Digitalized economy helps micro and small businesses, and allows them to stand on the shoulders of technology giants, as well as to connect to customers and partners. If a Vietnamese food company is digitized, people in other countries can make order one month in advance.

The advantages of digital economy include: increasing labor productivity, saving time, saving costs, and opening up the opportunity to develop the field of robotics and artificial intelligence. A restaurant in Hanoi is using a simple robot version to serve coffee. Textile companies also started to use robots (for laser-cut stage, etc.), thus increasing productivity by five times that of ordinary workers. Thus, a robot can replace 20 workers and work very hard, without errors.

In agriculture, about 10,000 people have come to Israel to learn about the entrepreneurial spirit, the technology of irrigation, and so on. Today, some farms in Vietnam already have underwater sensors to measure humidity. When it reaches a certain level, the system will provide more water through the

lòng đất để đo độ ẩm, khi độ ẩm xuống mức nhất định thì nó sẽ cung cấp thêm nước qua các vòi tưới có pha phân bón theo đúng liều lượng cần thiết được điều khiển bằng máy tính, cho tới khi đủ ẩm mới dừng lại; nhờ thế giúp tiết kiệm nước ít nhất là 35%, tăng năng suất cây trồng, bảo đảm sản phẩm sạch, đáp ứng yêu cầu khắt khe để xuất khẩu. Đó là những tiến bộ hết sức rõ rệt.

Chúng ta cũng có thể thấy sự xâm nhập của kinh tế số hóa vào y tế, ở đây là sự xuất hiện của các bác sĩ điện tử, y bạ điện tử. Các kết quả khám nghiệm và xét nghiệm của bệnh nhân sẽ được lưu lại, và ngay cả khi họ khám chữa bệnh ở bệnh viện khác thì nơi đó cũng có thể sử dụng được nguồn tư liệu này. Hay là những buổi nói chuyện trực tuyến cho phép chúng ta tiếp cận những chuyên gia kinh tế hàng đầu ở các quốc gia khác...

Còn ở các lĩnh vực khác, về giáo dục, đã xuất hiện mạng Coursera hay KHAN Academy, nhiều trường đại học như Harvard đã có chương trình học tập từ xa, thậm chí họ còn có thể tuyển nghiên cứu sinh từ nhiều nơi khác trên thế giới rất tiện ích. Về mạng xã hội, Facebook hay Twitter đã trở nên quá phổ biến. Về giải trí, chúng ta có Netflix hay Pinterest. Các cuộc họp trực tuyến với các tỉnh, thành phố, Chính phủ điện tử ở nhiều cấp độ đã xuất hiện, Công văn, chỉ thị được truyền qua mạng, tiết kiệm giấy tờ và thời gian. Người dân hiện nay đã có thể gửi thẳng ý kiến đến Chính phủ.

Nhìn chung, tất cả mới chỉ là giai đoạn bắt đầu. Chúng ta vẫn chưa biết kinh tế số hóa có thể tiến triển đến đâu, đi xa đến đâu. Ở Việt Nam, Thủ tướng và Chính phủ đã ý thức được điều này. Ngày 05/5/2017, Thủ tướng đã ký Chỉ thị số 16/CT-TTg về Cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó giao trách nhiệm cho các bộ, ngành phải làm. Tuy nhiên, cần lưu ý cuộc cách mạng này được thực hiện chủ yếu bởi doanh nghiệp, không phải là các bộ hay cơ quan hành chính. Bởi vậy doanh nghiệp cần phải tiếp thu, có động lực là lợi nhuận và vận dụng số hóa sáng tạo. Có rất nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp đã vận dụng điểm này. Nhiệm vụ của Chính phủ đối với các doanh nghiệp trong thời gian tới là phải có Chương trình hành động,

sprinklers with the correct amount of fertilizer controlled by the computer, until satisfying the humidity requirement. This will help to save water by at least 35%, increase crop yields, ensure clean products, and meet strict requirements for export. These are very obvious advances.

We can also see the infiltration of digital economy into health industry through the emergence of electronic doctors, electronic medical records. The results of the examination and testing of the patient will be recorded, and even if they are treated in another hospital, the source can be used. Or online talks allow us to reach out to top economists in other countries, etc.

In other fields such as education, Coursera or KHAN Academy has been launched. Many universities, like Harvard, have distance learning programs, and they can even enroll students from many other countries. In terms of social networking, Facebook or Twitter has become so popular. For entertainment, we have Netflix or Pinterest. Online meetings with provinces, cities, e-government at various levels have emerged, letters, directives are transmitted online, saving paper and time. Residents are now able to send comments directly to the Government.

In general, we are at the beginning period. We still do not know how far the digital economy can progress. In Vietnam, the Prime Minister and the Government are aware of this. On May 5th, 2017 the Prime Minister signed Directive No. 16/CT-TTg on the 4.0 Industrial Revolution, which assigned tasks to the Ministries. However, it should be noted that, this revolution should be carried out primarily by businesses, not by ministries or administrative departments. Therefore, businesses need to acquire with motivation is profit and use digital creativity. There are many startups that have utilized this point. The Government's mission to businesses in the coming time is to have an action plan, SWOT analysis (Strengths - Weaknesses - Opportunities - Challenges), policies to support enterprises to make use of science and technology advances.

phân tích SWOT (Mạnh – Yếu – Cơ hội – Thách thức), các chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp vận dụng các tiến bộ khoa học-công nghệ.

Theo ông, nền tảng phát triển kinh tế số ở nước ta hiện nay có những đặc điểm gì?

Hiện chúng ta có một Chỉ thị và một cơ sở tương đối tốt. Đó là mạng lưới 3G, 4G, là dân số khoảng 93 triệu nhưng có tới 120 triệu thuê bao, là sự phát triển công nghệ thông tin ở mức tương đối khá. Về mặt lý thuyết, mỗi người dân đều có thể tiếp cận được với kinh tế số hóa. Chính phủ cũng phát triển mạng lưới này khá tốt, ví dụ như ở các tỉnh miền núi, Chủ tịch tỉnh có thể tổ chức họp với các Chủ tịch xã mà không cần mời đến trực tiếp. Cuộc họp vừa qua của Chính phủ với 36 tỉnh thành cũng là cuộc họp trực tuyến. Tóm lại, khả năng tiếp cận và truyền đạt thông tin đã được cải thiện, chi phí đi lại và các khoản phí phát sinh khác đều được giảm.

Tuy nhiên, ngoài Chỉ thị nói trên, Việt Nam chưa có đánh giá chi tiết về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (mô hình SWOT) của kinh tế số; tiếp theo là chưa có chương trình hành động cụ thể – mảng này các quốc gia khác đều đã làm. Chẳng hạn ở Hàn Quốc, Chính phủ đã có Chương trình hành động, mở một cuộc họp với tất cả các doanh nghiệp lớn, rồi để Tổng thống quyết định một số vấn đề trọng điểm như giao cho Samsung làm về trí thông minh nhân tạo và robot, Hyundai làm ô tô điện tự lái... Chính phủ Hàn Quốc có một gói tín dụng hỗ trợ cho những doanh nghiệp nhận trách nhiệm, và khi hoàn thành thì có cơ chế thưởng nhất định. Nhờ vậy mà các doanh nghiệp liền hành động và họ hành động rất mạnh mẽ.

Quan trọng là, việc cho rằng Việt Nam sẽ dẫn đầu, sẽ đi lên rất nhanh hoàn toàn là ngộ nhận. Lý do bởi *thứ nhất*, doanh nghiệp Việt rất nhỏ, không có vốn để đầu tư, người có hiểu biết về kinh tế số hóa lại rất ít.

Thứ hai, kinh tế nông nghiệp nước ta còn lớn, chiếm 18% GDP; 50% dân số còn sống ở nông thôn. Mà mỗi hộ gia đình này có đến 8, 9 thửa đất rất nhỏ và phân tán, muốn chuyển lên áp dụng công nghệ thì phải có dồn điền, dồn thửa để tạo thành trang trại lớn,

In your opinion, what are the characteristics of the digital economy development platform in Vietnam?

We now have a Directive and a relatively good base, including 3G and 4G networks, the population of only 93 million but up to 120 million subscribers, and the relatively good development of information technology. Theoretically, every citizen has access to the digital economy. The government also develops this network quite well, for example in mountainous provinces, the President of the province can hold meetings with the Presidents of communes without inviting them directly. The last meeting of the Government with 36 provinces was also an online meeting. In general, accessibility and communication have improved that save travel costs and other expenses.

However, in addition to the above-mentioned Directive, Vietnam has not had detailed assessment of strengths, weaknesses, opportunities and challenges (SWOT model) of the digital economy; Next, there is no specific action plan - this has been done by other countries. In Korea, for instance, the government has launched an action plan, opening a meeting with all the big businesses, and letting the president decide on some key issues, such as assigning Samsung to work with intelligence and robots, Hyundai for automobiles, etc. Korean government has a credit package to support the businesses taking responsible, and after completing, there are certain incentives. As a result, businesses are implementing seriously.

Importantly, the assumption that Vietnam will lead and go up very quickly is completely misunderstanding. *Firstly*, Vietnamese enterprises are very small, have no capital to invest, people have little knowledge of digital economy.

Secondly, our agricultural economy is large, accounting for 18% of GDP; 50% of the population still live in rural areas. Each of these households has 8, 9 small and dispersed lands. In order to move to the application of technology, they need larger land to build a farm, a greenhouse or a net house. Thus,

xây nhà kính hoặc nhà lưới nhằm vận dụng được các ứng dụng công nghệ. Như vậy, cách đi của Việt Nam trong nền kinh tế số hóa phải rất sáng tạo, và vai trò của Nhà nước – trong việc hiểu và hỗ trợ – là rất lớn. Thực tế ngoài những chiến lược, chỉ thị, những cuộc gặp gỡ để động viên, chúng ta chưa thấy có một gói tín dụng hay chương trình hành động đặc biệt nào từ phía Chính phủ về vấn đề này.

Thứ ba, vẫn còn có những lực cản như dự thảo luật An ninh mạng mới đây. Rõ ràng sẽ rất khó khăn để yêu cầu những ai muốn có thông tin từ Facebook phải đặt máy chủ ở Việt Nam để kiểm soát, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài. Trong khi đó, sắp tới đây, khi Tesla, Google có thể phóng vệ tinh lên cung cấp dịch vụ Internet toàn cầu thì những hạn chế sẽ khó duy trì được và sự kết nối còn lan tỏa mạnh hơn nữa.

Ông có đề xuất giải pháp nào cho sự phát triển kinh tế số hóa tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay?

Thứ nhất, Việt Nam cần sớm có mô hình SWOT, cần tổ chức các hội nghị có mục tiêu rõ ràng với sự tham dự của các doanh nhân, chuyên gia, học giả... Các doanh nghiệp phải gửi trước đề cương: cần làm gì, đã có những gì, cần gì từ Nhà nước... thay vì chỉ đến ngồi trong hội nghị, phát biểu rồi kết luận.

Thứ hai, Việt Nam cần sớm có một chương trình hành động. Trên thực tế, chúng ta chưa có một chương trình hành động cho các doanh nghiệp, hầu hết doanh nghiệp đều tự làm và chưa rõ sẽ làm như thế nào. Ngay cả việc vận dụng những thành tựu đã có cũng còn rất hạn chế. Điều này cần tới vai trò tích cực của Nhà nước, từ khâu tổ chức việc mua lại các công ty, mua lại công nghệ hay đầu tư phát triển... Chỉ có cơ chế thị trường tự phát, thiếu vai trò hỗ trợ của Nhà nước thì chưa chắc đã tiến được nhanh và xa. Trung Quốc đã phát huy rất tốt vai trò của Nhà nước trong phát triển trí thông minh nhân tạo (AI), người máy và năng lượng tái tạo.

Thứ ba, Việt Nam nên tập trung đầu tư vào những lĩnh vực có năng lực cạnh tranh như nông – lâm – ngư nghiệp, dược liệu, ẩm thực, du lịch, văn hóa, tránh

Vietnam's approach in the digitized economy must be very creative, and the role of the State - understanding and supporting - is enormous. In addition to strategies, directives, meetings to encourage, we have not seen any special credit packages or action programs on this issue.

Thirdly, there are obstacles like the recent cyber security legislation. Apparently, it will be very difficult to ask anyone who wants information from Facebook to put servers in Vietnam for control, especially for foreign investors. Meanwhile, when Tesla and Google can launch satellites to provide global Internet services, the restrictions will be difficult to maintain and the connection will spread even stronger.

What solutions do you propose for digital economy development in Vietnam in the current context?

First of all, Vietnam should soon have a SWOT model, which has clear objectives with the participation of entrepreneurs, experts and scholars, etc. Companies need to send the draft in advanced with detail information about what they need to do, what they have, and what they expect from Government, etc. instead of just sitting in the conference, making speech and conclusion.

Secondly, Vietnam also needs to have a program of action soon. In fact, we do not have any action program for businesses, most of them don't know how to do then they do it in their own way. Even the use of existing achievements is still very limited. This needs the positive role of the State, from organizing the acquisition of companies, technology or investing in development, etc. The spontaneous market mechanism and lack of support from the State will prevent enterprises from moving fast and far. China has played a very good role in the development of artificial intelligence (AI), robots and renewable energy.

Thirdly, Vietnam should focus on investing in competitive sectors such as agriculture, forestry, fishery, food, tourism and culture, avoiding import substitu-

đầu tư vào thay thế nhập khẩu. Trong tình hình hội nhập, hàng hóa vào Việt Nam với thuế suất bằng 0 thì khó có thể cạnh tranh được. Chẳng hạn, bước đầu mà Chính phủ có thể làm được là kích lệ phát triển nông nghiệp. Năm 2017, đã có sự chuyển đổi từ trồng lúa truyền thống sang trồng rau, quả, cây cối; từ đó tăng xuất khẩu. Tuy nhiên những tiến bộ này vẫn còn ở mức hạn chế, để đi đến nền kinh tế nông nghiệp số hóa thì còn rất xa. Ở nước ta, việc dồn điền, dồn thửa, ứng dụng công nghệ tưới tiêu, bảo vệ môi trường... là những công việc cần lưu ý trước tiên.

Kinh tế số hóa không chỉ mang lại nhiều cơ hội mà còn cả thách thức. Theo ông, thách thức của bộ máy Nhà nước trong việc triển khai công cuộc số hóa là gì và chúng ta có thể khắc phục thách thức ấy như thế nào?

Người ta dự đoán kinh tế số hóa sẽ dẫn đến hai quá trình: giải công nghiệp hóa và tái công nghiệp hóa.

Theo dự báo của ILO, khoảng 86% lao động Việt Nam trong ngành dệt may được dự đoán có thể mất việc trong vòng 15 năm tới. Trong khi đó, có hai mô hình là Thụy Điển và Đức – họ vẫn tự động hóa, sử dụng người máy mà vẫn tạo được việc làm, kinh tế vẫn tăng trưởng mà tỉ lệ thất nghiệp lại giảm. Với Đức, họ đặt ra hai khái niệm: "doanh nghiệp linh hoạt" và "Nhà nước có trách nhiệm". Một doanh nghiệp của Đức trước khi đưa người máy vào làm việc thì sẽ báo cho công nhân viên và chính quyền, để chính quyền tổ chức cho những người mất việc đi học và tạo điều kiện giúp họ kiếm việc làm khác. Những giáo viên trên 50 tuổi được quy định phải đi học lại để lấy chứng chỉ về công nghệ tin học, học cách tiếp cận với các mạng xã hội, giao tiếp với học sinh qua các trang mạng... bởi nếu chỉ biết giảng những kiến thức cũ xưa bằng viên phấn viết trên bảng đen thì học sinh thế hệ ngày nay có thể sẽ không còn sẵn sàng giao tiếp với thầy giáo vì khoảng cách giữa thầy và trò quá xa..

Tóm lại, thách thức của bộ máy Nhà nước là làm sao tạo ra được một môi trường, một tâm thế, một thái độ sẵn sàng ủng hộ và chào đón những sáng tạo, đổi mới: Nhà nước Việt Nam có thể hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, có thể sẵn sàng tiếp nhận tín

tion. In the situation of integration, the tax imported tax rate will be zero, it is difficult to compete. For example, the first step the Government can do is to encourage agricultural development. In 2017, there has been a shift from traditional rice cultivation to vegetables, fruits and trees; thereby increasing exports. However, these advances are still limited in order to reach the digitally-based agricultural economy, which is a long road. In our country, land accumulation, application of irrigation technology, environmental protection, etc. are the first things to note.

Digital economy offers not only opportunities but also challenges. In your opinion, what is the challenge of the Government in implementing digitalization and how can we overcome those challenges?

It is expected that digital economy will lead to two processes: industrialization and re-industrialization.

According to the ILO, about 86% of Vietnamese workers in the textile industry are expected to lose their jobs in the next 15 years. Meanwhile, two models are Sweden and Germany - they still automate, use robots and still create jobs, the economy is growing but the unemployment rate is decreasing. With Germany, they set two concepts: "flexible businesses" and "responsible State". A German enterprise, before using a robot to work, would inform workers and authorities, so that the authorities would organize those who would lose their jobs and help them find new jobs. Teachers over the age of 50 are required to return to study for a certificate in computer science, to learn how to access social networks, to interact with students through web-sites, etc. Because if they keep teaching in the old method using white chalk written on the blackboard, students today may not be ready to communicate with them due to the long distance between teachers and students.

In short, the challenge of the Government is to create an environment, a mind, a willingness to support and welcome creativity and innovation: the State of Vietnam can cooperate closely with the busi-

hiệu và hỗ trợ? Người lao động Việt Nam có sẵn sàng học tập suốt đời, học ở nơi xa, học từ người lạ, thừa nhận cái kém của mình để học lên?... Giới trẻ Việt hiện mới chủ yếu sử dụng điện thoại di động thông minh và công nghệ số hóa để giải trí thay vì để tăng năng suất lao động, học tập hay nâng cao kỹ năng. Nếu không giải quyết kịp những vấn đề này, khoảng cách giữa giới thanh niên Việt Nam với nền kinh tế số hóa sẽ ngày càng lớn.

Vậy theo tôi, *một là*, Việt Nam cần có một chính sách cởi mở, không thành kiến và sẵn sàng đón nhận cái mới. Nếu chỉ vận dụng những luật cũ để quản lý những công nghệ mới, xuất hiện sau khi luật đã được ban hành thì chúng ta sẽ ngày càng thụt lùi.

Hai là, phải tôn trọng các ý kiến khác nhau vì mục đích xây dựng đất nước, thừa nhận rằng sự khác nhau là để bổ sung cho nhau, không phải chống lại nhau.

Ba là, bản thân bộ máy phải tự chấp nhận và dùng kinh tế số hóa để tự giám sát, cũng như hoàn thiện chính mình, thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình để người dân, tổ chức xã hội, báo chí có thể giám sát và đóng góp ý kiến. Cách mạng công nghệ 4.0 hay kinh tế số hóa đang tạo điều kiện cho Nhà nước tiếp cận trực tiếp với người dân và cho người dân cơ hội trình bày ý kiến với Nhà nước. Chúng ta có thể vận dụng kinh tế số để tăng tính công khai, minh bạch, làm cho quyền lực phải được giám sát với những chương trình hành động cụ thể và thích hợp.

Xin cảm ơn ông!■

nesses and willing to receive signals and support? Vietnamese workers should be ready for long-life studying, from remote places, and from strangers, to develop themselves? etc. Vietnamese youth are currently mainly using mobile phones and digital technology to entertain instead of increasing productivity, learning or improving skills. Without addressing these issues, the gap between Vietnam's youth and the digitized economy will grow.

In my opinion, *firstly*, Vietnam needs an open, unbiased policy and is willing to accept new things. If we only apply the old rules to manage new technologies, which appear after the law has been enacted, we will increasingly be backward.

Secondly, it must be admitted that differences are complementary to each other, not against each other.

Thirdly, the organizations have to accept and use digitization economics to self-monitor, as well as to perfect themselves. The 4.0 technology revolution or digitization economy is creating favorable conditions for the State to directly approach people and give them opportunity to express their opinions. Digital economy can be used to increase openness and transparency, enabling the power society to be monitored with specific and appropriate action plans.

Thank you for your time!■



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2018 DƯỚI GÓC NHÌN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP LỚN

VIETNAM'S ECONOMIC OUTLOOK FOR 2018
UNDER THE POINT OF VIEW OF LARGE ENTERPRISES

 VIETNAM REPORT / VIETNAM REPORT



Trong khuôn khổ Lễ công bố Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017, Vietnam Report đã tiến hành điều tra, lấy ý kiến cộng đồng các doanh nghiệp lớn Việt Nam trong Bảng xếp hạng VNR500 nhằm tổng hợp những đánh giá của doanh nghiệp về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017, những rào cản các doanh nghiệp lớn đang phải đối mặt, khả năng tiếp cận công nghệ của doanh nghiệp thời đại công nghệ số cùng triển vọng kinh doanh năm 2018.

Năm 2017: Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện, kết quả hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục khởi sắc

Nếu năm 2016 được đánh giá là một năm đầy khó khăn với nền kinh tế Việt Nam thì sang năm 2017, bối cảnh chung của nền kinh tế, và tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp lớn, đã có nhiều tín hiệu tích cực. Theo phản hồi của các doanh nghiệp lớn, 75% doanh nghiệp đã tăng doanh thu trong năm nay, tăng khá nhiều so với năm 2016. Đồng thời, 62,5% doanh nghiệp phản hồi tổng thể tình hình sản xuất kinh doanh tốt lên, chỉ có 4,7% doanh nghiệp đánh giá giảm đi. Trong đó, gần 70% doanh nghiệp báo cáo năng suất lao động tăng lên; các yếu tố như trang thiết bị (máy móc, nhà xưởng), tài sản cố định, khách hàng cũng được trên 60% doanh nghiệp nhận định tăng lên. (Hình 2.1)

Các doanh nghiệp lớn cũng đã có những đánh giá rất tích cực về những cải thiện trong môi trường đầu tư kinh doanh năm 2017. Đánh giá về môi trường đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam năm nay, trên 50% doanh nghiệp lựa chọn từ tốt cho đến rất tốt đối với các vấn đề thủ tục pháp lý, khả năng tiếp cận vốn, tiếp cận đất đai và cơ sở hạ tầng. Điểm nổi bật trong năm nay nằm ở các chính sách tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, dẫn đến làn sóng đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, như đã được thể hiện qua việc cải thiện mạnh trong xếp hạng chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam (theo Báo cáo Doing Business). Tuy nhiên, thủ tục hành chính và các vấn đề về thuế vẫn là mối bận tâm của nhiều doanh nghiệp trong giai đoạn này. Hơn 50% doanh nghiệp đánh giá thủ tục hành chính tại Việt Nam ở mức trung bình và gần 5% doanh nghiệp đánh giá mảng này ở mức kém. (Hình 2.2)

Outlined in the VNR500 Ranking Announcement - Top 500 largest enterprises in Vietnam in 2017, Vietnam Report has conducted a survey and solicited opinions of the largest enterprises in the VNR500 Ranking. The report assessed business performance in 2017, barriers faced by large enterprises, access to technology of the digital age, and business prospects in 2018.

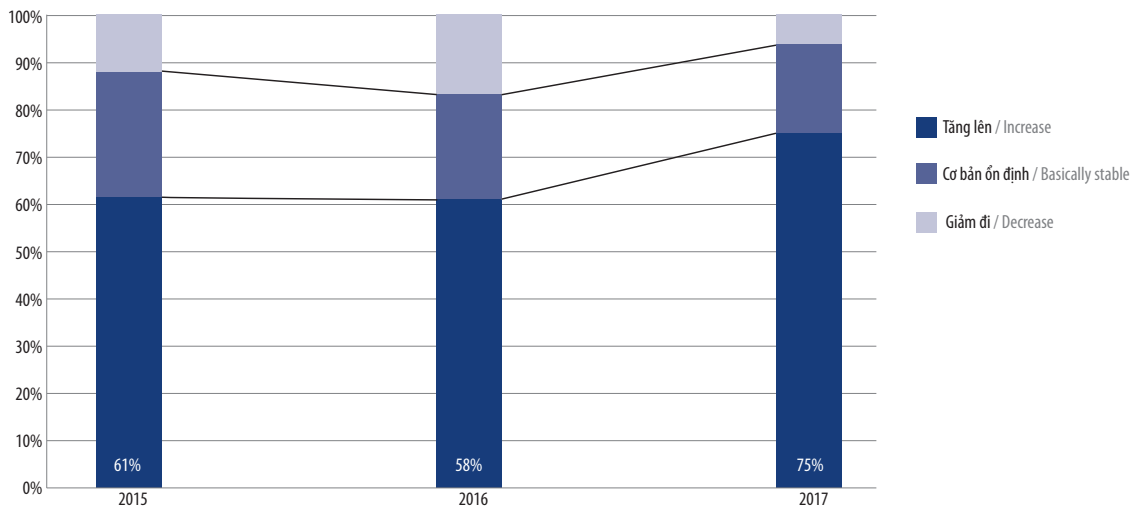
2017: The corporate environment improves, business results continue to flourish

If 2016 is considered as a difficult year for the Vietnamese economy, the general context of the economy and the business setting of large enterprises seems to be positive by 2017. According to the responses of large enterprises, 75% of businesses have increased their sales this year, up quite a lot compared to 2016. At the same time, 62.5% of enterprises responded well to their business situation, while only 4.7% of businesses rated it down. Of which, nearly 70% of enterprises reported increased labor productivity. Factors such as equipment (factories, machinery), fixed assets, number of customers also increased by more than 60%. (Figure 2.1)

Large enterprises have also made a positive assessment of improvements in the business investment environment in 2017. In terms of investment atmosphere (i.e. doing business in Vietnam this year) more than 50% of enterprises chose from good to very good with respect to procedural issues, access to capital, access to land and infrastructure. This year's highlight is the policy to create a favorable investment environment, leading to a wave of domestic and foreign investors as depicted by the sharp improvement in the ratings of Vietnam's business environment (Doing Business Report). However, administrative procedures and tax issues remain a concern of many businesses during this period. More than 50% of businesses rated administrative procedures in Vietnam at an average level, and nearly 5% of businesses rated this segment as poor. (Figure 2.2)

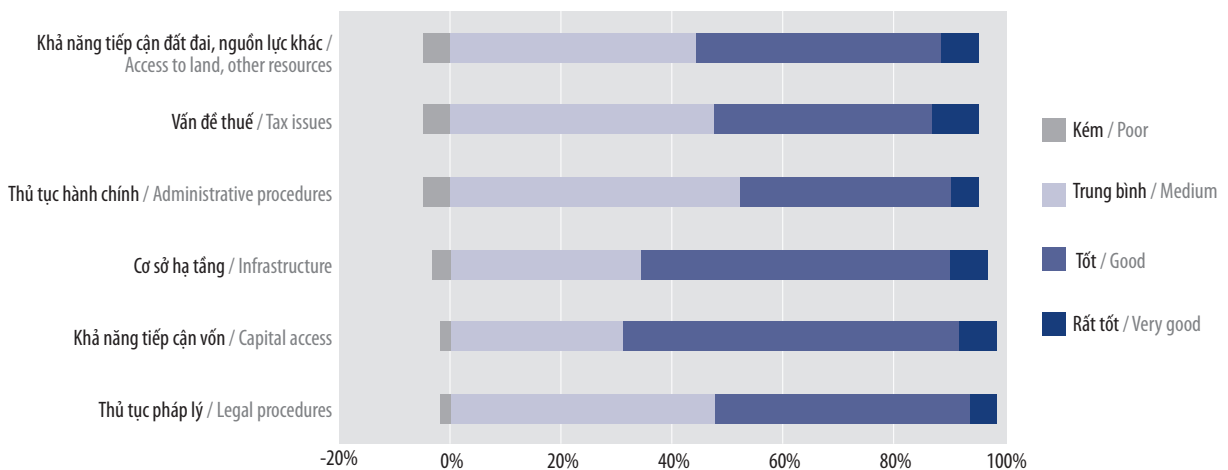
It is forecasted that in 2018, most large enterprises, referring revenue and profit after tax, would reckon

Hình 2.1: TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG DOANH THU CỦA DOANH NGHIỆP VNR500 GIAI ĐOẠN 2015 – 2017. (ĐƠN VỊ: %)
Figure 2.1: REVENUE GROWTH OF VNR500 ENTERPRISES IN THE PERIOD 2015 - 2017. (UNIT:%)



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp VNR500 do Vietnam Report thực hiện giai đoạn 2015-2017
 Source: Survey of VNR500 enterprises conducted by Vietnam Report, 2015-2017

Hình 2.2: ĐÁNH GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH NĂM 2017. (ĐƠN VỊ: %)
Figure 2.2: ASSESSMENT OF ENTERPRISES ON VIETNAM BUSINESS AND INVESTMENT ENVIRONMENT IN 2017. (UNIT: %)



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp VNR500 do Vietnam Report thực hiện tháng 11/2017
 Source: Survey of VNR500 enterprises conducted by Vietnam Report, Nov 2017

Dự báo năm 2018, hầu hết các doanh nghiệp lớn cho rằng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tình hình sản xuất kinh doanh tổng thể sẽ tăng lên hoặc ổn định so với năm 2017; 6,6% doanh nghiệp dự định sẽ cắt giảm chi phí đối với hoạt động kinh doanh tương lai.

Vốn đầu tư và nhân lực vẫn là bài toán lớn đối với doanh nghiệp Việt trong Cách mạng Công nghệ 4.0

Đứng trước bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng và yêu cầu đổi mới của Cách mạng Công nghệ 4.0, nền kinh tế số đang trở thành một hướng đi tất yếu đối với Việt Nam nói riêng và với các nước trong khu vực Đông Nam Á nói chung. Công nghệ số đang được coi là trọng tâm phát triển khi các hình thức kinh tế truyền thống dần trở nên bão hòa; đặc biệt, phát triển công nghệ số sẽ giúp các doanh nghiệp thâm nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, mở rộng thị trường, tăng năng suất đồng thời giảm bớt chi phí kinh doanh. Tuy nhiên, ngay cả ở những doanh nghiệp lớn, việc số hóa vẫn đặt ra nhiều bài toán khó khăn và nhiều công ty vẫn bó hẹp phạm vi ứng dụng công nghệ trong phòng ban IT – kỹ thuật và chưa thực sự triển khai trong hoạt động của doanh nghiệp. Trả lời khảo sát của Vietnam Report, nhiều doanh nghiệp nhận định nguyên nhân dè dặt trong việc áp dụng công nghệ trong tiến trình số hóa là do yêu cầu nguồn vốn đầu tư lớn (40,6% phản hồi); thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao (35,9%) và những lo ngại về vấn đề an ninh mạng và bảo mật dữ liệu (32,8%). (Hình 2.3)

So với các quốc gia đang phát triển, Việt Nam vẫn còn là một quốc gia non trẻ trong công cuộc số hóa hiện đại. Đóng vai trò là những “đầu tàu” của nền kinh tế nước nhà – những doanh nghiệp lớn, những doanh nghiệp sẵn sàng đón nhận thách thức và nắm bắt cơ hội thời đại – đang có xu hướng khởi nghiệp ngay trên chính nền kinh tế số hóa của Việt Nam. Cụ thể, trong 2 năm tới, gần 65% doanh nghiệp lớn dự định mở rộng sang các dự án, lĩnh vực kinh doanh mới (start-up). Trong đó, có hai lựa chọn được các doanh nghiệp hướng tới nhiều nhất là tìm kiếm thị trường mới (68%) và thực hiện các dự án liên doanh,

on that the overall business situation will intensify or stabilize compared to 2017. 6.6% of businesses plan to cut costs for future business operations.

Investment capital and human resources remain a big problem for Vietnamese enterprises in the 4.0 Technology Revolution

Facing the extensive integration of the IT revolution and innovation requirements of the 4.0 Technology Revolution, the digital economy is becoming an indispensable approach for Vietnam in particular and other countries in Southeast Asia in general. Digital technology is being considered as the center of development when traditional economic forms become saturated, especially, the development of digital technology will help businesses penetrate deeper into the global supply chain, expand the market, increase productivity and reduce business costs. However, even in large enterprises, digitization still poses many problems, and many companies have still confined the technology application scale in IT-technical departments and have not actually deployed in their business operations. Responding to the survey of Vietnam Report, many enterprises identify the causes of reservations in technology application in digitization come from large capital investment requirements (40.6%); lack of high quality human resources (35.9%) and concerns about network security and data security (32.8%). (Figure 2.3)

Compared to other developing countries, Vietnam is still a nascent country in modern digitization. Being considered as the "head" of Vietnamese economy, large businesses - which are ready to take on the challenge and grasp the opportunity of the times - are tending to startup on the digital economy of Vietnam. Specifically, in the next 2 years, nearly 65% of large enterprises plan to expand into new business ventures (start-ups). In which, there are two most popular options including finding new markets (68%) and doing joint ventures (57%). In addition, 19% of businesses said they would carry out mergers and acquisitions and 11% would spend their money on promising startups (Figure 2.4). However, the majority of enter-

liên kết (57%). Ngoài ra, có 19% doanh nghiệp nhận định sẽ thực hiện các thương vụ mua bán-sáp nhập và 11% doanh nghiệp sẽ chi nguồn vốn đầu tư cho các start-up có triển vọng (Hình 2.4). Tuy nhiên, nguồn lực doanh nghiệp lựa chọn chủ yếu mới dựa trên hai nguồn: nguồn vốn công ty (thông qua thành lập các công ty con, chi nhánh) (chiếm 55% phần hồi) và vay vốn ngân hàng (44% phần hồi). Các phương thức huy động vốn khác như kêu gọi cộng đồng, tìm kiếm nhà đầu tư thiên thần hay tìm các nguồn thuê ngoài – Outsourcing ít được lựa chọn bởi các doanh nghiệp.

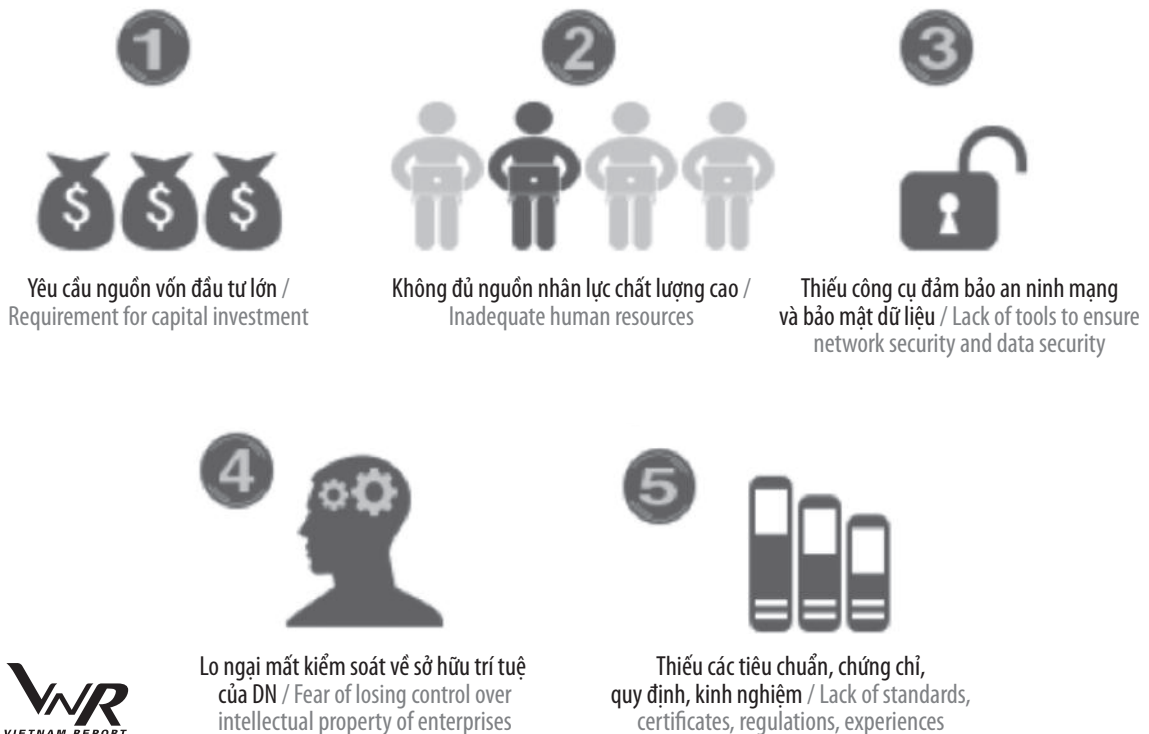
prise resources come from two main sources: corporate capital (through the establishment of subsidiaries and affiliates) (55%) and bank loans (44%). Other methods of generating capital such as crowd-funding, looking for angel investors or outsourcing have low selection rate.

Promote economic restructuring and administrative procedures reform: Conditions for the development of large enterprises

2017 created special imprints and effective-

Hình 2.3: NHẬN ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP VỀ KHÓ KHĂN, RÀO CẢN CỦA DOANH NGHIỆP KHI TIẾP CẬN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG THỜI GIAN QUA. (ĐƠN VỊ: %)

Figure 2.3: ASSESSMENT OF ENTERPRISES ON DIFFICULTIES AND OBSTACLES OF IT APPLICATION IN ENTERPRISE IN PAST YEARS. (UNIT: %)



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp VNR500 do Vietnam Report thực hiện tháng 11/2017
Source: Survey of VNR500 enterprises conducted by Vietnam Report, Nov 2017

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và cải cách thủ tục hành chính: Điều kiện cho sự phát triển của doanh nghiệp lớn

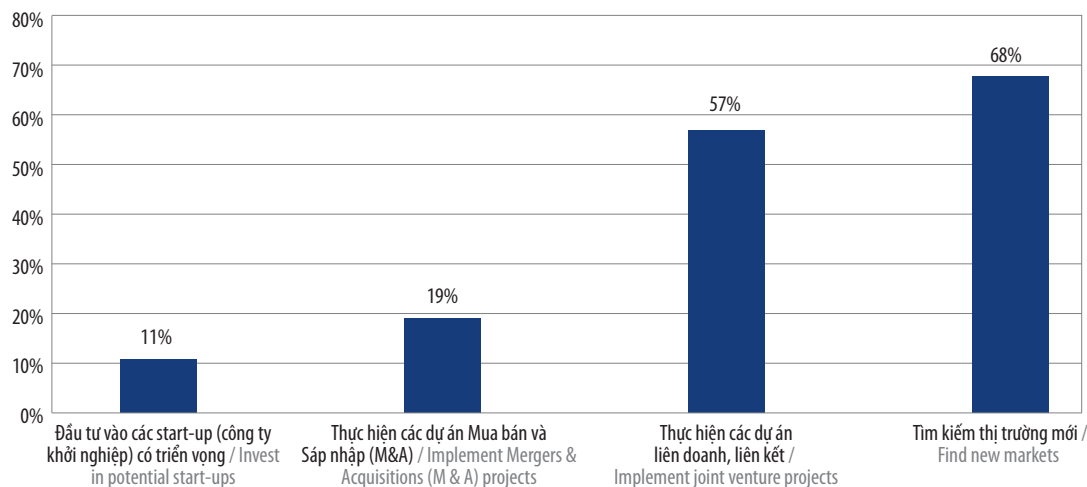
Năm 2017 là năm đã để lại những dấu ấn và hiệu quả đặc biệt, cho thấy những nỗ lực của Chính phủ trong công tác lãnh đạo, điều hành. Lần đầu tiên trong nhiều năm, Việt Nam đã hoàn thành vượt mức 13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng GDP đạt 6,81% vượt mục tiêu đề ra và trở thành mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng, an sinh xã hội. Đánh giá về các giải pháp của Chính phủ trong năm nay, các doanh nghiệp lớn nhận định "Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế" là chính sách hiệu quả nhất, chiếm hơn 70% phản hồi của doanh nghiệp tham gia khảo sát (Hình 2.5). Đặc biệt trong năm 2017, Việt Nam đã tổ chức thành công Năm APEC 2017 cùng Tuần lễ Cấp cao APEC với sự tham gia của 11.000 đại biểu, lãnh đạo các nền kinh tế APEC và các doanh nghiệp, càng khẳng định vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhận định về những rào cản đối với quá trình phát triển, các doanh nghiệp vẫn tiếp tục khẳng định việc

ness that showed the efforts of the Government in the leadership and administration. For the first time in many years, Vietnam has completed in excess of 13 social economic development indicators - GDP growth rate of 6.81% exceeded the target and became the highest growth rate in many recent years. The macro economy continued to stabilize, inflation was controlled, ensuring the growth target and social security. Evaluation of the government's solutions this year, large enterprises identified that "Enhanced international economy integration" was the most effective policy, accounting for over 70% of the respondents (Figure 2.5). Especially in 2017, Vietnam successfully organized APEC 2017 and APEC Summit with the participation of 11,000 delegates, leaders of APEC economies and businesses, reaffirming the position and prestige of Vietnam in the world.

Regarding the barriers to the development process, businesses continue to affirm that accelerating the process of economic restructuring, especially administrative reform and reduction of

Hình 24: KẾ HOẠCH MỞ RỘNG SANG CÁC DỰ ÁN/LĨNH VỰC KINH DOANH MỚI (START-UP) TRONG HAI NĂM TỚI. (ĐƠN VỊ: %)
Figure 24: PLAN OF ENTERPRISES TO EXPAND TO NEW BUSINESS AREAS /PROJECTS (START-UP) IN THE NEXT TWO YEARS. (UNIT: %)



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp VNR500 do Vietnam Report thực hiện tháng 11/2017
 Source: Survey of VNR500 enterprises conducted by Vietnam Report, Nov 2017

đẩy nhanh hơn quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính và cắt giảm đầu tư – kinh doanh trực tiếp của Nhà nước, là sự hỗ trợ không thể thiếu giúp doanh nghiệp phát triển trong năm 2018. Nhiều doanh nghiệp phản hồi mong muốn Chính phủ đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, đánh giá năng lực cán bộ; kết hợp với cắt giảm đầu tư công; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và tái cơ cấu lại các tập đoàn, tổng công ty lớn trong thời gian tới.

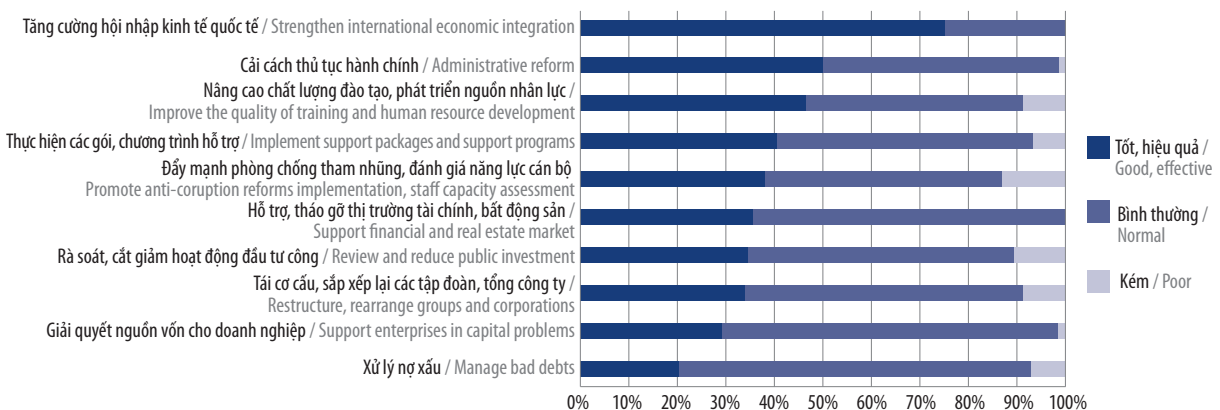
Tình hình kinh tế năm 2018 được dự báo sẽ phân hóa cao các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù. Khi thị trường ngày một biến động và có nhiều diễn biến mới đan xen, việc giữ vững vị thế và khẳng định uy tín doanh nghiệp sẽ ngày càng quan trọng. Chính uy tín sẽ là yếu tố quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến lựa chọn của người tiêu dùng, của nhà đầu tư và sự hỗ trợ từ phía Chính phủ. Vì vậy, Ban tổ chức hi vọng rằng, với sự ghi nhận thành tích xuất sắc và nỗ lực đáng kể của các doanh nghiệp tiêu biểu trong thời gian qua, các doanh nghiệp VNR500 nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung sẽ giữ vững vị thế trên thương trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. ■

direct investment - business of the State is an indispensable support to help businesses develop in 2018. Many respondents expect the Government to boost anti-corruption and assess the capacity of the staff, combined with reduce public investment; improve the quality of human resource and restructure large corporations and groups in the coming time.

The economic situation in 2018 is forecasted to be highly diversified, especially for enterprises operating in specific industries. When the market fluctuates with many new intertwined evolutions, maintaining the position and affirming the prestige of enterprises will be increasingly important. The prestige will be the decisive factor, directly affecting consumer choices and investors as well as government support. Therefore, the organizer hopes that, with the outstanding achievements and remarkable efforts of the typical enterprises in the past time, VNR500 enterprises in particular and the Vietnamese business community in general will sustain their positions in the market, towards the goal of sustainable development. ■

Hình 2.5: NHẬN ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP VỀ GIẢI PHÁP CHÍNH PHỦ THÁO GỠ KHÓ KHĂN CỦA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN QUA. (ĐƠN VỊ: %)

Figure 2.5: ASSESSMENT OF ENTERPRISES ON THE GOVERNMENT'S SOLUTIONS TO REMOVE DIFFICULTIES FOR ENTERPRISES IN PAST YEARS. (UNIT: %)



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp VNR500 do Vietnam Report thực hiện tháng 11/2017
 Source: Survey of VNR500 enterprises conducted by Vietnam Report, Nov 2017

PHẦN III

**CẬN CẢNH NỀN KINH TẾ SỐ
VÀ QUỐC GIA KHỞI NGHIỆP**

PART III

DIGITAL ECONOMY AND START-UP NATION

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

POTENTIAL OF THE DEVELOPMENT OF DIGITAL ECONOMY IN VIETNAM

 TS. LÊ THANH TÙNG / DR. LE THANH TUNG

1. NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM

Nền kinh tế số là một trong những chủ đề đang nhận được sự quan tâm lớn của các nhà hoạch định chính sách cũng như các nhà quản lý tại các doanh nghiệp tại Việt Nam. Tại Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) lần thứ 45 diễn ra năm 2015 tại Davos (Thụy Sĩ) thì cho rằng "The Future of the Digital Economy" với ý nghĩa "Tương lai của nền kinh tế kỹ thuật số" là chủ đề mà nhân loại cần phải quan tâm nghiên cứu ngay trong thời gian tới. Theo tính toán từ Forbes, lĩnh

1. FOUNDATION OF THE DEVELOPMENT OF DIGITAL ECONOMY IN VIETNAM

Digital economy is one of the topics drawing much attention from policy makers as well as managers of enterprises in Vietnam. At the 45th World Economic Forum (WEF) held in 2015 in Davos, Switzerland, "The Future of the Digital Economy" is a topic that the human should pay attention to research in the coming time. According to Forbes, the digital economy is worth about USD 3 trillion, accounting for about 3.8% of the global economy.

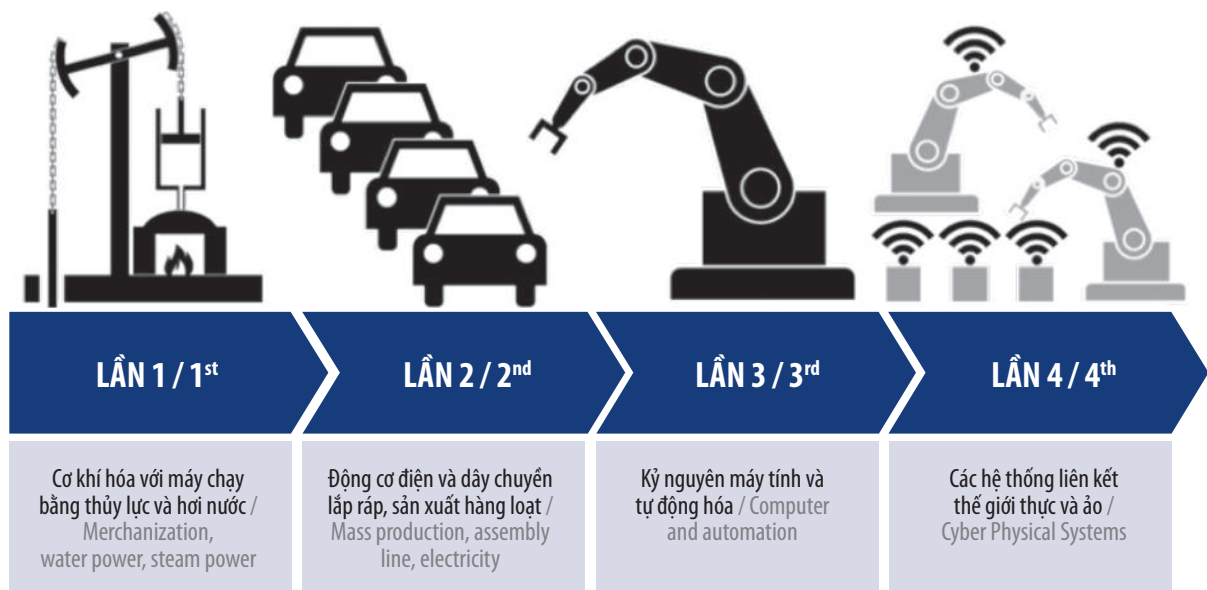
vực kinh tế số đang có giá trị khoảng 3.000 tỷ USD, chiếm khoảng 3,8% giá trị nền kinh tế toàn cầu. Năm 2016, các quốc gia ASEAN có quy mô của nền kinh tế số đạt giá trị khoảng 150 tỷ USD, tương đương khoảng 6% GDP của các quốc gia ASEAN. Dự báo, đến năm 2020, kinh tế số của khu vực ASEAN sẽ tăng trưởng 17%/năm, trong khi tốc độ tăng trưởng chung của kinh tế khu vực được dự báo chỉ đạt mức 9%/năm. Nền kinh tế số hứa hẹn sẽ có những đóng góp to lớn vào tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh thế giới đang bước vào cuộc cách mạng lần thứ tư, còn chính phủ Việt Nam đang từng bước thúc đẩy nền kinh tế khởi nghiệp với một tinh thần khởi nghiệp đang trở thành một phong trào rộng khắp trong xã hội. (Hình 3.1)

Hiện nay, các nhà khoa học đưa ra một định nghĩa chung nhất về nền kinh tế số (hay còn gọi là nền kinh tế Internet hoặc kinh tế mới) là một nền kinh tế dựa trên các công nghệ kỹ thuật số. Nhân loại đang kỳ vọng lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số phát triển sẽ mở

In 2016, the digital economy of ASEAN countries was worth about USD 150 billion, equivalent to about 6% of ASEAN's GDP. It is forecasted that by 2020, ASEAN's digital economy will grow by 17% per year while the growth rate of the region's economy is forecast to at only 9% per year. Digital economy is promising to make a great contribution to the economic growth in the context of the world's fourth revolution and Vietnam government is gradually stepping up its start-up economy with an entrepreneur spirit that is becoming a widespread movement in society. (Figure 3.1)

Nowadays, scientists present the most common definition of digital economy (or Internet economy or new economy) in which digital economy is defined as an economy based on digital technologies. Humans are expecting the development of digital technology will pave the way for innovation and development globally. According to the world trend, digital econo-

Hình 3.1: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VỚI MỤC TIÊU SỐ HÓA NỀN KINH TẾ
Figure 3.1: THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION AND ITS AIM OF DIGITIZING THE ECONOMY



Nguồn: Diễn đàn Kinh tế Thế giới
 Source: World Economic Forum

đường cho sự đổi mới và phát triển trên toàn cầu. Theo xu hướng thế giới thì nền kinh tế số là bước phát triển tất yếu, phù hợp với xu thế khi nền kinh tế truyền thống đang dần bão hòa và động lực tăng trưởng dựa trên khai thác tài nguyên và sức lao động của con người cũng dần chìm tắt. Việc phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam đang có triển vọng rất tích cực dựa trên một số nền tảng chính như sau:

Thứ nhất: Việt Nam có vị trí địa chính trị-kinh tế rất thuận lợi

Việt Nam có vị trí địa lý nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á với bờ biển dài, giao thương thuận lợi trong kết nối với các lục địa khác. Việt Nam là thành viên của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Hiện tại, đây được đánh giá là khu vực phát triển sôi động nhất trên thế giới với hơn 640 triệu dân, tổng sản phẩm trong nước đạt khoảng 2.480 tỷ USD và kim ngạch thương mại đạt 2.530 tỷ USD vào năm 2014. GDP của ASEAN dự kiến sẽ đạt 4.700 tỷ USD vào năm 2020. Theo dự báo, khu vực Đông Nam Á có tiềm năng trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trên thế giới vào năm 2030. Khu vực AEC hiện đứng thứ 3 toàn cầu về sử dụng internet, đứng thứ 2 thế giới về thu hút đầu tư. Như vậy Việt Nam nằm tại trung tâm của AEC là một trong những nền tảng thuận lợi cho việc phát triển công nghệ số trong thời gian tới. Định hướng của ASEAN cũng là phát triển nền kinh tế số và dòng chảy tự do của dữ liệu nhằm gia tăng tính kết nối các nền kinh tế thành viên và tăng khả năng cạnh tranh của khu vực. (Hình 3.2)

Bên cạnh đó, Đông Nam Á hiện cũng là một trong những khu vực có tốc độ tăng trưởng Internet nhanh nhất thế giới và hiện nay có trên 700 triệu thiết bị di động đang nối mạng. Đến năm 2020, số lượng người dùng Internet tại khu vực này sẽ đạt khoảng 480 triệu người (so với 260 triệu người hiện nay), chiếm khoảng 80% dân số AEC. Có thể nói rằng ASEAN có nhiều cơ sở để thực hiện mục tiêu này. Bên cạnh đó, dân số ASEAN cũng có tỷ lệ người trẻ tuổi ở mức cao so với mặt bằng chung của thế giới với 50% dân số ASEAN dưới 30 tuổi. Cộng đồng ASEAN có tổng dân số hơn 600 triệu người thì trong đó tỷ lệ người dân biết chữ là 94% và đồng thời, khoảng 90% số người dưới 30

my is an indispensable development step, consistent with the trend when the traditional economy is gradually saturated and the growth motive based on the exploitation of resources and human labor is also gradually disappeared. The development of the digital economy in Vietnam is very promising based on several key advantages as follows:

Firstly, Vietnam has a very favorable geopolitical-economic location

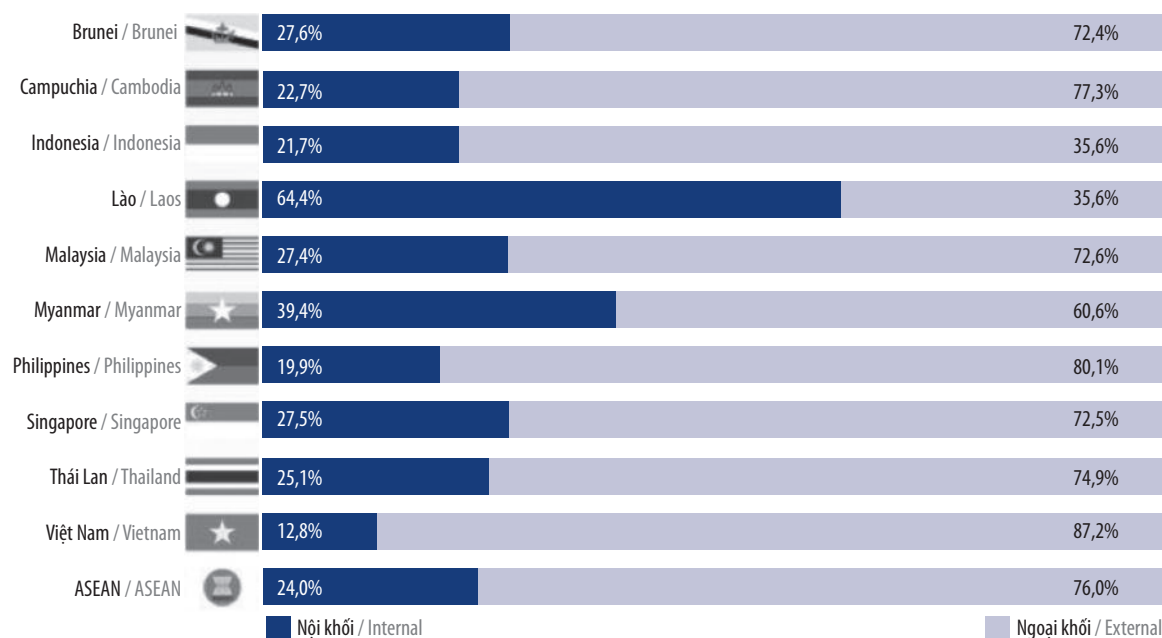
Vietnam is geographically located in the heart of the Southeast Asia with a long coastline, convenient trade in connection with other continents. Vietnam is a member of the ASEAN Economic Community (AEC). Currently, the Southeast Asia is considered as the most vibrant development region in the world with more than 640 million people, gross domestic product of about USD 2,480 billion and trade turnover of USD 2,530 billion in 2014. ASEAN's GDP is expected at USD 4.7 trillion by 2020. It is projected that the Southeast Asia is likely to become the world's fourth largest economy by 2030. The AEC currently ranks third in the world for Internet users and ranks second in the world for investment attraction. Therefore, Vietnam is located in the heart of AEC which is one of the advantages for the digital technology development in the coming time. ASEAN's orientation is also to develop a digital economy and a free flow of data in order to increase the connectivity of member economies and increase the competitiveness of the region. (Figure 3.2)

In addition, the Southeast Asia is also one of regions having the fastest Internet growth in the world and currently has more than 700 million mobile devices connected with Internet. By 2020, the number of Internet users in the region will reach 480 million (compared to 260 million today), accounting for about 80% of the AEC population. It can be said that ASEAN has many bases for achieving this purpose. In addition, the Asean population also has a high share of young people compared to the common level of the world with 50% of the ASEAN population aged under 30. The ASEAN community has a population of more than 600 million

tuổi tiếp cận được với Internet. Dự báo việc thực hiện một chiến lược phát triển nền kinh tế số hóa đồng bộ trong khu vực có thể giúp tổng GDP của AEC tăng thêm một nghìn tỷ USD trong vòng 10 năm tiếp theo. Hiện tại các chính phủ của các quốc gia tham gia AEC cũng rất quan tâm đến kinh tế số. Mới đây, Thái Lan chính thức thành lập Bộ Xã hội và Kinh tế Kỹ thuật số để thay thế Bộ Công nghệ Thông tin và truyền thông với chức năng lên kế hoạch, xúc tiến, phát triển và thực hiện các hoạt động liên quan đến một nền kinh tế kỹ thuật số và xã hội. Nhằm đẩy nhanh kế hoạch xây dựng nền kinh tế số thì Malaysia cũng dành khoảng 36 triệu USD để phát triển một hệ sinh thái thương mại điện tử. Các trung tâm kỹ thuật số dành cho cộng đồng khởi nghiệp sẽ được thành lập vào năm 2017. Bên cạnh đó, Malaysia cũng thúc đẩy phong trào nhà sáng chế kỹ thuật số, với các dự án trị giá 100 tỷ USD dự kiến sẽ được triển khai trong 10 năm tới.

people, of which 94% are literate and 90% aged under 30 are able to access the Internet. The implementation of a strategy to develop a synchronized digital economy in the region is forecast to help raise the AEC's GDP by USD 1 trillion over the next 10 years. Currently, governments of AEC countries are also very interested in the digital economy. Recently, Thailand has formally established the Ministry of Digital Economy and Society to replace the Ministry of Information and Communication Technology with the functions of planning, promoting, developing and implementing activities related to a digital economy and society. In order to speed up the plan on developing a digital economy, Malaysia has also spent about USD 36 million on developing an e-commerce ecosystem. In addition, Malaysia is also promoting the digital innovator movement with projects worth USD 100 billion that are expected to be deployed in the next 10 years.

Hình 3.2: GIAO DỊCH NỘI VÀ NGOẠI KHỐI CỦA CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN AEC. (ĐƠN VỊ: %)
Figure 3.2: INTERNAL AND EXTERNAL TRANSACTIONS OF AEC MEMBER COUNTRIES. (UNIT: %)



Nguồn: Ban thư ký ASEAN
 Source: ASEAN Secretariat

Thứ hai: Việt Nam có dân số trẻ và tỷ lệ dân số sử dụng Internet, mạng xã hội rất cao

Việt Nam hiện nay có quy mô dân số hơn 92 triệu người, có cơ cấu dân số trẻ với độ tuổi trung bình của người dân chỉ là 30,8 tuổi. Tính đến tháng 1/2017, dân cư đô thị đạt 33,1 triệu người chiếm 34,7% tổng dân số của Việt Nam. Do đặc thù của cơ cấu dân số trẻ nên người dân Việt Nam rất quan tâm theo dõi, tiêu dùng, sử dụng các sản phẩm công nghệ mới hoặc thực hiện các giao dịch thông qua các phương tiện mới. Nhận định từ phía công ty Nielsen Việt Nam cũng cho thấy tiềm năng phát triển của kinh tế số tại Việt Nam khi những số liệu thống kê về thương mại điện tử ở Việt Nam đang có những bước phát triển thuận lợi khi thế hệ trẻ chiếm khoảng 1/3 tổng dân số và tầng lớp trung lưu sẽ tăng lên 33 triệu người vào 2020.

Theo số liệu thống kê từ Bộ Thông tin và Truyền thông thì hiện nay Việt Nam có tới 50% người sử dụng điện thoại thông minh ở khu vực thành thị có thực hiện các hoạt động liên quan đến mua sắm trực tuyến trên điện thoại di động. Theo khảo sát từ phía công ty Nielsen Việt Nam thì ước tính khoảng 92% người sử dụng Internet tại TP.HCM và Hà Nội có tham gia hoạt động mua sắm trực tuyến, trong đó lứa tuổi từ 21-34 tuổi là đối tượng sử dụng thương mại điện tử nhiều nhất. Đây là những xu hướng tiêu dùng hiện nay, đây cũng là cơ hội thương mại điện tử nói riêng và kinh tế số phát triển nói chung.

Theo số liệu của công ty Nielsen Việt Nam thì tỷ lệ người dùng điện thoại thông minh (smartphone) so với người dùng điện thoại phổ thông (feature phone) trong năm 2017 là 84%; tăng 6% so với năm 2016 (tỷ lệ 78%). Tỷ lệ người dùng smartphone so với điện thoại phổ thông ở các thành phố lớn có chiều hướng tăng đều trong vòng 5 năm nay (từ năm 2012 cho tới 2017). Tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, Cần Thơ, số lượng người dùng smartphone cao nhất so với các địa phương khác; trong khi đó, tại các thành phố thứ cấp (như Thủ Dầu Một, Hội An, Vinh), tỷ lệ người sử dụng smartphone cũng ở mức cao, đạt 71% (tăng 9% so với năm 2016). Tuy nhiên, ở khu vực nông thôn của Việt Nam, hiện mới chỉ có 68% người dùng sở hữu smartphone. (Hình 3.3)

Secondly, Vietnam has a young population and a very high share of its population using the Internet and social networks

Vietnam currently has a population of over 92 million people and a young population structure with an average age of only 30.8 years. In 2016, the urban population was estimated at 33.1 million people, accounting for 34.7% of Vietnam's total population. Due to the characteristics of the young population structure, the Vietnamese are very interested in monitoring, consuming, using new technology products or conducting transactions through new means. According to Nielsen Vietnam, the digital economy in Vietnam is likely to develop as the statistics show that e-commerce in Vietnam is developing smoothly in the context that the young generation accounts for about 1/3 out of Vietnam's total population and the middle class will grow to 33 million people by 2020.

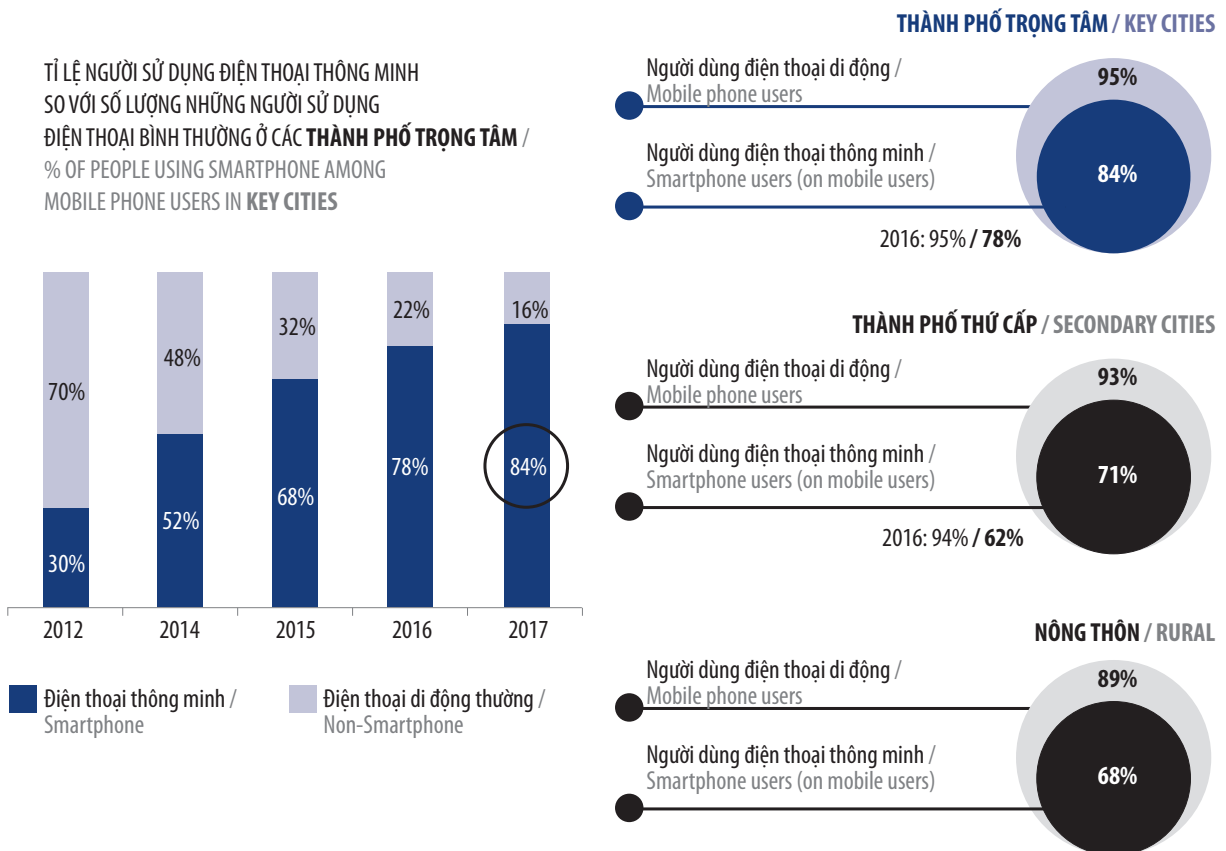
According to statistics from the Ministry of Information and Communications, in Vietnam, up to 50% of smartphone users in urban areas carry out activities related to online shopping on mobile phones. As surveyed by Nielsen Vietnam, about 92% of internet users in Ho Chi Minh City and Hanoi are estimated to be engaged in online shopping, in which the group aged about 21-34 uses e-commerce applications the most. These are the current consumer trends, bringing in the development opportunities for e-commerce in particular and digital economy in general.

According to Nielsen Vietnam, the share of smartphone users compared to feature phone users in 2017 is 84%, up by 6% from 2016 (78%). The share of smartphone users compared to feature phone users in big cities has tended to rise regularly over the past 5 years (from 2012 through 2017). In big cities like Hanoi, Ho Chi Minh City, Da Nang, Hai Phong, Nha Trang and Can Tho, the number of smartphone users is the highest compared to other localities. Meanwhile, in the secondary cities (such as Thu Dau Mot, Hoi An and Vinh), the share of smartphone users is also high at 71% (up by 9% from 2016). However, in rural areas of Vietnam, smartphone users account for only 68%. (Figure 3.3)

Bên cạnh đó, doanh số của các công ty kinh doanh thiết bị kết nối như điện thoại thông minh và máy tính bảng đang có sự tăng trưởng nhanh chóng ở Việt Nam. Điều này cho thấy thực tế, các thương hiệu smartphone đang cung cấp cho người tiêu dùng nhiều sự lựa chọn với giá cả phải chăng và hợp lý. Một lý do khác cần được đề cập đến là người tiêu dùng đang nâng cao mức sống hàng ngày và bày tỏ mong muốn kết nối mọi lúc mọi nơi. Số liệu của Nielsen Việt Nam cũng cho thấy các phương tiện truyền thông xã hội đã trở thành một trong những nền tảng chính cho việc thu thập thông tin, giải trí, liên lạc với người thân, bạn bè hoặc các mục đích khác.

In addition, sales of companies trading connection devices such as smartphones and tablets are growing rapidly in Vietnam. This shows that in practice, smartphone brands are offering consumers various choices at affordable and reasonable prices. Another reason is that consumers are raising their daily living standards and expressing their desire to be connected anywhere and anytime. The Nielsen Vietnam's data also show that social media have become one of the main platforms for gathering information, entertainment and communication with relatives, friends or other purposes.

Hình 3.3: TỶ LỆ DÂN SỐ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM 2017
Figure 3.3: SMARTPHONE PENETRATION IN VIETNAM 2017



Nguồn: Nielsen Việt Nam (2017)
 Source: Nielsen Vietnam (2017)

Hiện tại Việt Nam có 22,5 triệu người sử dụng Facebook ở nông thôn so với 23,5 triệu người dùng Facebook ở các khu vực thành thị. Số liệu thống kê của Facebook công bố tháng 07/2017 đã cho thấy Việt Nam hiện đang đứng thứ 7 thế giới về số lượng người dùng mạng xã hội này. Cụ thể Ấn Độ là quốc gia có đông người dùng nhất thế giới với 241 triệu tài khoản đang hoạt động, chiếm 11% tổng số tài khoản Facebook toàn cầu. Trong khi đó tổng số người dùng mạng xã hội Facebook tại Mỹ là 240 triệu đứng vị trí thứ 2, Brazil ở vị trí số 3 với 139 triệu tài khoản. Một điều đáng chú ý là số liệu thống kê đã cho thấy có đến 4 nước Đông Nam Á nằm trong Top 10 quốc gia có đông người dùng Facebook nhất. Trong đó, Việt Nam xếp thứ 7 với 64 triệu người dùng, chiếm 3% tổng số tài khoản Facebook toàn cầu. Thái Lan đứng ngay sau Việt Nam, ở vị trí số 8 với 57 triệu người dùng. Indonesia và Philippines lần lượt xếp vị trí số 4 và số 6 với 126 triệu và 69 triệu tài khoản. TP.HCM đứng thứ 10 trong Top 10 thành phố có số người dùng Facebook đông đảo nhất thế giới với 14 triệu tài khoản hoạt động, chiếm 0,6% tổng số người dùng mạng xã hội này. Đứng đầu là Bangkok (Thái Lan)

Currently, Vietnam has 22.5 million Facebook users in rural areas compared to 23.5 million Facebook users in urban areas. Facebook's statistics released in July 2017 show that Vietnam currently ranks seventh in the world in terms of number of social network users. Specifically, India is the world's largest Facebook using country with 241 million active accounts, accounting for 11% of total global Facebook accounts. Meanwhile, the total number of Facebook users in the United States of America is 240 million, making the country rank second; followed by Brazil, ranking third with 139 million accounts. Noticeably, the statistics show that up to four Southeast Asian countries are among the Top 10 countries with high Facebook population. Of which, Vietnam ranks seventh with 64 million users, accounting for 3% of total global Facebook accounts. Thailand stands behind Vietnam, at the eighth rank with 57 million users. Indonesia and the Philippines rank fourth and sixth, respectively with 126 million accounts and 69 million accounts. Ho Chi Minh City ranks tenth in the Top 10 cities with high Facebook users in the world with 14 million active accounts, accounting for 0.6% of total

Bảng 3.1: CÁC QUỐC GIA VÀ THÀNH PHỐ CÓ SỐ LƯỢNG NGƯỜI DÙNG FACEBOOK NHIỀU NHẤT THẾ GIỚI
Table 3.1: FACEBOOK'S TOP COUNTRIES AND CITIES: COUNTRIES AND CITIES WITH THE LARGEST ACTIVE FACEBOOK USERS

#	Quốc gia / Top Countries	Số người dùng / Users	Chiếm % tổng số người dùng / % Total	#	Thành phố / Top Countries	Số người dùng / Users	Chiếm % tổng số người dùng / % Total
1	Ấn Độ / India	241.000.000	11%	1	Bangkok / Bangkok	35.000.000	1,6%
2	Mỹ / United States	240.000.000	11%	2	Jakarta / Jakarta	26.000.000	1,2%
3	Brazil / Brazil	139.000.000	6%	3	Dhaka / Dhaka	25.000.000	1,1%
4	Indonesia / Indonesia	126.000.000	6%	4	TP. Mexico / Mexico City	16.000.000	0,7%
5	Mexico / Mexico	85.000.000	4%	5	Istanbul / Istanbul	15.000.000	0,7%
6	Philippines / Philippines	69.000.000	3%	6	New Delhi / New Delhi	15.000.000	0,7%
7	Việt Nam / Vietnam	64.000.000	3%	7	Lima / Lima	15.000.000	0,7%
8	Thái Lan / Thailand	57.000.000	3%	8	Cairo / Cairo	14.000.000	0,6%
9	Thổ Nhĩ Kỳ / Turkey	56.000.000	3%	9	São Paulo / São Paulo	14.000.000	0,6%
10	Anh / United Kingdom	44.000.000	2%	10	TP. Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh	14.000.000	0,6%

Nguồn: Thống kê của công ty Facebook (Tháng 7/2017)
 Source: Facebook Data, July 2017

và Jakarta (Indonesia) là 2 thành phố có nhiều người dùng Facebook nhất, với lần lượt 35 triệu và 26 triệu tài khoản. (Bảng 3.1)

Hiện tại Việt Nam đang trở thành một trong số những điểm nóng tăng trưởng của thương mại điện tử trên thế giới. Số liệu thống kê của Công ty Nielsen cho thấy thị trường thương mại điện tử Việt Nam đang có quy mô là 4 tỷ USD (tương đương gần 100.000 tỷ đồng). Việc số lượng người dùng smartphone tăng lên nhanh chóng tại Việt Nam cũng tạo điều kiện tốt cho sự phát triển của thương mại điện tử. Tỷ lệ sử dụng smartphone tại Việt Nam là trên 70%, thậm chí ở các vùng nông thôn cũng lên đến trên 50%. Thống kê của Nielsen cho thấy trung bình mỗi người sử dụng Internet tại Việt Nam đang chi 160 USD/năm cho thương mại điện tử. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng thị trường của thương mại điện tử Việt Nam sẽ lên tới 22% hàng năm và tăng trưởng thương mại điện tử có thể lên đến 30-50%/năm trong thời gian tới. Dự báo trong 5 năm tới thì quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam có thể đạt 10 tỷ USD.

Theo dự báo đến năm 2020 thì Việt Nam sẽ có tỷ lệ người sử dụng smartphone tăng gấp 30 lần so với năm 2010, với 60 triệu người dùng smartphone chiếm khoảng 60% dân số. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này khi mà đang xuất hiện xu thế "số hóa" ở mọi lĩnh vực từ thương mại, thanh toán cho đến vận chuyển, giáo dục, sức khỏe. Đặc biệt, quy mô thị trường quảng cáo trực tuyến của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh, trong năm 2016 đạt 390 triệu USD, trong đó thị phần của hai công ty lớn nhất là Google và Facebook đạt đến 75%. Ước tính đến năm 2020, quy mô thị trường quảng cáo trực tuyến sẽ tăng hơn 3 lần, đạt 950 triệu USD. Năm 2016, thương mại điện tử cũng tăng mạnh 50% so với cùng kỳ năm 2015 với tổng giá trị giao dịch hàng hóa qua thương mại điện tử đạt 900 triệu USD và ước tính đến 2020 đạt 5 tỷ USD. Tổng giá trị thanh toán trực tuyến năm 2016 đạt 680 triệu USD, ước tính đến 2020 là 4 tỷ USD.

Thứ ba: Nền kinh tế Việt Nam đang bước vào một giai đoạn tăng trưởng khởi sắc

Năm 2017 kết thúc, đánh dấu một năm khởi sắc

users of this social network. Bangkok (Thailand) and Jakarta (Indonesia) are the two cities having the most Facebook users with 35 million accounts and 26 million accounts, respectively. (Table 3.1)

Vietnam is becoming one of the hotspots of e-commerce growth in the world. The statistics of Nielsen show that Vietnam's e-commerce market has a size of about USD 4 billion (or approximately VND 100 trillion). The rapid increase in the number of smartphone users in Vietnam also facilitates the growth of e-commerce. The percentage of smartphone users in Vietnam is over 70% and even in rural areas, the figure is also up to over 50%. Nielsen's statistics show that on average, every Internet user in Vietnam is spending USD 160 per year on e-commerce. As a result, the e-commerce market growth rate in Vietnam will be 22% per year and the e-commerce growth may be 30-50% per year in the coming time. It is forecasted that in the next five years, the size of Vietnam's e-commerce market may be USD 10 billion.

It is forecast that by 2020, the percentage of smartphone users in Vietnam will increase by 30 times from 2010 with 60 million of smartphone users, accounting for 60% of the population. Vietnam is also not out of this trend when there is a "digitization" in all fields from trade, payment to shipment, education and health. In particular, the size of the online advertising market in Vietnam is tending to increase rapidly; in 2016, the online advertising market reached USD 390 million in which the market share of the two largest companies, Google and Facebook, was 75%. The size of the online advertising market is estimated to triple to USD 950 million by 2020. In 2016, e-commerce also grew sharply by 50% from 2015 with a total value of commodity transactions through e-commerce of USD 900 million and the value of commodity transactions through e-commerce is estimated at USD 5 billion by 2020. The total value of online payment in 2016 was USD 680 million and the figure is estimated at USD 4 billion by 2020.

Thirdly, Vietnam economy is entering a flourishing period.

The year of 2017 ended, marking a sudden boom

đột biến của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế tăng lên mạnh mẽ theo từng quý trong năm, Cụ thể tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46% và quý IV tăng 7,65% (Hình 3.4). Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao nhất trong mức tăng của 10 năm trở lại đây. (Hình 3.5)

Cùng với đà tăng trưởng nhanh thì quy mô nền kinh tế năm 2017 theo giá hiện hành đạt 5.007,9 nghìn tỷ đồng; GDP bình quân đầu người ước tính đạt 53,5 triệu đồng, tương đương 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm 2016. Do đó, cùng với sự phục hồi của đà tăng trưởng kinh tế thì sức cầu cho hàng hóa, dịch vụ nói chung của Việt Nam cũng có những những dấu hiệu tăng trưởng tốt.

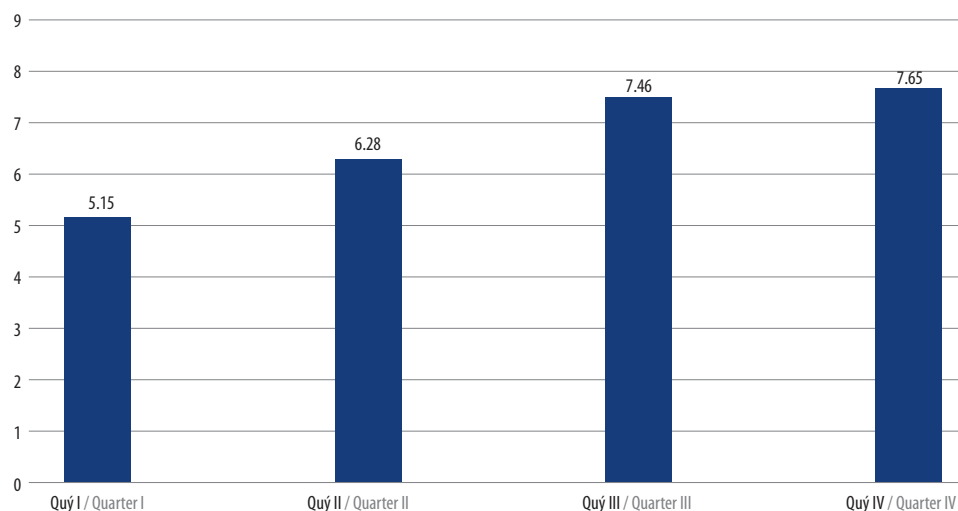
Bên cạnh đó, động lực tăng trưởng kinh tế đã chuyển đổi với sự nổi lên của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước. Trong bức tranh thành công của tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam năm 2017, vai trò ngày của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng trở nên quan

of Vietnam economy. GDP growth in 2017 increases sharply by quarter. Specifically, GDP in 2017 is estimated upward by 6.81% from 2016 of which GDP in quarter I is estimated upward by 5.15%; GDP in quarter II is estimated upward by 6.28%; GDP in quarter III is estimated upward by 7.46% and the figure in quarter IV is estimated to grow by 7.65% (Figure 3.4). The growth rate this year exceeds the target of 6.7% and is the highest in the last 10 years. (Figure 3.5)

Along with the rapid growth momentum, the size of the economy in 2017 at current prices is VND 5,007.9 trillion; per capita GDP is estimated at VND 53.5 million or USD 2,385, up by USD 170 from 2016. Therefore, with the recovery of economic growth, the demand for goods and services in general of Vietnam has good signs of growth.

In addition, the dynamics of economic growth have transformed with the rise of the non-state economic sector. In the successful picture of economic growth in Vietnam in 2017, the role of the private sec-

Hình 3.4: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CÁC QUÝ NĂM 2017. (ĐƠN VỊ: %)
Figure 3.4: ECONOMIC GROWTH RATE BY QUARTER IN 2017. (UNIT: %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê
 Source: General Statistics Office of Vietnam

trọng. Cụ thể, tỷ lệ đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước trên tổng vốn đầu tư toàn xã hội đã gia tăng trong 3 năm trở lại đây, từ mức 38,7% năm 2015 đã tăng lên mức 40,6% năm nay. Cùng với sự gia tăng vai trò của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước thì hệ số ICOR, chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư năm nay được ước tính ở mức thấp chỉ 6,21, trong khi năm ngoái là 6,41, cho thấy vốn đầu tư của nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng được sử dụng hiệu quả hơn. Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước cũng đã đóng góp tỷ trọng lớn trong nền kinh tế với tỷ lệ là 41,8% tổng sản phẩm trong nước. Cũng trong năm 2017 thì lạm phát được kiểm soát ở mức 3,53%, thấp hơn mức trần là 4%. Kinh tế phát triển cùng với đẩy mạnh hội nhập quốc tế là một tiền đề tốt để phát triển kinh tế số tại Việt Nam.

Uy tín của nền kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế cũng liên tục tăng lên. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2016, là mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua (Hình 3.6). Có tới 5 dự án trị giá tỷ USD được cấp chứng nhận đầu tư trong năm nay. Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore tiếp tục là những nhà đầu tư hàng đầu vào Việt Nam. Thanh Hóa, Khánh Hòa và TP.HCM là địa phương thu hút được nhiều vốn nhất cả nước. Bên cạnh đó, các số liệu xếp hạng về nền kinh tế Việt Nam cũng ngày càng cao trên trường quốc tế. Cụ thể, Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam lên thứ 55/137 (tăng 5 bậc), Ngân hàng Thế giới xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam lên thứ 68/190 quốc gia, vùng lãnh thổ (tăng 14 bậc), chỉ số phát triển bền vững của Việt Nam năm 2017 tăng 20 bậc, lên mức 68/157 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Thứ tư: Sự đồng thuận của Chính phủ cũng như cộng đồng doanh nghiệp trong phát triển kinh tế số

Theo xu hướng phát triển của khoa học công nghệ trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0 thì xây dựng, triển khai nền kinh tế số tại Việt Nam là bước đi tất yếu, phù hợp với xu thế chung của thế giới khi nền kinh tế truyền thống đang dần bão hòa. Trước xu hướng đó, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 16 về tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ

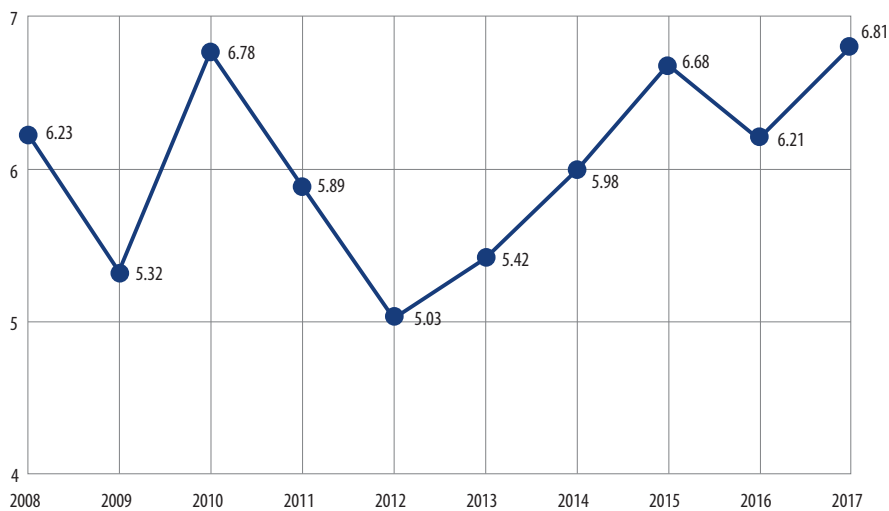
tor is becoming increasingly important. Specifically, the investment ratio of the non-state sector out of the society's total investment has increased over the past three years, from 38.7% in 2015 to 40.6% in 2017. Along with the increasing role of the non-state sector, the Incremental Capital Output Ratio (ICOR) in 2017 is estimated to be low at just 6.21, down from 6.41 in 2016, indicating that the investment capital of Vietnam economy is increasingly being used more effectively. The non-state economic sector also contributed a great contribution to the economy with a share of 41.8% of GDP. Also in 2017, inflation is controlled at 3.53%, lower than the ceiling inflation of 4%. The economic development together with the promotion of international integration is a good premise for the development of digital economy in Vietnam.

The prestige of Vietnam economy in the international arena has also increased continuously. Implemented capital of foreign direct investment projects is estimated at USD 17.5 billion, up by 10.8% from the same period of 2016, a 10-year high (Figure 3.6). Up to five projects worth billions of dollars have been granted investment certificates this year. Japan, Korea (Republic) and Singapore continue to be Vietnam's leading investors. Thanh Hoa, Khanh Hoa and Ho Chi Minh City are localities drawing the highest investment capital nationwide. In addition, according to rating data, Vietnam economy has also a higher rank in the international arena. Specifically, the World Economic Forum rated Vietnam's competitiveness to be 55/137 (up by 5 levels); the World Bank rated Vietnam's business environment to be 68/190 countries, territories (up by 14 levels) and rated Vietnam's sustainable development index in 2017 to climb by 20 levels to 68/157 countries and territories.

Fourthly, there is a consensus of the Government as well as the business community to the digital economy development

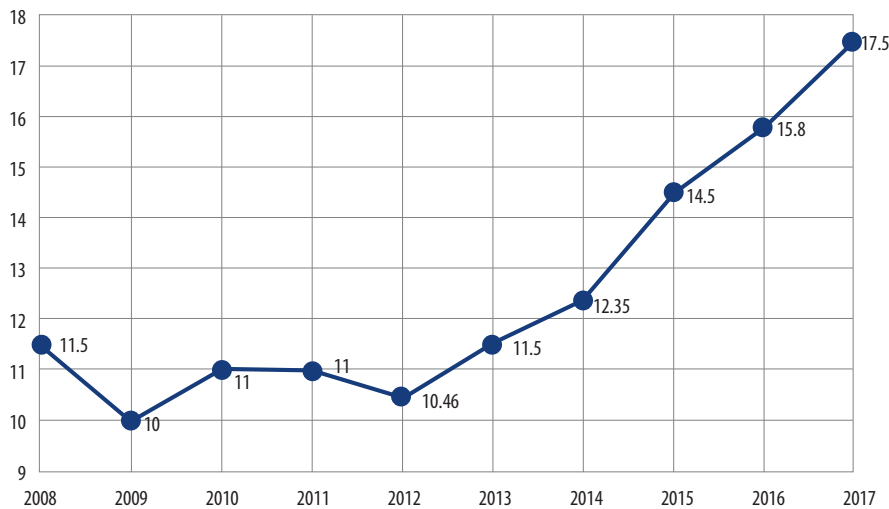
According to the development trend of science and technology in the era of the Fourth Industrial Revolution, developing and deploying the digital economy in Vietnam is an indispensable step in line with the common trend of the world when the traditional

Hình 3.5: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CAO NHẤT TRONG 10 NĂM QUA (2008 – 2017). (ĐƠN VỊ: %)
Figure 3.5: VIETNAM'S 2017 GDP GROWTH RATE HIGHEST IN TEN YEARS FROM 2008 – 2017. (UNIT: %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê
 Source: General Statistics Office of Vietnam

Hình 3.6: VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN GIAI ĐOẠN 2008-2017. (ĐƠN VỊ: TỶ USD)
Figure 3.6: DISBURSED FOREIGN DIRECT INVESTMENT FROM 2008-2017. (UNIT: BILLION USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê
 Source: General Statistics Office of Vietnam

tư với nhiều giải pháp chiến lược quan trọng. Trong đó, hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương cũng như địa phương đều phải thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin. Quyết tâm của Chính phủ còn thể hiện ở việc đa số các dịch vụ công hiện nay đã chuyển sang trực tuyến (88%), trong đó hơn 10% đã ở mức độ 3 và 4. Tính đến quý I/2017, đã có 26/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan. Chính phủ đặt mục tiêu trong năm tới Việt Nam sẽ nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI).

Nhiều ứng dụng công nghệ số đã mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: khoảng 99% doanh nghiệp kê khai thuế điện tử, khoảng 95% doanh nghiệp nộp thuế điện tử (hơn 1 triệu giao dịch nộp thuế điện tử). Hiện tại Việt Nam có 100% cơ quan hải quan đã triển khai hải quan điện tử, đã thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và kết nối với các quốc gia trong ASEAN. Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện hỗ trợ các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội có thể đăng ký, kê khai trực tuyến. Đến nay, Việt Nam đã cơ bản phủ sóng 4G với trên 4 nghìn trạm phát sóng và hơn 95% dân số được phủ sóng. Đây là một nền tảng quan trọng giúp Việt Nam nắm bắt nhanh chóng những thành tựu công nghệ mới. Theo Chỉ số Phát triển Chính phủ Điện tử (E-Government Development Index - EGDI) do Liên Hiệp Quốc công bố tháng 7/2016, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, "nhảy" từ nhóm các nước có chỉ số phát triển trung bình lên nhóm có chỉ số phát triển cao. Việt Nam hiện xếp vị trí 89/193 quốc gia trên thế giới, tăng 10 bậc so với xếp hạng năm 2014; đứng thứ 6 trong khối các nước Đông Nam Á, sau các nước Singapore (thứ 4 thế giới và thứ nhất ASEAN); Malaysia (60, 2); Philippines (71, 3); Thái Lan (77, 4); Brunei (83, 5) (Hình 3.7). Đây là điều đáng khích lệ cho những nỗ lực của chính phủ Việt Nam trong chiến lược số hóa công tác điều hành của bộ máy hành chính công.

economy is gradually saturated. Given the trend, the Government issued Directive No.16 on taking advantage of the Fourth Industrial Revolution's opportunity with many important strategic solutions. In particular, the system of State management agencies at the central level as well as at the grass-root level must develop and implement plans for the application of information technology. The determination of the Government is also reflected by the fact that most public services have been transferred to online services (88%) and more than 10% of which are at level 3 and level 4. As of quarter I of 2017, there were 26/30 ministries, ministerial-level agencies, government-attached agencies and 63/63 provinces and centrally-run cities completing the connection of the document management software with the Government Office, forming a unified and smooth electronic document management system from the central to the local level, allowing automatic recognition of document processing status among agencies. The government targets that next year, Vietnam will be one of ASEAN's top three countries in Online Service Index (OSI).

Many digital applications have brought about practical efficiency, improving management efficiency, quality of service for people and enterprises. For example, about 99% of enterprises have declared electronic tax, about 95% of enterprises have paid electronic tax (there have been more than 1 million electronic tax transactions). At present, Vietnam has 100% customs offices that have implemented e-customs, have implemented the National Single Window and have connected with ASEAN countries. Social insurance agencies have supported units participating in social insurance to register and declare social insurance online. To date, Vietnam has basically covered 4G with over 4,000 broadcast stations and more than 95% of the population is covered. This is an important foundation for Vietnam to quickly grasp new technological achievements. According to the United Nations Development Goals (E-Government Development Index - EGDI) released by the United Nations in July 2016, Vietnam has made significant progress, "jump" from the group of countries with index Developed on a high growth index. Vietnam has been ranked 89th among 193 surveyed countries in the world, up 10

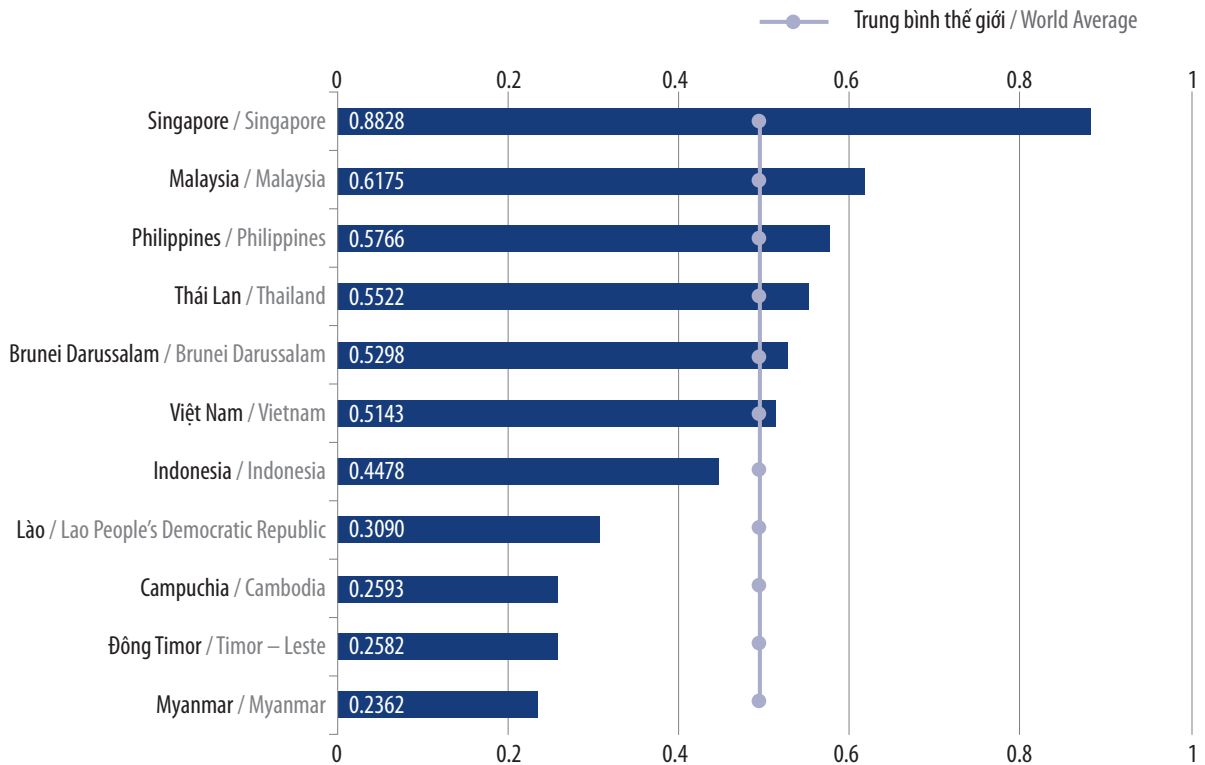
Phát triển nền kinh tế số sẽ mở ra nhiều cơ hội cho cả người tiêu dùng cũng như cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các thành quả của kinh tế số sẽ giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trở nên cạnh tranh hơn trong kỷ nguyên thế giới phẳng hiện nay. Các công nghệ số mới đột phá sẽ cho phép các chuỗi cung ứng được kết nối tốt hơn và phân phối hiệu quả hơn, đồng thời giảm thiểu chi phí hậu cần và giao dịch. Công nghệ số, thông qua trao đổi trực tuyến, sẽ tạo cơ hội cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, giảm chi phí kinh doanh, quảng bá, thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng. Đối với Việt Nam, phát triển công nghệ số sẽ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi

places from the 2014 ranking; ranked 6th in Southeast Asia, after Singapore (4th in the world and 1st in ASEAN); Malaysia (60, 2); Philippines (71, 3); Thailand (77, 4); Brunei (83, 5) (Figure 3.7). This is encouraging for the Government of Vietnam's efforts in the strategy of digitizing the administration of the public administration system.

Developing a digital economy will open up a lot of opportunities for both consumers and business communities, especially small and medium-sized enterprises. The results of the digital economy will help the production and business become more competitive in the flat world today. New breakthrough digital technolo-

Hình 3.7: XẾP HẠNG CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NĂM 2016

Figure 3.7: 2016 E – GOVERNMENT DEVELOPMENT INDEX OF THE ASEAN COUNTRIES



Nguồn: Liên Hiệp Quốc
Source: United Nation

cung ứng toàn cầu thuận tiện với chi phí thấp. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa lực lượng chiếm phần đông trong cộng đồng doanh nghiệp của nền kinh tế Việt Nam rất quan tâm đến tiềm năng kinh tế số, vì họ không có nhiều nguồn lực tài chính để quảng bá hay mở rộng thị trường như các doanh nghiệp lớn.

Cộng đồng doanh nghiệp đã có nhận thức về cuộc chơi liên quan đến cạnh tranh số hóa nền kinh tế trong thời gian tới. Một lượng không nhỏ các nhà quản lý doanh nghiệp hiện nay nằm trong độ tuổi 40-50, có tư duy trẻ và am hiểu công nghệ, do đó các doanh nghiệp này cũng nhanh chóng tận dụng công nghệ để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng tại thị trường này. Áp lực nâng cao khả năng cạnh tranh đã buộc các doanh nghiệp chủ động thực hiện và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số theo các giai đoạn và từ khâu lãnh đạo, kênh tương tác với khách hàng đến chuyển đổi dữ liệu thông tin số, quản lý nguồn lực doanh nghiệp.

Thứ năm: Việt Nam đã có nền tảng kỹ thuật và những bước triển khai nhất định cho phát triển nền kinh tế số

Việt Nam hiện đang nằm trong nhóm các quốc gia đi đầu trong phát triển kinh tế số tại khu vực ASEAN. Sau 20 năm phát triển, Việt Nam đã xây dựng được một hạ tầng hiện đại ngang tầm với nhiều nước trên thế giới. Cụ thể, Việt Nam đã kết nối với nhiều tuyến cáp quang biển quốc tế: AAG, SMW3, IA, APG và AAE-1. Hàng triệu km cáp quang, ADSL kết nối phủ 100% số xã, phường trên địa bàn cả nước với tốc độ kết nối Internet trung bình đạt 9,5 Mbps, xếp hạng 58 trên thế giới; Việt Nam hiện có hơn 400.000 tên miền “.vn”, khẳng định thành tựu phát triển mạnh mẽ của Internet. Hiện nay Việt Nam đã có 64 triệu người dùng Internet, tương ứng với 67% dân số cả nước. Theo số liệu thống kê từ tổ chức Internet World Stats thì Việt Nam là quốc gia có lượng người dùng Internet cao thứ 12 trên thế giới và đứng thứ 6 trong tổng số 35 quốc gia/vùng lãnh thổ khu vực châu Á. Sau 20 năm, Việt Nam là quốc gia có hạ tầng viễn thông 2G, 3G, 4G phủ sóng trên cả nước với hệ thống hơn 150.000 trạm BTS. Tỷ lệ người dùng di động đạt hơn 128 triệu thuê bao, trong đó có hơn 36,2 triệu thuê bao băng rộng di động và gần 11 triệu thuê bao Internet.

gies will enable supply chains to be better connected and distribute more efficiently as well as minimize logistics and transaction costs. Digital technology, through online exchanges, will create opportunities for enterprises to expand the market, reduce business expenses, promote and implement post-sale services better. For Vietnam, the development of digital technology will help small and medium-sized enterprises enter the global supply chain conveniently at low costs. Small and medium-sized enterprises that make up a majority of the business community of Vietnam economy, are very interested in the potential of digital economy because they do not have a lot of financial resources to promote or expand the market like big enterprises.

The business community has been aware of the competition involved in digitizing the economy in the future. A large number of business managers aged about 40-50 have young thinking and rich knowledge about technology, so these enterprises are quickly taking advantage of technology to meet the needs of their customers in the market. The pressure to improve the competitiveness has forced enterprises to actively implement and accelerate the process of digitization by stages and from the stage of leadership, interaction channel with customers to conversion of digital information, enterprise resource management.

Fifthly, Vietnam has had some technical backgrounds and certain steps for the development of the digital economy

Vietnam is among the leading countries in the digital economy in ASEAN. After 20 years of development, Vietnam has developed a modern infrastructure on a par with many countries in the world. Specifically, Vietnam has connected with many international submarine fiber optic lines such as AAG, SMW3, IA, APG and AAE-1. Vietnam has millions of kilometers of optical cable, ADSL connection covering 100% of communes and wards in the country with an average Internet connection speed of 9.5 Mbps, ranking 58th in the world. Vietnam has more than 400,000 domain names “.vn”, affirming the strong development of the Internet. Vietnam now has 64 million internet users,

Trong lĩnh vực quản lý Nhà nước, các cơ quan chức năng đã được xây dựng với gần 125.000 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có gần 1.400 dịch vụ công mức độ 4 tại các lĩnh vực như thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh, giáo dục... Hệ thống chính quyền điện tử và thành phố thông minh đang được xây dựng tại nhiều địa phương. Internet dần trở thành công cụ để kinh doanh và điều hành nền kinh tế. Các nền tảng kỹ thuật này là yếu tố rất quan trọng và là tiền đề để phát triển kinh tế số, vì mấu chốt của kinh tế số chính là kết nối và chia sẻ dữ liệu. Thời gian qua, các doanh nghiệp lớn trong ngành viễn thông - công nghệ thông tin đã tập trung đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng mạnh để hỗ trợ và thúc đẩy kinh tế số tại Việt Nam. Hạ tầng băng rộng cố định viễn thông đã phủ sóng cả nước, trong đó cáp quang viễn thông đã có mặt tại 97% số xã tại khu vực nông thôn.

Trong giai đoạn vừa qua cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam luôn nỗ lực đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất kinh doanh, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Số doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tăng gần gấp đôi, từ 1.800 năm 2016 lên trên 3.000 năm 2017. Cùng với khoảng 40 Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế đã hoạt động tại Việt Nam, các tập đoàn, ngân hàng lớn và các nhà đầu tư tích cực tham gia huy động, sử dụng nguồn lực tài chính lớn cho khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Một số doanh nghiệp Việt Nam đã rất thành công trong các ngành CNTT, phần mềm, ứng dụng công nghệ số như FPT, Viettel. Đặc biệt trong năm 2017, Tập đoàn Viettel được xếp hạng đứng thứ hai trong ASEAN và trong топ 50 thương hiệu viễn thông lớn nhất thế giới với giá trị thương hiệu đạt 2,68 tỷ USD. Môi trường kinh doanh năng động và nền tảng hạ tầng tốt đã giúp doanh số thương mại điện tử bán lẻ của Việt Nam năm 2016 ước đạt 5 tỷ USD, tăng gấp đôi so với 2,2 tỷ USD năm 2013. Mức tăng này được đánh giá là kỷ lục khi so với mức doanh thu năm 2012 mới chỉ đạt chưa đầy 1 tỷ USD. Thương mại điện tử bán lẻ với doanh thu đạt 5 tỷ USD, chiếm hơn 3% tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước năm 2016. Bên cạnh đó, quy mô thị trường quảng cáo trực tuyến của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh, năm 2016 đạt giá trị 390 triệu USD, dự báo đến năm 2020 sẽ tăng gấp ba lần. Thị trường công nghệ tài chính (Fintech) của Việt Nam

equivalent to 67% of the country's population. According to statistics from the Internet World Stats, Vietnam's number of Internet users ranks 12th in the world and ranks 6th among 35 countries/territories in Asia. After 20 years, Vietnam has 2G, 3G and 4G telecommunication infrastructure nationwide with more than 150,000 base transceiver stations (BTS). The number of mobile subscribers is more than 128 including over 36.2 million of mobile broadband subscribers and nearly 11 million of Internet subscribers.

In the field of state management, relevant agencies have been developed with approximately 125,000 public services including nearly 1,400 public services level 4 in fields such as taxation, customs, business registration, education, etc. The system of e-government and smart cities is being developed in many localities. Internet has become a tool for business and economic management. These technical backgrounds are very important and are a prerequisite for the development of digital economy because the key of the digital economy is connectivity and sharing of data. Over the past time, big enterprises in the telecommunication-information technology industry have focused on developing a strong infrastructure to support and promote the digital economy in Vietnam. Broadband fixed telecom infrastructure has covered the whole country of which fiber optic cables have been present in 97% of communes in rural areas.

Over the past time, Vietnam's business community have tried to innovate, apply digital technology to the production and business, step by step joining the global value chain. The number of innovative enterprises has nearly doubled, from 1,800 in 2016 to over 3,000 in 2017. Together with about 40 international venture capital funds operating in Vietnam, large corporations, banks and investors have actively mobilized and used large financial resources for start-up and innovation. Some Vietnamese enterprises have been very successful in Information Technology (IT), software and digital applications such as FPT and Viettel. Especially in 2017, Viettel Group ranked second in ASEAN and was listed in the top 50 telecommunication brands of the world with its brand value of USD 2.68 billion. Given the dynamic business environment and good infra-

trong những năm qua cũng có sự phát triển tích cực về số lượng doanh nghiệp tham gia; phong phú về mô hình kinh doanh, từ các cổng thanh toán, dịch vụ tài chính cá nhân bao gồm ví điện tử, ứng dụng ngân hàng số, cho tới các nền tảng gọi vốn cộng đồng, các ứng dụng cho vay ngang hàng không qua các ngân hàng trung gian.

2. CÁC LỢI ÍCH TỪ SỐ HÓA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Thứ nhất: Phát triển nền kinh tế số là đi theo xu hướng chung của nhân loại

Sự phát triển của một quốc gia (một nền kinh tế) chỉ bền vững khi sự phát triển đó đi theo xu hướng phát triển chung của nhân loại. Kỷ nguyên phát triển hiện đại là phát triển dựa trên nền tảng Internet với các thuật toán máy tính cũng như trí thông minh nhân tạo và các công nghệ mới làm thay đổi căn bản định hướng phát triển xã hội nói chung cũng như cuộc sống mỗi thành viên trong xã hội đó. Khi nhân loại đang bước sang kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0 với trí tuệ nhân tạo, nền kinh tế số chính là môi trường để triển khai các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp này.

Nền kinh tế số - với sự xuất hiện của các trang web giúp so sánh giá, quy trình định giá tùy biến, và các ứng dụng điện thoại thông minh – giúp dẫn đến việc hạ giá thành, cải thiện chất lượng, tăng số lượng hàng hóa, dịch vụ lưu thông trên thị trường, và tăng tốc các quy trình sáng tạo. Đồng thời, đã bắt đầu xuất hiện một số quan ngại như vấn đề an ninh mạng, vấn đề bảo mật dữ liệu và riêng tư cá nhân, trách nhiệm của doanh nghiệp, tình trạng mất việc làm do tự động hóa... Kinh tế số đã trở thành một vườn ươm cho những hình thức kinh doanh mới, dựa trên nền tảng các công nghệ số tiên tiến và các mô hình kinh doanh sáng tạo. Dù đạt được nhiều thành công vượt bậc, một số các mô hình kinh doanh này cũng gặp phải những khó khăn nhất định. Do tính đổi mới, sáng tạo vượt bậc của các mô hình kinh doanh này, các cơ quan quản lý thường gặp nhiều vấn đề trong việc xây dựng một khung pháp lý điều chỉnh phù hợp, đôi khi áp dụng cả các quy định không còn phù hợp, có thể dẫn

structure, Vietnam's retail e-commerce sales in 2016 was estimated at USD 5 billion, more than a double from USD 2.2 billion in 2013. This growth was rated as a record when compared to 2012 with sales of just less than USD 1 billion. Retail e-commerce reached a revenue of USD 5 billion, accounting for more than 3% of gross retail sales of goods and services of Vietnam in 2016. In addition, the size of the online advertising market of Vietnam tends to increase rapidly; the online advertising market of Vietnam reached USD 390 million USD in 2016 and is forecast to triple by 2020. The Fintech market of Vietnam in recent years has also developed positively in the number of enterprises and a variety of business models, from payment gateways, personal financial services including e-wallets, digital banking applications, to crowdfunding platforms, peer to peer lending (P2P lending) without the participation of intermediary banks.

2. BENEFITS OF THE DIGITALIZATION OF VIETNAM ECONOMY IN THE COMING TIME

Firstly, the development of the digital economy is a common trend of the human

The development of a country (an economy) is only sustainable when that development follows the common development trend of the human. The modern development era is based on the Internet with computer algorithms as well as artificial intelligence and new technologies that fundamentally changes the direction of social development in general as well as the life of each member in the society. As the human enters the era of the Fourth Industrial Revolution with artificial intelligence, the digital economy is the environment for deploying the achievements of this industrial revolution.

Digital economy - with the appearance of price comparison websites, customized pricing processes, and smartphone applications - has led to lower prices, improved quality, increased volume of goods and services circulated in the market, and accelerated creative processes. At the same time, a number of concerns have emerged, such as cybersecurity, data security and privacy, corporate responsibility, unemployment

đến cản trở sự phát triển của các doanh nghiệp kỹ thuật số. Tốc độ phát triển không thể đẩy lui của tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng dẫn đến những thay đổi to lớn về thói quen và sở thích của người tiêu dùng, bản chất của cạnh tranh hay cách thức kinh doanh, khiến cho hàng loạt doanh nghiệp truyền thống có thể bị đẩy ra bên lề cuộc chơi.

Thứ hai: Giúp hiện đại hóa việc trao đổi thông tin, điều hành hoạt động của nền kinh tế.

Trên thực tế, các dòng thông tin giữa “Chính phủ - Doanh nghiệp - Người dân” được coi như thành phần cấu thành hệ thống “thần kinh trung ương” điều khiển sự hoạt động của nền kinh tế. Nền kinh tế số giúp cho việc thu nhập, chuyển giao thông tin được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi và chi phí giảm thấp. Thông tin được cung cấp đầy đủ và kịp thời thì doanh nghiệp mới có thể xây dựng được chiến lược sản xuất - kinh doanh bắt kịp xu thế thị trường, Nhà nước mới có thể đề ra chính sách quản lý đất nước phù hợp, còn người tiêu dùng thì có nhiều lựa chọn hơn. Internet và web giống như một thư viện khổng lồ cung cấp một nguồn thông tin phong phú và dễ truy cập với các công cụ tìm kiếm (search) hiệu quả như Google, Infoseek, Webcrawler hay Alta Vista. Qua mạng Internet, Chính phủ, doanh nghiệp và người tiêu dùng có thể giao tiếp trực tuyến liên tục với nhau mà không bị hạn chế bởi khoảng cách.

Hiện tại Chính phủ Việt Nam đang hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm đẩy mạnh thực hiện chính phủ điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ. Với việc thực hiện xây dựng nền kinh tế số thì Chính phủ cũng sẽ nâng cao năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại; chủ động nắm bắt, khai thác có hiệu quả các cơ hội to lớn của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang lại (Hình 3.8). Việc đẩy mạnh sử dụng thông tin và Internet trong điều hành hoạt động cũng giúp quy mô bộ máy Chính phủ được giảm thiểu, chi tiêu ngân sách giảm xuống sẽ giúp giảm áp lực thu thuế, phí để nuôi bộ máy hành chính công. Theo số liệu thống kê, hiện nay Việt Nam đang có gần 3 triệu công chức, viên chức đang làm việc và hưởng lương ngân sách trong bộ máy Nhà nước, tương đương tỷ lệ 30,5 CCVC/1.000 dân. Số lượng công

do automation, etc. Digital economy has become an incubation for new business forms, based on advanced digital technologies and innovative business models. Despite the great success, some of these business models also encounter certain difficulties. Due to the great innovation and creativity of these business models, management agencies often face many problems in setting up an appropriate regulatory framework, and they sometimes use regulations that are no longer in place, which can lead to impediments to the development of digital enterprises. The development pace of technological advances that cannot be pushed back also leads to dramatic changes in the habits and preferences of consumers, the nature of competition, or the way of business, causing a lot of traditional enterprises to be out of the game.

Secondly, it helps modernize the information exchange and manage the operation of the economy

In fact, the flows of information among “Government - Enterprises - People” are considered as a component of the “central nervous system” that controls the operation of the economy. The digital economy makes the collection and transfer of information fast, convenient and cost-effective. If the information is provided fully and timely, enterprises are able to develop the production and business strategy to catch up with the market trend; the State can set up a suitable management policy and consumers have more choices. The Internet and the Web are like a huge library offering a rich and easy-to-access source of information with effective search tools such as Google, Infoseek, Webcrawler or Alta Vista. Through the Internet, the Government, enterprises and consumers can communicate online seamlessly with each other without being constrained by distance.

Currently, the Government of Vietnam is completing a legal framework to promote e-government, support enterprises to apply and renovate technology. With the implementation of the digital economy, the Government will also increase its capacity to approach advanced technology trends; actively grasp and exploit the tremendous opportunities of the Fourth Industrial Revolution (Figure 3.8). Promoting the use

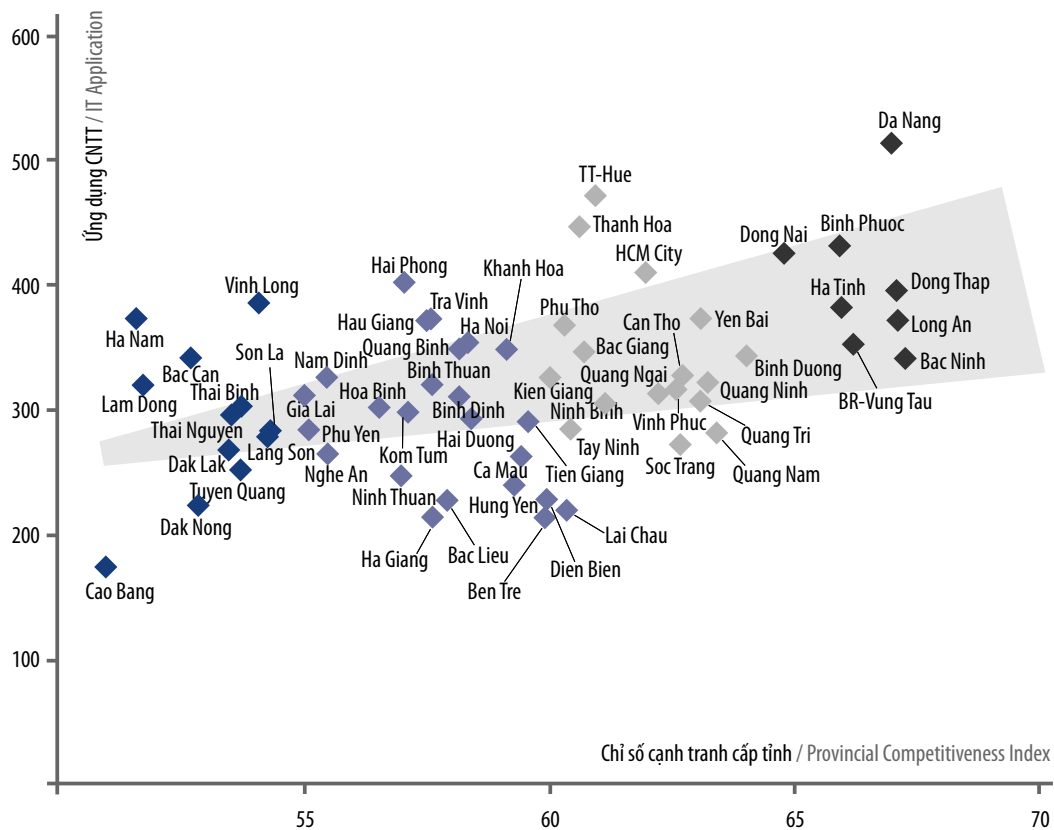
chức, viên chức này là quá nhiều so với các nước trong khu vực ASEAN như Indonesia là 17,64, Philippines: 13,02, Singapore: 25,69. Công chức nhiều dẫn tới mức chi trả ngân sách Nhà nước (NSNN) quá lớn. Tỷ trọng chi tiền lương trong tổng chi ngân sách Nhà nước và trên GDP tại Việt Nam hiện cũng ở mức 10%, thuộc nhóm cao nhất trong khu vực ASEAN. Do đó, nếu Chính phủ đẩy mạnh thực hiện số hóa nền kinh tế thì sẽ giúp giảm mạnh chi ngân sách và dần tiến đến cân đối ngân sách trong thời gian tới.

Số hóa nền kinh tế còn giúp giảm thời gian giao dịch giữa Chính phủ-doanh nghiệp-người dân, qua đó kết nối thêm nhiều khách hàng mới, các cơ hội kinh

of information and the Internet in management will also reduce the size of the government apparatus, and the lower budget spending will help reduce the pressure on the tax and fee collection used to raise the public administration. According to statistics, Vietnam currently has nearly 3 million public and civil servants working and being benefited with state budget salary, equivalent to a ratio of 30.5 public and civil servant per 1,000 people. The number of public and civil servants is too high compared to ASEAN countries such as Indonesia (17.64), the Philippines (13.02) and Singapore (25.69). A high number of public servants have led to too much state budget expenditure. The share of salary payment out of total state budget

Hình 3.8: TƯƠNG QUAN DƯƠNG GIỮA ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHỈ SỐ CẠNH TRANH CẤP TỈNH TẠI VIỆT NAM

Figure 3.8: POSITIVE CORRELATION BETWEEN IT APPLICATION AND PROVINCIAL COMPETITIVENESS INDEX IN VIETNAM



Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông
Source: Ministry of Information and Communications

doanh được phát hiện nhanh chóng trên bình diện nền kinh tế, trong khu vực và thế giới. Lợi ích này có ý nghĩa đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng hạn chế về nguồn lực phát triển cũng như các tiềm năng để tiếp cận các nguồn lực này trên thị trường. Hơn nữa, nền kinh tế số giúp tăng khả năng tiếp cận thông tin, làm giảm thiểu sự bất ổn và các rủi ro khó dự đoán trong nền kinh tế.

Thứ ba: Giảm thiểu các chi phí trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp

Nhìn từ góc độ kinh tế vi mô, chi phí là một trong các yếu tố quyết định trực tiếp lợi nhuận của doanh nghiệp và hành vi của người tiêu dùng. Chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm nhiều yếu tố từ sản xuất đến lưu thông, phân phối. Giữ nguyên các điều kiện khác, doanh nghiệp luôn có xu hướng tìm cách giảm chi phí sản xuất kinh doanh để tăng sức cạnh tranh và tăng lợi nhuận, còn người tiêu dùng luôn muốn mua hàng hóa với giá rẻ hơn. Suy rộng ra tầm vĩ mô, chi phí ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của cả nền kinh tế và cơ cấu kinh tế theo đó mà hình thành. TMĐT qua Internet tác động đến yếu tố chi phí trong chuỗi giá trị thị trường (value-chain), hướng nền kinh tế đến hiệu quả. TMĐT giúp giảm chi phí sản xuất, trước hết là chi phí văn phòng. Các văn phòng không có giấy tờ chiếm diện tích nhỏ hơn rất nhiều, chi phí tìm kiếm và chuyển giao tài liệu giảm nhiều lần, đặc biệt là trong khâu in ấn. Theo số liệu của hãng General Electricity của Mỹ, tiết kiệm trên hướng này đạt tới 30%.

Từ quan điểm chiến lược, các nhân viên có năng lực được giải phóng khỏi nhiều công đoạn sự vụ, có thể tập trung vào nghiên cứu phát triển, sẽ đưa đến những lợi ích to lớn lâu dài. Số hóa nền kinh tế giúp tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí tiếp thị. Tăng năng suất lao động do giảm quy mô lao động trực tiếp trong các công đoạn sản xuất. Ví dụ, thông qua các công cụ số trên nền tảng Internet, một nhân viên có thể đồng thời giao dịch được với rất nhiều khách hàng, nhiều nhà cung cấp. Quảng bá thông qua các web sẽ giúp hàng hóa phong phú hơn, thường xuyên cập nhật hơn so với mẫu mã in ấn chỉ có khuôn khổ giới hạn và luôn bị lỗi thời. Số liệu từ hãng máy bay Boeing (Mỹ) cho thấy đã có tới 50% khách hàng đặt mua 9% phụ

expenditure and GDP in Vietnam is also 10%, making Vietnam be among countries with the highest share in the ASEAN region. Therefore, if the Government steps up the digitization of the economy, it will help sharply reduce the budget spending and gradually reach the budget balance in the coming time.

Digitizing the economy also helps reduce the transaction time among government-enterprises-people, thereby more new customers are connected and business opportunities are quickly discovered in the economy, in the region and the world. This benefit is especially significant for small and medium-sized businesses that have limited resources for development as well as potentials to access these resources in the market. Moreover, the digital economy helps improve the access to information, minimizing instabilities and unpredictable risks in the economy.

Thirdly, it helps minimize costs in the value chain of enterprises.

From a microeconomic perspective, cost is one of the direct determinants of corporate profitability and consumer behavior. Costs of production and business include many factors from production to circulation, distribution. With other conditions kept unchanged, enterprises often tend to find ways to reduce production costs to increase competitiveness and increase profits, while consumers always want to buy goods at lower prices. Therefore, from a macroeconomic perspective, costs affect the competitiveness of the entire economy based on which the economic structure is formed. E-commerce through the Internet affects the cost factor in the value chain, directing the economy to reach the effectiveness. E-commerce helps reduce production costs such as office costs first. Undocumented offices have much smaller areas, and the cost of searching and transferring materials is also revised down by several times, especially in printing. According to data from the General Electricity of the United States, savings on this direction reach up to 30%.

From a strategic viewpoint, talented employees are free from multiple stages and can focus on the research and development, which will lead to great

tùng qua Internet và các đơn hàng cung cấp dịch kỹ thuật theo phương thức này cũng ngày càng tăng lên.

Cùng với số hóa nền kinh tế thì người tiêu dùng và các doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể thời gian kết nối và các loại chi phí liên quan đến việc giao dịch (quá trình từ quảng cáo, tiếp xúc ban đầu, giao dịch đặt hàng, giao dịch giao hàng, giao dịch thanh toán). Tính trung bình thì thời gian giao dịch qua Internet chỉ bằng 7% thời gian giao dịch qua Fax và bằng khoảng 0,5 phần nghìn thời gian giao dịch qua bưu điện. Bên cạnh đó, các chi phí cho giao dịch qua Internet chỉ bằng khoảng 5% chi phí giao dịch qua Fax hay bưu điện chuyển phát nhanh. Chi phí phát sinh cho thanh toán điện tử qua Internet cũng chỉ bằng 10% đến 20% chi phí thanh toán theo phương thức thông thường.

Thứ tư: Mở rộng cơ hội gia nhập thị trường và thay đổi cấu trúc thị trường

Khả năng truy cập và phát tán thông tin nhanh chóng qua Internet với chi phí rất thấp là cơ hội lớn cho việc phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn vừa mới gia nhập thị trường. Thực hiện xây dựng một nền kinh tế số sẽ giúp giảm thấp chi phí cho việc lập một cửa hàng ảo trên Internet (bao gồm một số khoản phí như: đầu tư thiết kế trang web, chi phí đăng ký và duy trì tên miền). Các chi phí cho việc lập và duy trì sự vận hành của một cửa hàng ảo chỉ bằng một phần rất nhỏ so với việc lập một cửa hàng hữu hình trên thị trường. Giảm thấp chi phí nhưng kinh tế số có thể giúp gia tăng hiệu quả đem lại lớn hơn nhiều lần do cùng một lúc, trực tuyến có thể cung cấp hình ảnh của sản phẩm đến khách hàng tại nhiều quốc gia. Kinh tế số và mạng Internet cũng cho phép đưa thông tin chi tiết của hàng hóa đến từng cá nhân một cách nhanh chóng, chính vì vậy chỉ cần một website được thiết kế đẹp với nhiều ý tưởng sáng tạo thì rất có thể doanh nghiệp sẽ nhanh chóng được đông đảo người tiêu dùng biết đến. Ví dụ các hàng bán lẻ trực tuyến dưới tên mình Amazon.com của công ty Amazon là một điển hình thành công trong lĩnh vực phát triển nền kinh tế số. Như vậy, thực tiễn phát triển của các doanh nghiệp tại các quốc gia phát triển đã cho thấy so với việc tạo lập danh tiếng trên thị trường theo phương cách truyền thống thì kinh tế số

long-term benefits. Digitizing the economy helps reduce the costs of sales and marketing costs; increase labor productivity by reducing direct labor in production stages. For example, through digital tools on the Internet, an employee can simultaneously deal with a large number of customers and suppliers. Promoting through the websites will make commodities more diversified, and more updated than the printed templates with the limited size and always-out-of-date print models. The data from Boeing (US) show that up to 50% of customers ordered 9% of spare parts via the Internet and technical service provision contracts in this way are also increasing.

Given the digitization of the economy, consumers and businesses save significantly connection time and costs related to transactions (processes from advertising, initial communication, ordering transaction, delivery, payment). On average, the transaction time via the Internet is only equal to 7% of the transaction time through Fax and about 0.5% of the transaction time through post offices. In addition, the costs of Internet transactions are only equal to about 5% of the transaction costs through Fax or through express. Costs incurred for electronic payments via the Internet are only equal to 10-20% of the normal payment costs.

Fourthly, it helps create more opportunities to join the market and change the market structure

The ability to access and spread information quickly over the Internet at a very low cost is a great opportunity for the market development and marketing of products of small and medium-size enterprises in the period they have just entered the market. Developing a digital economy will help reduce the cost of setting up a virtual store on the Internet (including some fees such as investment in website design, domain registration and maintenance costs). The costs of creating and maintaining a virtual store are very small compared to the costs of setting up a physical store in the market. Despite low costs, digital economy can help increase the efficiency by many times because the image of the products can be supplied to customers in many countries online at the same time. Digital economy and the Internet also allow the fast provision of the detail information of

với môi trường Internet rõ ràng có những lợi thế vô cùng lớn khi so với việc vận hành trên các thị trường theo kiểu truyền thống. Cũng như trường hợp của Công ty Amazon thì Hãng Consumer Intelligence Research Partners ước tính vào năm 2016 đã có khoảng 65 triệu người Mỹ là thành viên của chương trình khách hàng thân thiết Amazon Prime. Từ đó, Công ty có được sự tin nhiệm của rất nhiều người tiêu dùng. Trong đó, chỉ với mức phí 99 USD một năm, thành viên Prime được hưởng vận chuyển miễn phí gần 40 triệu sản phẩm trên Amazon, nhận hàng trong ngày tại hàng chục thành phố lớn, xem phim và chương trình truyền hình thông qua Prime Video... Ngoài ra, Amazon.com là website được nhiều người nghĩ đến đầu tiên và tiến hành truy cập khi mua hàng trực tuyến với 52,4% người tiêu dùng lựa chọn, theo khảo sát của Internet Retailer. Tiếp đến, Google là sự lựa chọn phổ biến thứ hai với tỷ lệ 38,8%.

Bên cạnh đó, tự động hóa và số hóa nền kinh tế cũng giúp rút ngắn thời gian sản xuất trên cơ sở tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch, tất yếu dẫn đến những điều chỉnh nhất định trong cách thức tổ chức doanh nghiệp và những thay đổi mới ở nhiều ngành kinh doanh. Ví dụ trong ngành vận tải du lịch, thay vì phải bán vé máy bay qua mạng lưới các đại lý phân phối vé được thiết lập khắp nơi, với kinh tế số qua Internet, các công ty này có thể bán vé trực tiếp cho khách hàng và tiết kiệm được khoản hoa hồng phải trả cho đại lý. Từ đó, các công ty hàng không có xu hướng sáp nhập hoạt động bán vé vào trong hoạt động của mình, còn các đại lý có thể chuyển sang hình thức môi giới thông tin, so sánh giá cả và dịch vụ được cung cấp bởi các công ty khác nhau, vì khách hàng có khả năng sẽ trả một khoản tiền để có được thông tin theo yêu cầu. Như vậy, chi phí vận hành được giảm thiểu, các công ty hàng không sẽ có lợi nhuận cao hơn, giúp họ mua thêm nhiều máy bay, và kết quả xã hội sẽ có dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường hàng không ngày một phát triển.

Thứ năm: Giúp phát triển thêm các loại hình kinh doanh mới với chi phí thấp

Kinh tế số giúp tạo ra nhiều loại hình kinh doanh mới với lợi thế cạnh tranh đến từ việc khai thác nền

goods to each individual, so with just a well-designed website with many creative ideas, it is possible that enterprises will quickly be known by many consumers. For example, goods being online retailed under the Amazon.com domain name of Amazon are a successful example of the digital economy. Therefore, the development practice of enterprises in developed countries has shown that in comparison with the creation of reputation in the traditional market, the digital economy with the Internet environment clearly has great advantages compared to the operation way on traditional markets. Like Amazon Company, as estimated by Consumer Intelligence Research Partners, there were about 65 million Americans being members of the Amazon Prime's loyalty program in 2016. Therefore, the company has gained the trust of many consumers. Specifically, with just USD 99 per year, Prime members enjoy free shipping of nearly 40 million products on Amazon, receiving daily orders in dozens of major cities, watching movies and TV shows through Prime, etc. In addition, Amazon.com is a well-known and first-accessed site for online shopping with 52.4% of consumers choosing, according to a survey by Internet Retailer. Google is the second most popular choice with a share of 38.8%.

In addition, automation and digitization of the economy also help to shorten production time on the basis of saving time and transaction costs, which inevitably leads to certain adjustments in the way of organizing enterprises and new changes in many industries. For example, in the travel, transportation industry, instead of having to sell airline tickets through a network of ticket agents established everywhere, these companies can sell tickets directly to their customers and save commission paid to the agents thanks to the digital economy through the Internet. As a result, aviation companies tend to merge ticketing activities into their operations while the agents can turn to the form of information brokerage, comparing prices and services offered by different companies because customers are likely to pay a sum of money to obtain the required information. Therefore, operation costs will be minimized and aviation companies will have higher profits, helping them buy more planes, and there will be an increasingly developing air passenger transport services in the society.

tảng Internet. Ví dụ trong lĩnh vực vận tải hành khách bằng taxi, công ty cung cấp dịch vụ mới kiểu Uber, Grab đã đánh bại nhanh chóng các hãng taxi truyền thống, bành trướng thị phần với tốc độ rất nhanh và đe dọa sự sinh tồn của các hãng taxi truyền thống nếu như họ không nhanh chóng thay đổi chiến lược kinh doanh. Cùng với việc xây dựng kinh tế số, các Chính phủ sẽ định hướng sự cạnh tranh trên thị trường thông qua việc phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông cần thiết cho sự tham gia của các mô hình kinh doanh mới. Theo Báo cáo Cạnh tranh toàn cầu trong giai đoạn 2016-2017, đã có sự thay đổi lớn về chất lượng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho kinh doanh tại các quốc gia thành viên ASEAN. Những khác biệt này được hiểu như là sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Sự khác biệt về nền tảng kinh tế số đôi khi cũng giúp lan tỏa các loại hình kinh doanh mới ở các nước phát triển cao sang thị trường các nước phát triển thấp hơn.

Với nền kinh tế số, các Chính phủ cũng có thể sử dụng quan hệ đối tác công - tư (PPP) để phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông mà không làm chuyển hướng các nguồn lực công từ cơ sở hạ tầng cơ bản thiết yếu. Ví dụ, Malaysia thiết lập PPP trong việc xây dựng mạng lưới băng thông rộng tốc độ cao, Singapore thì sử dụng PPP như công cụ để thiết lập một mạng cung cấp wifi công cộng miễn phí. Bên cạnh đó, Thái Lan lại sử dụng mô hình xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO) cho PPP để mở rộng dịch vụ điện thoại cố định, sử dụng phí nhượng quyền để chia sẻ doanh thu với công ty tư nhân. Các mô hình PPP của các quốc gia ASEAN về phát triển nền kinh tế số là một phần không thể tách rời của Kế hoạch Tổng thể ICT ASEAN 2015 và có thể đóng vai trò tham khảo cho các nước thành viên ASEAN khác.

3. PHÂN TÍCH CÁC RÀO CẢN, THÁCH THỨC TRONG VIỆC ĐẨY MẠNH SỐ HÓA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Thứ nhất: Chưa có chiến lược đồng bộ trong việc thực hiện chuyển đổi sang nền kinh tế số ở quy mô quốc gia

Trên thực tế, nền kinh tế số được hiểu là nền kinh tế mà trong đó tất cả các hoạt động đều được thực

Fifthly, it helps develop more new business forms at low costs

Digital economy helps create a lot of new business forms with competitive advantage from exploiting the Internet platform. For example, in the field of taxi passenger transport, companies providing new services such as Uber and Grab quickly defeated traditional taxi companies, expanded their market share at a very rapid rate and threatened the survival of the traditional taxi companies if they do not quickly change the business strategy. In line with the development of the digital economy, Governments will orientate the competition in the market through the development of information technology infrastructure needed for the participation of new business models. According to the Global Competitiveness Report 2016-2017, there has been a major change in the quality of IT infrastructure for business in ASEAN members. These differences are understood as differences in the level of economic development of each country. The differences in the digital economy sometimes also help spread new business forms in highly developed countries to the less developed countries.

With the digital economy, Governments can also use public-private partnerships (PPPs) to develop telecommunications infrastructure without diverting public resources from the essential basic infrastructure. For example, Malaysia has set up PPPs to develop high-speed broadband networks while Singapore has used PPPs as a tool to set up a free public wireless network. In addition, Thailand has used the Build-Transfer-Operate (BTO) model for PPPs to expand its fixed line telephone service, using franchise fees to share revenue with private companies. The PPP models of ASEAN countries for the digital economy development are an integral part of the ASEAN ICT Masterplan 2015 and can serve as a reference for other ASEAN members.

3. ANALYSIS OF BARRIERS AND CHALLENGES IN BOOSTING THE DIGITIZATION OF VIETNAM ECONOMY

Firstly, there is no synchronized strategy for the transition to a digital economy on a national scale

hiện dựa vào hoặc sử dụng mạng, nền tảng công nghệ số và thông minh. Nền kinh tế số có ý nghĩa đặc biệt to lớn với các quốc gia trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 vì giúp gia tăng GDP với tỷ lệ và mức độ vượt trội so với các giai đoạn trước. Do đó, sự chuyển đổi kinh tế số hiện đang là yếu tố hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng và phát triển của một quốc gia, là nền tảng để tăng năng suất cho các ngành nghề kinh tế khác, cũng như tạo ra các cơ hội đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp và phương thức tiếp cận thị trường mới. Tuy nhiên, trên thực tế, hiện nay tại Việt Nam vẫn chưa có chiến lược chuyển đổi số quốc gia nên các chính sách triển khai còn thiếu vắng hoặc không đồng nhất với chủ trương lớn từ phía các cấp lãnh đạo cao nhất.

Thời gian qua, Chính phủ cũng đã ban hành các văn bản như Nghị quyết 36A về Chính phủ điện tử; Chỉ thị 16 về phát triển Cách mạng Công nghiệp 4.0; Quyết định số 1819/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin cùng hàng loạt các chỉ đạo xung quanh các chủ đề này. Công bố tầm nhìn chiến lược trong việc nhận biết cơ hội, giá trị và thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, hình thành các Smart City (thành phố thông minh) tại Việt Nam vừa có giá trị về quản lý đô thị vừa thúc đẩy phát triển kinh tế số, tạo các cơ hội và tiền đề nắm bắt thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong thời gian tới. Mặc dù vậy, dường như vẫn đang thiếu vắng các cơ quan thực thi chuyên trách trong việc triển khai số hóa nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới. Do đó, các chủ trương chính sách rất đúng nhưng việc triển khai vẫn còn khá chậm chạp.

Thứ hai: Hệ thống văn bản pháp quy, chính sách về phát triển nền kinh tế số vẫn chưa hoàn thiện

Mặc dù sự phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam cũng có những điểm tích cực trong thời gian qua. Tuy nhiên, cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có cơ chế, chính sách hoàn thiện để làm khung pháp lý điều chỉnh hoạt động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Ví dụ, vụ kiện của Uber đối với một cơ quan chức năng đã cho thấy hệ thống văn bản pháp quy của Việt Nam vẫn còn nhiều điểm chưa hoàn thiện.

In reality, digital economy is understood as the economy in which all activities are carried out based on or using the network, smart and digital technology platform. The digital economy has great significance for countries in the fourth industrial revolution era because it helps increase GDP at a higher rate and an outstanding level compared to the previous periods. As a result, the digital economy transformation is now a key driver of the growth and development of a nation, is a foundation for increasing productivity for other economic lines as well as create innovative opportunities for enterprises and new market approaches. However, in reality, in Vietnam, there are no strategies to transform national digitalization, so the implementation policies are missing or inconsistent with the great policy from of the highest leadership levels.

Over the past time, the Government has promulgated documents such as Resolution No.36A on e-government; Directive No.16 on the development of the Fourth Industrial Revolution; Decision No.1819/QĐ-TTg on approving the National Program on Information Technology Application and a series of guidelines relating to these topics. Publish a strategic vision for identifying opportunities, values and promoting the digital economy, developing Smart Cities in Vietnam that are good for urban management and promote the digital economy, creating opportunities and bases to grasp the achievements of the Fourth Industrial Revolution in the coming time. However, there seems to be a lack of specialized enforcement agencies in digitizing the Vietnam economy in the near future. Therefore, the policy guidelines are very correct but the implementation is still quite slow.

Secondly, the system of legal documents and policies on the development of the digital economy is still incomplete

Although the development of the digital economy in Vietnam also has had positive points over the past time. However, up to now, Vietnam has not had a complete mechanism and policy to make the legal framework governing the activities of organizations, individuals and enterprises in this field. For example, Uber's lawsuit against a relevant agency has shown

Hành lang pháp lý cho việc kinh doanh trên mạng Internet cũng cần phải được xây dựng đầy đủ để định hướng cho các doanh nghiệp vận hành mô hình kinh doanh mới, đặc biệt là các doanh nghiệp phát triển kinh tế số cần tiếp tục hoàn thiện cụ thể hơn do hiện tại vẫn chưa có chính sách cụ thể để khuyến khích các doanh nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin đầu tư, phát triển kinh tế số. Trong khi đó, năm 2017 được coi là năm quốc gia khởi nghiệp nhưng các doanh nhân thực hiện khởi nghiệp công nghệ (Startup) cho rằng tuy có chủ trương mạnh mẽ từ các cấp lãnh đạo để tạo điều kiện phát triển nhưng khung pháp lý lại chưa hình thành để tạo thuận lợi cho hoạt động. Vấn đề thương mại hóa các sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo từ ứng dụng công nghệ số còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba: Vẫn chưa hoàn thiện quy hoạch ngành về ứng dụng công nghệ thông tin trong nền kinh tế

Muốn phát triển nền kinh tế số thì cũng cần triển khai, xây dựng và công bố quy hoạch ngành về ứng dụng công nghệ thông tin, trên cơ sở đó ban hành các chuẩn tra đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị để tạo sự liên kết, đồng bộ trong quá trình đầu tư và phát triển hạ tầng dựa vào ứng dụng công nghệ thông tin. Hiện tại, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trình độ công nghệ của Việt Nam vẫn còn nhiều điểm hạn chế, bất cập mà hệ quả trực tiếp là lĩnh vực kinh tế số dựa trên nền tảng Internet vẫn chứa đựng nhiều nguy cơ về bảo mật, an toàn thông tin hoặc phát tán thông tin. Ví dụ như vụ lộ thông tin của hành khách đi máy bay tại Việt Nam bị phát giác vào tháng 12/2017 vừa qua. Sau 20 năm Việt Nam tham gia kết nối Internet với thế giới thì hiện nay ngành nội dung số Việt Nam đang tăng trưởng rất chậm và thị phần đang dần bị chiếm lĩnh bởi các công ty nước ngoài.

Mặc dù Việt Nam có chủ trương lớn trong phát triển nền kinh tế số nhưng việc triển khai còn hạn chế nên tại thời điểm hiện tại, thị phần kinh doanh trong khu vực kinh tế số của các công ty nước ngoài ngày càng tăng cao, chiếm lĩnh và chi phối trên thị trường trong nước. Cụ thể, trên thị trường hiện có đến 95% thị phần mạng xã hội thuộc về Facebook, YouTube, 98% thị phần công cụ tìm kiếm thuộc về Google;

that the legal document system of Vietnam still has many incomplete points.

The legal corridor for the business on the Internet should also be sufficiently developed to orientate enterprises to operate new business models, especially enterprises developing digital economy need perfecting more specifically because there are no specific policies to encourage information technology enterprises to invest and develop digital economy. Meanwhile, 2017 is considered as the natural startup year, but according to startups, although there are strong advocates from the leadership to facilitate the development, the legal framework has not formed to facilitate operations. Commercialization of innovative start-up products from the digital technology application has been very difficult.

Thirdly, the planning on information technology application in the economy has not been finalized

In order to develop the digital economy, it is necessary to deploy, develop and publish the industry planning on information technology application, thereby promulgating standards for exchanging information among agencies and units to create the linkage, synchronization in the process of investment and development of infrastructure based on the information technology application. At present, the technical infrastructure system, technological level of Vietnam still has many shortcomings and disadvantages. The direct consequence is that the digital economy based on the Internet platform still contains many risks in terms of security, information security or dissemination of information. For example, the disclosure of air passengers' information in Vietnam was discovered in December 2017. After 20 years of Internet connection with the world, Vietnam's digital content industry is growing very slowly and the market share is gradually being dominated by foreign companies.

Although Vietnam has a great policy on developing the digital economy, the implementation is still limited so at present, the market share in the digital economy of foreign companies is increasing, occupying and dominating the domestic market. Specifically, in the

mạng thư điện tử thì 98% là của Gmail, Yahoo; 80% thị phần thương mại điện tử là của doanh nghiệp nước ngoài. Về quảng cáo trực tuyến, hai mạng xã hội lớn nhất là Facebook và YouTube đã chiếm tới 80% với doanh thu 350-400 triệu USD/năm. Trong khi đó, doanh thu và đóng góp của ngành nội dung số Việt Nam đang bị giảm mạnh. Năm 2016 chỉ đạt 739 triệu USD, giảm gần 50% so với mức hơn 1,4 tỷ USD của năm 2012.

Thứ tư: Thiếu các công cụ để điều tiết thị trường

Những số liệu thống kê từ phía các cơ quan chức năng đã cho thấy sự “nóng bỏng” trong phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam trong thời gian qua. Thị trường kinh tế số hiện nay đang thiếu hụt các công cụ điều tiết từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước. Nổi lên là câu chuyện các công ty nước ngoài như Facebook, Google chiếm thị phần quảng cáo lớn (chiếm đến hơn 90%) hay các thương mại điện tử bị doanh nghiệp nước ngoài thâm tóm (ví dụ Công ty Truyền thông VMG bán trang mua sắm VNPT EPAY cho đối tác Hàn Quốc). Bên cạnh đó, các dịch vụ du lịch thông minh như Booking, Agoda, Traveloka cũng đang lấn át cộng đồng doanh nghiệp trong nước, các công ty kinh doanh taxi công nghệ mới như Grab, Uber chiếm lĩnh ngày càng nhiều thị phần của của các công ty taxi truyền thống (Vinasun, Mai Linh).

Sự có mặt ngày càng nhiều những người khổng lồ trên thị trường kinh tế số đặt ra bài toán khó cho việc định hướng cạnh tranh lành mạnh cho thị trường kinh tế số tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ. Ví dụ, trên thị trường mới đây xuất hiện thông tin Alibaba đang có tham vọng thâm tóm ngành thanh toán điện tử của Việt Nam đã cho thấy thị trường nước ta đang trở thành một địa bàn kinh doanh tiềm năng cho các tập đoàn lớn từ nước ngoài. Cần phải cấp bách thiết lập các công cụ, chế tài định hướng thị trường kinh tế số trong thời gian tới nhằm định hướng phát triển bền vững, lành mạnh cho thị trường. Điển hình như công cụ thuế với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cung cấp dịch vụ số tại Việt Nam đang có bất cập, trong đó Google, Facebook, Grab chỉ phải trả thuế nhà thầu là 5% nhưng doanh nghiệp Việt Nam cung cấp

market, 95% of the social network market share belongs to Facebook, YouTube, 98% of the searching tool market share belongs to Google; Email is 98% of email market share belongs to Gmail, Yahoo and 80% of the e-commerce market share is owned by foreign companies. In terms of online advertising, the two largest social networks, Facebook and YouTube, account for 80% with an annual revenue of USD 350-400 million. Meanwhile, revenue and contribution of Vietnam’s digital content industry are falling sharply. In 2016, revenue of Vietnam’s digital content industry was just USD 739 million, down by nearly 50% from USD 1.4 billion in 2012.

Fourthly, there is a lack of tools to regulate the market

The statistics from the relevant agencies have shown the “heat” in the development of digital economy in Vietnam over the past time. The digital economy market is lacking of regulatory tools from state management agencies. Noticeably, it is the story about foreign companies such as Facebook, Google occupying a big advertising market share (accounting for more than 90%) or e-commerces were acquired by foreign businesses (e.g. VMG Media Company sold VNPT EPAY shopping webpage to a Korean partner). In addition, smart travel services such as Booking, Agoda, and Traveloka are also dominating the domestic business community, new technology taxi companies such as Grab, Uber are occupying an increasing market share of traditional taxi companies (Vinasun, Mai Linh).

The presence of more and more giants in the digital economy market poses a difficult challenge for the orientation of a healthy competition for the digital economy market in Vietnam in the context of the rapidly development of the Fourth Industrial Revolution. For example, there has recently been information in the market that Alibaba is aspiring to acquire the electronic payment industry of Vietnam, showing that the market of our country is becoming a potential business area for foreign large corporations. It is necessary to urgently set up tools and regulations to orientate the digital economy in the coming time in order to orient the sustainable and healthy development of the market.

dịch vụ tương tự không những phải trả thuế VAT, thuế người dùng mà còn phải trả 25% thuế thu nhập doanh nghiệp. Bất cập này sẽ dẫn đến tình trạng doanh nghiệp Việt mở công ty ở ngoài lãnh thổ Việt Nam để tối ưu cách tính thuế cho doanh nghiệp mình. Do đó, các cơ quan chức năng cần ban hành chính sách thuế như là công cụ để duy trì bình đẳng, cạnh tranh ngang bằng giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, để sự cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng dần trở thành điều kiện khi gia nhập thị trường kinh tế số tại Việt Nam trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, hiện tượng độc quyền trong ngành viễn thông, truyền hình vẫn còn tồn tại, vì vậy Chính phủ cũng nên thực hiện các công cụ nhằm làm giảm tình trạng độc quyền, hỗ trợ các doanh nghiệp có môi trường kinh doanh lành mạnh. Để phát triển một nền kinh tế số, các chính sách thương mại hóa cũng cần rõ ràng để doanh nghiệp khởi nghiệp chủ động được phương án sản xuất và kinh doanh ngay từ những ngày đầu thành lập, nhằm giúp tiết kiệm thời gian và chi phí trong việc xin các giấy phép/cấp các giấy phép mới. Cần xác định những nhóm sản phẩm chiến lược từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo nhằm cụ thể hóa các quy định ưu tiên cho các sản phẩm này và phát huy lợi thế sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam.

Thứ năm: Việc triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam vẫn chưa có sự đột phá

Việc triển khai thực hiện chính phủ điện tử tại Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong thời gian qua. Cụ thể có hơn 80% Bộ, Cơ quan ngang Bộ đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, với hơn 11.000 định vụ công. Tuy nhiên, theo số liệu báo cáo Liên Hợp quốc công bố tháng 7/2016, Việt Nam vẫn chỉ xếp thứ 89/193 trên thế giới về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử và Việt Nam vẫn chỉ đứng thứ 6 trong danh sách các quốc gia khởi ASEAN. Mặc dù vậy, cần phải ghi nhận là Việt Nam đã tăng 10 hạng so với năm 2014 và chính thức gia nhập nhóm các nước có chỉ số phát triển Chính phủ điện tử cao. Cũng trong báo cáo này, chỉ số thành phần về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Việt Nam được đánh giá ở mức cao với 0,57 điểm,

Typically, tax tools for domestic and foreign digital service providers in Vietnam are inadequate in which Google, Facebook, and Grab have to pay only 5% of contractor tax but Vietnam enterprises providing the same services have to not only pay VAT and user tax but also pay 25% corporate income tax. These inadequacies will lead to the situation that Vietnam enterprises open their companies outside the Vietnamese territory to optimize their tax calculation. Therefore, relevant agencies should promulgate tax policies as a tool to maintain equality and fair competition between domestic and foreign enterprises, so that fair and equal competition gradually becomes conditions for joining the digital market in Vietnam in the coming time.

In addition, the monopoly in the telecommunication and television industries still exists, so the Government should also have tools to reduce the monopoly, support enterprises with a healthy business environment. In order to develop a digital economy, it is necessary to introduce commercialization policies so that start-up enterprises can take the initiative in production and business plans right at the beginning of their establishment to save time and money in obtaining new licenses/permits. It is necessary to identify strategic product groups from innovative start-up activities to concretize priorities for these products and promote the innovative advantages of Vietnam's startups.

Fifthly, there is no breakthrough in the implementation of e-Government in Vietnam

The implementation of e-government in Vietnam has made great strides in recent years. More than 80% of ministries and ministry-level agencies have provided online public services to improve the quality of administrative procedures with more than 11,000 public services. However, according to the United Nations report released in July 2016, Vietnam still ranked 89th out of 193 countries in the world in e-Government development index and Vietnam still ranked 6th in the list of ASEAN countries. However, it should be noted that Vietnam climbed by 10 places from 2014 and was officially listed in the group of countries with high e-Government development index. Also in this report, the Online Public Service Index of Vietnam was rated at a

xếp hạng thứ 4 trong khu vực ASEAN nhưng các chỉ số thành phần về hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực lại giảm so với năm 2014.

Trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0, những xu thế công nghệ mới đã và đang làm thay đổi căn bản cuộc sống, mang lại cả thách thức và cơ hội cho người dân, doanh nghiệp, Chính phủ. Do đó bắt buộc các Chính phủ phải thay đổi cách tiếp cận với những cam kết trước công chúng và với việc làm chính sách, mà Chính phủ điện tử là phương tiện, công cụ rất hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hiện tại vẫn chưa có một chữ ký số chung cho các cấp chính quyền để đơn giản hóa quá trình xin giấy phép, giúp tạo điều kiện và cắt bớt thời gian xin giấy phép cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc bảo mật thông tin của khu vực công cũng là một thách thức không nhỏ khi khu vực này có sự lưu thông của các dòng dữ liệu dễ bị tổn thương do các lỗ hổng an ninh mạng, trộm cắp dữ liệu và tấn công mạng. Ngoài ra còn có vấn đề lòng tin trong khâu thanh toán khi Việt Nam đang có khoảng 100 nghìn tài khoản đăng ký thanh toán qua mạng, nhưng giá trị thanh toán hầu như không tăng sau nhiều năm.

Thứ sáu: Sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ thông tin

Hiện nay, tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ thông tin đang là một trong những thách thức lớn đối với việc phát triển lĩnh vực kinh tế số của Việt Nam. Theo số liệu thống kê từ công ty tuyển dụng Vietnamworks, nhu cầu nhân sự ngành công nghệ thông tin Việt Nam đang ở mức cao nhất trong lịch sử, với gần 15.000 việc làm được tuyển dụng trong năm 2016. Cũng theo phân tích của Vietnamworks, trong 3 năm vừa qua, số lượng công việc ngành Công Nghệ Thông Tin – Phần Mềm đã tăng trung bình 47% mỗi năm. Tuy nhiên, số lượng nhân sự mới gia nhập ngành này chỉ tăng ở mức trung bình 8%/năm. Nếu sự cách biệt về mức độ tăng trưởng giữa cung và cầu tiếp tục trong những năm tới, Việt Nam sẽ ngày càng thiếu hụt nguồn nhân lực để đáp ứng cho ngành dẫn đầu thị trường tuyển dụng này. Dự báo của Vietnamworks đến cuối năm 2018, ngành công nghệ thông tin sẽ thiếu hụt khoảng 70.000 nhân

high level of 0.57 points, ranking 4th in the ASEAN region but the telecommunication infrastructure index and human resource index decreased from 2014.

In the era of the Fourth Industrial Revolution, the new technology trends have changed fundamentally the life, bringing in both challenges and opportunities to the people, enterprises and the Government. Therefore, it is required for Governments to change their approach with public commitments and policy making in which e-Government is a very effective tool/means for improving the quality of the service given to the people and enterprises. There is currently no common digital signature for all levels of the authorities to simplify the licensing process, helping facilitate and reduce the licensing time for enterprises. In addition, the information security of the public sector is also a significant challenge as the sector has a circulation of vulnerable data flows due to network security vulnerabilities, data theft and network attack. There is also a problem of trust in the payment process because Vietnam has about 100 thousand accounts registered online payment, but the payment value has hardly increased after many years.

Sixthly, there is a lack of high-quality human resources in the information technology industry

Currently, the lack of high-quality human resources in the information technology industry is one of the major challenges for the development of Vietnam's digital economy. According to statistics from Vietnamworks, the demand for human resources in Vietnam's information technology industry is an all-time high with nearly 15,000 jobs recruited in 2016. As analyzed by Vietnamworks, over the past three years, the number of jobs in the Software - Information Technology industry has increased by 47% per year on average. However, the number of new entrants to the industry has increased by only 8% per year on average. If the gap between demand and supply growth is sustained in the coming years, Vietnam will have a severer shortage of human resources to meet this recruitment market's leader. As forecast by Vietnamworks, by the end of 2018, the information technology industry will have a lack of about 70,000

sự và đến năm 2020 con số này sẽ là 500.000 nhân sự. Không những vậy, nhân sự trong ngành công nghệ thông tin của Việt Nam hiện nay còn nhiều điểm hạn chế về: trình độ ngoại ngữ, kỹ năng mềm, khả năng tự cập nhật tri thức mới và tần suất tham gia cải thiện các chương trình đào tạo, huấn luyện trong quá trình làm việc.

Theo số liệu từ Dự báo Nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP.HCM, tính từ thời điểm Việt Nam tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), nhu cầu nhân lực của nhóm ngành Công nghệ thông tin phát triển không ngừng, nếu trước đây chúng ta chỉ biết về phần cứng, phần mềm và mạng máy tính thì nhóm ngành này đã xuất hiện thêm nhiều ngành mới liên quan như Bảo mật mạng, Lập trình ứng dụng di động, Lập trình game, Lập trình thiết kế game 3D, Lập trình thiết kế hiệu ứng hình ảnh và hoạt hình 3D..., từ đó khiến cho nhu cầu nhân lực của ngành tăng liên tục, trong khi số lượng sinh viên ra trường chưa đáp ứng được các tiêu chí về chất lượng của nhà tuyển dụng.

CEO của một số tập đoàn lớn trong ngành công nghệ thông tin hiện nay cũng cho rằng một trong các thách thức lớn nhất của phát triển kinh tế số tại Việt Nam là tình trạng “báo động đỏ” về nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành. Mỗi năm hệ thống giáo dục Việt Nam cho ra trường 9.000 kỹ sư công nghệ thông tin (cả phần cứng và phần mềm), trong khi đó chỉ riêng Tập đoàn FPT đã cần tuyển 5.000 kỹ sư phần mềm/năm. Vấn đề thiếu hụt nhân lực cho ngành công nghệ thông tin đã có từ những năm trước, và vấn đề này dần trở lên nghiêm trọng hơn khi thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng Khoa học Công nghiệp 4.0. Ông Klaus Schwab (nhà sáng lập Diễn đàn Kinh tế Thế giới) mới đây đã nhận định, tiến bộ khoa học công nghệ đang đóng vai trò dẫn dắt sự thay đổi của nền kinh tế toàn cầu, và sẽ có những tác động to lớn đến thị trường lao động, đặc biệt là ngành công nghệ thông tin.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra trên quy mô toàn cầu, việc phát triển nền kinh

people by the end of 2018 and the figure will be 500,000 people by 2020. Moreover, the personnel in the information technology industry of Vietnam now have many limitations in terms of: foreign language skills, soft skills, ability to self-update new knowledge and frequency of participating in training programs, coaching programs during the work.

According to data from the Center of Forecasting Manpower Needs and Labor Market Information HCMC (FALMI), from the time when Vietnam joined the ASEAN Economic Community (AEC), the demand for human resources of the Information Technology industry is increasing. Previously, we only used to know about hardware, software, and computer networks, but this industry has come up with new areas of interest, including Network Security, Mobile Application Programming, Game Programming, 3D game design programming, Graphic design and 3D animation programming, etc. so the human resource demand of the industry is increasing continuously while the number of graduates has not met the quality criteria of the employers.

According to CEOs of a number of big corporations in the information technology industry, one of the biggest challenges of the digital economy in Vietnam is the “red alert” of a lack of high-quality human resources in the industry. Vietnam’s education system annually provides 9,000 IT engineers (both hardware and software engineers) while FPT alone employs 5,000 software engineers per year. The shortage of human resources for the information technology industry existed from the previous years and this problem has been worse when the world is entering the Fourth Industrial Science Revolution. Mr. Klaus Schwab, the founder of the World Economic Forum, has recently said that technological advances are playing a leading role in the global economy, and will have tremendous impacts on the labor market, especially the information technology industry.

4. SOME SOLUTIONS TO DEVELOP A DIGITAL ECONOMY IN VIETNAM IN THE COMING TIME

Given the on-going development of the Fourth Industrial Revolution on a global scale, the develop-

tế số tại Việt Nam là một xu thế tất yếu, giúp nước ta tiến nhanh hơn trên con đường trở thành một quốc gia thịnh vượng tại khu vực Đông Á. Để thúc đẩy nền kinh tế số phát triển trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập hiện nay, cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, hoàn thiện chiến lược phát triển, khung khổ pháp lý cho vận hành thị trường các loại hình sản phẩm số tại Việt Nam. Trong đó trọng tâm là cần tạo lập, duy trì được một môi trường minh bạch, chính sách hỗ trợ phù hợp để phát triển công nghệ số. Thực tiễn hội nhập cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập không chỉ qua các quan hệ kinh tế mà còn hội nhập cả các dịch vụ thông thường (ví dụ Vietnam Airlines gia nhập liên minh hàng không quốc tế Sky-Team) cũng như dịch vụ công như Hải quan quốc tế; do đó, việc xây dựng khung khổ chính sách tốt sẽ giúp triển khai, phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam trong thời gian tới, góp phần giảm thiểu, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật như kinh doanh qua mạng facebook mà không đóng thuế hoặc doanh nghiệp lợi dụng Internet để cạnh tranh không lành mạnh, giảm giá - phá giá trên thị trường. Hoàn thiện khung khổ pháp lý cũng là giúp chủ động khai thác tốt các tiềm năng của nền kinh tế số trong việc kết nối, giảm chi phí nhiều hơn nữa giữa các thành viên tham gia. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần triển khai thực hiện quyết liệt các yêu cầu của Chính phủ điện tử đến toàn hệ thống dịch vụ công, từ đó buộc các đơn vị phải thực hiện theo lộ trình thống nhất và có các chế tài cụ thể nếu không triển khai đúng như cam kết.

Hai là, cần có những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc phát triển công nghệ số tại chính đơn vị mình. Các cơ quan chức năng phải đóng vai trò là cầu nối giữa chính sách của Chính phủ và những thành phần tham gia vào thị trường số. Trong đó, các cơ quan chức năng cần có các chương trình hỗ trợ về tư vấn, tài chính (lãi suất) nếu doanh nghiệp nâng cao tỷ lệ áp dụng công nghệ số, từ đó các doanh nghiệp nhận thức được lợi ích của việc tham gia nền kinh tế số và sẽ chủ động tham gia vào cuộc chơi. Các cơ quan chức năng cần thành lập cơ quan chuyên trách để quản lý chuyên sâu về hỗ trợ

ment of a digital economy in Vietnam is an indispensable trend, helping our country move faster on its way to become a prosperous nation in the East Asia. In order to boost the development of the digital economy in the context of the current boosting economic integration in Vietnam, it is necessary to focus on the following contents:

Firstly, it is necessary to complete development strategy, legal framework for the operation of the digital product market in Vietnam. The focus should be to create and maintain a transparent environment and supportive policies for the digital technology development. The integration practice shows that Vietnam's economy is not only integrating through economic relations but also integrating with common services (e.g. Vietnam Airlines joins the Sky-Team) as well as public services such as international customs; therefore, the development of a good policy framework will help deploy and develop the digital economy in Vietnam in the coming time, contributing to minimizing and preventing illegal actions such as business via facebook without paying taxes or enterprises taking advantage of the Internet to compete unfairly, price reducing – dumping in the market. Perfecting the legal framework also helps actively exploit the potentials of the digital economy in connecting and reducing costs further among participating members. In addition, relevant agencies should implement drastically the requirements of e-government to the whole system of public services, thereby forcing the units to follow the unified roadmap and having specific punishment modes if they do not implement properly as committed.

Secondly, there should be policies to support small and medium-sized enterprises in the development of digital technology in their own enterprises. Relevant agencies must act as a bridge between government policy and stakeholders involved in the digital market. In particular, relevant agencies should have programs to support consultancy, finance (interest rates) if enterprises improve the rate of application of digital technology so enterprises are aware of the benefits of the participation into the digital economy and they will actively take part in the game.

doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ số. Thường xuyên tổ chức hội thảo để chia sẻ cập nhật sản phẩm, công nghệ có liên quan mới nhất của xã hội, các xu thế phát triển trong giai đoạn mới, qua đó góp phần tích cực thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn của kinh tế số tại Việt Nam.

Ba là, đẩy mạnh thực hiện và hướng tới các biện pháp về bảo vệ dữ liệu cá nhân, ứng phó xử lý sự cố, an ninh mạng. Nền kinh tế số được thiết lập dựa trên sự vận hành của hệ thống Internet, vì vậy nguy cơ bị tấn công mạng là một rủi ro lớn cho bất kỳ doanh nghiệp hoặc tổ chức công quyền nào khi tham gia vận hành. Ngoài ra, các hành vi “ăn cắp” thông tin cá nhân, mã tài khoản, tiền tín dụng trong tài khoản... đang ngày càng nhiều tại Việt Nam đã cho thấy nhu cầu phải xây dựng các cơ quan chuyên trách để bảo vệ thị trường (có thể hiểu là công an mạng). Bản chất tự do lưu chuyển dữ liệu là yếu tố nền tảng của nền kinh tế số. Việc đơn phương thực hiện các biện pháp cũng có thể gây ra tranh cãi từ phía các đối tác. Việt Nam trong thời gian tới cần các biện pháp tăng cường đối thoại các quốc gia đối tác để hài hòa chính sách, tạo ra một môi trường số chung thống nhất, an toàn và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của kinh tế số trong tương lai.

Bốn là, các Chính phủ cần cùng nhau tạo ra một môi trường pháp lý cho thanh toán nhanh chóng, tiện lợi hơn. Thanh toán là một hoạt động quan trọng hàng đầu trong nền kinh tế số, đặc biệt là thanh toán xuyên biên giới. Vì vậy, các quốc gia đối tác và Việt Nam cần cùng nhau tạo ra một môi trường pháp lý cho thanh toán thông thoáng hơn, an toàn hơn, qua đó hỗ trợ quản lý thu thuế hiệu quả hơn. Ứng dụng một cách sâu rộng, hiệu quả của công nghệ thông tin vào mọi hoạt động của nền kinh tế, góp phần hình thành một nền kinh tế số không biên giới, mang lại giá trị lợi nhuận cao. Kinh tế số thúc đẩy nhiều ngành kinh doanh cải tiến mô hình phát triển, tạo ra nhiều ngành công nghiệp mới và xóa mờ đường biên giới địa lý. Hiện nay, hầu hết nền kinh tế phát triển trên thế giới có một chiến lược phát triển kinh tế số, tập trung vào việc nghiên cứu để có thể áp dụng công nghệ mới vào thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế.

Relevant agencies should set up specialized agencies to provide specialized management of business support in the application of digital technology. It is necessary to regularly organize workshops to share, update the latest relevant products and technology of the society, development trends in the new period, thereby contributing positively to the stronger growth of the digital economy in Vietnam.

Thirdly, it is necessary to speed up the implementation of and pay attention to measures to protect personal data, responding to network incidents, network security. The digital economy is based on the operation of the Internet system, so the risk of cyberattacks is a major risk for any enterprise or public sector when it comes to operations. In addition, acts of “stealing” personal information, account codes, credit in the accounts, etc. are increasing in Vietnam which has shown the need to develop specialized agencies to protect the market (or so-called network police). The free flow of data is fundamental to the digital economy. The unilateral implementation of the measures can also cause controversy from the partners. Vietnam will need measures to enhance the dialogue with its partner countries to harmonize policies, create a uniform and safe digital environment and ensure the sustainable development of the digital economy in the future.

Fourthly, governments should jointly create a legal environment for faster, more convenient payments. Payment is a leading important activity in the digital economy, especially cross-border payments. Therefore, partner countries and Vietnam should jointly create a legal environment for opener and safer payment, thereby facilitating tax collection more efficiently. Extensive and effective use of information technology in all activities of the economy, contributing to the formation of a borderless economy, bringing in high profit value. Digital economy has encouraged many businesses to improve their development models, creating new industries and eradicate geographic boundaries. At present, most of the developed economies in the world have a digital economy development strategy, focusing on the research to be able to apply new technology to accelerate the economic growth.

Năm là, sớm giải quyết triệt để bài toán thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ thông tin. Các giải pháp phải đồng bộ từ phía Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, hệ thống các trường đào tạo và người học. Cần điều chỉnh lại việc đào tạo trong các trường đại học khi mà có quá nhiều cử nhân khối Kinh tế được đào tạo dẫn đến thất nghiệp, trong khi đó lại thiếu vắng các ngành đào tạo về công nghệ trong bối cảnh đang đẩy mạnh thực hiện Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay. Không thể có nền kinh tế số khi thiếu hụt nhân lực thực hiện việc số hóa các giao dịch của nền kinh tế này. Sự thiếu hụt đã ở mức đáng báo động, nhu cầu tuyển dụng năm 2016 tăng 45% so với cùng kỳ năm 2012. Dự báo đến năm 2018, thị trường tuyển dụng CNTT cần tới 350.000 lập trình viên, tức tăng gấp 20 lần so với năm 2016. Trong khi đó, hiện tại thị trường chỉ mới đáp ứng được khoảng 200.000 lập trình viên, tức đang thiếu khoảng 150.000 lập trình viên. Như vậy bài toán nhân lực đang cấp bách tìm lời giải để có thể đẩy mạnh việc số hóa nền kinh tế trong thời gian tới. ■

Fifthly, it is necessary to soon thoroughly resolve a lack of high-quality human resources in the information technology industry. Solutions must be synchronous from the Government, the Ministry of Education and Training, the system of training schools and learners. It is important to refine the training in universities because when there are so many bachelors of economics trained, resulting in unemployment, while there is an absence of technology training in the context that the Fourth Industrial Revolution is currently boosted. There can be no digital economy when there is a lack of human resources digitizing the transactions of this economy. The lack has been alarming, the demand for recruitment in 2016 increased by 45% from the same period of 2012. It is estimated that by 2018, the market for IT recruitment will need 350,000 programmers, up by 20 times from 2016. Meanwhile, the market currently only meets about 200,000 programmers, meaning a lack of about 150,000 programmers. Therefore, the human resource problem is urgent to find solutions to boost the digitalization of the economy in the coming time. ■



PGS. TS. Vũ Minh Khương là chuyên gia cao cấp về chính sách phát triển kinh tế, Trưởng Chính sách công Lý Quang Diệu (Đại học Quốc gia Singapore). Ông đã bảo vệ xuất sắc luận án tiến sĩ ở Trường ĐH Harvard (Mỹ) với luận án "Phân tích những ảnh hưởng của công nghệ thông tin tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu". Hiện ông là một trong số 15 thành viên của Tổ tư vấn kinh tế cho Chính phủ do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thành lập.

Assoc. Prof. Dr. Vu Minh Khuong is a senior expert on economic development and policy analysis at Lee Kuan Yew School of Public Policy (National University of Singapore). He received an MBA and PhD from Harvard University with thesis "Information and Communication Technology and Global Economic Growth: Contributions, Impacts, and Policy Implications". He is currently one of 15 members of the Economic Advisory Group for the Government established by Prime Minister Nguyen Xuan Phuc.

VIỆT NAM VÀ BÀI TOÁN NĂNG SUẤT TRONG NỖ LỰC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

**VIETNAM AND PRODUCTIVITY PROBLEMS
IN EFFORTS TO PROMOTE ECONOMIC DEVELOPMENT**

 PGS. TS. VŨ MINH KHƯƠNG / ASSOC. PROF. DR. VU MINH KHUONG

Việt Nam đã đạt được những thành tích ấn tượng về phát triển kinh tế trong 30 năm cải cách vừa qua kể từ khi đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới vào năm 1986. Với mức tăng trưởng kinh tế bình quân trên 6,0% và nhịp độ gia tăng nhanh chóng về thu hút FDI và xuất khẩu, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các quốc gia nghèo và trở thành một trong những nền kinh tế có độ hội nhập cao hàng đầu thế giới.

Tuy nhiên, nghiên cứu động thái tăng trưởng của Việt Nam cho thấy rằng Việt Nam chưa đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ như nhiều nước châu Á đã đạt được. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là hạn chế của Việt Nam trong nỗ lực thúc đẩy tăng năng suất và hiệu quả của nền kinh tế. Vì vậy để đảm bảo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cả về lượng và chất; đổi mới sáng tạo, nắm bắt công nghệ, và nâng cấp khả năng hấp thụ khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp; thiết kế và phối thuộc chiến lược trong thúc đẩy chuyển dịch nguồn lực từ ngành nghề và sản phẩm có giá trị thấp sang giá trị cao; đồng thời kiểm soát tham nhũng và loại bỏ hoạt động kém hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước là những bước giúp Việt Nam thúc đẩy mạnh mẽ nỗ lực tăng năng suất và hiệu quả nền kinh tế.

VIỆT NAM VÀ ĐỘNG THÁI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: NHỮNG THÁCH THỨC KHÔNG THỂ BỎ QUA

Trong ba thập kỷ đổi mới vừa qua, Việt Nam đã nổi lên như một trong những nước có tốc độ tăng trưởng nhanh hàng đầu. Cùng với mức tăng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 1985-2015 đạt trên 6,7%, nền kinh tế trải qua những biến chuyển ấn tượng trong hội nhập quốc tế và chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ, nơi có năng suất lao động cao hơn.

Tuy nhiên, một cái nhìn sâu hơn vào động thái tăng trưởng cho thấy ba thách thức lớn mà công cuộc tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cần vượt qua. Thứ nhất, đó là nhịp độ tăng trưởng của Việt Nam có xu thế chậm lại khi nền kinh tế còn ở mức thu nhập bình quân đầu người rất thấp. Biểu hiện này thường cho thấy nguy cơ nền kinh tế rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Thứ hai, trong những năm gần đây, Việt Nam dường như đang bị tụt lại phía sau so với nhiều nước trong khu vực về

Vietnam has gained remarkable achievements in economic development in the past 30 years of reform since its first renovation in 1986. With an average economic growth rate of over 6.0% and a rapid growth of FDI and exports, Vietnam has emerged from the poorer countries and has become one of the world's leading integration economies.

However, the study of Vietnam's growth shows that Vietnam has not achieved as much growth as many other Asian countries. The main cause of this situation is the restriction of Vietnam in its efforts to boost productivity and efficiency of the economy. Therefore, to ensure the economic growth in both quantity and quality; innovation, technology capture, and the science and technology absorption capacity upgrade in enterprises; strategic design and coordination in promoting the movement of resources from low value to high value industries and products; simultaneously, controlling corruption and eliminating inefficient operation of state-owned enterprises are necessary actions that will help Viet Nam accelerate its efforts to increase productivity and efficiency.

VIETNAM AND THE DYNAMICS OF ECONOMIC GROWTH: THE IMMINENT CHALLENGES

In the past three decades of reform, Vietnam has emerged as one of the fastest growing countries. Together with an average annual GDP growth rate of over 6.7% during the period 1985-2015, the economy underwent impressive changes in international integration and the labor transformation from agriculture to industry and services with higher productivity.

However, a closer look at growth dynamics shows three major challenges that Vietnam's economic growth needs to overcome. Firstly, the growth rate of Vietnam is likely to slow down as the economy is still at a low level of per capita income. This expression often indicates the risk of the economy falling into the middle income trap. Secondly, in recent years, Vietnam seems to be lagging behind many regional countries in terms of growth. It means that, the decline of Vietnam's economic growth is mainly due to impediments arising from internal, not due to objec-

tốc độ tăng trưởng. Nghĩa là, sự suy giảm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu là do các trở lực phát sinh từ nội tại nền kinh tế chứ không phải do các yếu tố khách quan. Thứ ba, nhịp độ tăng trưởng của Việt Nam, tuy ở mức khá cao, vẫn còn thấp xa so với các nền kinh tế thần kỳ châu Á trong những thập kỷ khởi phát của họ. Trong khi đó, so với các nước này, Việt Nam đã nhận được sự trợ giúp lớn hơn rất nhiều từ bên ngoài về cả đầu tư, thương mại, và viện trợ phát triển. Điều này có lẽ cho thấy Việt Nam còn chưa phát hiện, nuôi dưỡng, và khai thác tối đa nội lực tiềm tàng của mình cho công cuộc phát triển kinh tế.

Một nền kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 7% trong ít nhất 3 thập kỷ liên tiếp được coi là nền kinh tế thần kỳ (World Bank, 2008). Hàn Quốc, Đài Loan, và Trung Quốc là các nền kinh tế có qui mô lớn thành công hàng đầu trong nhóm này. Với cả ba nền kinh tế thần kỳ, tăng trưởng GDP bình quân chuyển động 10 năm trong giai đoạn so sánh đều cao hơn hẳn mức 7%. Trong khi đó, Việt Nam vượt được mức 7% chỉ trong một giai đoạn ngắn, từ 1997 (t2) đến 2004 (t9) rồi sụt giảm xuống dưới mức 7% vào năm 2005 (t10) và có xu hướng giảm dần trong các năm tiếp theo. (Hình 3.9)

Động thái tăng trưởng của Việt Nam với ba thách thức nổi bật nói trên cho thấy cả điểm mạnh và điểm yếu của nền kinh tế. Điểm mạnh là Việt Nam đã tiến khá gần khả năng tạo nên một công cuộc phát triển thần kỳ. Điểm yếu là Việt Nam không chỉ chưa khai thác được triệt để cơ hội này mà còn để nhiều trở lực mới phát sinh làm chậm nhịp độ phát triển.

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐỊNH HÌNH ĐỘNG THÁI TĂNG TRƯỞNG

Theo phương pháp kế toán tăng trưởng, tăng trưởng GDP của năm t (g_GDP_t) có thể phân tách thành các nguồn đóng góp có liên quan đến năng suất như sau:

$$G_GDP_t = g_ALP_t + g_EMP_t \quad (1)$$

$$\text{và } g_ALP_t = k_contb_t + g_TFP_t \quad (2)$$

Trong đó, g_ALP_t là mức tăng NSLĐ và là mức tăng việc làm; k_contb_t là đóng góp của mức tăng cường độ vốn bình quân (capital deepening) vào mức tăng NSLĐ và g_TFP_t là mức tăng năng suất tổng hợp

tive factors. Third, Vietnam's growth rate, though at a relatively high level, is still far below compared to Asian miracle economies in their early decades. Meanwhile, Vietnam has received much more assistance from outside for investment, trade, and development aid. This may indicate that Vietnam has not discovered, nurtured, and exploited its full potential internal resources for economic development.

An economy that has maintained a GDP growth rate of 7% for at least three consecutive decades is considered a miracle economy (World Bank, 2008). Korea, Taiwan, and China are the leading economies in this group in terms of scale and success. With all three miracle economies, the 10-year moving average GDP growth over the comparative period is well above the 7% level. Meanwhile, Vietnam surpassed 7% in only a short period, from 1997 (t2) to 2004 (t9), then fell below 7% in 2005 (t10) and tended to decrease in the next years. (Figure 3.9)

Vietnam's growth dynamic with these three challenges highlights both its strengths and weaknesses. The strength is that Vietnam has come close to being able to create a miraculous development. The weakness is that Viet Nam has not only fully exploited this opportunity but also has been decelerated the pace of development by many new obstacles.

ANALYSIS OF THE GROWTH DYNAMICS DETERMINANTS

Under the accounting method of growth, GDP growth in year t (g_GDP_t) can be split into productivity-related sources as follows:

$$G_GDP_t = g_ALP_t + g_EMP_t \quad (1)$$

$$\text{and } g_ALP_t = k_contb_t + g_TFP_t \quad (2)$$

In particular, g_ALP_t is the growth rate of labor productivity and the increase in employment; k_contb_t is the contribution of the intensification in capital deepening to the increase in labor productivity and g_TFP_t is the increase in aggregate productivity, ie the efficiency of the economy. The 10-YMA results based on Equation (1) are shown in Figure 3.10 (contribution of labor productivity and job creation to GDP growth);

(NSTH), nghĩa là hiệu quả của nền kinh tế. Các kết quả 10-YMA dựa trên Phương trình (1) được mô tả trong *Hình 3.10* (đóng góp của NSLĐ và tạo việc làm vào tăng trưởng GDP); trong khi các kết quả từ Phương trình (2) được thể hiện trong *Hình 3.11* (đóng góp của cường độ vốn và TFP vào tăng NSLĐ).

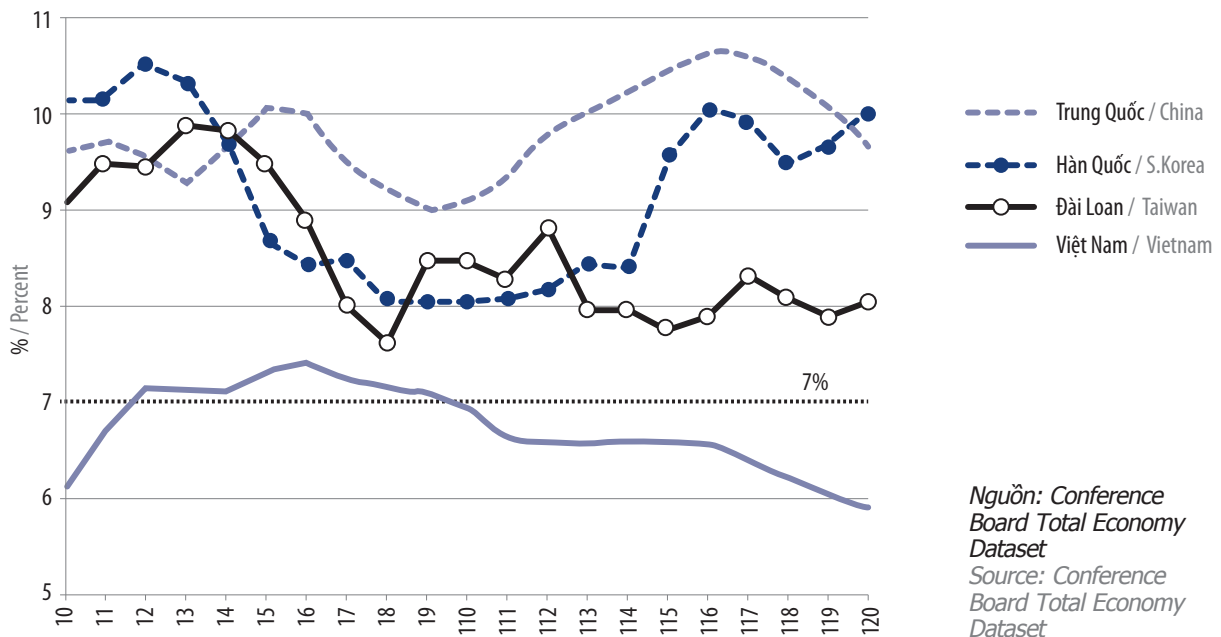
Trước năm 2005, tăng trưởng GDP khá cao của Việt Nam được hỗ trợ bởi sức gia tăng mạnh mẽ của NSLĐ. Tuy nhiên, từ sau năm 2005, sự giảm sút nhanh của tăng trưởng NSLĐ đã kéo theo sự suy giảm của tăng trưởng GDP mặc dù mức tăng trưởng việc làm gia tăng khá mạnh cho tới năm 2013. (*Hình 3.10*) Trong khi đó, *Hình 3.11* cho thấy sự suy giảm nhanh của tăng trưởng NSLĐ là do sự giảm sút nhanh của mức tăng trưởng cường độ vốn và sự đi xuống tới mức âm của tăng trưởng TFP. Vì tăng trưởng TFP đo lường hiệu quả của nền kinh tế, mức tăng trưởng quá thấp tới mức âm của TFP là dấu hiệu rất đáng báo động. Nó có tác động không chỉ trực tiếp mà cả gián tiếp tới sự suy giảm mức

the results from Equation (2) are shown in *Figure 3.11* (contribution of capital deepening and TFP to labor productivity growth).

Prior to 2005, Vietnam's high GDP growth was supported by strong labor productivity growth. However, since the end of 2005, the sharp decline in labor productivity growth has led to a decline in GDP growth despite a sharp increase in employment growth until 2013. (*Figure 3.10*) Meanwhile, *Figure 3.11* shows the rapid decline in labor productivity growth is due to the rapid decrease in capital deepening and the negative growth of TFP. Because TFP growth rate measures the economic efficiency, the negative TFP growth is at an alarming rate. It impacts not only directly but also indirectly on the decline of labor productivity and GDP. The very low growth of TFP decrease the efficiency of capital investment, and thus reduces the gravitation of attracting investment. Besides, it is noteworthy that compared to the miracle economy, Vietnam is not infe-

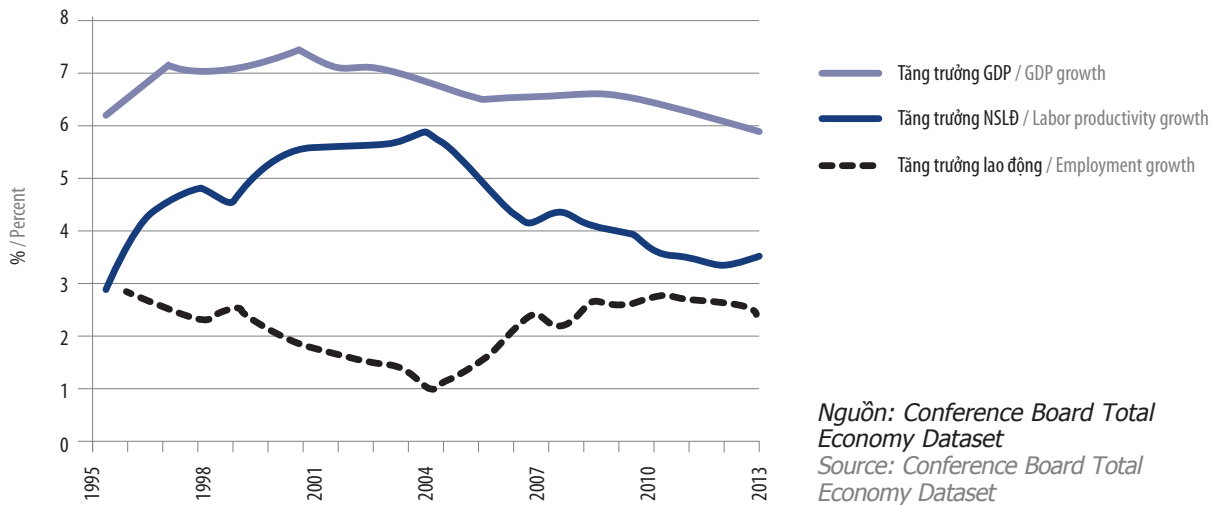
Hình 3.9: TĂNG TRƯỞNG GDP BÌNH QUÂN CHUYỂN ĐỘNG 10 NĂM (10-YMA) CỦA VIỆT NAM TRONG SO SÁNH VỚI CÁC NỀN KINH TẾ THẦN KỲ. (ĐƠN VỊ: %)

Figure 3.9: VIETNAM'S 10-YEAR MOVING AVERAGE GDP GROWTH (10-YMA) IN COMPARISON WITH THE MIRACLE ECONOMIES. (UNIT: %)



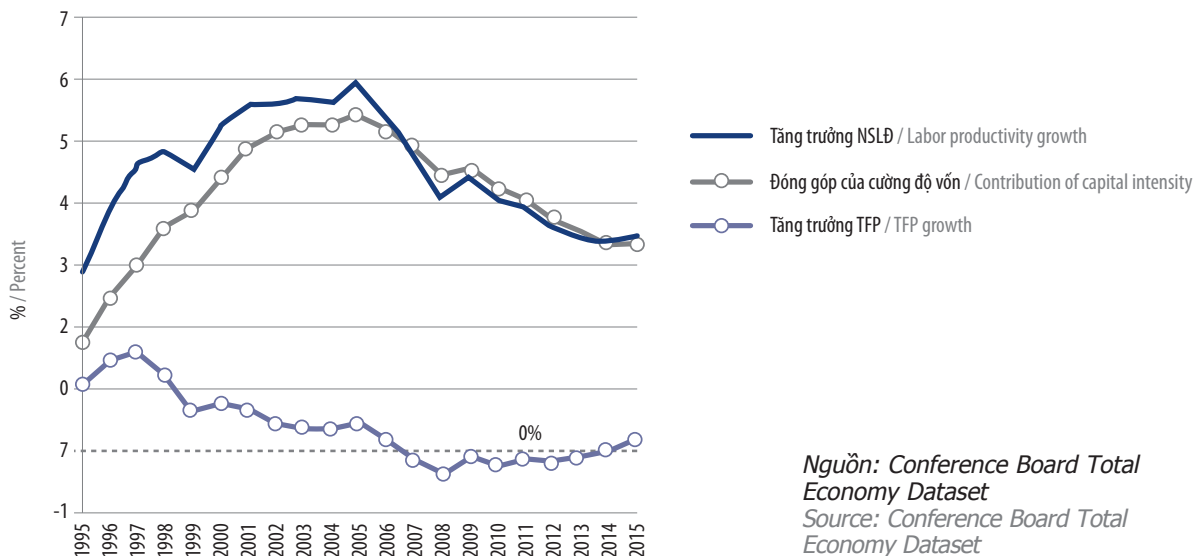
Hình 3.10: ĐÓNG GÓP CỦA NSLĐ VÀ TẠO VIỆC LÀM VÀO TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM (BÌNH QUÂN CHUYỂN ĐỘNG 10 NĂM). (ĐƠN VỊ: %)

Figure 3.10: CONTRIBUTION OF LABOR PRODUCTIVITY AND EMPLOYMENT TO VIETNAM'S GDP GROWTH (10-YEAR MOVING AVERAGE). (UNIT: %)



Hình 3.11: ĐÓNG GÓP CỦA CƯỜNG ĐỘ VỐN VÀ TFP VÀO TĂNG NSLĐ (BÌNH QUÂN CHUYỂN ĐỘNG 10 NĂM). (ĐƠN VỊ: %)

Figure 3.11: CONTRIBUTION OF CAPITAL INTENSITY AND TFP TO LABOR PRODUCTIVITY GROWTH (MOVING AVERAGE OF 10 YEARS). (UNIT: %)



tăng NSLĐ và GDP. Mức tăng trưởng quá thấp của TFP làm giảm hiệu quả đầu tư vốn, và do đó làm giảm mức hấp dẫn trong thu hút đầu tư vào nền kinh tế. Bên cạnh đó, một điều đáng lưu ý là so với các nền kinh tế thần kỳ, Việt Nam không thua kém về mức độ đầu tư tăng cường độ vốn. Điều này gợi ý rằng, nếu chỉ dựa vào cải thiện môi trường đầu tư đơn thuần, Việt Nam khó có thể làm nên thành tích phát triển kinh tế thần kỳ.

Để có một cái nhìn sâu hơn vào động thái tăng trưởng trong các ngành kinh tế cấu thành, *Bảng 3.2* trình bày số liệu của Việt Nam trong so sánh với Trung Quốc cho thời kỳ 2000-2014 và hai giai đoạn 2000-2007 và 2007-2014.

Thứ nhất, trong thời kỳ 2000-2014, tăng NSLĐ đóng vai trò thứ yếu trong tăng trưởng GDP ở hầu hết các ngành của nền kinh tế Việt Nam, trừ Nông nghiệp (do lao động dịch chuyển mạnh sang các ngành khác) và Khai khoáng (do Việt Nam có nhiều lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, trong đó có dầu khí, than đá, bô xít, crom, vàng, sắt, phốt phát, thiếc, và kẽm). Điều đáng lưu tâm là nhiều ngành quan trọng có tăng trưởng âm về NSLĐ và do vậy, tăng trưởng GDP của các ngành này hoàn toàn dựa vào mở rộng qui mô lao động. Cụ thể là, ngành Chế tạo, NSLĐ giảm -1,5% nhưng mở rộng qui mô lao động 6,4% giúp ngành này tăng GDP ở mức 4,9%. Tình trạng này cũng gặp phải trong các ngành Tiện ích, Xây dựng và Tài chính-BDS-dịch vụ kinh doanh.

Thứ hai, nhìn vào động thái tăng trưởng cho hai thời kỳ 2000-2007 và 2007-2014, ta thấy bài toán NSLĐ có phần nghiêm trọng hơn theo thời gian. Chẳng hạn, với ngành Chế tạo, tăng trưởng NSLĐ từ mức +2,3% trong giai đoạn 2000-2007, giảm xuống mức âm -5,2% ở giai đoạn 2007-2014, trong khi mức tăng việc làm giảm từ 7,4% trong giai đoạn đầu xuống 5,3% trong giai đoạn sau. Kết quả là, tăng trưởng GDP nội ngành của ngành Chế tạo giảm từ 9,7% trong 2000-2007 xuống chỉ còn 0,1% trong 2007-2014. Tương tự, do tăng trưởng NSLĐ giảm mạnh từ 2000-2007 sang 2007-2014 trong các ngành Xây dựng, Thương mại, GTVT-kho bãi-viễn thông, trong khi NSLĐ tiếp tục giảm trong ngành Tài chính-BDS-dịch vụ kinh doanh (-9,8% và -1,1%) nhìn trên tổng thể nền kinh tế, tăng trưởng NSLĐ của Việt Nam giảm từ 4,5% giai đoạn 2000-2007 xuống 3,5% giai đoạn 2007-2014. Sự suy giảm tăng trưởng năng

rior to the level of investment increased capital deepening. This suggests that, given the mere improvement of the investment environment, Vietnam is unlikely to make a remarkable economic development.

For an in-depth look at the dynamics of sectoral economic growth, Table 3.2 presents Vietnam's data in comparison with China for the period 2000-2014 (including period 2000-2007 and 2007-2014).

Firstly, in the period 2000-2014, labor productivity growth played a minor role in GDP growth in most sectors of the Vietnamese economy, except for Agriculture (due to strong labor shift to other sectors) and Exploiting (Vietnam has many advantages in terms of natural resources, including petroleum, coal, bauxite, chromium, gold, iron, phosphate, tin, and zinc). It is notable that many important sectors have negative growth in labor productivity and therefore GDP growth of these industries is totally based on expanding labor scale. Specifically, the Manufacturing sector, labor productivity decreases -1.5% but expands labor size 6.4% helping the industry increase GDP at 4.9%. This situation is also encountered in Utilities, Construction and Finance - Real estate - Business services.

Secondly, considering the growth dynamics for the period 2000-2007 and 2007-2014, we see that the labor productivity problem was somewhat more serious over time. For example, Manufacturing's labor productivity growth decreased from + 2.3% between 2000 and 2007 to - 5.2% between 2007 and 2014, while employment growth fell from 7.4% in the first period down to 5.3% in the next period. As a result, GDP growth in this sector fell from 9.7% in 2000-2007 to only 0.1% in 2007-2014. Similarly, as labor productivity growth plummeted from 2000-2007 to 2007-2014 in the sectors of Construction, Commerce, Transportation - Warehousing and Telecommunications, while labor productivity continued to decline in the Real estate - Finance sector. (9.8% and -1.1%). On the overall economy, Vietnam's labor productivity growth declined from 4.5% in the period 2000-2007 to 3.5% in the period 2007-2014. This decline was attributable not only to the decline in

Bảng 3.2: TĂNG TRƯỞNG GDP, NSLĐ, VÀ LAO ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ CÁC NGÀNH CẤU THÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC THỜI KỲ 2000-2014 VÀ HAI GIAI ĐOẠN 2000-2007 VÀ 2007-2014. (ĐƠN VỊ: %)

Table 3.2: GDP GROWTH, LABOR PRODUCTIVITY, AND EMPLOYMENT GROWTH OF THE WHOLE ECONOMY AND EACH SECTORS OF VIETNAM AND CHINA IN 2000-2014 (INCLUDING 2000-2007 AND 2007-2014). (UNIT: %)

NGÀNH / SECTOR	2000-2014			2000-2007			2007-2014		
	Việt Nam / Vietnam	Trung Quốc / China	VN-TQ V-C	Việt Nam / Vietnam	Trung Quốc / China	VN-TQ V-C	Việt Nam / Vietnam	Trung Quốc / China	VN-TQ V-C
	(1)	(2)	(1)-(2)	(3)	(4)	(3)-(4)	(5)	(6)	(5)-(6)
Toàn bộ nền kinh tế / The whole economy									
GDP tăng trưởng (%) / GDP growth (%)	6.7	9.4	-2.7	7.7	10.3	-2.6	5.7	8.5	-2.8
Tăng trưởng NSLĐ (%) / Labor productivity growth (%)	4.5	8.9	-4.4	5.4	9.7	-4.3	3.5	8.1	-4.6
Tăng trưởng việc làm (%) / Employment growth (%)	2.2	0.5	1.8	2.3	0.6	1.7	2.2	0.4	1.8
Nông nghiệp / Agriculture									
Tăng trưởng GDP (%) / GDP growth (%)	4.7	6.0	-1.4	4.4	5.4	-1.0	4.9	6.7	-1.8
Tăng trưởng NSLĐ (%) / Labor productivity growth (%)	4.2	9.4	-5.2	4.8	7.7	-2.8	3.5	11.2	-7.6
Tăng trưởng việc làm (%) / Employment growth (%)	0.5	-3.4	3.9	-0.4	-2.3	1.9	1.3	-4.5	5.8
Khai khoáng / Mining									
Tăng trưởng GDP (%) / GDP growth (%)	7.8	8.9	-1.1	7.3	12.1	-4.8	8.3	5.8	2.6
Tăng trưởng NSLĐ (%) / Labor productivity growth (%)	5.4	7.8	-2.3	1.0	10.5	-9.6	9.9	5.0	4.9
Tăng trưởng việc làm (%) / Employment growth (%)	2.4	1.1	1.2	6.3	1.5	4.8	-1.6	0.8	-2.3
Chế tạo / Manufacturing									
Tăng trưởng GDP (%) / GDP growth (%)	4.9	8.6	-3.7	9.7	10.3	-0.6	0.1	6.8	-6.7
Tăng trưởng NSLĐ (%) / Labor productivity growth (%)	-1.5	6.2	-7.6	2.3	7.4	-5.1	-5.2	5.0	-10.2
Tăng trưởng việc làm (%) / Employment growth (%)	6.4	2.4	4.0	7.4	2.9	4.5	5.3	1.8	3.5
Tiện ích (điện, nước) / Utilities (electricity, water)									
Tăng trưởng GDP (%) / GDP growth (%)	7.9	7.3	0.6	8.6	11.5	-3.0	7.2	3.1	4.1
Tăng trưởng NSLĐ (%) / Labor productivity growth (%)	-0.3	6.9	-7.1	-2.3	8.7	-11.1	1.8	5.0	-3.2
Tăng trưởng việc làm (%) / Employment growth (%)	8.2	0.4	7.7	10.9	2.8	8.1	5.4	-1.9	7.4

Nguồn: APO Productivity Database 2016

Source: APO Productivity Database 2016

suất này ngoài nguyên nhân từ sự suy giảm tăng trưởng năng suất nội ngành mà còn có nguyên nhân liên quan đến sự chậm lại rõ rệt trong nhịp độ chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp. Nghĩa là, Việt Nam đang cạn kiệt dần khả năng tăng trưởng NSLĐ đơn giản bằng việc chuyển dịch đơn thuần lao động từ khu vực nông nghiệp sang các ngành kinh tế khác.

So sánh động thái tăng trưởng cho hai thời kỳ 2000-2007 và 2007-2014 cũng cho thấy rằng sự suy giảm tăng trưởng NSLĐ từ 4,5% giai đoạn 2000-2007 xuống 3,5% giai đoạn 2007-2014 là thủ phạm kéo tăng trưởng GDP từ 6,7% xuống 5,7% trong hai giai đoạn này.

Thứ ba, trong so sánh với Trung Quốc, Việt Nam thấp hơn đáng kể về mức tăng trưởng GDP bình quân. Thế nhưng, trong so sánh này, khoảng cách tăng trưởng NSLĐ còn lớn hơn nhiều (-4,4 điểm %). Khoảng cách tăng trưởng GDP hẹp hơn là nhờ vào lợi thế tăng trưởng lao động cao hơn mà Việt Nam có được so với Trung Quốc. Nhìn sâu vào cấp độ nội ngành, khoảng cách tăng trưởng NSLĐ giữa Việt Nam và Trung Quốc còn lớn hơn cho các ngành: Nông nghiệp (-5,2 điểm %), Chế tạo (-7,6 điểm %), Tiện ích (-7,1 điểm %), Xây dựng (-8,8 điểm %), Tài chính-BĐS-dịch vụ kinh doanh (-14,8 điểm %), và Dịch vụ cộng đồng-cá nhân-xã hội (-5,1 điểm %).

Ngành nông nghiệp là một ngành kinh tế rất quan trọng của Việt Nam vì nó chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu lao động và đảm bảo cuộc sống cho trên đa số người dân. Nông nghiệp cũng là ngành thể hiện rất rõ những điểm mạnh và yếu của Việt Nam trong 30 năm đổi mới. Về điểm mạnh, ngành này đã có bước phát triển và hội nhập rất nhanh. Chỉ trong vài thập kỷ, Việt Nam đã trở thành quốc gia xuất khẩu hàng đầu về gạo, thủy sản, cà phê, hạt tiêu.

Về điểm yếu, NSLĐ tính bằng giá trị gia tăng trên lao động bình quân của Việt Nam còn ở mức rất thấp. Hơn thế nữa, do tăng trưởng NSLĐ còn tương đối chậm, khoảng cách về NSLĐ trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam so với các nước trong bảng mỗi ngày một rộng ra. Chẳng hạn, NSLĐ nông nghiệp của Trung Quốc so với Việt Nam ở mức cao hơn. So với Campuchia, Việt Nam về cơ bản ngang bằng cả về mức và tốc độ tăng trưởng NSLĐ trong ngành này.

intra-industry productivity growth but also to the apparent slowdown in the rate of labor migration from the agricultural sector. The potential of labor productivity growth has been gradually depleted by simply moving labor from agriculture to other industries.

Comparison of growth dynamics for the 2000-2007 and 2007-2014 periods also shows that the decline in labor productivity growth from 4.5% in 2000-2007 to 3.5% in 2007-2007 led the decrease of GDP growth from 6.7% to 5.7% in these two periods.

Third, compared to China, Vietnam is significantly lower in terms of average GDP growth. However, in this comparison, the growth rate gap of labor productivity is much higher (-4.4 percentage points). The narrower GDP growth rate is due to the Vietnamese higher labor productivity advantage compared to China. Deepening in the intra-industry level, the labor productivity gap between Vietnam and China is even greater for Agriculture (-5.2 percentage points), Manufacturing (-7.6 percentage points), Utilities (-7.1 percentage points), Construction (-8.8 percentage points), Real estate – Finance - Business services (-14.8 percentage points), and Community – Personal - Social services (-5.1 percentage points).

Agriculture is a very important economic sector in Vietnam, as it accounts for a large share of the labor force and ensures the livelihood of most people. Agriculture also represents clearly the strengths and weaknesses of Vietnam in the 30 years of renewal. In terms of strengths, the sector has developed and integrated rapidly. In just a few decades, Vietnam has become a leading exporter of rice, seafood, coffee and pepper.

In terms of weaknesses, labor productivity in Vietnam's average labor value is still low. Moreover, due to the relatively slow labor productivity growth, the gap between Vietnam's agricultural labor productivity in comparison with other countries in the table is increasingly widening. For example, the agricultural labor productivity of China is higher than that of Vietnam. Compared to Cambodia, Vietnam is basically equal in terms of both labor productivity and growth rate in this sector.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong nỗ lực phát triển kinh tế trong ba thập kỷ đổi mới. Thành tích tăng trưởng ấn tượng của Việt Nam trong thời kỳ này dựa trên ba cải cách nền tảng: Chấp nhận kinh tế thị trường; mở cửa, thúc đẩy thương mại quốc tế và hội nhập; khuyến khích mạnh mẽ đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân. Những cải cách này đã tạo ra những tiền đề thiết yếu cho nền kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ.

Tuy nhiên, có ba động lực then chốt thuộc về chính sách mà các nhà quản lý cần nắm chắc để thúc đẩy tăng trưởng năng suất trong lâu dài. Thứ nhất, đó là, đổi mới sáng tạo, nắm bắt công nghệ, và nâng cấp khả năng hấp thụ khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp. Động lực thứ hai là thiết kế và phối thuộc chiến lược trong thúc đẩy chuyển dịch nguồn lực từ ngành nghề và sản phẩm có giá trị thấp sang giá trị cao. Động lực thứ ba là kiểm soát triệt để tình trạng tham nhũng trong các dự án đầu tư và loại bỏ dứt khoát hoạt động kém hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước.

Để thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc phát triển kinh tế, Việt Nam cần giải quyết thấu đáo ba nguyên nhân cản trở tăng trưởng TFP nói trên. Trong nỗ lực này, tăng năng suất là ưu tiên chủ đạo sẽ giúp Chính Phủ cùng các doanh nghiệp có mục tiêu cụ thể và rõ ràng hơn trong hoạch định và thực thi chiến lược của mình. Mọi nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng như nâng cấp hạ tầng cơ sở, thu hút đầu tư, khuyến khích khởi nghiệp, và cải thiện môi trường kinh doanh đều cần phân tích rõ ảnh hưởng của các nỗ lực này tới tăng NSLĐ.

Tăng năng suất đặc biệt đòi hỏi nỗ lực đồng bộ trong nhiều lĩnh vực: học hỏi và tiếp thu công nghệ; chuyển dịch cơ cấu từ sản phẩm và ngành có giá trị thấp sang sản phẩm và ngành có giá trị cao; nâng cao trình độ và ý thức năng suất của người lao động; nâng cao chất lượng thể chế và năng lực phối thuộc hợp tác giữa nhà nước và tư nhân. Bên cạnh đó, thúc đẩy áp dụng công nghệ thông tin (CNTT), đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập quốc tế, và đô thị hóa là những phương cách hữu hiệu cần được khai thác trong nỗ lực thúc đẩy tăng TFP và NSLĐ. ■

CONCLUSION AND RECOMMENDATIONS

Vietnam has made great strides in its economic development efforts in the three decades of renewal. Vietnam's impressive growth in this period is based on three fundamental reforms: accepting market economy; opening up, promoting international trade and integration; strongly encouraging investment and private sector development. They have created the necessary premises for Vietnam's economy to thrive.

However, there are three key dynamics of policy that managers need to grasp to boost productivity growth in the long run. The first one includes innovation, technology capture, and the science and technology absorption capacity upgrade in businesses. The second driving force is strategic design and coordination in promoting the transfer of resources from low value to high value industries and products. The third factor is the thorough control of corruption in investment projects and the definitive elimination of inefficient operation of SOEs.

To accelerate the economic development, Vietnam needs to address thoroughly the three reasons for hindering TFP growth. In this endeavor, increasing productivity as the main priority will help the Government and businesses to have more specific and clear objectives in planning and executing their strategies. Efforts to promote growth, such as infrastructure upgrade, investment attractiveness, start-up incentives, and the business environment improvement, should clearly analyze the impacts of these efforts on labor productivity growth.

Increasing productivity specially requires a concerted effort in many areas: learning and absorbing technology; shifting from low value products and sectors to high value one; enhancing the standard and awareness of productivity of workers; improving the institutional quality and capacity of public-private partnerships. In addition, promoting the application of information technology (IT), especially the 4.0 industrial revolution, international integration, and urbanization are effective approaches to promote the increase of TFP and labor productivity. ■



Belluni[®]

POWER ESSENCE
THỜI TRANG NAM CAO CẤP

Chúc mừng năm mới
2018
Mậu Tuất

Hotline: 1900 96 6969

www.belluni.com.vn

facebook.com/belluni.vietnam



Phân Phối bởi CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY 28



lưới-màng LỰC S

Minh Hưng cung cấp cho thị trường xuất khẩu và nội địa các sản phẩm lưới, màng phủ, dây thừng cho ngành thủy sản, nông nghiệp và xây dựng.

Minh Hưng Group bao gồm một nhóm các công ty độc lập về mặt tài chính, sử dụng chung thương hiệu Minh Hưng nhằm tăng năng lực cạnh tranh, hợp tác cùng phát triển. Với triết lý kinh doanh: "Không có khách hàng - Không có đối tác, chỉ có bạn hàng - Không có đối tác, chỉ có bạn hợp tác.", Minh Hưng Group khẳng định: thiết lập mối quan hệ lâu dài, hài hòa về quyền lợi, thiện chí cho một mục tiêu, cộng hưởng các sức mạnh để cùng đạt được thành công chung. Cùng kim chỉ nam hành động: "sản xuất sản phẩm luôn xem trọng yếu tố phát triển hài hòa lợi ích giữa Con người - Sản phẩm - Môi trường.



LUỚI XÂY DỰNG

Che chắn vật rơi
Cản sức gió
Chống bụi, giảm tiếng ồn
Bảo vệ người, vật trong thi công
Tạo mỹ quan cho công trình

LUỚI MÀNG NÔNG - NGƯ NGHIỆP

Ngăn ngừa côn trùng gây bệnh
Ngăn ngừa chim, gia cầm phá hoại
Giảm lượng nước tưới tiêu, giữ ẩm
Giảm sức nặng mưa làm hại cây trồng
Giảm lượng nắng, gió hoặc rét cần thiết
Được sử dụng rộng rãi trong trồng trọt, canh tác nông nghiệp, ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm bè nuôi và đánh bắt thủy hải sản



**DÂY ĐAI
DÂY THỪNG PP, PE**
Ứng dụng trong Xây dựng
Nông nghiệp, Nuôi trồng
Thủy sản, Vận chuyển



MINH HUNG GROUP

527-529 Bình Thới, P. 10, Quận 11, Tp. HCM, Vietnam
Tel.: +8428 3858 5858 | Fax: +8428 3858 8849
www.minhhung.vn - www.rikishi.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NHỰA PHÚ LÂM FULIN PLASTIC INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

富林塑膠工業股份有限公司



CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI SẢN PHẨM:

I. Các loại giả da PVC, PU:

- A- Simili và giả da đặc PVC, Da PU, Semi-PU, PVC Casting
- B- Công dụng: giày, dép, sofa, túi xách, yên xe, trang trí nội thất...

II. Các loại màng nhựa chất dẻo:

1. Màng nhựa trong: màng trong thường, màng siêu trong (độ dày: 0.05m/m ~ 0.5m/m).
2. Màng nhựa thường: Áo mưa, văn phòng phẩm, quảng cáo, Decal dán kiếng...
3. Màng nhựa in: khăn trải bàn, màn hình tấm.
4. Màng nhựa vân gỗ: dán gỗ (trang trí nội thất)
5. Màng nhựa thổi khí: đồ chơi, phao bơi.
6. Màng nhựa cứng: quảng cáo, dán gỗ (trang trí nội thất) ... (có độ cứng mềm: 3~24PHR):

III. Bạt PVC : mái hiên, bạt xe tải...

IV. Vải không dệt PP

MAIN PRODUCTS:

I. All kinds of PVC, PU artificial leather:

- A- PVC Sponge Leather, PVC Solid Leather, PU Leather, Semi-PU Leather, PVC Casting Leather
- B- Uses: Shoes, Sofa, Handbag, Automotive, Furniture...

II. All kinds of PVC Flexible sheet:

1. PVC Transparent sheet, PVC Clear Sheet, PVC Super Clear Sheet (Thickness from 0.05mm to 0.5mm).
2. PVC Sheet : for Raincoat, Stationery, Advertisement Decal...
3. PVC Printing Sheet : for Table Cloth, Shower Curtain...
4. PVC Wooden Grain Sheet (PVC Overlay Sheet): for Furniture...
5. PVC Flexible Sheet : for Toys, Float...
6. PVC Semi-rigid Sheet: for Furniture, Advertisement. (hardness: 3~24PHR):

III. PVC Tarpaulin: for Sunshade, Van cover...

IV. PP Spunbonded Nonwoven

專業生產各種產品:

(一) 各種 PVC, PU 人造皮:

- A. PVC 乳皮, PVC 膠皮, PU 皮 Semi-PU 皮, 柔軟皮
- B. 用途: 鞋子, 沙發, 皮包, 車墊, 傢俱...

(二) 各種軟質膠布

1. 透明膠布: 一般透明, 超級透明 (厚度: 0.05m/m ~ 0.5m/m)
2. 一般膠布: 雨衣, 文具, 廣告, 窗飾...
3. 印刷膠布: 桌巾, 浴簾
4. 木紋膠布: 建材
5. 吹氣膠布: 吹氣玩具, 游泳圈
6. 半硬質膠布: 建材, 廣告 (軟硬度: 3~24PHR)

(三) 夾網膠布: 遮陽篷, 車篷...

(四) PP 無紡布

Địa chỉ BIÊN HÒA: Lô 109, Khu CN AMATA, P.Long Binh, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai, Việt Nam

Add BIEN HOA : Plot 109, AMATA Road, AMATA Industrial Park, Long Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Tel: 84.61.3936688 - 9 Fax: 84.61.3936686 Tax Code: 0200109445-002

Email: twy777@yahoo.com.tw

Website: www.fulinvn.com

Địa chỉ HẢI PHÒNG: Km 9, Đường Phạm Văn Đồng, P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, TP.Hải Phòng, Việt Nam

Add HAI PHONG : Km 9, Pham Van Dong Road, Hai Thanh Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

Tel: 031.3860399 Fax: 031.3860500 Tax Code: 0200109445



Tên đầy đủ: Công ty Hùng Cá
Năm thành lập: 2006
Khu vực: Đồng Tháp, Việt Nam
Diện tích vùng nuôi: 700 ha
Nhà máy chế biến: Hùng Cá, Hùng Cá 2 & Vạn Ý
Công suất: 370 tấn nguyên liệu/ngày
EU Code: DL 126, DL 801 & DL 717

Quality
from nature
 "Chất lượng đến từ thiên nhiên"

Hùng Cá là thương hiệu uy tín trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá Tra tại Việt Nam. Hơn 30 năm trước, Ông Trần Văn Hùng khởi nghiệp bằng việc cung cấp cá Tra và Basa cho thị trường nội địa. Năm 2006, nắm bắt nhu cầu xuất khẩu thủy sản, Ông thành lập Công ty Hùng Cá. Cho đến nay, các sản phẩm Hùng Cá đã có mặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới và gặt hái thành công đáng kể trên thị trường quốc tế.

Với triết lý và mục tiêu của mình, Hùng Cá cam kết không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Nguyên liệu được đánh bắt từ 700 hecta vùng nuôi dưới sự quản lý chất lượng nghiêm ngặt, trong đó 110 hecta đạt tiêu chuẩn vùng nuôi Global G.A.P và ASC. Các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, BRC, HALAL, ISO 22000, IFS, Global GAP, ASC được ứng dụng và cập nhật thường xuyên nhằm đảm bảo môi trường nuôi trồng trong lành, tự nhiên.

Với hơn 5,000 công nhân lành nghề cùng với chữ "Tâm" của nhà cung cấp, Hùng Cá gửi vào mỗi sản phẩm lời cam kết về chất lượng và chữ "Tín" trong từng giao dịch. Hùng Cá trở thành thương hiệu uy tín và là đối tác đáng tin cậy của các nhà nhập khẩu quốc tế.



PANGASIUS STEAK



PANGASIUS ROLL



PANGASIUS FILLET



www.hungca.com



C.P.VIET NAM CORPORATION (CPV)

"Nhân dịp năm mới Xuân Mậu Tuất 2018, kính chúc bà con nông dân, quý khách hàng sức khỏe, thành công trong sản xuất và kinh doanh"

Tổng giám đốc

Montri Suwanposri



10 nhà máy

"Feed" cung cấp dinh dưỡng phù hợp cho từng lứa tuổi của vật nuôi, sạch và an toàn, không chất tạo nạc.

Công ty CP Việt Nam đạt các chứng nhận uy tín



3000 trang trại

"Farm" sạch trong môi trường chăn nuôi, không bị nhiễm bệnh



*Thực phẩm an toàn,
đón Tết rộn ràng*



Thực phẩm sạch

"Food" sạch trong giết mổ, chế biến, bảo quản và phân phối sản phẩm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 3836251 | <http://www.cp.com.vn> | facebook.com/cpvietnamcorp



CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM

Trụ Sở chính: Xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
ĐT: 0272 363 2881 | Fax: 0272 363 3374

GreenFeed cung cấp GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ Cho ngành thực phẩm sạch

Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam, tiền thân là Công ty TNHH GreenFeed Việt Nam, được UBND tỉnh Long An cấp giấy phép đầu tư số: 25/GP-LA ngày 26/8/2003. Ngày 2/1/2009, Công ty đã chính thức chuyển đổi loại hình hoạt động với tên gọi mới là Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam. Trải qua 15 năm hình thành và phát triển (2003 – 2018), GreenFeed Việt Nam được đánh giá là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thức ăn gia súc, thủy sản. Hiện nay, Công ty sở hữu hệ thống 8 nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản đặt tại tỉnh Long An, Đồng Nai, Bình Định, Hưng Yên, Hà Nam, Campuchia, Vĩnh Long và Myanmar (dự kiến khánh thành vào tháng 3/2018) với tổng công suất thiết kế 2 triệu tấn/năm. Hầu hết các nhà máy đều đạt chứng nhận chất lượng ISO, HACCP, VIET GAP, GLOBAL GAP VÀ BAP.

Về con giống heo, thông qua các công ty thành viên GreenFarm Asia và GreenFarm Hưng Yên, GreenFeed đang khai thác trên 600 heo đực giống, cung cấp gần 1 triệu liều tinh/năm và hệ thống 3 trại heo giống hạt nhân, cụ kỵ, ông bà với qui mô 6.200 con, cung cấp gần 40.000/năm heo cái bố mẹ. GreenFeed cũng đang khai thác trại cá tra giống tại Vĩnh Long, cung cấp cho thị trường 2 tỷ cá tra bột hàng năm.

Song song với quy mô phát triển, GreenFeed thuộc top bốn công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản và cung cấp con giống heo hậu bị, cá giống; xếp hạng 91 trong nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017 (theo VNR 500), thuộc nhóm 100 công ty thức ăn chăn nuôi lớn nhất thế giới 2015 (theo Feed International Magazine). Tháng 12/2017, GreenFeed Việt Nam là doanh nghiệp duy nhất trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi có đại diện được trao giải thưởng Doanh nhân châu Á 2017 (Asia Pacific Entrepreneurship Awards – APEA). GreenFeed còn tự hào khi xây dựng được một đội ngũ nhân lực hơn 2.500 chuyên gia đầu ngành, kỹ sư, chuyên viên... giỏi chuyên môn, giàu nhiệt huyết đang làm việc tại các chi nhánh trên toàn quốc, và hệ thống phân phối khắp 63 tỉnh thành với gần 3.000 đại lý, trang trại trên lãnh thổ Việt Nam, Campuchia và Myanmar.

Trong năm 2018, GreenFeed sẽ hiện thực hóa hoài bão “Cung cấp giải pháp hiệu quả cho ngành thực phẩm sạch” thông qua việc hoàn thiện chuỗi 3F (Feed – Farm – Food). Trong đó, Feed là thức ăn chăn nuôi do công ty sản xuất đảm bảo chất lượng, không tồn dư kháng sinh, chất cấm; Farm là hệ thống chuồng trại quy mô, hiện đại và qui trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn quốc tế; Food là thực phẩm sạch do



công ty Feddy (thành viên của GreenFeed) cung cấp đến tay người dùng thông qua hệ thống cửa hàng Wyn.

Ngoài việc mang lại giá trị và hiệu quả cho khách hàng, đối tác và nhân viên, công ty đồng thời chia sẻ lợi nhuận của mình với cộng đồng xã hội thông qua chương trình “Tiếp sức nhà nông cho con đến trường”. Qua hơn 7 năm hoạt động, chương trình đã mang nguồn vốn gần 50 tỷ đồng tiếp vốn cho gần 2.000 hộ nông dân nghèo, trao hàng ngàn suất học bổng cho con em các hộ nông dân tham gia chương trình của 15 tỉnh thành trên cả nước. Từ nguồn vốn của chương trình, nhiều hộ nông dân đã thoát nghèo, con cái họ được tiếp tục đến trường để ăn học thành tài, thay đổi cuộc đời, số phận của bản thân và gia đình mình.





ĐAM CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Xanh bền lâu Thêm tiết kiệm



1900 8696



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

www.binhdien.com



Phân bón Đầu Trâu
Bạn đồng hành của nhà nông
Buffalo Head Fertilizer - The farmer's companion

 028 37560110 - Hotline: 19006613



HỒ SƠ TOP 50 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT 2017

TOP 50 THE BEST PROFILES 2017

CÔNG TY TNHH SAMSUNG ELECTRONICS VIỆT NAM / SAMSUNG ELECTRONICS VIETNAM CO., LTD

Địa chỉ: KCN Yên Phong 1-Xã Yên Trung-Huyện Yên Phong-Tỉnh Bắc Ninh
Tel/Fax: 0222-3696327/0222-3696003
Email: N.A
Website: www.samsung.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 1 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 2300325764

Address: Yen Phong 1 Industrial Park-Yen Trung Commune-Yen Phong District-Bac Ninh Province
Tel/Fax: 0222-3696327/0222-3696003
Email: N.A
Website: www.samsung.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 1 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 2300325764

Được coi là một đối thủ cạnh tranh mạnh của Nhật Bản, Đài Loan và cả các doanh nghiệp nội địa, SEV càng ngày càng mở rộng sản xuất nhằm trở thành nhà cung cấp bộ nhớ Ram động (DRAM), tủ lạnh, bộ nhớ flash, đầu DVD lớn nhất thế giới, và trở thành một trong 20 doanh nghiệp hàng đầu toàn cầu vào năm 2010. Hiện tại, SEV đã là một trong những nhà sản xuất dẫn đầu thế giới về màn hình plasma và điện thoại di động. Đến nay, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam (SEV) tại KCN Yên Phong đã giải ngân 1,7/2,5 tỷ USD, đạt 68% tổng vốn đăng ký đầu tư. Từ số vốn đã giải ngân, SEV xây dựng tại KCN Yên Phong Khu tổ hợp công nghệ Samsung, với nhà máy sản xuất điện thoại di động lớn nhất thế giới và là nhà máy duy nhất trên thế giới có dây chuyền sản xuất điện thoại khép kín. Năng lực sản xuất của nhà máy bình quân mỗi tháng đạt: 8,3 triệu chiếc điện thoại di động; 5,5 triệu chiếc camera; 6 triệu mobile phone case; 600 nghìn máy hút bụi; 5 triệu LCD; 17 triệu pin điện thoại... Sản phẩm của SEV xuất khẩu sang 50 quốc gia và vùng lãnh thổ. Giải quyết việc làm cho hơn 39.400 người lao động trong và ngoài tỉnh, SEV đã xây dựng khu ký túc xá dành cho nhân viên sản xuất với 14 tòa nhà, sức chứa 6.500 công nhân.

Being considered as a strong competitor of Japan, Taiwan and Vietnam's domestic enterprises, SEV has been increasingly expanding production to become the world biggest provider for Dynamic random-access memory (DRAM), refrigerators, flash memory cards and DVDs, and striving to become one of the Top 20 enterprises in the world by 2010. Currently, SEV is one of the leading plasma screen and mobile phone manufacturers in the world. Until now, Samsung Electronics Vietnam CO., LTD (SEV) in Yen Phong Industrial Park disbursed USD 1.7 billion out of total USD 2.5 billion, reaching 68% of the total registered investment capital. From the disbursed capital, SEV built Samsung Technology Complex Zone in Yen Phong Industrial Park with the largest mobile factory in the world and it is also the only plant in the world owning a closed phone production line. The average production capacity of the plant per month achieved 8.3 million mobile phones; 5.5 million cameras; 6 million mobile phone cases; 600 thousand vacuum cleaners; 5 million LCDs and 17 million phone batteries. SEV products have been exported to 50 countries and territories. Creating jobs for over 39,400 workers in and outside the province, SEV has built dormitories for production staffs with 14 buildings, accommodating 6,500 workers.

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM / VIETNAM ELECTRICITY-EVN

Địa chỉ: 11 Cửa Bắc-Phường Trúc Bạch-Quận Ba Đình-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-66946789/024-66946666
Email: N.A
Website: www.evn.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 2 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100100079

Address: 11 Cua Bac-Truc Bach Ward-Ba Dinh District-Hanoi
Tel/Fax: 024-66946789/024-66946666
Email: N.A
Website: www.evn.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 2 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100100079

Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) hiện được đánh giá là một trong những tập đoàn lớn nhất tại Việt Nam sản xuất kinh doanh điện với một mạng lưới hùng mạnh. Giữ vai trò là một tập đoàn điện lực quốc gia, EVN luôn nỗ lực đảm bảo cung cấp điện đầy đủ và ổn định cho khách hàng. Bên cạnh việc đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt ở mức cao nhất, EVN còn tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm điện của người dân, đồng thời đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm tiết kiệm điện năng như đèn Compact, bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời...

Vietnam Electricity (EVN) is currently evaluated as one of the largest groups in Vietnam trading and producing electricity with a wide network. As the national electricity corporation, EVN not only strives to ensure adequate and stable electricity supply for customers, but also strengthens the propaganda aimed at raising electricity saving awareness among people, and promotes energy saving products such as Compact light bulb, water heater using solar energy, etc.

Trong thời điểm hiện tại, EVN đang bán điện trực tiếp tới trên 24,852 triệu khách hàng sử dụng điện trên cả nước. Qua kết quả thực hiện đánh giá của Tư vấn độc lập cho thấy, mức độ hài lòng của khách hàng bình quân toàn EVN đã tăng dần qua theo thời gian: năm 2013 điểm bình quân là 6,45 điểm, năm 2014 là 6,9 điểm, năm 2015 là 7,27 điểm đến năm 2016 là 7,69/10 điểm. Với mức điểm từ 7 điểm trở lên được ghi nhận đã được sự hài lòng của khách hàng. Năm 2017, EVN đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tổng sản lượng điện thương phẩm cả nước đạt 174,05 tỷ KWh, tăng 8,92% so với năm 2016, tổng doanh thu đạt hơn 293.000 tỷ đồng. EVN đã đạt vị trí thứ 2 trong Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017.

So far, EVN has directly supplied electricity to 24.852 million clients throughout the country. The result of judgment by Independent Consultant shows an increasing trend in satisfaction of clients: in 2013, average satisfaction index was 6.45/10 points, and it was 6.9/10 points in 2014, 7.27/10 points in 2015, then 7.69/10 points in 2016. With the index from above 7 points, EVN has been considered to satisfy clients. In 2017, EVN has completed its assigned tasks with the total commercial electricity production reached 174.05 billion kWh, an increase of 8.92% compared with 2016; its revenue is more than VND 293,000 billion. EVN has been ranked No. 2 in Top 500 Largest Enterprises in Vietnam 2017.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM / VIETNAM OIL AND GAS GROUP

Địa chỉ: 18 Láng Hạ-Phường Thành Công-Quận Ba Đình-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-38252526/024-38265942
Email: petrovietnam@pvn.vn
Website: www.pvn.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 3 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100681592

Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển trên thị trường, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã khẳng định là một tập đoàn đứng đầu trong ngành dầu khí và là tập đoàn kinh tế lớn nhất tại Việt Nam. Những năm gần đây, mặc dù tình hình kinh tế không ổn định, giá dầu thấp, thị trường khó khăn nhưng với vị trí là một tập đoàn hàng đầu PVN vẫn luôn đạt được những kết quả đáng ngưỡng mộ. Trong năm 2017, PVN đã hoàn nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức trước kế hoạch. Cụ thể, tổng sản lượng khai thác quy dầu đạt 25,32 triệu tấn, vượt 1,51 triệu tấn, trong đó khai thác dầu thô đạt 15,52 triệu tấn, khai thác khí đạt 9,89 tỷ m³. Sản xuất điện đạt 20,53 tỷ kWh, sản xuất đạm đạt 1,67 triệu tấn, sản xuất xăng dầu đạt 6,24 triệu tấn. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt 498 nghìn tỷ đồng hoàn thành kế hoạch cả năm trước 36 ngày. Nộp ngân sách Nhà nước gần 98 nghìn tỷ đồng hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng. Lợi nhuận sau thuế đạt 31,9 nghìn tỉ đồng.

Address: No. 18 Lang Ha-Thanh Cong Ward-Ba Dinh District-Hanoi
Tel/Fax: 024-38252526/024-38265942
Email: petrovietnam@pvn.vn
Website: www.pvn.vn
Ranking in VNR500 (2017): 3 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100681592

Over 40 years of formation and development on the market, Vietnam Oil and Gas Group (PVN) has affirmed its position as a leading corporation in oil and gas industry and a largest economic group in Vietnam. In recent years, despite the unstable economic situation, low oil prices and difficult market, PVN has always achieved admirable business results as a leading corporation. In 2017, PVN has achieved many tasks and targets; some targets exceeded the pre-planned level. Specifically, total oil production reached 25.32 million tons, exceeding 1.51 million tons, of which crude oil exploitation reached 15.52 million tons, gas exploitation reached 9.89 billion m³. Electricity production reached 20.53 billion kWh, protein production reached 1.67 million tons, petroleum production reached 6.24 million tons. Total revenue of the Group reached 498 trillion dong, fulfilling the whole year plan before the deadline of 36 days. The payment amount the State budget was nearly 98 trillion, completing the whole year's plan before two months. Profit after tax was VND 31.9 trillion.

TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI / VIETTEL GROUP

Địa chỉ: Số 1 Trần Hữu Dục-Phường Mỹ Đình 2-Quận Nam Từ Liêm-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-62556789/024-62996789
Email: vietteladm@viettel.com.vn
Website: www.viettel.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 4 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100109106

Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) là tập đoàn viễn thông và công nghệ thông tin lớn nhất Việt Nam. Đồng thời, Viettel còn được đánh giá là một trong những công ty viễn thông có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới và nằm trong Top 15 các công ty viễn thông toàn cầu về số lượng thuê bao. Hiện nay, Viettel đã đầu tư tại 7 quốc gia ở 3 Châu lục gồm Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi với tổng dân số hơn 190 triệu. Chiến lược kinh doanh trong tương lai của Viettel sẽ không dựa vào thoại, SMS truyền thống mà chuyển sang các dịch vụ số liên quan đến y tế, giáo dục... Viettel đã chuẩn bị cho lộ trình đưa giá dịch vụ thoại, SMS về bằng không. Viettel sẽ đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới trong những năm tới, Viettel sẽ cho khách hàng chủ động hơn trong việc sử dụng dịch vụ của mình.

Bên cạnh đó, Viettel đặt mục tiêu từ năm 2015-2020 sẽ đưa dịch vụ viễn thông-CNTT vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra sự bùng nổ lần thứ 2 trong lịch sử ngành Viễn thông-CNTT Việt Nam, đứng trong top 10 doanh nghiệp lớn nhất thế giới trong lĩnh vực đầu tư viễn thông quốc tế.

Address: No. 1 Tran Huu Duc-My Dinh 2 Ward-Nam Tu Liem District-Hanoi
Tel/Fax: 024-62556789/024-62996789
Email: vietteladm@viettel.com.vn
Website: www.viettel.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 4 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100109106

Viettel Group (Viettel) is the biggest telecommunications and information technology corporations in Vietnam. Moreover, Viettel is considered as one of Telecommunications Company having the world's fastest development speed and also stands on Top 15 global telecommunications companies in number of subscribers. Currently, Viettel has invested in seven countries in three continents including Asia, America and Africa with total population of 190 million. Viettel's business strategy in the future will not be based on traditional calls or messages but based on digital services related to health care and education, etc. Viettel has prepared for the schedule of adjusting service prices of traditional calls and messages to zero. Viettel will foster applying new technology in next years and give customers more active control in their service usage.

Besides, Viettel has set objectives from 2015 to 2020 to apply information technology in every fields of life society, which will make a second boom in the history of telecommunications and technology in Vietnam, and to be ranked in Top 10 of the world's biggest companies in international telecommunications investment.

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM / VIETNAM NATIONAL PETROLEUM GROUP

Địa chỉ: 1 Khâm Thiên-Phường Khâm Thiên-Quận Đống Đa-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-38512603/024-38519203
Email: N.A
Website: <http://petrolimex.com.vn>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 5 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100107370

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, đến nay, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã trở thành một trong số những doanh nghiệp quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Petrolimex luôn được đánh giá là doanh nghiệp nhà nước trọng yếu, được xếp hạng đặc biệt, có quy mô toàn quốc, bảo đảm 60% thị phần xăng dầu cả nước. Hiện nay, Petrolimex có quy mô gồm 42/68 đơn vị thành viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 62/63 tỉnh, thành phố. Ở nước ngoài, Petrolimex có Công ty TNHH MTV Petrolimex tại Singapore, Công ty TNHH MTV Petrolimex tại Lào và đã mở Văn phòng đại diện Petrolimex tại Campuchia. Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn là đầu mối nhập xăng dầu lớn nhất Việt Nam với doanh số nhập khẩu khoảng trên 4 tỷ USD. Theo báo cáo của Petrolimex, tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn bao gồm cả tiêu thụ nội địa, tạm nhập tái xuất và bán qua hình thức khác là 12,3 triệu m³, tăng 7% so với năm 2016. Tổng doanh thu năm 2017 đạt 152.900 tỷ đồng, tăng 7% so với năm trước.

Address: No. 1 Kham Thien-Kham Thien Ward-Dong Da District-Hanoi
Tel/Fax: 024-38512603/024-38519203
Email: N.A
Website: <http://petrolimex.com.vn>
Ranking in VNR500 (2017): 5 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100107370

After 60 years of building and development, at present, Vietnam National Petroleum Group has become one of the most important enterprises in Vietnam. Petrolimex has been always considered as a material state-owned company and specially ranked with national scale; moreover, it has satisfied 60% of petroleum market share over the country. Currently, Petrolimex has scale including 42 out of 68 member units directly trading petroleum products in 62 out of 63 provinces and cities. In foreign countries, Petrolimex established Petrolimex one-member limited liability company in Singapore, Petrolimex one-member limited liability company in Laos, and a representative office in Cambodia. In addition, the Corporation is the largest petrol importer in Vietnam with its import sales reaching over USD 4 billion. According to the Report on production and business results of Petrolimex, the Group's total petroleum sales volume including domestic sales, temporary import for re-export and other sales was of 12.3 million m³ in 2017, up 7% from 2016. Its revenue in 2017 reached 152,900 billion, up 7% over the previous year.

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM / VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ-Phường Thành Công-Quận Ba Đình-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-38313717/024-38313719
Email: N.A
Website: <http://www.agribank.com.vn>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 6 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100686174

Trải qua gần 30 năm gắn bó đồng hành cùng nông nghiệp, nông thôn và nông dân, cùng với những thành quả đã đạt được từ chặng đường thực hiện để ăn tái cơ cấu, Agribank đã khẳng định vai trò NHTM lớn nhất Việt Nam trên nhiều phương diện và củng cố niềm tin về một thương hiệu lớn trong lòng khách hàng và công chúng. Agribank là Ngân hàng Thương mại có mạng lưới rộng lớn nhất với trên 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch có mặt khắp mọi vùng, miền, huyện đảo cả nước; gần 40.000 cán bộ, nhân viên chuyên nghiệp, am hiểu, gắn bó địa phương. Tính đến 30/11/2017, Agribank có tổng tài sản, nguồn vốn huy động đều đạt trên 01 triệu tỷ đồng, tổng dư nợ tín dụng trên 886.000 tỷ đồng, trong đó dư nợ nông nghiệp, nông thôn chiếm 74%/tổng dư nợ và chiếm trên 50% thị phần tín dụng của ngành ngân hàng đầu tư lĩnh vực này. Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Agribank xác định tiếp tục khẳng định và giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tín dụng nông nghiệp, nông thôn, luôn gắn bó, đồng hành cùng nông dân, hỗ trợ những người kém may mắn trong xã hội, triển khai các giải pháp xóa đói, giảm nghèo bền vững, nhất là trong việc triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với "Tam nông" để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, góp phần quan trọng cùng ngành Ngân hàng thực hiện thành công mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo.

Address: No. 2 Lang Ha-Thanh Cong Ward-Ba Dinh District-Hanoi
Tel/Fax: 024-38313717/024-38313719
Email: N.A
Website: <http://www.agribank.com.vn>
Ranking in VNR500 (2017): 6 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100686174

After 30 years of going together with agriculture, rural areas and farmers, with the achievement from restructuring process, Agribank has affirmed its role as the biggest commercial bank in Vietnam in many aspects and reinforced the belief of customer and the public in a great brand. Agribank is the Commercial Bank which has a biggest network of more than 2,300 branches and transaction offices across the country across all regions and island districts nationwide and nearly 40,000 employees being experienced, knowledgeable and close to the locals. Up to November 30, 2017, Agribank had the total assets, mobilized capital of more than VND 1 million billion, total outstanding loans over VND 886.000 billion of which the loans for agriculture and rural area accounted for 74% of Agribank's total outstanding loans and over 50% total outstanding loans of banking system nationwide. In the next period of development, the Bank will maintain and develop its key role on currency market, credit for agriculture and rural area; together with support farmers and unfortunate people in the society. At the same time, Agribank will implement sustainable solutions for hunger eradication and poverty alleviation, especially "Tam Nong" program to promote agricultural production, contributing to the Banking sector in achieving the national target on hunger eradication and poverty reduction.

CÔNG TY TNHH MTV LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN / BINH SON REFINING AND PETROCHEMICAL CO., LTD

Địa chỉ: 208 đường Hùng Vương-TP. Quảng Ngãi-Tỉnh Quảng Ngãi
Tel/Fax: 0255-3825825/0255-3825826
Email: info@bsr.com.vn
Website: www.bsr.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 7 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 4300378569

Address: No. 208 Hung Vuong Avenue-Tran Phu Ward-Quang Ngai City-Quang Ngai Province
Tel/Fax: 0255-3825825/0255-3825826
Email: info@bsr.com.vn
Website: www.bsr.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 7 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 4300378569

Công ty TNHH MTV Lọc-Hóa Dầu Bình Sơn (BSR) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được giao trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, vận hành sản xuất kinh doanh Nhà máy lọc dầu (NMLD) Dung Quất, giữ vai trò tiên phong và đặt nền móng cho sự phát triển ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam, đồng thời là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này. NMLD Dung Quất là công trình trọng điểm quốc gia có tổng vốn đầu tư trên 3 tỷ USD, công suất chế biến 6,5 triệu tấn dầu thô/năm, diện tích sử dụng khoảng 956 ha (bao gồm cả 140 ha mở rộng trong tương lai) trong đó có 485 ha mặt đất và 471 ha mặt biển. Cơ cấu sản phẩm của NMLD Dung Quất gồm: Khí hóa lỏng LPG, Khí hóa lỏng Propylene, Xăng RON 92/A95, Xăng E5/10, Dầu hỏa, Xăng máy bay Jet A1/JetA1K, Dầu DO/DO L62, Dầu FO, Hạt nhựa Polypropylene và Lưu huỳnh. Hàng năm, NMLD Dung Quất sản xuất ra khoảng trên 6,5 triệu tấn dầu thô. Cho đến nay, các sản phẩm xăng, dầu của NMLD Dung Quất đã được đưa ra trên 6 năm, phục vụ hầu hết các ngành kinh tế trong nước. Chất lượng các sản phẩm của NMLD Dung Quất được quản lý theo quy trình khép kín, các sản phẩm trước khi đưa ra thị trường phải đạt các tiêu chuẩn sản phẩm của Việt Nam và quốc tế.

Binh Son Refining and Petrochemical Co., Ltd (BSR) is a member unit of Vietnam Oil and Gas Group with responsibilities of managing and operating businesses production of Dung Quat Oil Refinery Factory, keeping the pioneer role and laying the foundation for the development of petrochemical industry in Vietnam as well as training and creating high quality human resources in this field. Dung Quat Oil Refinery Factory is a national key projects with a total investment capital of more than USD 3 billion, a processing capacity of 6.5 million tons of crude oil per year, an area of about 956 ha (including 140 ha expanded in the future) in which, 485 ha of land and 471 ha of sea surface. Product structure of Dung Quat Oil Refinery includes LPG liquefied petroleum gas, Propylene petroleum gas, RON 92/A95 petrol, E5/10 petrol, kerosene, Jet A1/JetA1K airplane gasoline, DO/DO oil, FO oil, Polypropylene plastic beads and Sulfur. Every year, Dung Quat Oil Refinery Factory produces over 6.5 million tons of crude oil. Until now, petroleum products of Dung Quat Oil Refinery Factory has been launched for more than 6 years, serving most domestic economic sectors. The quality of products of Dung Quat Oil Refinery Factory is managed in a closed process, the products must meet Vietnamese and international standards before launching.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM / JOINT STOCK BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM

Địa chỉ: Tòa nhà BIDV-35 Hàng Vôi-Phường Lý Thái Tổ-Quận Hoàn Kiếm-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-22200588/22205544/024-22200399
Email: info@bidv.com.vn
Website: http://www.bidv.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 8 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100150619

Address: BIDV Tower-No. 35 Hang Voi-Ly Thai To Ward-Hoan Kiem District-Hanoi
Tel/Fax: 024-22200588/22205544/024-22200399
Email: info@bidv.com.vn
Website: http://www.bidv.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 8 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100150619

BIDV được cộng đồng trong nước và quốc tế biết đến và ghi nhận như là một trong những thương hiệu ngân hàng lớn nhất Việt Nam, là sự lựa chọn, tín nhiệm của các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp hàng đầu của cả nước, cá nhân trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng. Hiện nay, BIDV sở hữu mạng lưới hoạt động với 180 chi nhánh, 798 phòng giao dịch, 1.822 máy ATM, 15.962 điểm giao dịch POS tại 63 tỉnh/thành phố trên toàn quốc. Đồng thời, Công ty cũng thiết lập quan hệ đại lý với trên 1.700 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại 122 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục nhận được các nhà tài trợ đa phương, song phương (WB, ADB, OPEC, AFD, Đức, Pháp, Nhật Bản...) tin tưởng ủy thác quản lý trên 150 dự án ODA với tổng số vốn cam kết trên 4 tỉ USD. Khối hiện diện thương mại nước ngoài tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu BIDV, đồng thời mở rộng hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư thương mại tại các thị trường tiềm năng như Liên bang Nga, châu Âu, Đông Bắc Á. Với những nỗ lực trong giai đoạn vừa qua, BIDV tiếp tục được các tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế như Moody's và S&P đánh giá có triển vọng ổn định, nằm trong nhóm các ngân hàng có bậc xếp hạng tín nhiệm cao nhất Việt Nam.

Local and foreign community has known and considered BIDV as one of biggest bank in Vietnam. Moreover, the Bank has been received the trust for bank and for financial and banking services from leading economic organization and enterprises, and individuals across the country. Currently, BIDV has operation network of 180 branches, 798 transaction offices, 1,822 ATM, 15,962 locations of POS in 63 provinces and cities all over the country. Additionally, the Bank has built agency relationship with over 1,700 banks and bank branches in 122 countries and territories worldwide. BIDV has continuously received the multilateral and bilateral funding from WB, ADB, OPEC, AFD, German, France, Japan, etc.; and the management trust of over 150 ODA projects with the total committed capital of more than USD 4 billion. The overseas commercial presences of BIDV was continuing to affirm the position and brand of BIDV and expand the promotion activities, promotion of commercial investment in the potential markets such as Russia, Europe and Northeast Asia. Thanks to the efforts of BIDV in the past period, the international credit rating agencies, such as Moody's and S&P, have stated that BIDV has stable prospects and stands in the group of banks having the highest credit rating in Vietnam.

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP / VIETNAM AIRLINES CORPORATION

Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn-Phường Bồ Đề-Quận Long Biên-TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 024-38320320/024-38722375
 Email: vanthu.corp@vietnamair.com.vn
 Website: http://www.vietnamairlines.com/
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 9 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
 MST: 0100107518

Address: No. 200 Nguyen Son-Bo De Ward-Long Bien District-Hanoi
 Tel/Fax: 024-38320320/024-38722375
 Email: vanthu.corp@vietnamair.com.vn
 Website: http://www.vietnamairlines.com/
 Ranking in VNR500 (2017): 9 (List 1); N.A (List 2)
 Tax Code: 0100107518

Trong 20 năm qua, với tốc độ tăng trưởng trung bình năm luôn đạt mức hai con số, Vietnam Airlines đã không ngừng lớn mạnh và vươn lên trở thành một hãng hàng không có uy tín trong khu vực nhờ thế mạnh về đội bay hiện đại, mạng đường bay rộng khắp và lịch nổi chuyên thuận lợi, đặc biệt là tại Đông Dương. Khởi đầu với những chuyến bay nội địa không thường lệ, ngày nay Vietnam Airlines đã khai thác đến 21 tỉnh, thành phố trên khắp mọi miền đất nước và 28 điểm đến quốc tế tại 26 quốc gia và vùng lãnh thổ. Bên cạnh đó, Vietnam Airlines đã đạt được chứng chỉ uy tín về an toàn khai thác của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) khẳng định chất lượng dịch vụ mang tiêu chuẩn quốc tế của mình. Năm 2010, Vietnam Airlines chính thức trở thành thành viên thứ 10 của Liên minh hàng không toàn cầu-SkyTeam. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của hãng trong tiến trình hội nhập thành công vào thị trường quốc tế. Sau khi gia nhập liên minh, mạng đường bay của Vietnam Airlines được mở rộng lên tới hơn 1000 điểm đến trên toàn cầu. Năm 2015, Vietnam Airlines trở thành hãng hàng không thứ hai trên thế giới đồng thời đưa vào khai thác hai dòng máy bay hiện đại Boeing 787-9 và Airbus A350-900. Một năm sau đó, Vietnam Airlines chính thức được Tổ chức đánh giá và xếp hạng hàng không Anh SkyTrax trao chứng chỉ công nhận hàng không 4 sao. Với nỗ lực không ngừng nghỉ và khát vọng vươn xa, Vietnam Airlines hướng tới mục tiêu trở thành hãng hàng không lớn được ưa chuộng tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương trong những năm sắp tới.

Over 20 years, with annual average growth rates consistently achieved double digits, Vietnam Airlines has not stopped growing and rose to become a prestigious airlines in the region thanks to the strength of a modern fleet, extensive route network and convenient connecting flights schedule, especially in Indochina. From impermanent domestic flights before, at present, Vietnam airlines have flights in 21 provinces, city nationwide and 28 international destinations in 26 countries and territories. Moreover, Vietnam Airlines achieved the prestigious Certificate of safe exploitation of the International Air Transport Association (IATA) that asserted the service quality with international standards. In 2010, Vietnam Airlines officially became the 10th member of the global airline alliance-SkyTeam. This event marked the great leap forward of Vietnam Airlines in the successful integration process. After joining the alliance, Vietnam Airlines route network is extended to more than 1,000 destinations globally. In 2015, the Corporation was the second airline in the word putting into operation two advanced airplanes Boeing 787-9 and Airbus A350-900. One year later, Vietnam Airlines was officially granted the 4-star Airlines Certification by Skytrax the international air transport rating organization based in UK. By the continuous effort and aspiration to reach out, Vietnam Airlines put the target to become the favored big airline in Asia Pacific Region in the coming years.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM / VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED (VINACOMIN)

Địa chỉ: 226 Lê Duẩn-Phường Trung Phụng-Quận Đống Đa-TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 024-35180400/024-38510724
 Email: vptkv@vinacomin.vn
 Website: www.vinacomin.vn
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 10 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
 MST: 5700100256

Address: No. 226 Le Duan-Trung Phung Ward-Dong Da District-Hanoi
 Tel/Fax: 024-35180400/024-38510724
 Email: vptkv@vinacomin.vn
 Website: www.vinacomin.vn
 Ranking in VNR500 (2017): 10 (List 1); N.A (List 2)
 Tax Code: 5700100256

Hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) được đánh giá là nhà sản xuất than lớn nhất Việt Nam. Vinacomin hiện có 21 Công ty sản xuất than hầm lò và lộ thiên với tổng công suất khai thác khoảng 47-50 triệu tấn/năm. Lợi thế lớn nhất của Vinacomin chính là các mỏ than có trữ lượng lớn như bể than Quảng Ninh, bể than Đồng bằng sông Hồng. Đồng thời, nhu cầu sử dụng than ngày càng tăng cũng chính là 1 cơ hội cho Vinacomin tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và ngày càng phát triển.

At present, Vietnam National Coal-Mineral Industries Holding Corporation Limited (Vinacomin) is appreciated as the biggest coal producer in Vietnam. Vinacomin has about 21 subsidiaries operating surface mining and strip mining with total exploited capacity of 47-50 million tons/year. The biggest advantage of Vinacomin is coal mine having large deposit named Quang Ninh, the Red River Delta. Moreover, the increasing demand on using coal is also considered as an opportunity for Vinacomin to expand operational scale and have further development.

Vinacomin hoạt động với mục tiêu xây dựng Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, có cơ cấu hợp lý; tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh than, khoáng sản, điện, vật liệu nổ công nghiệp. Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Vinacomin operates with the objective of building Vietnam National Coal-Mineral Industries Holding Corporation Limited into a strong State-owned economic group with a rational structure; focusing on the production and business of coal, minerals, electricity, industrial explosive materials; improving efficiency, competitiveness, sustainable development along with environmental protection; contributing to promoting socio-economic development, ensuring national energy security and actively integrating into the international economy.

TẬP ĐOÀN VINGROUP-CÔNG TY CP / VINGROUP JSC

Địa chỉ: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, KĐT Sinh Thái Vinhomes Riverside-Phường Việt Hưng-Quận Long Biên-TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 024-39749999/024-39748888
 Email: info@vingroup.net
 Website: www.vingroup.net
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 11 (Bảng 1); 1 (Bảng 2)
 MST: 0101245486

Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp, sau khi thành lập, Vingroup đã cơ cấu lại và tập trung phát triển trên nhiều lĩnh vực như Bất động sản với các thương hiệu Vinhomes, Vincom và Vincom Mega Mall, Vincom Office; Du lịch nghỉ dưỡng-vui chơi giải trí với các thương hiệu Vinpearl Resort và Vinpearl Luxury, Vinpearl Land, Vinpearl, Vinpearl Golf Club; Bán lẻ với các thương hiệu VinMart, VinFashion, VinDS, VinPro và A Đây Rồi. Bên cạnh ba lĩnh vực nói trên, Vingroup tiếp tục mở rộng và phát triển sang các lĩnh vực quan trọng khác với mục tiêu nâng cao chất lượng sống tại Việt Nam như Y tế, Giáo dục và Nông nghiệp. Trong mọi lĩnh vực hoạt động, Vingroup đều chứng tỏ được vai trò tiên phong, đón đầu các xu hướng tiêu dùng mới, đem đến cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế và những trải nghiệm hoàn toàn mới mang phong cách sống hiện đại. Với những nỗ lực và sự sáng tạo không ngừng nghỉ, chỉ trong một thập niên, Vingroup tự hào đã vươn lên vị trí của một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam. Tính đến ngày 30/9/2017, tổng tài sản Vingroup đạt 204.938 tỷ đồng, tăng 24.482 tỷ đồng so với cuối năm 2016; vốn chủ sở hữu đạt 49.718 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Vingroup đạt 57.166 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 65% so với cùng kỳ.

Address: No. 7 Bang Lang 1 Road, Vinhomes Riverside Eco urban zone-Viet Hung Ward-Long Bien District-Hanoi
 Tel/Fax: 024-39749999/024-39748888
 Email: info@vingroup.net
 Website: www.vingroup.net
 Ranking in VNR500 (2017): 11 (List 1); 1 (List 2)
 Tax Code: 0101245486

Emphasizing sustainable and professional development, Vingroup has reformed its structure and initially focused investments on fields: real estate with brands of Vinhomes, Vincom, Vincom Mega Mall and Vincom Office; tourism and entertainment with brands of Vinpearl Resort, Vinpearl Luxury, Vinpearl Land, Vinpearl and Vinpearl Golf Club; supermarkets and retail markets with brands of VinMart, VinFashion, VinDS, Vin Pro and Adayroi. Apart from three above-mentioned fields, Vingroup continues expanding its operation into other important industries such as healthcare, education and agriculture in order to improve the living condition in Vietnam. Vingroup continues to pioneer and lead consumer trends in each of its businesses introducing Vietnamese consumers to a brand new, modern life-style with international-standard products and services. Ten years of hard work and dedication turned Vincom into one of Vietnam's premier private enterprises. As of September 30, 2017, total assets of Vingroup reached VND 204,938 billion, an increase of VND 24,482 billion compared to the end of 2016; owner's equity was VND 49,718 billion. Accumulated or the first 9 months of 2017, revenue of the company was VND 57,166 billion, an increase of 65% over the same period.

CÔNG TY CP Ô TÔ TRƯỜNG HẢI / TRUONG HAI AUTO CORPORATION

Địa chỉ: Số 80 Nguyễn Văn Trỗi-Phường 8-Quận Phú Nhuận-TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 028-39977824/028-39977742
 Email: rep-office@thaco.com.vn
 Website: www.thacogroup.vn
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 12 (Bảng 1); 2 (Bảng 2)
 MST: 3600252847

Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty CP Ô tô Trường Hải (THACO) là công ty Việt Nam duy nhất sản xuất và lắp ráp xe du lịch với tỷ lệ nội địa hóa từ 16-46%. Từ chỗ chỉ lắp ráp ô tô từ các linh kiện được nhập khẩu, Thaco đã từng bước thiết lập nên chuỗi giá trị riêng trong hoạt động kinh doanh của mình, bắt đầu từ nhà cung ứng, Thaco mở rộng sang sản xuất, kiểm soát phân phối và bán lẻ đến khách hàng. Trong đó, Thaco với vai trò chính là nhà sản xuất và lắp ráp các dòng xe du lịch Kia (Hàn Quốc), Mazda (Nhật Bản) và dòng xe Peugeot (Pháp). Ngoài việc sản xuất và lắp ráp xe, Thaco còn sản xuất các linh kiện phụ tùng với tỷ lệ nội địa hóa đến 46% và đảm nhiệm luôn các công đoạn vận chuyển thành phẩm qua 2 hệ thống chính là đường bộ và đường biển để điều phối xe và linh kiện phụ tùng đến tất cả các showroom, đại lý của Thaco trên cả nước một cách nhanh nhất. Tất cả các hoạt động trên đều tuân theo quy trình nghiêm ngặt nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như đem lại cho khách hàng dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng chu đáo nhất. Luôn đặt chất lượng dịch vụ là tiêu chí hàng đầu để thu hút khách hàng và khẳng định đẳng cấp của Thaco trên thị trường Việt Nam. Vì vậy, Thaco không ngừng đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống showroom, nhà xưởng. Hệ thống showroom và đại lý xe du lịch đều được xây dựng đồng bộ theo tiêu chuẩn của Thaco và tiêu chuẩn SI, CI toàn cầu của Kia, Mazda và Peugeot.

Address: No. 80 Nguyen Van Troi-Ward 8-Phu Nhuan District-Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 028-39977824/028-39977742
 Email: rep-office@thaco.com.vn
 Website: www.thacogroup.vn
 Ranking in VNR500 (2017): 12 (List 1); 2 (List 2)
 Tax Code: 3600252847

After 20 years of construction and development, Truong Hai Auto Corporation (THACO) is the only Vietnamese company manufacturing and, assembling passenger cars with the localization rate of 16-46%. Initially assembling cars from imported devices, Thaco has gradually established its own value chain in its business, starting with the supplier, and then expanding into production as well as distribution and retail to customers. In particular, Thaco plays a key role in producing and assembling Kia passenger cars (Korea), Mazda (Japan) and Peugeot (France). Beside manufacturing and assembling vehicles, Thaco also manufactures spare parts with a localization ratio of 46% and is responsible for the transport of finished products through two main systems of road and sea to distribute vehicles and spare parts to all showrooms, agents of Thaco in the country as quickly as possible. All of the above activities strictly comply with procedures to control and improve the quality of products as well as provide customers with the most thorough guarantee and maintenance service. Thaco always put the quality of service as the first criterion to attract customers and confirm its level in Vietnam market. Therefore, Thaco constantly invests in upgrading and expanding the system of showrooms and workshops. The system of showrooms and passenger car dealers is built in accordance with Thaco's standards and global SI, CI standards of Kia, Mazda and Peugeot.

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP / PETROVIETNAM GAS JOINT STOCK CORPORATION

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà PVGas Tower-673 Nguyễn Hữu Thọ-Xã Phước Kiến-Huyện Nhà Bè-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-37816777/028-37815666
Email: pvgas@pvgas.com.vn
Website: www.pvgas.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 13 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 3500102710

Qua hơn 25 năm hoạt động, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) đã không ngừng phát triển, mở rộng và được đánh giá là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành công nghiệp khí Việt Nam. PV Gas có lợi thế là nhận được nhiều hỗ trợ, giúp đỡ từ Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam. Đến nay, PV Gas đã bao quát hầu hết các hoạt động của ngành công nghiệp Khí Việt Nam với định hướng chiến lược là: phát triển trở thành một trong những ngành công nghiệp đầu tàu trong nền kinh tế, từng bước vươn ra thị trường quốc tế, xếp thứ hạng cao trong khu vực ASEAN và có tên trong các thương hiệu Khí mạnh của châu Á. Nhiều năm liền, PV GAS luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước. Tầm nhìn đến năm 2020, công ty đặt ra mục tiêu tài sản đạt trên 103.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân trên 6%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ trung bình trên 20%/năm. Bên cạnh đó, công ty còn duy trì 100% thị phần khí khô, 70% thị phần LPG toàn quốc, cơ cấu sản phẩm theo doanh thu: khí và LNG chiếm 64%, sản phẩm khí 25%, dịch vụ khí 11%.

Address: Floor 12A, PVGas Tower-No. 673 Nguyen Huu Tho-Phuoc Kien Commune-Nha Be District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-37816777/028-37815666
Email: pvgas@pvgas.com.vn
Website: www.pvgas.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 13 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 3500102710

Over 25 years of operation, PetroVietnam Gas Corporation (PV Gas) has been constantly growing, expanding and considered as the leading company in the gas industry in Vietnam. PV Gas has the advantage of receiving much support and assistance from Vietnam National Oil and Gas Group. Up to now, PV Gas has covered most activities related to Vietnamese gas industry with the strategic expectation of becoming one of the leading industries in economic development, gradually reaching out to international gas markets with a high rating in the ASEAN region and being one of the strongest brands of gas in Asia. In many consecutive years, PV GAS have been always exceeding business plan and government budget contribution obligation. By 2020, the Company aims to reach the target assets of over VND 103 trillion, the average revenue growth rate of over 6% per year, the average profit after tax per charter capital of more than 20% per year. In addition, the Company also maintains 100% market share of dry gas, 70% of national LPG market, product structure by revenue: gas and LNG accounts for 64%, gas products 25%, gas services 11%.

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM / VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo-Phường Cửa Nam-Quận Hoàn Kiếm-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-39421030/024-39421032
Email: webmaster@vietinbank.vn
Website: www.vietinbank.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 14 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100111948

Ngân hàng TMCP Công thương (VietinBank) được đánh giá là một trong những ngân hàng TMCP lớn nhất tại Việt Nam với thị phần cho vay chiếm 11,6% của toàn hệ thống và là một trong những ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực huy động nội tệ. Đồng thời, VietinBank còn được đánh giá là một trong những ngân hàng giữ vai trò quan trọng và trụ cột của ngành ngân hàng Việt Nam. Với hệ thống mạng lưới giao dịch trải rộng toàn quốc gồm hơn 01 Sở giao dịch, 151 chi nhánh, trên 1.000 phòng giao dịch/quỹ tiết kiệm, đồng thời có quan hệ đại lý với trên 900 ngân hàng và định chế tài chính lớn trên toàn thế giới, Vietinbank đã và đang phục vụ một lượng lớn khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trên cả nước.

Bên cạnh những bước chuyển mình mạnh mẽ về doanh số và đổi mới về chính sách, nhân sự, VietinBank cũng không ngừng đầu tư, tiên phong về công nghệ để đem đến những sản phẩm, dịch vụ vượt trội, bắt kịp với những thay đổi trong nhu cầu khách hàng. Trong thời gian tới, VietinBank sẽ không ngừng chuẩn hóa mọi mặt hoạt động, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, phát triển cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, tạo nền tảng vững chắc hướng tới mục tiêu là ngân hàng đạt chuẩn khu vực vào năm 2018.

Address: No. 108 Tran Hung Dao-Cua Nam Ward-Hoan Kiem District-Hanoi
Tel/Fax: 024-39421030/024-39421032
Email: webmaster@vietinbank.vn
Website: www.vietinbank.vn
Ranking in VNR500 (2017): 14 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100111948

Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank) is evaluated as one of the biggest joint-stock commercial banks in Vietnam with its loan market share accounted for 11.6% of market share of the banking system. The Bank also is one of the leading banks in the field of domestic currency mobilization. Moreover, VietinBank is considered as one of the banks which play vital role in Vietnam banking industry. With the nationwide transaction network including more than one Transaction Base, 151 branches and over 1,000 transaction offices/savings funds, and relationships with over 900 big banks and financial institutions worldwide, VietinBank has been serving a large number of individual and corporate customers across the country.

In addition to great transformation in terms of policies and personnel, VietinBank is constantly investing in technology to bring superior products and services to catch up with changes in customer demand. In the coming time, VietinBank will continue to standardize all aspects of its operations, improving risk management competency, develop infrastructure and modernize IT system in accordance with international practices and standards, laying a firm foundation for getting towards the objective of becoming a regional-standard bank in 2018.

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM / VIETNAM POST AND TELECOMMUNICATIONS GROUP (VNPT)

Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng-Phường Láng Hạ-Quận Đống Đa-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-37741091/024-37741093
Email: vanphong@vnpt.vn
Website: www.vnpt.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 15 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100684378

Address: No. 57 Huynh Thuc Khang-Lang Ha Ward-Dong Da District-Hanoi
Tel/Fax: 024-37741091/024-37741093
Email: vanphong@vnpt.vn
Website: www.vnpt.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 15 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100684378

VNPT là một doanh nghiệp chủ lực của Nhà nước trong lĩnh vực viễn thông-công nghệ thông tin, được tổ chức hoạt động theo mô hình các Tổng công ty mạnh (Tổng công ty 91) của Nhà nước. Hiện nay, VNPT là doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng rộng lớn nhất trong các doanh nghiệp khai thác viễn thông (93% cơ sở hạ tầng của mạng điện thoại cố định; gần 60% hạ tầng mạng điện thoại di động quốc gia). VNPT cũng là một trong những nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên trong nước đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, đồng thời là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển bưu chính viễn thông nhanh nhất toàn cầu. Năm 2017, VNPT đã triển khai phát sóng thêm hơn 20.000 trạm di động (2G, 3G, 4G), nâng tổng số trạm toàn mạng lên xấp xỉ 75.000 trạm; tổng băng thông Internet quốc tế tăng hơn 83% so với năm 2016; tổng năng lực caching của VNPT tăng hơn 2,1 lần. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được rất đáng ghi nhận: tổng doanh thu toàn Tập đoàn năm 2017 tăng 7% so với thực hiện năm 2016, lợi nhuận toàn Tập đoàn tăng 21% so với thực hiện năm 2016. Đây cũng là năm thứ 4 liên tiếp lợi nhuận của Tập đoàn đạt mức tăng trưởng hơn 20% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2018, VNPT dự định tập trung sắp xếp, tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh theo phương án cơ cấu lại Tập đoàn VNPT giai đoạn 2017-2020 đồng thời tổ chức triển khai Chiến lược VNPT 3.0 đáp ứng các mục tiêu phát triển của tập đoàn.

VNPT is a key state-owned enterprise in the field of telecommunication and information technology. It is organized and operated in the model of strong state-owned corporation (Corporation No. 91). Currently, VNPT has the largest infrastructure compared to other telecommunication enterprises, in detail, it accounts for 93% of fixed telephone network infrastructure and nearly 60% of national mobile phone network infrastructure. In addition, VNPT is one of the first service providers laying the first stone for the development of the Posts-Telecommunications sector in Vietnam. The group has also played a crucial role in bringing Vietnam into the top 10 nations having highest posts and telecommunications growth rate.

In 2017, VNPT launched more than 20,000 mobile stations (2G, 3G, 4G), bringing the total number of network stations to approximately 75,000 stations; total Internet bandwidth increased by 83% compared with 2016; total caching capacity of VNPT increased more than 2.1 times. Business results VNPT achieved in 2017 were remarkable: total revenue was 7% higher than in 2016, profit was 21% higher than in 2016. 2017 was also the 4th consecutive year that the Group achieved growth of over 20% in profit. In 2018, VNPT intends to focus on organizing, managing production and business according to the restructuring plan of VNPT Group in 2017-2020 and implement VNPT 3.0 Strategy to meet targets of the Group.

CÔNG TY CP CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM / C.P. VIETNAM CORPORATION

Địa chỉ: Số 2 đường 2A-KCN Biên Hòa 2-Phường Long Bình-TP. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai
Tel/Fax: 0251-3836251/0251-3836086
Email: cpvina@cp.com.vn
Website: http://www.cp.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 16 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 3600224423

Address: No. 2 Road 2A-Bien Hoa 2 Industrial Park-Long Binh Tan Ward-Bien Hoa City-Dong Nai Province
Tel/Fax: 0251-3836251/0251-3836086
Email: cpvina@cp.com.vn
Website: http://www.cp.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 16 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 3600224423

Trong suốt 24 năm đầu tư tại Việt Nam, Công ty CP Chăn nuôi C.P. Việt Nam (CPV) luôn đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, CPV được đánh giá là công ty tiên tiến, hiệu quả đầu tư cao. Với chuỗi giá trị sản xuất khép kín "Feed - Farm - Food", CPV đã trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong sản xuất thực phẩm an toàn. Theo đó, CPV đã đầu tư xây dựng 1 nhà máy sơ chế bắp làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi, 6 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc - gia cầm và 3 nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản với tổng công suất hàng năm 3.8 triệu tấn. Các nhà máy chế biến thực phẩm (thịt và thủy sản) chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế được CPV đầu tư xây dựng tại các địa bàn Đồng Nai, Hà Nội, Bến Tre và Thừa Thiên - Huế. Đồng thời, CPV đang đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối thực phẩm sạch, an toàn, đảm bảo chất lượng đến người tiêu dùng thông qua các kênh như CP Shop, Fresh Mart và hệ thống các siêu thị trên toàn quốc. Bên cạnh những nỗ lực trong sản xuất kinh doanh, CPV luôn chú trọng đến công tác xã hội, thu hút đông đảo công nhân viên công ty tham gia các hoạt động tình nguyện, từ thiện và nhân đạo...

During 24 years of investment in Vietnam, C.P. Vietnam Corporation (CPV) always promotes production and business and contributes positively to the domestic economic development. In production and business activities, CPV is considered as an advanced-developed company with high investment efficiency. With the closed feed chain "Feed - Farm - Food", CPV has become a leader in the production of food safety. Accordingly, CPV has invested in building 1 pre-processing plant for animal feed, 6 fodder and poultry feed mills and 3 factories producing aquatic food with total capacity of 3.8 million tons per year. Food processing plants (meat and seafood) of high quality, international standards are invested by CPV in Dong Nai, Hanoi, Ben Tre and Thua Thien-Hue. At the same time, CPV promotes to develop a safe, quality, safe and quality distribution system for consumers through channels such as CP Shop, Fresh Mart and supermarkets nationwide. Apart from the efforts in production and business, CPV always attaches great importance to social work, attracting a large number of employees to participate in volunteer, charity and humanitarian activities, etc.

CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM / VIETNAM DAIRY PRODUCTS JSC

Địa chỉ: 10 Tân Trào-Phường Tân Phú-Quận 7-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-54155555/028-54161226
Email: vinamilk@vinamilk.com.vn
Website: www.vinamilk.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 17 (Bảng 1); 3 (Bảng 2)
MST: 0300588569

Vinamilk là tập đoàn dinh dưỡng hàng đầu Việt Nam có mặt tại hơn 31 quốc gia với doanh thu trên 1,5 tỉ USD/năm. Sau hơn 40 năm phát triển, Vinamilk đã tạo lập được một thương hiệu rất uy tín và được người tiêu dùng trong và ngoài nước tin tưởng. Chiến lược phát triển bền vững, quan tâm đến phát triển nguồn nguyên liệu chất lượng sản phẩm được Vinamilk rất chú trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong 30 công ty sữa lớn nhất thế giới.

Hiện nay, Vinamilk đã có hệ thống 10 trang trại đang hoạt động, đều có quy mô lớn với toàn bộ bò giống nhập khẩu từ Úc, Mỹ, và New Zealand. Trang trại bò sữa organic tại Đà Lạt vừa khánh thành vào tháng 03/2017 là trang trại bò sữa organic đầu tiên tại Việt Nam đạt được tiêu chuẩn Organic Châu Âu do Tổ chức Control Union chứng nhận. Để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong các năm tới, Vinamilk dự định đưa tổng số đàn bò từ các trang trại và của các nông hộ lên khoảng 200.000 con vào năm 2020, với sản lượng nguyên liệu sữa dự kiến đến năm 2020 sẽ tăng lên hơn gấp đôi là 1.500 – 1.800 tấn/ngày, đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu sữa thuần khiết cho hàng triệu gia đình Việt Nam.

Address: No. 10 Tan Trao-Tan Phu Ward-District 7-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-54155555/028-54161226
Email: vinamilk@vinamilk.com.vn
Website: www.vinamilk.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 17 (List 1); 3 (List 2)
Tax Code: 0300588569

Vinamilk is the leading nutritional corporation in Vietnam, presenting in over 31 countries with revenue sales of over USD 1.5 billion per year. For more than 40 years of development, Vinamilk has established a very reputable brand that trusted by domestic and abroad consumers. The sustainable development strategy which focuses on developing material resource and quality products has been paid attention to achieve Vinamilk's goal of becoming one of the 30 largest dairy companies in the world.

Currently, Vinamilk has a system of 10 large-scaled farms with all breeds imported from Australia, United States, and New Zealand. The organic dairy farm in Dalat, which was inaugurated in March 2017, was the first organic dairy farm in Vietnam to be certified EU Organic Standard by the Control Union. To meet the growing demand in the coming years, Vinamilk intends to increase the total number of cows from farms and households to about 200,000 by 2020, with the dairy material production expected to double by 2020, ranging from 1,500 - 1,800 tons per day, ensuring a certified supply of pure milk to millions of Vietnamese families.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI / DOJI GOLD & GEMS GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Ruby Plaza-44 Lê Ngọc Hân-Phường Phạm Đình Hồ-Quận Hai Bà Trưng-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-22206688/024-22206686
Email: info@doji.vn
Website: www.doji.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 18 (Bảng 1); 4 (Bảng 2)
MST: 0100365621

Trong những năm gần đây, Tập đoàn DOJI không ngừng phát triển vượt trội trong những lĩnh vực bản lề về Vàng bạc đá quý và đầu tư Bất động sản. Tập đoàn chú ý đến các khu dự án tiềm năng, đầu tư trong lĩnh vực du lịch, trở thành cổ đông chiến lược của Công ty Artex Sài Gòn, lấn sân sang lĩnh vực tài chính-ngân hàng và tái cơ cấu thành công Ngân hàng TMCP TPBank. Tính đến nay, DOJI gồm 14 Công ty thành viên hoạt động theo mô hình công ty Mẹ-Con, 6 Công ty liên kết góp vốn và 15 Chi nhánh.

Tập đoàn DOJI đã tạo một dấu ấn mạnh mẽ trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực vàng bạc đá quý nói riêng với tốc độ tăng trưởng doanh thu ấn tượng và giá trị thương hiệu ngày càng lớn mạnh. Chiếm lĩnh thị trường nội địa với hệ thống kinh doanh Vàng miếng, phân phối Kim cương và trang sức cao cấp khắp ba miền Bắc-Trung-Nam, thương hiệu DOJI đang bước đi vững chãi trong lộ trình chinh phục khách hàng bằng uy tín và chất lượng sản phẩm. Với tầm nhìn chiến lược, quan điểm phát triển bền vững, tiềm lực hùng mạnh, Tập đoàn DOJI khẳng định đẳng cấp thương hiệu quốc gia Việt Nam, sẵn sàng tầm thế hội nhập và vươn xa trong khu vực cũng như quốc tế trong tương lai.

Address: Floor 9, Ruby Plaza Tower-No. 44 Le Ngoc Han-Pham Dinh Ho Ward-Hai Ba Trung District-Hanoi
Tel/Fax: 024-22206688/024-22206686
Email: info@doji.vn
Website: www.doji.vn
Ranking in VNR500 (2017): 18 (List 1); 4 (List 2)
Tax Code: 0100365621

In recent years, DOJI constantly thrived in the key fields of gold and gem, and real estate investment. The group mainly focuses on potential projects and invests in the fields of tourism. DOJI became a strategic shareholder of Artex Saigon Company and expand business in financial and banking sector through the successful restructuring for Tien Phong Commercial Bank. At present, DOJI Gold & Gems Group owns 14 member subsidiaries operating under the model of parent-subsubsidiary company, 6 associated companies contributing capital and 15 branches.

DOJI Group created a strong imprint on Vietnamese business community in general and the field of gold and gems in particular with its impressive growth of net revenue and an increasingly greater brand value. Dominating the domestic market with a system of gold bars trading, diamond and Hi End jewelry distribution all over three regions across Vietnam, DOJI brand is making solid steps in the path to convince customers with the prestige and product quality. With a strategic vision, a viewpoint of sustainable development and enormous potentials, DOJI Group has affirmed its brand level as a Vietnam's national brand and the Group is willing to integrate and expand in both regional and international markets in the future.

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM / JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải-Phường Lý Thái Tổ-Quận Hoàn Kiếm-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-39343137/024-38241395
Email: webmaster@vietcombank.com.vn
Website: www.vietcombank.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 19 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0100112437

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam với trên 14.000 cán bộ nhân viên, hơn 460 chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị thành viên trong và ngoài nước. Hiện nay, Vietcombank có một hệ thống Autobank với hơn 2.300 máy ATM và trên 69.000 điểm chấp nhận thanh toán thẻ (POS) trên toàn quốc. Hoạt động ngân hàng còn được hỗ trợ bởi mạng lưới hơn 1.856 ngân hàng đại lý tại 176 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra, Vietcombank còn là một ngân hàng đa năng, hoạt động đa lĩnh vực, cung cấp cho khách hàng đầy đủ các dịch vụ tài chính hàng đầu trong lĩnh vực thương mại quốc tế, bên cạnh các hoạt động truyền thống như kinh doanh vốn, huy động vốn, tín dụng, tài trợ dự án... cũng như mảng dịch vụ ngân hàng hiện đại: kinh doanh ngoại tệ và các công cụ phái sinh, dịch vụ thẻ, ngân hàng điện tử... Về chiến lược lâu dài, đến năm 2020 đưa Vietcombank trở thành Ngân hàng số 1 tại Việt Nam, 1 trong 300 tập đoàn ngân hàng tài chính lớn nhất thế giới và được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.

Address: No. 198 Tran Quang Khai-Ly Thai To Ward-Hoan Kiem District-Hanoi
Tel/Fax: 024-39343137/024-38241395
Email: webmaster@vietcombank.com.vn
Website: www.vietcombank.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 19 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0100112437

Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) is one of the biggest commercial bank in Vietnam. The bank has over 14,000 employees, over on 460 branches, transaction offices, representative offices, domestic and overseas member units. Currently, Vietcombank has an Autobank system with more than 2,300 ATM and over 69,000 point of sale (POS) for payment by card. The operation of the bank is supported by the network including over 1,856 correspondent banks in 176 countries and territories worldwide. In addition, being a multifunctional and multidisciplinary bank, Vietcombank provides customer with leading financial services in the field of international commerce, traditional services such as capital business, capital mobilization, credit, project funding, etc and modern banking services such as trading in foreign currency and derivatives, card service, e-banking, etc. The long-term strategy is that Vietcombank will become the No.1 bank in Vietnam in 2020, and one of the 300 largest Financial Bank Groups in the world and the Bank will be managed under the best international practices.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MASAN / MASAN GROUP CORP.

Địa chỉ: Tầng 8-Central Plaza 17 Lê Duẩn-Quận 1-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-62563862/028-38274115
Email: investorrelation@masangroup.com
Website: <http://www.masangroup.com/>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 20 (Bảng 1); 5 (Bảng 2)
MST: 0303576603

Masan Group là một trong những công ty hàng đầu trong khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam, tập trung vào các cơ hội tăng trưởng cao trong ngành tiêu dùng: thực phẩm, đồ uống, và trong chuỗi giá trị đạm động vật. Masan đã gặt hái được nhiều thành tích ấn tượng trong các hoạt động xây dựng, mua lại và quản lý các nền tảng hoạt động kinh doanh có quy mô lớn. Các công ty thành viên của Tập đoàn bao gồm Masan Consumer Holdings, sở hữu các thương hiệu được ưa thích nhất Việt Nam trong ngành hàng thực phẩm và đồ uống (Chin-su, Nam Ngu, Tam Thái Tử, Omachi, Kokomi, Vinacafe, Wake-Up, Vinh Hào và Sư Tử Trắng), và Masan Nutri-Science, là công ty với lĩnh vực kinh doanh nằm trong chuỗi giá trị đạm động vật lớn nhất của Việt Nam (với các thương hiệu Proconco và ANCO). Các mảng kinh doanh khác của Tập đoàn Masan bao gồm Masan Resources, một trong những nhà sản xuất vonfram và khoáng chất công nghiệp chiến lược lớn nhất thế giới, và ngân hàng Techcombank, là ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam. Mục tiêu của Masan trong tương lai là trở thành và được công nhận trên toàn cầu là niềm tự hào của Việt Nam thông qua việc tạo dựng một mô hình kinh doanh thành công độc đáo ở Châu Á.

Address: Floor 8-Central Plaza-No. 17 Le Duan-Ben Nghe Ward-District 1-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-62563862/028-38274115
Email: investorrelation@masangroup.com
Website: <http://www.masangroup.com/>
Ranking in VNR500 (2017): 20 (List 1); 5 (List 2)
Tax Code: 0303576603

Masan Group is one of the largest companies in private sector of Vietnam economy specializing in the consumption sector: food, beverages, and animal protein value chains. The company has a track record of actively building, acquiring and managing large-scale operating platforms. The member companies of the Group include Masan Consumer Holdings, owning the most favorite brands in food and beverage industry (Chin-su, Nam Ngu, Tam Thai Tu, Omachi, Kokomi, Sagami, B'fast, Kokomi, Vinacafé, Wake-Up, Vinh Hao and White Lion), and Masan Nutri-Science, the company in Vietnam's largest animal protein value chains (with two brands Proconco and ANCO). Other segments of the Masan Group include Masan Resources, one of the world's largest producers of vonfram and industrial minerals; Techcombank-one of the largest JSCBs in Vietnam. Masan's goal in the future is to become and be globally recognized as the pride of Vietnam by creating a unique successful business model in Asia.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG / MOBILE WORLD INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 222 Yersin-Phường Phú Cường-TP. Thủ Dầu Một-Tỉnh Bình Dương
Tel/Fax: 028-38125960/028-3812561
Email: investor@thegioididong.com
Website: <https://mwg.vn/>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 21 (Bảng 1); 6 (Bảng 2)
MST: 0306731335

Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động hiện đang vận hành các chuỗi bán lẻ: thegioididong.com, Điện máy XANH, Bách hóa XANH và kênh bán hàng trực tuyến VuiVui.com. Chuỗi Thegioididong.com được thành lập từ 2004 chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số di động bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop và phụ kiện với 950 siêu thị tại 63 tỉnh thành trên khắp Việt Nam. Cuối năm 2010, hệ thống bán lẻ điện máy với thương hiệu dienmay.com ra đời. Tháng 5/2015, dienmay.com chính thức được đổi tên thành Siêu thị Điện máy XANH, với 250 siêu thị hiện diện tại khắp 63 tỉnh thành. Cửa hàng Bách hóa XANH đầu tiên chính thức có mặt trên thị trường vào cuối năm 2015, với tiêu chí Mua NHANH - Mua RẺ. Trong 11 tháng đầu năm 2017, Thế Giới Di Động đã mở thêm 668 siêu thị mới, với 117 siêu thị Thegioididong.com, 351 siêu thị Điện Máy Xanh và 200 siêu thị Bách hóa Xanh, đưa tổng số siêu thị đang hoạt động của công ty lên 1.923 siêu thị, tăng hơn 50% so với thời điểm đầu năm. Doanh thu của hệ thống này trong 11 tháng đạt gần 59.000 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước.

Address: No. 222 Yersin-Phu Cuong Ward-Thu Dau Mot City-Binh Duong Province
Tel/Fax: 028-38125960/028-3812561
Email: investor@thegioididong.com
Website: <https://mwg.vn/>
Ranking in VNR500 (2017): 21 (List 1); 6 (List 2)
Tax Code: 0306731335

Mobile World Investment Corporation operates under the following distribution formats: thegioididong.com, Dien may XANH, Bach hoa XANH and e-commerce hub VuiVui.com. The Thegioididong.com format was launched in 2004, specializing in distributing digital mobile devices including mobile phones, tablets, laptops, and accessories in the all 63 cities and provinces of Vietnam, through a network of 950 stores. The Dienmay.com format was launched in the end of 2010, specializing in distributing consumer electronics. From May 2015, dienmay.com was changed its name to Dien may XANH with the distribution network of 250 stores. The first store of Bach hoa Xanh format was launched in the end of 2015 to help customer to Buy QUICKLY at CHEAP price. In the first 11 months of 2017, Mobile World opened 668 new supermarkets, including 117 Thegioididong.com stores, 351 Dien may XANH stores and 200 Bach hoa Xanh stores, raising the total number of stores in operation to 1,923 supermarkets, up more than 50% compared to the beginning of the year. Revenue of this whole system in 11 months reached nearly VND 59,000 billion, up 49% over the same period last year.

CÔNG TY CP FPT / FPT CORPORATION

Địa chỉ: Tòa nhà FPT B2-Phố Duy Tân-Phường Dịch Vọng-Quận Cầu Giấy-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-73007300/024-37687410
Email: webmaster@fpt.com.vn
Website: www.fpt.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 23 (Bảng 1); 7 (Bảng 2)
MST: 0101248141

Khởi đầu với 13 thành viên, sau hơn 29 năm thành lập, FPT hiện là Tập đoàn Công nghệ thông tin-Viễn thông lớn nhất trong khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam với gần 27.000 cán bộ nhân viên, trong đó có 10.617 kỹ sư CNTT, lập trình viên, chuyên gia công nghệ. FPT cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong các lĩnh vực: Xuất khẩu phần mềm; Tích hợp hệ thống; Phát triển phần mềm; Dịch vụ CNTT; Phân phối sản phẩm công nghệ tại Việt Nam. Bên cạnh sự lớn mạnh tại thị trường trong nước, FPT đã khẳng định được vị thế trên toàn cầu với sự hiện diện tại 4 châu lục, 19 quốc gia và trên 400 khách hàng/đối tác là các tập đoàn lớn trên thế giới trong các lĩnh vực năng lượng, tài chính ngân hàng, công nghiệp ô tô, truyền hình vệ tinh, hàng không... FPT là đối tác cấp cao của các nhà cung cấp lớn trên thế giới như Microsoft; SAP; Apple; Cisco; IBM; Oracle; Dell; Amazon Web Services... Trong vòng ba năm liên tiếp kể từ năm 2013, FPT lọt vào Top 100 Nhà cung cấp dịch vụ gia công toàn cầu (The Global Outsourcing100) do IAOP đánh giá.

FPT đã và đang bắt kịp những xu hướng công nghệ mới nhất trên thế giới như S.M.A.C, IoT ... nhằm triển khai và cung cấp các dịch vụ/giải pháp thông minh tới khách hàng.

Address: FPT B2 Building, Duy Tan Street-Dich Vong Hau Ward-Cau Giay District-Hanoi
Tel/Fax: 024-73007300/024-37687410
Email: webmaster@fpt.com.vn
Website: www.fpt.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 23 (List 1); 7 (List 2)
Tax Code: 0101248141

Starting with 13 founding members, over 29 years of development, FPT has become the largest Information Technology-Telecommunications Corporation in the private business sector in Vietnam with nearly 27,000 employees, including 10,617 IT engineers, programmers and technology experts. FPT is also a leading enterprise in the fields of software exports, system integration, software development, IT services and technology products distribution in Vietnam. Along with the growth in the domestic market, FPT has affirmed the global position with its presence in 4 continents, 19 countries and over 400 customers/partners which are large corporations worldwide operating in the fields of energy, banking and finance, automotive industry, satellite TV, aviation, etc. FPT is also senior partner of the largest suppliers in the world including Microsoft; SAP; Apple; Cisco; IBM; Oracle; Dell; Amazon Web Services, etc. In three consecutive years since 2013, FPT has been honored in the Global Outsourcing 100 listed by IAOP.

FPT has been capturing the latest technological trends in the world such as S.M.A.C, IoT, etc. to deploy and provide smart services/solutions to customers.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT / HOA PHAT GROUP JSC

Địa chỉ: KCN Phố Nối A-Xã Giai Phạm-Huyện Yên Mỹ-Tỉnh Hưng Yên
Tel/Fax: 024-62848666/024-62833456
Email: prm@hoaphat.com.vn
Website: www.hoaphat.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 29 (Bảng 1); 8 (Bảng 2)
MST: 0900189284

Address: Pho Noi A Industrial Park-Giai Pham Commune-Yen My District-Hung Yen Province
Tel/Fax: 024-62848666/024-62833456
Email: prm@hoaphat.com.vn
Website: www.hoaphat.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 29 (List 1); 8 (List 2)
Tax Code: 0900189284

Tập đoàn Hòa Phát hoạt động chủ yếu tập trung vào 05 nhóm sản phẩm: thép xây dựng, ống thép và tôn mạ, công nghiệp khác (điện lạnh, nội thất, máy móc thiết bị), bất động sản (bất động sản KCN, bất động sản nhà ở), lĩnh vực nông nghiệp (sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi). Hầu hết các lĩnh vực mà tập đoàn tham gia, Hòa Phát đều duy trì vị thế dẫn đầu. Đối với lĩnh vực sản xuất thép xây dựng, Tập đoàn Hòa Phát là chủ đầu tư Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Hải Dương. Với công suất 1,7 triệu tấn/năm, Khu liên hợp đã hoạt động đồng bộ cả 3 giai đoạn từ quý I/2016, nâng tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 2 triệu tấn/năm. Đến thời điểm hiện tại, sản xuất sắt thép là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Nội thất Hòa Phát dẫn đầu thị phần đối với nội thất văn phòng. Kết thúc năm 2017, nhóm ngành kinh doanh cốt lõi của Hòa Phát đã xác lập kỷ lục kinh doanh cao nhất từ trước đến nay với 3 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng 25% so với năm 2016. Trong tổng sản lượng trên, thép xây dựng chiếm 2,2 triệu tấn, ống thép đóng góp 600.000 tấn và còn lại là tôn mạ kẽm. Với kết quả này, cả hai dòng sản phẩm chủ lực của Hòa Phát là thép xây dựng và ống thép đều dẫn đầu thị trường, lần lượt là 24% và gần 27%.

Hoa Phat Group operates with 5 major businesses: construction steel, steel pipes and galvanized sheets, other industries (refrigeration, furniture, machinery), real estate (Industrial real estates, residential real estate), agriculture (animal feeds and feeding). In almost sectors, Hoa Phat has maintained its leading position. In the field of construction steel production, Hoa Phat Group is the investor of Iron and Steel production complex project in Hai Duong. With the capacity of 1.7 million tons per year, the complex has operated in all three phases since the first quarter of 2016, raising total construction steel capacity of Hoa Phat to 2 million tons per year. Up to now, steel production which accounts for over 80% of the total revenue and profit is key business of the Group. Hoa Phat Furniture is a reputable brand with the largest market share of office furniture in Vietnam. By the end of 2017, the company's business hit a record of 3 million tonnes of steel, a year-on-year surge of 25 percent. Of the total amount, 2.2 million tonnes were construction steel, 600,000 were steel pipes, and the remainders are galvanized steel. With this result, Hoa Phat's two main product lines, which are construction steel and steel pipe, are leading the market, accounting for 24% and nearly 27% respectively.

TỔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN / SAIGON BEER ALCOHOL BEVERAGE CORPORATION

Địa chỉ: 6 Hai Bà Trưng-Phường Bến Nghé-Quận 1-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38296342/028-38296856
Email: sabeco@sabeco.com.vn
Website: www.sabeco.com.vn/www.biasaigon.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 31 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0300583659

Address: No. 6 Hai Ba Trung-Ben Nghe Ward-District 1-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38296342/028-38296856
Email: sabeco@sabeco.com.vn
Website: www.sabeco.com.vn/www.biasaigon.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 31 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0300583659

Trong suốt quá trình hoạt động, Sabeco luôn được đánh giá là đơn vị dẫn đầu ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của ngành, địa phương và đất nước. Sabeco hiện đang nắm giữ trên 35% thị phần sản xuất bia tại Việt Nam, phân phối khắp cả nước và xuất khẩu tới gần 20 quốc gia trên thế giới. Trong những năm qua, Sabeco luôn duy trì được tốc độ phát triển vượt trội hàng năm trên 20%. Chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu của Sabeco với các thương hiệu nổi tiếng như Bia Saigon, Bia 333 đã được khẳng định cùng hệ thống phân phối được phủ rộng trên 40 tỉnh thành trên cả nước.

During its operation, Sabeco has always been considered market leader, successfully completed the political task with productivity, quality and efficiency contributing to the economic development of the sector, local province and the country. Sabeco currently holds over 35% market share in Vietnam brewing sector, distributing throughout the country and exporting to nearly 20 countries around the world. Recent years, Sabeco has been sustainably maintaining its outstanding growth rate of over 20%. Sabeco's product quality and brand prestige of famous brands such as Saigon Beer and 333 Beer have been affirmed together with nationwide distribution system over 40 provinces.

Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017, Sabeco đạt gần 23.700 tỷ đồng doanh thu, tăng 2.000 tỷ đồng so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế thu về 3.718 tỷ đồng, nâng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 30/9/2017 lên trên 7.265 tỷ đồng.

In the first nine months of 2017, revenue of Sabeco reached VND 23,700 billion, up VND 2,000 billion compared to the same period last year, profit after tax reached VND 3,718 billion, raising the total undistributed profit after tax by September 30, 2017 to VND 7,265 billion.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) / VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

Địa chỉ: Tầng 1-7-tòa nhà Thủ Đô-72 Trần Hưng Đạo-Phường Trần Hưng Đạo-
Quận Hoàn Kiếm-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-73056600/024-39288867
Email: customercare@vpb.com.vn
Website: <http://www.vpbank.com.vn>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 34 (Bảng 1); 10 (Bảng 2)
MST: 0100233583

Address: Floor 1-7-Capital Building-No. 72 Tran Hung Dao-Tran Hung Dao
Ward-Hoan Kiem District-Hanoi
Tel/Fax: 024-73056600/024-39288867
Email: customercare@vpb.com.vn
Website: <http://www.vpbank.com.vn>
Ranking in VNR500 (2017): 34 (List 1); 10 (List 2)
Tax Code: 0100233583

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) là một trong những ngân hàng TMCP thành lập sớm nhất tại Việt Nam, VPBank đã có những bước phát triển vững chắc trong suốt lịch sử của ngân hàng. Đặc biệt từ năm 2010, VPBank đã tăng trưởng vượt bậc với việc xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi toàn diện dưới sự hỗ trợ của một trong các công ty tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới. Sự tăng trưởng vượt bậc của VPBank thể hiện sinh động ở mức độ mở rộng mạng lưới các chi nhánh, điểm giao dịch trên toàn quốc cùng sự phát triển đa dạng của các kênh bán hàng và phân phối. Bên cạnh đó, theo định hướng "Tất cả vì khách hàng", các điểm giao dịch đã được thay đổi hoàn toàn về diện mạo, mô hình và tiện nghi phục vụ. Các sản phẩm, dịch vụ của VPBank luôn được cải tiến và kết hợp thêm nhiều tiện ích nhằm gia tăng quyền lợi cho khách hàng... Tất cả đã góp phần làm hài lòng khách hàng hiện tại và thu hút thêm khách hàng mới, mở rộng cơ sở khách hàng của VPBank với tốc độ nhanh chóng. Ngoài ra, VPBank đã từng bước phát triển một hệ thống quản trị rủi ro độc lập, tập trung và chuyên môn hóa, đáp ứng chuẩn mực quốc tế và gắn kết với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Song song với việc thực thi những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị doanh nghiệp, VPBank cũng không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo chính sách quản trị công ty rõ ràng và minh bạch.

Being one of the earliest commercial banks founded in Vietnam, Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBank) has made steady development throughout the history. Especially, since 2010, VPBank has grown enormously with the development and implementation of a comprehensive migration strategy under the support of a leading strategy consulting firm in the world. VPBank's outstanding growth was vividly demonstrated in level of expanding the network of branches and transaction offices nationwide, and the diversified development of the sales and distribution channels. Besides, according to the orientation "All for customers", transaction offices have been completely changed in appearance, model and convenience. Products and services of VPBank are always improved and combined with more utilities to increase benefits to customers, etc. All of these efforts have contributed to satisfy current customers, attract new customers and expand the customer base of VPBank with the high speed. In addition, VPBank has gradually developed a risk management system which is independent, concentrated and specialized to meet international standards and align with the business strategy of the bank. Beside the implementation of the best international practices of corporate governance, VPBank also constantly improves the organizational structure according to clear and transparent corporate governance policies.

CÔNG TY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX / VIMEDIMEX MEDI-PHARMA JSC

Địa chỉ: 246 Cống Quỳnh-Phường Phạm Ngũ Lão-Quận 1-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-39254264/028-39252265
Email: vimedimex@vietpharm.com.vn
Website: www.vietpharm.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 71 (Bảng 1); 24 (Bảng 2)
MST: 0300479760

Address: No. 246 Cong Quynh-Pham Ngu Lao Ward-District 1-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-39254264/028-39252265
Email: vimedimex@vietpharm.com.vn
Website: www.vietpharm.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 71 (List 1); 24 (List 2)
Tax Code: 0300479760

Thành lập năm 1984 với chức năng là cơ quan thực hiện nhiệm vụ kinh tế đối ngoại đầu tiên của Bộ Y Tế, VIMEDIMEX đã phát triển mạnh mẽ và luôn khẳng định vị thế trong Top 5 Công ty Dược phẩm hàng đầu Việt Nam. Đặc biệt, kể từ sau khi cổ phần hóa năm 2006, VIMEDIMEX đã có những bước tiến nhảy vọt về phát triển thị phần, khách hàng. Hiện nay, VIMEDIMEX chiếm 22% thị phần dược phẩm Việt Nam, là đối tác của hơn 70 công ty dược phẩm và tập đoàn đa quốc gia nổi tiếng thế giới. VIMEDIMEX xác định Tầm nhìn "Trở thành Doanh nghiệp Dược phẩm hàng đầu trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ". Bên cạnh đó, VIMEDIMEX tăng cường hợp tác với các trung tâm nghiên cứu khoa học, các nhà máy liên doanh sản xuất Dược phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế (GMP, GSP, GLP) để tạo ra các sản phẩm dược phẩm từ nguồn dược liệu phong phú của Việt Nam. Nhờ vậy, doanh thu và lợi nhuận của công ty luôn tăng trưởng liên tục và đều đặn.

Established in 1984 with the function of the first agency performing foreign economic duty of the Ministry of Health, VIMEDIMEX has developed strongly and affirmed its position in Top 5 leading pharma companies in Vietnam. Especially, since after equitization in 2006, VIMEDIMEX had breakthroughs in developing market shares and customers. Now, VIMEDIMEX holds 22% of pharma market share in Vietnam and is the partner of more than 70 famous pharma companies and multinational companies. VIMEDIMEX has defined its vision as "Becoming leading pharma enterprise in trading and services sector". Besides, VIMEDIMEX enhances cooperating with centers for scientific research, pharma manufacturing joint venture plants, meeting international standards (GMP, GSP, GLP) to produce pharma products from rich source of medicinal in Vietnam. Thus, revenue and profit of the company increase continuously and steadily.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH / HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JSC

Địa chỉ: 235 Võ Thị Sáu-Phường 7-Quận 3-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-39325030/028-39302097
Email: info@hbcr.vn
Website: www.hbcr.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 89 (Bảng 1); 31 (Bảng 2)
MST: 0302158498

Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình hiện là một trong những công ty có quy mô lớn và được tin nhiệm trong lĩnh vực thi công xây dựng tại Việt Nam. Với kinh nghiệm lâu năm hoạt động trong lĩnh vực này cũng như khả năng thanh toán lành mạnh công ty đã chiếm được sự tin tưởng của các chủ đầu tư, giành được nhiều lợi thế trong công tác đấu thầu. Trong những năm qua, công ty đã không ngừng cải tiến và hoàn thiện lĩnh vực hoạt động chính. Hòa Bình hiện đang quản lý một danh mục tài sản máy móc thiết bị hùng hậu đáp ứng hầu hết nhu cầu thi công đa dạng trên các công trường xây dựng từ Bắc đến Nam. Tổng giá trị máy móc thiết bị Hòa Bình hiện đang sở hữu trên 400 tỷ đồng bao gồm hàng chục cầu tháp, vận thăng, máy đào, máy bơm, máy phát điện... cùng hàng trăm tấn các hệ coffa đa dạng, khung giàn giáo, sắt hộp... Đồng thời, công ty còn đầu tư sang các lĩnh vực có liên quan khác (sản xuất vật liệu và các dịch vụ trong ngành xây dựng) nhằm phát huy tối đa các nguồn lực và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty cũng tiếp tục phát triển thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước ASEAN theo hướng từng bước chuyển từ vai trò quản lý xây dựng sang vai trò nhà thầu.

Address: No. 235 Vo Thi Sau-Ward 7-District 3-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-39325030/028-39302097
Email: info@hbcr.vn
Website: www.hbcr.vn
Ranking in VNR500 (2017): 89 (List 1); 31 (List 2)
Tax Code: 0302158498

Hoa Binh Construction Group JSC is one of the large-scale and prestigious companies in the construction field of Vietnam. Along with experiences operating in this industry as well as strong solvency, the company has gained the trust of investors and taken advantages in bidding. In the past years, the company continuously improved its major construction. Hoa Binh possesses and manages a large number of construction machinery and equipment meeting most requirements for construction from North to South. With total value of approximately of VND 400 billion including cranes, hoists, excavators, pump machines, generators, and hundreds tons of different kinds of formwork, scaffolding frame, iron box. Simultaneously, in order to make full use of its potentials and enhance its business results, the company also invested in related fields like construction material manufacture and construction services. Besides, the company continues to develop the overseas market, especially ASEAN's countries, gradually changing its role from the construction manager to the contractor.

CÔNG TY CP DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM) / DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM) JSC

Địa chỉ: Tầng 14-15 Tòa nhà Văn phòng Nam Á-Số 201-203-Cách Mạng Tháng Tám-Phường 4-Quận 3-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-62504888/028-62504999
Email: info@daikin.com.vn
Website: www.daikin.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 96 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0301450108

Là thành viên của nhà sản xuất máy điều hòa không khí chuyên nghiệp Daikin tại Việt Nam, công ty cung cấp cho thị trường Việt Nam đầy sản phẩm đa dạng và phong phú về chủng loại và công suất, đáp ứng mọi nhu cầu khác nhau về điều hòa không khí, từ lĩnh vực dân dụng cho đến thương mại và công nghiệp. Bằng cách thiết lập mạng lưới trên toàn quốc, Công ty Daikin Việt Nam không chỉ phân phối sản phẩm mà còn cung cấp tất cả các dịch vụ sau bán hàng, từ tư vấn kỹ thuật đến bảo hành, sửa chữa, bảo trì cho tất cả các dòng sản phẩm phân phối trong nước.

Daikin Việt Nam đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2017 và phần đầu là doanh nghiệp điều hòa không khí hàng đầu tại Việt Nam. Mạng lưới phân phối hàng và mạng lưới dịch vụ ngày càng được mở rộng hơn để đến gần hơn với khách hàng. Bên cạnh văn phòng chính tại HCM, Daikin Vietnam đã có chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng. Trong năm 2017, Daikin Việt Nam đã mở chi nhánh tại Nha Trang nhằm phục vụ thị trường ngày càng mở rộng. Daikin Việt Nam cũng sẽ tiếp tục đưa ra các dòng sản phẩm điều hòa không khí mới với công nghệ tiên tiến phù hợp với môi trường tại Việt Nam.

Address: Floor 14-15 Nam A Office Building-No. 201-203-Cach Mang Thang Tam-Ward 4-District 3-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-62504888/028-62504999
Email: info@daikin.com.vn
Website: www.daikin.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 96 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0301450108

As an affiliate in Vietnam of the professional air conditioning manufacturer, Daikin Industries Ltd., Daikin Vietnam provides Vietnam market with a diversified product line, type and capacity, meeting various needs of air conditioning, ranging from residential, commercial to industrial sectors. By establishing its network nationwide, Daikin Vietnam offers not only sales but also all types of after sales services ranging from technical advice to repair and maintenance service for all products line distributed within the country.

Daikin Vietnam aims to continuously and rapidly grow in 2017 and strives to become the top air conditioning manufacturer in Vietnam. The distribution and service network has been kept expanding to get closer to customers. Besides its head office in Ho Chi Minh city, Daikin Vietnam has branches in Hanoi, Da Nang, Can Tho, Hai Phong. Daikin Vietnam sets up its branches in Nha Trang in 2017 to serve the ever-expanding market. Daikin Vietnam will continuously introduce new air conditioning product lines with advanced technology to suit Vietnamese environment.

CÔNG TY CP THÉP NAM KIM / NAM KIM STEEL JSC

Địa chỉ: Đường N1, Cụm SX An Thạnh-Phường An Thạnh-TX. Thuận An-Tỉnh Bình Dương
 Tel/Fax: 0274-3748848/0274-3748868
 Email: congbothongtin@namkimgroup.vn
 Website: www.namkimgroup.vn
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 106 (Bảng 1); 41 (Bảng 2)
 MST: 3700477019

Address: Street N1, An Thanh Production Cluster-An Thanh Ward-Thuan An Town-Binh Duong Province
 Tel/Fax: 0274-3748848/0274-3748868
 Email: congbothongtin@namkimgroup.vn
 Website: www.namkimgroup.vn
 Ranking in VNR500 (2017): 106 (List 1); 41 (List 2)
 Tax Code: 3700477019

Công ty CP Thép Nam Kim hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các loại tôn lạnh (tôn mạ hợp kim nhôm kẽm 55%), tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và các loại sản phẩm thép công nghiệp. Các sản phẩm của Nam Kim được sản xuất bằng thiết bị công nghệ hiện đại, do Tập đoàn POSCO (Hàn Quốc) và các tập đoàn ngành thép lớn trên thế giới chuyển giao lắp đặt, với nguồn nguyên liệu sản xuất có chất lượng hàng đầu được nhập khẩu từ các nước phát triển. Bên cạnh đó, Nam Kim còn đầu tư mới 100% các dây chuyền gia công xử lý thép cuộn ở Nhà máy Thép Nam Kim 2 với dây chuyền công nghệ tiên tiến nhất từ các nước phát triển trên thế giới. Tiếp nối sự thành công rực rỡ của Nhà máy Nam Kim 2, Công ty còn đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Thép-Tấm lợp Nam Kim 3. Đây được xem như dự án được đầu tư công nghệ hàng đầu trong ngành tôn thép mạ Việt Nam hiện nay, với hệ thống sản xuất tự động khép kín hiện đại bậc nhất của Châu Âu. Dự án Nhà máy Thép-Tấm lợp Nam Kim 3 tận dụng tối đa lợi thế cạnh tranh, với quy mô đầu tư lớn, cùng với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, và khép kín nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nhiên liệu để hạ giá thành sản phẩm. Hoạt động trong ngành công nghiệp nặng mang tính đặc thù cao nên việc nắm giữ đội ngũ chuyên gia kỹ thuật am hiểu và nhiều kinh nghiệm là ưu điểm khác biệt của Công ty Nam Kim so với các đối thủ cùng ngành.

The core business of Nam Kim Steel JSC is manufacturing and distributing hot-dip 55% Zinc-Aluminum alloy coated steel sheet in coil (NAKI ZINCALUM), hot-dip Zinc coated steel sheet in coil (NAKI ZINC), color coating steel sheet in coil (NAKI COLOR) and other industrial products. Nam Kim Steel products are produced by state-of-the-art technology and machine which were delivered and installed by POSCO Group (South Korea) and other large steel groups in the world, with the highest quality materials imported from industrialized countries. Besides, Nam Kim Steel also invested 100% of the new steel coil processing line (Coil Center) and Nam Kim 2 Steel Factory with the most advanced technologies from developed countries in the world. Following the success of Nam Kim 2 Factory, the company has invested in Nam Kim 3 Steel-Roofing project. With the most modern closed automated production system in Europe, Nam Kim 3 Steel-Roofing project gets the best value of its competitive advantages such as large-scale investment, modern and closed production line system to improve product quality, reduce the cost of fuel consumption to reduce product cost. Operating in a highly specialized heavy industry, the team of experienced technical experts creates a distinct advantage of Nam Kim Corporation compared to its competitors in the industry.

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI / PVI INSURANCE CORPORATION

Địa chỉ: Tầng 24 - Tòa nhà PVI Tower - Lô VP2 Yên Hòa - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 024-37335588/024-37336284
 Email: baohiempvi@pvi.com.vn
 Website: http://www.baohiempvi.com.vn/
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 126 (Bảng 1); 49 (Bảng 2)
 MST: 0105402531

Address: Floor 24 - PVI Tower - Lot VP2 Yen Hoa - Yen Hoa Ward - Cau Giay District - Hanoi
 Email: baohiempvi@pvi.com.vn
 Website: http://www.baohiempvi.com.vn/
 Ranking in VNR500 (2017): 126 (List 1); 49 (List 2)
 Tax Code: 0105402531

Tổng công ty Bảo hiểm PVI là thành viên của Công ty CP PVI (PVI Holdings), hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ với vị thế đã được khẳng định trong nhiều năm:

- Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ số 1 Việt Nam từ năm 2014;
- Doanh nghiệp Bảo hiểm Công nghiệp số 1 Việt Nam, chiếm thị phần lớn nhất trong lĩnh vực Bảo hiểm Năng lượng, Bảo hiểm Hàng không, Bảo hiểm Thiệt hại-Tài sản, Bảo hiểm Tàu thuyền, Bảo hiểm Kỹ thuật;
- Doanh nghiệp Bảo hiểm cung cấp sản phẩm Cá nhân hàng đầu với các dịch vụ tiện ích hoàn hảo: Bảo hiểm trực tuyến, Trung tâm chăm sóc Khách hàng, Giám định trực tuyến, Hotline 24/7 1900 545 458;
- Hệ thống bệnh viện bảo lãnh viện phí rộng khắp trong nước và quốc tế; hệ thống garage liên kết chất lượng cao trên toàn quốc;
- Doanh nghiệp Bảo hiểm duy nhất được trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động;
- Xếp hạng năng lực tài chính B+++ (Tốt) từ A.M. Best;
- Doanh nghiệp Bảo hiểm duy nhất được thị trường Bảo hiểm London (Lloyd Syndicates) lựa chọn là đối tác cung cấp dịch vụ Bảo hiểm công nghiệp, năng lượng tại Việt Nam.

PVI Insurance, a subsidiary of PVI Holdings, operates in non-life insurance sector and has been confirmed its position for years:

- The non-life insurer having the largest single market share since 2014;
- A leading industrial insurer in Vietnam with the largest market shares of Energy, Aviation, Property, Marine and Engineering Insurance sectors;
- The first-class personal insurance provider that offers perfect utility services: Online Insurance, Call Center, Online Survey, 24/7 Hotline: 1900 545 458;
- Cooperation with nationwide good-performance hospitals and garages;
- The only insurer awarded the prestigious and honorary title “Labor Hero” by the national government of Vietnam;
- Rated financial strength of B+++ (Good) by A.M. Best;
- The only insurer chosen by Lloyd Syndicates as its partner to provide industrial and energy insurance in Vietnam.

CÔNG TY CP PHẦN BÓN BÌNH ĐIỂN / BINH DIEN FERTILIZER JSC (BFC)

Địa chỉ: C12/21 Quốc Lộ 1A-Xã Tân Kiên-Huyện Bình Chánh-TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 028-37561191/028-38770278
 Email: phanbon@binhdien.com
 Website: www.binhdien.com
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 162 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
 MST: 0302975517

Address: C12/21 National Route 1A-Tan Kien Commune-Binh Chanh District-Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 028-37561191/028-38770278
 Email: phanbon@binhdien.com
 Website: www.binhdien.com
 Ranking in VNR500 (2017): 162 (List 1); N.A (List 2)
 Tax Code: 0302975517

Từ một đơn vị sản xuất phân bón nhỏ với sản lượng hàng năm vài ngàn tấn, Công ty CP phân bón Bình Điền đã không ngừng nghiên cứu, cải tiến công nghệ, thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng ngày càng cao hơn. Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển, đến nay, Công ty CP phân bón Bình Điền với thương hiệu "Phân bón Đầu Trâu" trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu ngành sản xuất phân bón của cả nước về năng suất, tham gia bình ổn thị trường phân bón trong nước. Tuy thuộc ngành công nghiệp, nhưng sản phẩm công ty làm ra lại phục vụ cho nông nghiệp. Vì vậy, về bản chất lợi ích của người công nhân và người nông dân là một. Sự nghiệp phát triển của công ty là lấy cái đích là phục vụ nông dân, lấy nông nghiệp, nông thôn làm kim chỉ nam cho các hoạt động của mình. Trên tinh thần đó, các sản phẩm của công ty ngày càng được bổ sung về hàm lượng kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm ngày một cải thiện toàn diện, để người nông dân có hiệu quả hơn khi sử dụng các sản phẩm của công ty. Với vị thế mới, Công ty CP phân bón Bình Điền phấn đấu tập trung mọi nguồn lực, để trở thành nhà sản xuất phân bón NPK phát triển mạnh và ổn định, không chỉ ở Việt Nam mà còn cả khu vực ASEAN.

Starting as a small fertilizer factory with capacity of a few thousand tons per year, Binh Dien Fertilizer JSC has ceaselessly researched, renovated its technology and equipment, developed products, expanded markets, reorganized the company's structure, and trained human resources in order to produce increasingly high-quality goods. After more than 40 years of formation and development, up to now, Binh Dien Fertilizer JSC with trademark of "Dau Trau Fertilizer" has become one of the leading fertilizer manufactures in Vietnam by productivity and contributed to stabilizing domestic fertilizer market. Despite belonging to industry sector, the company's products serve agricultural activities. As a result, workers' interests and farmers' interests are the same. Farmers, agriculture, and countryside are considered as lodestar for the Company's activities and development. Therefore, its products have been increasingly improved in technical content and quality in order to supply farmer's products with increased possible effectiveness. With new position, Binh Dien Fertilizer JSC strives to gather all of resources in order to become a NPK fertilizer producer developing strongly and stably in Vietnam and ASEAN region as well.

CÔNG TY CP TÔN ĐÔNG Á / TON DONG A CORPORATION

Địa chỉ: Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1-Phường Dĩ An-Thị xã Dĩ An-Tỉnh Bình Dương
 Tel/Fax: 0274-3732575/0274-3790420
 Email: info@tondonga.com.vn
 Website: www.tondonga.com.vn
 Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 163 (Bảng 1); 67 (Bảng 2)
 MST: 3700255880

Address: No. 5 Road No. 5-Song Than 1 Industrial Park-Di An Town-Di An District-Binh Duong Province
 Tel/Fax: 0274-3732575/0274-3790420
 Email: info@tondonga.com.vn
 Website: www.tondonga.com.vn
 Ranking in VNR500 (2017): 163 (List 1); 67 (List 2)
 Tax Code: 3700255880

Tôn Đông Á là đơn vị chuyên sản xuất tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh) phục vụ cho ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Ton Dong A Corporation specializes in the production of galvanized steel, color coated steel, galvalume steel for industrial and civil construction.

Với hai nhà máy tại KCN Sóng Thần 1 và Đồng An 2, Tôn Đông Á hiện có 2 dây chuyền mạ kẽm/nhôm kẽm với công nghệ lò ủ NOF, 3 dây chuyền mạ màu, 1 dây chuyền tẩy rỉ và 1 dây chuyền cán nguội có khả năng cung cấp sản lượng thép mạ lên đến 400.000 tấn/năm. Cuối năm 2017, kết thúc giai đoạn II xây dựng nhà máy KCN Đồng An 2, Tôn Đông Á sẽ có thêm 2 dây chuyền mạ kẽm/nhôm kẽm, 1 dây chuyền cán nguội, 1 dây chuyền mạ màu, nâng tổng công suất của hai nhà máy lên 1 triệu tấn/năm. Tất cả các dây chuyền được vận hành và quản lý bởi hệ thống quản lý của Tôn Đông Á được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004.

With 2 factories located in Song Than 1 Industrial Park and Dong An 2 Industrial Park, Ton Dong A currently has 2 galvalume coating lines with NOF technology, 3 color coating lines, 1 picking oil line and 1 cold rolling line, which supplies up to 400,000 tons of galvanized steel per year. At the end of 2017, when its factory in Dong An 2 Industrial Park finishes the phase II, Ton Dong A adds 2 galvalume coating lines, 1 cold rolling line and 1 color coating line, which increases total capacity to 1 million tons of products per year. All of its production lines are operated and managed under the standard of ISO 9001:2008 and environmental management system ISO 14001:2004.

Đến nay, Tôn Đông Á đã xây dựng và phát triển một mạng lưới phân phối rộng khắp trải dài từ Bắc vào Nam và đã xuất khẩu ổn định vào các nước ASEAN, Châu Phi, Úc, Nhật Bản và Mỹ, Châu Âu.

Up to now, the company has built and developed a distribution network spreading from the North to the South of Vietnam. Additionally, Ton Dong A's products have been exported to ASEAN countries, Africa, Australia, Japan and USA, Europe.

CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỄN THÔNG A / VIEN THONG A IMPORT EXPORT TRADING PRODUCTION CORPORATION

Địa chỉ: 328-330-Đường 3/2-Phường 12-Quận 10-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38633333/028-38456789
Email: cs@vienthonga.com
Website: www.vienthonga.com
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 190 (Bảng 1); 84 (Bảng 2)
MST: 0301430045

Address: No. 328-330-Road 3/2-Ward 12-District 10-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38633333/028-38456789
Email: cs@vienthonga.com
Website: www.vienthonga.com
Ranking in VNR500 (2017): 190 (List 1); 84 (List 2)
Tax Code: 0301430045

Với bề dày 20 năm kinh nghiệm trên thị trường bán lẻ, Viễn Thông A đã dần khẳng định vị trí vững chắc của mình với hơn 230 siêu thị và hơn 130 trung tâm bảo hành trên toàn quốc. Đa dạng hóa các sản phẩm công nghệ, đẩy mạnh thị trường mới và gia tăng chất lượng dịch vụ là những ưu tiên hàng đầu của Viễn Thông A nhằm phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Đến với Viễn Thông A, khách hàng sẽ có những trải nghiệm tuyệt vời thông qua những tiện ích như: Trải nghiệm đích thực, Lựa chọn thông minh, Dịch vụ đa năng và Gia tăng lợi ích. Trong đó, khu trải nghiệm được Viễn Thông A đầu tư quy mô với diện tích từ 100-200 m² và có từ 50-100 máy từ các thương hiệu uy tín như Apple, Samsung, HTC, Sony, LG... đến các thương hiệu Việt chất lượng tốt như Mobiistar, Qmobile... Từ tháng 9/2015, Viễn Thông A chính thức cho ra mắt và đi vào hoạt động hệ thống bán lẻ được ủy quyền chính thức từ Apple: V-Store. Đây là hệ thống cửa hàng chuyên trưng bày và kinh doanh tất cả các sản phẩm của Apple như iPhone, Macbook, iMac, iWatch và linh phụ kiện chính hãng của Apple. Danh mục sản phẩm phong phú với hàng trăm sản phẩm của Viễn Thông A sẽ giúp khách hàng lựa chọn được những sản phẩm phù hợp với nhu cầu bản thân, gia đình và bạn bè.

With 20 year-experience in the retail market, Vien Thong A has gradually asserted its firm position with more than 230 supermarkets and more than 130 warranty centers nationwide. Therefore, diversifying technology products, promoting new markets, and increasing the quality of service are the top priority of Vien Thong A to serve customers better. Coming to Vien Thong A, customers will have a great experience through utilities such as True Experience, Smart Choice, Multi-function service and Incremental benefits. In details, the experience area covers 100-200 m² and displays 50-100 devices ranging from reputable brands such as Apple, Samsung, HTC, Sony, LG, etc. to Vietnamese good brands such as Mobiistar, Qmobile etc. Since September 2015, Vien Thong A has formally launched and run Apple authorized retail system called V-Store. This is the system of shops specializing in displaying and selling all Apple products including iPhone, Macbook, iMac, iWatch and Apple component products. Vien Thong A's extensive product portfolio with hundreds of products will help customers choose the product matching the needs of themselves, family, and friends.

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN-TNHH MTV / SAIGON INDUSTRY CORPORATION

Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành-Phường 12-Quận 4-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38255999/028-38255858
Email: cns@cns.com.vn
Website: http://cns.com.vn/
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 202 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0300713668

Address: No. 58-60 Nguyen Tat Thanh-Ward 12-District 4-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38255999/028-38255858
Email: cns@cns.com.vn
Website: http://cns.com.vn/
Ranking in VNR500 (2017): 202 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0300713668

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (CNS) ngày nay đã khẳng định được vai trò chủ lực cho công nghiệp TP. Hồ Chí Minh thông qua hàng loạt sản phẩm dịch vụ công nghiệp được chấp nhận rộng rãi bởi khách hàng trong và ngoài nước. CNS trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại song song với đội ngũ kỹ thuật sáng tạo để cho ra đời các sản phẩm phục vụ một cách tối ưu, ứng dụng thực tiễn vào công nghiệp và nông nghiệp. Với mục tiêu hiện đại hoá, CNS đã cung cấp những sản phẩm đáp ứng nhu cầu, giá thành hợp lý, chất lượng vượt trội. Trong những năm gần đây, doanh thu bình quân năm của Tổng công ty đạt trên 7.700 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng bình quân 15%/năm.

Saigon Industry Corporation has asserted their key role in the industry of Ho Chi Minh city via series of industrial services which have been widely accepted by customers domestically and internationally. Saigon Industry Corporation has been equipped with modern facilities, together with creative engineering division to produce products that best serve and apply to the reality of industrial and agricultural sectors. With the objective of modernization, Saigon Industry Corporation has supplied products that meet demands with reasonable price and outstanding quality. In the recent years, the average annual revenue of the Corporation is over VND 7,700 billion, equals to the average growth rate of 15%/year.

CÔNG TY CP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM / VIETNAMSUN CORPORATION

Địa chỉ: Vinasun Tower, 648 Nguyễn Trãi-Phường 11-Quận 5-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38277178/028-39526410
Email: contact@vinasuntaxi.com
Website: www.vinasuncorp.com, www.vinasuntaxi.com
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 205 (Bảng 1); 94 (Bảng 2)
MST: 0302035520

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty CP Ánh Dương Việt Nam đã xác định con đường phát triển của mình là dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành không ngừng phát triển với mục đích đem lại cho khách hàng dịch vụ taxi chuyên nghiệp, tiện nghi và thuận tiện nhất. Bắt đầu hoạt động với số vốn khiêm tốn, Vinasun Taxi đã không ngừng phát triển và trở thành một trong những hãng taxi lớn nhất Việt Nam hiện nay. Số lượng xe của công ty đã lên đến 6.141 xe (tính đến cuối năm 2015) với gần 14.000 lao động. Vinasun Taxi là một thương hiệu mạnh hiện đang chiếm giữ tới 45% thị phần tại TP. Hồ Chí Minh, 60% thị phần tại Bình Dương và Đồng Nai. Không chỉ tăng trưởng nhanh về thị phần, doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng đạt mức tăng trưởng ổn định. Năm 2016, tổng doanh thu đạt 4.763,4 tỷ đồng, tương đương 105,98% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 312,62 tỷ đồng, vượt kế hoạch 18,42%.

Address: Vinasun Tower-No. 648 Nguyen Trai-Ward 11-District 5-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38277178/028-39526410
Email: contact@vinasuntaxi.com
Website: www.vinasuncorp.com, www.vinasuntaxi.com
Ranking in VNR500 (2017): 205 (List 1); 94 (List 2)
Tax Code: 0302035520

Since its inception, Vietnamsun Corporation has identified their development path that is based on strong long-term and sustainable cooperation, and continuous development of management apparatus intelligence with the aim of giving customers a professional, comfort and convenient taxi service. Starting operations with a very little capital, Vinasun Taxi continuously grows and becomes one of the biggest taxi companies in Vietnam today. The number of vehicles has come up to more than 6,141 ones (as of the end of 2015) with more than 14,000 employees. Vinasun Taxi is a strong brand and accounts for 45% of the market share in Ho Chi Minh City and 60% of the market share in Binh Duong and Dong Nai. Not only having high growth rate of market share, the company's revenue and profit were at a stable level. In 2016, the company revenue reached VND 4,763.4 billion, equalized 105.98% of the yearly plan. Its profit after tax reached VND 312.62 billion, exceeded 18.42% of the yearly plan.

CÔNG TY CP THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG / VIET THANG FEED JSC

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng-KCN Sa Đéc-Xã Tân Khánh Đông-TP. Sa Đéc-Tỉnh Đồng Tháp
Tel/Fax: 0277-3762678/0277-3762679
Email: vietthang@vietthangfeed.com.vn
Website: <http://www.vietthangfeed.com.vn>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 209 (Bảng 1); 96 (Bảng 2)
MST: 1400437290

Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng là một trong những công ty hàng đầu của Việt Nam chuyên nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thức ăn thủy sản, gia súc và gia cầm. Trong thời gian qua, Công ty luôn xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố chứng minh thành công của công ty. Bên cạnh đó, giá trị thương hiệu là yếu tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của Việt Thắng. Với tiêu chí lấy chất lượng làm đầu, công ty luôn phấn đấu để xây dựng thương hiệu ngày càng vững mạnh theo phương châm: "Năng suất-An toàn-Hiệu quả" và cam kết cung cấp thức ăn chăn nuôi đạt chất lượng, đảm bảo không có dư lượng kháng sinh và hóa chất trong danh mục cấm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trong kinh doanh, với phương châm "Hợp tác lâu dài đôi bên cùng có lợi", công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác, nhà cung ứng, nhà phân phối những cơ chế, chính sách phù hợp để tạo sự thỏa mãn cho đôi bên.

Address: Lot II-1, II-2, II-3 Zone C extended-Sa Dec Industrial Park-Tan Khanh Dong Commune-Sa Dec City-Dong Thap Province
Tel/Fax: 0277-3762678/0277-3762679
Email: vietthang@vietthangfeed.com.vn
Website: <http://www.vietthangfeed.com.vn>
Ranking in VNR500 (2017): 209 (List 1); 96 (List 2)
Tax Code: 1400437290

Viet Thang Feed JSC is one of the leading companies in Vietnam, specializing in researching, manufacturing and trading aquatic, cattle and poultry feed. In recent years, the Company has always defined that the quality of products is the key to the company's success. Besides, the brand value is the decisive factor for the company's survival and development. With criteria considering quality as primary concern, the company strives to build stronger brand under the motto "Productivity-Safety-Efficiency" and commits to provide the high-quality animal feed, makes sure that there is no antibiotic residues and chemical in the prohibited list of Ministry of Agriculture and Rural Development. In business, with the motto "Long-term cooperation and mutually beneficial", the company always creates favorable conditions for partners, suppliers, distributors with schemes and policies satisfying both parties.

CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY 28 / 28 CORPORATION ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY

Địa chỉ: 03 Nguyễn Oanh-Phường 10-Quận Gò Vấp-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38942238/028-38943053
Email: 28@agtex.com.vn
Website: www.agtex.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 217 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0300516772

Address: No. 03 Nguyen Oanh-Ward 10-Go Vap District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38942238/028-38943053
Email: 28@agtex.com.vn
Website: www.agtex.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 217 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0300516772

Tổng công ty 28-đơn vị Anh hùng lao động-là doanh nghiệp Quốc phòng an ninh, là đơn vị dệt may hàng đầu Việt Nam hoạt động kinh doanh trên 3 lĩnh vực chính: dệt may, xăng dầu và bất động sản, trong đó, dệt may là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, xăng dầu và bất động sản giữ vai trò hỗ trợ. Lĩnh vực kinh doanh dệt may của TCT phát triển theo hướng chiến lược tăng dần giá trị gia tăng với phương thức từng bước chuyển dịch cơ cấu mặt hàng từ gia công sang FOB và tiến tới ODM.

Ngành Sợi Dệt Nhuộm hoàn tất: sản phẩm ngành dệt bao gồm sợi cotton 100% chải kỹ chỉ số từ 30-50, sợi TC, TR với công suất 3.000 tấn/năm. Sản phẩm dệt, nhuộm hoàn tất vải 100% cotton, vải len và pha len, vải TR và TC với công suất 20 triệu mét/năm khổ 1m6. Ngành may với 11 xưởng, 85 chuyên sản xuất được quy hoạch, đầu tư chuyên sâu cho sản xuất theo sản phẩm chủ lực, Tổng công ty 28 có khả năng cung cấp trên 3,3 triệu áo sơ mi nam nữ, 1,5 triệu bộ veston nam nữ và 6,5 triệu bộ đồng phục/năm.

Nhờ vào chiến lược kinh doanh phù hợp với bối cảnh và xu hướng hội nhập quốc tế sâu rộng, triển khai tích cực, năng động, sáng tạo của đội ngũ CB CNV, Tổng công ty 28 luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 30%, lợi nhuận tăng 10%, đóng góp vào ngân sách nhà nước ngày càng tăng, nâng cao đời sống, phúc lợi xã hội cho người lao động.

28 Corporation received the award of "Labour Hero" and a national defense unit, the leading garment enterprise in Vietnam, specializes in 3 main sectors namely garment, petroleum and real estate in which garment plays the dominant role and the others do the supporting role. Regarding garment sector, the Corporation develops according to the strategy increasing added-value through changing from processed products to FOB and ODM.

Textile field: textiles products are 100% ultrafine combed cotton yarn, Ne30 to 50 counts, polyester rayon and polyester cotton yarn; output 3,000 tons per year. Fabric products include 100% cotton, polyester wool, 100% wool fabrics, polyester/cotton, and polyester/viscose fabrics; output 20 million meters per year, width of 1.6 meters. Garment field: with its deep investment, 28 Corporation has 11 workshops and 85 lines; is capable to supply over 3.3 million men's shirts/ladies' blouses, 1.5 million men/ladies' suit and 6.5 million uniforms per year.

Thanks to its strategy suiting to deep international economy integration, active, dynamic and creative implementation of its staff, 28 Corporation always completed its plan with annual growth rate of 30%. Particularly, its profit increases by 10% annually, its contribution to the State budget also rises gradually. Therefore, the employees' lives are improved.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM / THIEN NAM TRADING IMPORT-EXPORT JSC

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự-Phường 2-Quận 10-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38348980/028-38348981
Email: thiennam@tna.com.vn
Website: http://www.tna.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 277 (Bảng 1); 131 (Bảng 2)
MST: 0301172041

Address: No. 111-121 Ngo Gia Tu-Ward 2-District 10-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38348980/028-38348981
Email: thiennam@tna.com.vn
Website: http://www.tna.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 277 (List 1); 131 (List 2)
Tax Code: 0301172041

Tenimex được đánh giá là doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng ổn định, với doanh thu tăng bình quân, tốc độ và tăng trưởng lợi nhuận bình quân hàng năm cao. Sở hữu các mặt bằng nằm tại các khu dân cư đông người là lợi thế cạnh tranh trong thị trường cho thuê cơ sở hạ tầng của Tenimex tại TP. Hồ Chí Minh cũng như lợi thế trong chiến lược phát triển kinh doanh của công ty. Hiện nay, công ty đang phấn đấu trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững trong ba lĩnh vực kinh doanh chủ lực: Kinh doanh sắt thép, phân phối hàng công nghệ thực phẩm ngoại nhập và kinh doanh bất động sản.

Tenimex is considered as a sustainably growing enterprise, with high annual average sales and growth rate of profit. Tenimex has premises in huge residential areas that are competitive advantage in renting infrastructure in Ho Chi Minh City as well as its competitive business development strategy. Currently, the company is striving to become a sustainable enterprise in three main business areas: steel trading and distribution of imported food technology goods and trading in real estate.

Lũy kế 11 tháng trong năm 2017, tổng doanh thu của Tenimex đạt 3.784 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 115,8 tỷ đồng. Tenimex đã hoàn thành vượt mức doanh thu 18,3% và lợi nhuận vượt mức 10,3% kế hoạch năm 2017.

Accumulated 11 months in 2017, total revenue of Tenimex reached VND 3,784 billion, exceeding 2017's revenue objective by 18.3%; its profit before tax reached VND 115.8 billion, exceeding profit objective by 10,3%.

CÔNG TY CP GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN IN DO TRẦN / INDO TRANS LOGISTICS CORPORATION

Địa chỉ: 52-54-56 Trường Sơn-Phường 2-Quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-39486888/028-39486887
Email: info@itl.vn.com
Website: www.itl.vn.com
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 288 (Bảng 1); 138 (Bảng 2)
MST: 0301909173

Address: No. 52-54-56 Truong Son-Ward 2-Tan Binh District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-39486888/028-39486887
Email: info@itl.vn.com
Website: www.itl.vn.com
Ranking in VNR500 (2017): 288 (List 1); 138 (List 2)
Tax Code: 0301909173

Sau 17 năm kể từ ngày thành lập (1999), Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần (Indo Trans Logistics Corporation - ITL Corp) đã không ngừng lớn mạnh để trở thành một trong những công ty dẫn đầu thị trường Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistics. Hiện nay, ITL Corp đã tạo ra mạng lưới toàn diện bao phủ với 20 văn phòng tiêu chuẩn trải dài khắp Việt Nam và Đông Nam Á bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar. Trong thị trường logistics Việt Nam, ITL Corp là một trong những đơn vị 3PL hàng đầu Việt Nam cung cấp toàn diện các dịch vụ logistics gồm: Dịch vụ hàng không (Airlines GSA), Giao nhận quốc tế (Freight Management), Logistics tổng hợp (Contract Logistics), Đường sắt (Rail), Chuyển phát nhanh (Last Mile), Thương Mại Điện Tử (Ecommerce logistics). Hiện nay, Singapore Post là đối tác chiến lược của ITL Corp và tháng 10/2015, công ty này cũng vừa nhận được đầu tư từ quỹ The Templeton Emerging Markets Group khi tổ chức này “đổ vốn” vào thị trường Việt Nam. Ngoài ra, ITL Corp còn tạo liên doanh hoạt động tại Việt Nam với các “đại gia” logistics trên thế giới như: Mitsubishi Logistics, Ceva Logistics, Keppel Logistics... Với sứ mệnh trở thành nhà cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp tân tiến và sáng tạo, ITL Corp đã và đang không ngừng chứng tỏ mình xứng đáng là một “kình ngư” trong ngành logistics Việt Nam. Từ tháng 1/2015, với định hướng tấn công sang lĩnh vực ecommerce-logistics, ITL Corp cũng đã bắt tay đầu tư vào những dự án thương mại điện tử và chuyển phát nhanh.

For 17 years since its foundation (in 1999), Indo Trans Logistics Corporation (ITL Corp) has grown steadily to become one of the market leaders in Vietnam in the field of providing Logistics services. At present, ITL Corp has created a comprehensive network including 20 standard offices located in Vietnam and 5 countries Southeast Asia: Vietnam, Thailand, Laos, Cambodia and Myanmar. In the logistics market, ITL Corp is one of the leading 3PL units in Vietnam providing comprehensive logistics services including: Airline GSA, Freight Management, Contract Logistics, Rail service, Last Mile and express, Ecommerce logistics. ITL Corp's strategic partner, Singapore Post, received investment from The Templeton Emerging Markets Group. In addition, ITL Corp creates joint ventures with logistics giants in Vietnam such as Mitsubishi Logistics, Ceva Logistics and Keppel Logistics, etc. With a mission to become a leading provider of integrated and innovative transportation services, ITL Corp has been constantly affirming its position. In January 2015, expanding to ecommerce-logistics, ITL Corp started investing in e-commerce and express projects.

CÔNG TY CP XÂY LẬP ĐIỆN I / POWER CONSTRUCTION JSC., NO 1

Địa chỉ: Tầng KT tòa nhà CT2, 583 Nguyễn Trãi-Quận Thanh Xuân-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-38456329/024-38231997
Email: pcc1@vnn.vn
Website: www.pcc1.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 316 (Bảng 1); 155 (Bảng 2)
MST: 0100100745

Address: CT2 Building, No. 583 Nguyen Trai-Thanh Xuan District-Hanoi
Tel/Fax: 024-38456329/024-38231997
Email: pcc1@vnn.vn
Website: www.pcc1.vn
Ranking in VNR500 (2017): 316 (List 1); 155 (List 2)
Tax Code: 0100100745

Công ty CP Xây lắp Điện I với bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, đến nay PCC1 đã khẳng định được thương hiệu trong các lĩnh vực: Xây lắp điện, Sản xuất công nghiệp, Đầu tư năng lượng, Đầu tư kinh doanh bất động sản, Tư vấn và dịch vụ. Với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên, tổng tài sản trên 3.200 tỷ đồng và doanh thu đạt trên 3.000 tỷ đồng, PCC1 luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch với mức tăng trưởng cao, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước cùng với việc tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội.

Power Construction JSC No. 1 has 50-year-history of foundation and development. From initial mission to build and install national power transmission, PCC1 has confirmed its trademark in some fields: Construction of power projects, Industrial production, Investment in energy, real estate, consultancy and other services. PCC1 has over 20 unit members, total assets of over VND 3,200 billion and revenue of over VND 3,000 billion. Especially, PCC1 always exceeds the planned targets with high growth rate, fulfills its obligations to the State and participates actively in charity activities.

Năm 2016 là năm PCC1 bắt đầu triển khai chiến lược phát triển 2016-2020, tầm nhìn 2030-Mục tiêu phấn đấu trở thành Công ty hàng đầu Việt Nam, Top 5 khu vực Đông Nam Á-thực hiện tổng thầu các công trình điện và công trình công nghiệp. Sáng tạo-Tốc độ-Tin cậy là giá trị cốt lõi, là nền tảng của sự phát triển đối với PCC1.

In 2016, PCC1 has started deploying the development strategy for the period 2016-2020 and forward 2030 with the goal to be the leading enterprise in Vietnam and Top 5 power and industrial contractors of Southeast Asia. "Creative-High-Speed-Reliable" is the core value and the foundation of PCC1's development.

Mục tiêu cụ thể năm 2020 đạt doanh thu 400 triệu USD (tăng trưởng bình quân 22%/năm trong 6 năm từ 2014-2020). Năm 2025 đạt doanh thu 1 tỷ USD (từ năm 2021-2025 tăng trưởng bình quân 25%/năm).

The detail target in 2020 is to reach revenue of USD 400 million (average growth rate of 22% per year in the 6-year period from 2014 to 2020). In 2025, revenue is expected to reach USD 1 billion (average growth rate of 25% per year in the period 2021-2025).

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH HD SAISON / HD SAISON FINANCE CO., LTD

Địa chỉ: Tầng 8, 9, 10 Tòa Nhà Gilimex-Số 24C Phan Đăng Lưu-Phường 06-Quận Bình Thạnh-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-54137483/028-54135781
Email: thongtin@hdsaison.com.vn
Website: www.hdsaison.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 320 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0304990133

Address: Floor 8, 9, 10 Gilimex Building, No. 24C Phan Dang Luu-Ward 6-Binh Thanh District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-54137483/028-54135781
Email: thongtin@hdsaison.com.vn
Website: www.hdsaison.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 320 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0304990133

Công ty Tài chính TNHH HD SAISON cung cấp dịch vụ trả góp thông qua các điểm giới thiệu dịch vụ là các điểm bán hàng của đối tác-đại lý, cửa hàng hoặc cả hệ thống xe máy, điện máy, nội thất. Hiện nay, HD SAISON với đội ngũ 8.000 nhân viên, đã phục vụ hơn 4 triệu khách hàng tại hơn 10.000 điểm giới thiệu dịch vụ khắp 63 tỉnh thành. Trong tương lai gần, HD SAISON đặt mục tiêu trở thành một công ty tài chính tiêu dùng hàng đầu được tin cậy nhất tại Việt Nam. Để thực hiện được mục tiêu này, yếu tố “con người” luôn đặt vị trí trung tâm trong chiến lược của công ty. HD SAISON đặt việc đáp ứng nhu cầu tài chính tiêu dùng và sự hài lòng của khách hàng là tiêu chí hàng đầu bằng việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và liên tục đưa ra thị trường những sản phẩm và dịch vụ mới. Cuối năm 2014, với chiến lược đa dạng hóa các sản phẩm cho vay nhằm giữ vững vị thế tiên phong, HD SAISON đã ra mắt nhiều sản phẩm mới và hầu như đã đáp ứng đầy đủ những nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân. Ngoài những dịch vụ đang được khách hàng tin tưởng và sử dụng như hỗ trợ trả góp để mua xe máy, hàng điện máy, điện thoại, nội thất, và cho vay tiền mặt cho mọi đối tượng khách hàng, HD SAISON là công ty tài chính tiêu dùng đầu tiên phát triển dịch vụ cho vay trả góp để mua ô tô, xe tải nhẹ và là công ty tài chính duy nhất trên thị trường cung cấp dịch vụ cho vay trả góp để đi du lịch, tổ chức tiệc cưới, và học tập.

HD SAISON Finance Company Limited provides installment payment services through service points which are selling points of its partners including motorbikes, electronics, furniture agents, shops or entire distribution systems. Currently, HD SAISON along with a staff body of 8,000 employees has served more than 4 million customers at more than 10,000 service points across 63 provinces and cities. In the near future, HD SAISON aims to become the most trusted finance company in Vietnam. To achieve this goal, the factor “human” is always at the heart of the company’s strategy. HD SAISON considers meeting consumer financial needs and customer satisfaction as the top criteria thus it continuously improves service quality and launches new products and services. In the end of 2014, according to the strategy of diversifying loan products in order to maintain its pioneering position, HD SAISON launched many new products which almost fully meet the consumers’ essential needs. In addition to the services that are trusted and used such as installment payments to buy motorbikes, electronics, telephones, furniture, and cash loans, HD SAISON is the first consumer finance company developing a mortgage loan service to buy cars, mini trucks and was the only finance company in the market to offer installment loans for travel, wedding parties and study.

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG / VINH TUONG INDUSTRIAL CORPORATION

Địa chỉ: Lô C23a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước-Xã Hiệp Phước-Huyện Nhà Bè-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-37761888/028-37760820
Email: chamsockhachhang@vinhtuong.com
Website: http://www.vinhtuong.com
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 347 (Bảng 1); 176 (Bảng 2)
MST: 0304075529

Address: Lot C23A-Hiep Phuoc Industrial Park-Nha Be District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-37761888/028-37760820
Email: chamsockhachhang@vinhtuong.com
Website: http://www.vinhtuong.com
Ranking in VNR500 (2017): 347 (List 1); 176 (List 2)
Tax Code: 0304075529

Xuất phát từ một cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng năm 1991, đến nay, Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường đã có được một vị thế đáng kể trên thị trường kinh doanh, sản xuất các mặt hàng xây dựng trong nước và đã từng bước xây dựng một thương hiệu uy tín trên thị trường quốc tế. Vĩnh Tường là doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam sản xuất và cung cấp các sản phẩm khung trần treo, khung vách ngăn và trần trang trí thay thế cho hàng nhập khẩu. Hiện sản phẩm của công ty chiếm trên 60% thị phần trần trang trí cả nước. Vĩnh Tường đã thiết lập tổng cộng 4 nhà máy tại khu vực miền Nam, khu vực miền Bắc Việt Nam, Singapore, cung cấp hơn 25 triệu m2 sản phẩm khung trần/năm và gần 30 triệu m2 các sản phẩm tấm cho khu vực Đông Nam Á và thị trường Úc, Sri Lanka, Nam Phi, Cuba... thông qua hệ thống 150 trung tâm phân phối và các đại lý tại Việt Nam, Singapore, Campuchia và các nước trong khu vực.

Starting from a construction materials store founded in 1991, up to now, Vinh Tuong Industrial Corporation has gained a significant position in the domestic market of producing construction goods and has gradually built a prestigious brand in the international market. Vinh Tuong is the first enterprise in Vietnam producing and supplying suspended ceiling frames, drywall frames and ornamental ceilings substituting for imported products. The company's products has currently accounted for over 60% of the market share of decorative ceilings nationwide. Vinh Tuong established totally 4 factories in the South and the North of Vietnam, and Singapore. They supplies more than 25 million m2 of ceiling frames products per year and nearly 30 million m2 of plank products for the Southeast Asia and Australia, Sri Lanka, South Africa and Cuba market, etc. via 150 distribution centers and dealers in Vietnam, Singapore, Cambodia and other countries in the region.

CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO) / SOUTHERN AIRPORTS SERVICES JSC (SASCO)

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất-Phường 02-Quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38448358/028-38447812
Email: sasco@sasco.com.vn
Website: www.sasco.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 409 (Bảng 1); 216 (Bảng 2)
MST: 0301123125

Với tầm nhìn người dẫn đầu và hơn 23 năm kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực thương mại dịch vụ sân bay, đến nay SASCO đã phát triển lớn mạnh, tạo dựng một vị thế vững vàng trong chuỗi giá trị hoạt động hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất. Cùng sự lớn mạnh của ngành hàng không Việt Nam, SASCO tiên phong phát triển các loại hình dịch vụ thương mại sân bay chất lượng cao bắt kịp xu thế hội nhập và mang lại những giá trị thiết thực, cao nhất là sự hài lòng của các hãng hàng không, hành khách khi đến sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Sự phát triển toàn diện của SASCO đã góp phần đổi mới mạnh mẽ các hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, đưa các dịch vụ tại Sân bay Tân Sơn Nhất từng bước đi lên, ngang tầm các sân bay quốc tế trong khu vực.

Phát huy thành quả đạt được và trên cơ sở nhận diện rõ những khó khăn, thách thức cùng cơ hội kinh doanh, SASCO tiếp tục chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn mới. Khẳng định và quyết tâm giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ thương mại sân bay hàng đầu. Thực hiện chiến lược cạnh tranh bằng sự khác biệt, bằng việc đem lại nhiều hơn giá trị gia tăng cho đối tác khách hàng, tạo ra nhiều giá trị mới cho các chủ thể có liên quan và cộng đồng, xã hội.

Address: Tan Son Nhat International Airport-Ward 2-Tan Binh District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38448358/028-38447812
Email: sasco@sasco.com.vn
Website: www.sasco.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 409 (List 1); 216 (List 2)
Tax Code: 0301123125

Having a leading vision and more than 23 years of extensive experience in providing airport services, SASCO has grown and become a strong player in the aviation value chain at Tan Son Nhat Airport. With the growth of Vietnam's aviation industry, SASCO pioneers to promote high quality airport commercial services, catching up with the trend of integration, bringing practical values, especially the satisfaction of airlines, passengers at Tan Son Nhat International Airport. The comprehensive development of SASCO has contributed to deep renovation of management and production activities, improving the services at Tan Son Nhat Airport step by step to reach the standard of other regional international airports.

Promoting the achievements and identifying the difficulties, challenges and business opportunities, SASCO continues its strategy of sustainable development in the new period. It confirms and determines to remain a leading provider of airport services. It implements product differentiation strategy, bringing more value to customer, partner, creating new value for stakeholders and the community and society.

CÔNG TY CP DỊCH VỤ & KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E / REE M&E JSC

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa-Phường 13-Quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38100017/028-38104469
Email: ree@reeme.com.vn
Website: www.reeme.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 451 (Bảng 1); 251 (Bảng 2)
MST: 0302660700

REE M&E là nhà thầu cơ điện công trình hàng đầu tại Việt Nam với kinh nghiệm thi công công trình M&E trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, thương mại và công nghiệp. Hệ thống cơ điện M&E thường được ví như là xương sống của bất kỳ công trình xây dựng nào, là chìa khóa giúp cho tòa nhà hoạt động. Với gần 38 năm kinh nghiệm, REE M&E hiểu rõ hệ thống cơ điện M&E nào đáp ứng tốt và phù hợp nhất với quy mô công trình của khách hàng và cung cấp các dịch vụ tư vấn, thiết kế, cung cấp, lắp đặt, vận hành & bảo dưỡng một cách chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về kỹ thuật, chất lượng và tiến độ. REE M&E đã thực hiện hàng trăm công trình trên khắp mọi miền đất nước, trong đó có nhiều công trình nổi tiếng và mang tầm vóc lớn nhất Việt Nam như Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Nhà Quốc hội, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài T2, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Trung tâm Đài truyền hình Việt Nam, Khách sạn Pullman, Tòa nhà Vietcombank...

Address: No. 364 Cong Hoa-Ward 13-Tan Binh District-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38100017/028-38104469
Email: ree@reeme.com.vn
Website: www.reeme.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 451 (List 1); 251 (List 2)
Tax Code: 0302660700

REE M&E is a leading mechanical and electrical engineering contractor in Vietnam with project experience in infrastructure, commercial and industrial engineering works. M&E systems are the backbone of any building that is like the key for its operation. With nearly 38 years of experience, REE M&E understand which M&E systems are appropriate and best match with the project's scale and provide customers with professional consultation, design, procurement, installation, testing & commissioning, maintenance to meet strict demands in technical requirements, quality assurance and completion schedule. REE M&E has implemented hundreds of nationwide projects, some of which are most famous and landmark projects in Vietnam such as National Convention Center, National Assembly House, Terminal 2 of the Noi Bai International Airport, Tan Son Nhat International Airport, Vietnam Television Center, Pullman Saigon Centre, Vietcombank Tower, etc.

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NHỰA PHÚ LÂM / FULIN PLASTIC INDUSTRY JSC

Địa chỉ: Km 9 Đường Phạm Văn Đồng-Phường Hải Thành-Quận Dương Kinh-TP. Hải Phòng
Tel/Fax: 0225-3860399/0225-3860373
Email: N.A
Website: <http://www.fulinvn.com>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 456 (Bảng 1); N.A (Bảng 2)
MST: 0200109445

Công ty CP công nghiệp nhựa Phú Lâm chuyên sản xuất các mặt hàng vải giả da đặc, giả da, màng nhựa PVC, vải không dệt PP cung cấp cho các nhà xưởng để sản xuất ghế sofa, áo mưa, cặp túi, giày dép, đồ gia dụng... Hiện Phú Lâm là xưởng sản xuất vải giả da PVC lớn nhất, chất lượng tốt nhất tại Việt Nam. Đa dạng hóa sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng là mục tiêu nỗ lực lâu dài của công ty, đặc biệt, thông qua việc thành lập chi nhánh tại KCN Đồng Nai, công ty có thể đáp ứng được nhu cầu lớn của các nhà xưởng sản xuất gia công. Các sản phẩm của Công ty ngày càng tinh tế hơn, phù hợp hơn, đáp ứng sự kỳ vọng của khách hàng.

Address: Km 9 Pham Van Dong Road-Hai Thanh Ward-Duong Kinh District-Hai Phong City
Tel/Fax: 0225-3860399/0225-3860373
Email: N.A
Website: <http://www.fulinvn.com>
Ranking in VNR500 (2017): 456 (List 1); N.A (List 2)
Tax Code: 0200109445

Fulin Plastic Industry JSC specializes in manufacturing imitation leather fabric, imitation leather, PVC film, and PP unwoven fabric to provide workshops to produce sofa, rain coat, briefcase bag, shoes, and home appliance, etc. At present, Fulin is the largest and most qualified PVC leatherette manufacturer in Vietnam. Diversifying product items to satisfy customer's need is the company's long-term goal. In particular, opening a brand in Dong Nai Industrial Park helps the company to meet the huge demand of processing workshops. The company's products are more and more sophisticated and consistent, meeting customer's expectation.

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH / HOA BINH CO., LTD

Địa chỉ: 202H Đồi Cấn-Phường Đồi Cấn-Quận Ba Đình-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-37221689/024-38233449
Email: hoabinhltd@hoabinhgroup.com.vn
Website: <http://www.hoabinhgroup.com>
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 477 (Bảng 1); 272 (Bảng 2)
MST: 0100276146

Hiện nay, ngoài các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh như: sản xuất bia, rượu, nước giải khát, nguyên liệu làm bia, cơ khí... Công ty tập trung vào lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản là chính. Các công trình xây dựng tiêu biểu của Công ty tại Hà Nội như: Trung tâm nghiên cứu khoa học và công trình công cộng, khách sạn Hòa Bình-Palace 3 sao, tòa nhà căn hộ cao cấp (4 sao) Hòa Bình Green, chung cư cao cấp (6 sao) Hòa Bình Green City... Tại tòa nhà Hòa Bình Green City, tháng 1/2015, Công ty triển khai và đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại và siêu thị. Đây là Trung tâm thương mại đầu tiên tại Việt Nam chỉ bán hàng Việt Nam chất lượng cao, giá rẻ. Trong đó Công ty dành 25.000 m2 sàn thương mại hỗ trợ miễn phí cho các doanh nghiệp Việt Nam để quảng bá sản phẩm và phát triển sản xuất trong nước. Ngoài ra, Công ty thực hiện xây dựng các công trình tình nghĩa tại tỉnh Quảng Trị như nhà đón tiếp thân nhân liệt sỹ và nhà khách Thành Cổ. Thời gian tới, công ty sẽ triển khai 1 số dự án bất động sản bao gồm: Dự án xây dựng nhà chung cư tại 393, Linh Nam, Hà Nội với diện tích xây dựng trên 100.000 m2. Đây là dự án xây dựng nhà ở cho các đối tượng có thu nhập trung bình trở lên; Dự án xây dựng khách sạn 5 sao tại 31, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội với diện tích xây dựng trên 100.000 m2 và Dự án xây dựng tòa nhà căn hộ cao cấp tại 202H, phố Đồi Cấn, Ba Đình Hà Nội với diện tích xây dựng 50.000 m2.

Address: 202H Doi Can Street-Doi Can Ward-Ba Dinh District-Hanoi
Tel/Fax: 024-37221689/024-38233449
Email: hoabinhltd@hoabinhgroup.com.vn
Website: <http://www.hoabinhgroup.com>
Ranking in VNR500 (2017): 477 (List 1); 272 (List 2)
Tax Code: 0100276146

Currently, beside production and business fields such as beer, wine, soft drink production, raw materials used in making beer, mechanical, etc., the company also focuses on construction and real estate business. The typical constructions of the company in Hanoi such as: science research center and public buildings, Hoa Binh-Palace 3-star-hotel, Hoa Binh Green (4-star) apartment building, Hoa Binh Green City (6-star) luxury apartment, etc. At Hoa Binh Green City building, in January 2015, the company deployed and launched commercial center and supermarket. This is the first commercial center selling only Vietnamese high quality goods at low price. Especially, the company spent 25,000 m2 commercial floors on free support for Vietnamese enterprises in order to publicize products and develop production in Vietnam. In addition, the company also built charity works in Quang Tri province such as Thanh Co guesthouse for relatives of martyrs. In the coming time, the company will execute some real estate projects including the apartment building at No. 393 Linh Nam St., Hanoi with acreage of over 100,000 m2, which is built for subjects with average and higher incomes; 5-star-hotel at No.31, Kim Ma St., Ba Dinh district, Hanoi with acreage of over 100,000 m2 and apartment building at No. 202H, Doi Can St., Ba Dinh District, Hanoi with average of 50,000 m2.

CÔNG TY TNHH HÙNG CÁ / HUNG CA CO., LTD

Địa chỉ: KCN Thanh Bình-Đường QL 30-Quận Thanh Bình-Tỉnh ĐồngTháp
Tel/Fax: 0277-3541359/3541379/0277-3541345
Email: info@hungca.com
Website: www.hungca.com
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 480 (Bảng 1); 274 (Bảng 2)
MST: 1400528082

Address: Thanh Binh Industrial Park-National Route 30-Thanh Binh District-Dong Thap Province
Tel/Fax: 0277-3541359/3541379/0277-3541345
Email: info@hungca.com
Website: www.hungca.com
Ranking in VNR500 (2017): 480 (List 1); 274 (List 2)
Tax Code: 1400528082

Công ty TNHH Hùng Cá thành lập chính thức vào năm 2006. Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề nuôi trồng cá Tra, Basa và hơn 700 ha vùng nuôi tại Hồng Ngự, Tam Nông, Cao Lãnh, Tân Hồng và Thanh Bình, Hùng Cá tự hào là 1 trong số ít công ty sở hữu vùng nuôi lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long với công suất sản xuất hơn 210.000 tấn mỗi năm. Hiện công ty có 3 nhà máy chế biến đông lạnh: nhà máy Hùng Cá 1, nhà máy Hùng Cá 2 và nhà máy Vạn Ý với tổng công suất chế biến 600 tấn nguyên liệu/ngày. Ngoài ra Hùng Cá còn có nhà máy chế biến thức ăn thủy sản với công suất 800 tấn/ngày và nhà máy chế biến bột cá, đầu cá với công suất 300 tấn/ngày nhằm cung cấp nguyên liệu thức ăn đạt tiêu chuẩn cho các vùng nuôi. Để mang đến những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất cho khách hàng, Hùng Cá đã áp dụng quy trình sản xuất khép kín từ khâu nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo được nguồn nguyên liệu ổn định, giám sát nghiêm ngặt quá trình sản xuất từ đó mang đến những sản phẩm uy tín và chất lượng cao trên thị trường quốc tế. Các tiêu chuẩn nuôi trồng và sản xuất quốc tế đang áp dụng như HACCP, BRC, HALAL, ISO 22000, IFS, GLOBAL GAP, đặc biệt là quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ASC cho nhà máy và vùng nuôi Hùng Cá.

Officially established in 2006, Hung Ca Company Limited has experience in breeding pangasius and farming area of more than 700 hectares in Hong Ngu, Tam Nong, Cao Lanh, Tan Hong and Thanh Binh. Hung Ca Co., Ltd is proud of being one of the few companies owning the largest farming area in the Mekong Delta with the production capacity of more than 210,000 tons per year. Currently, the Company has 3 frozen processing plants: Hung Ca No.1, Hung Ca No.2 and Van Y with total capacity of 600 tons materials per day. Additionally, Hung Ca Hung Ca Co., Ltd has an aquatic feed plant with a capacity of 800 tons/day and a fishmeal and fish oil processing plant with a capacity of 300 tons per day to provide standardized feed materials for farming areas. In order to bring the best quality products to customers, Hung Ca has applied a closed production process from farming, processing to exporting according to international standards, which ensures the stability of raw materials, strictly monitors the production process and provides reputed products with high-quality to international market. The international standards applied in Hung Ca Co., Ltd include HACCP, BRC, HALAL, ISO 22000, IFS, GLOBAL GAP, particularly the management process according to ASC standards for plants and farming areas of Hung Ca.

CÔNG TY CP ĐẠT PHƯƠNG / DAT PHUONG JSC

Địa chỉ: Tầng 8-Tòa nhà Bảo Anh-62 Trần Thái Tông-Phường Dịch Vọng-Quận Cầu Giấy-TP. Hà Nội
Tel/Fax: 024-37830856/024-37830859
Email: info@datphuong.com.vn
Website: www.datphuong.com.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): 489 (Bảng 1); 280 (Bảng 2)
MST: 0101218757

Address: Floor 8-Bao Anh Building-No. 62 Tran Thai Tong-Dich Vong Ward-Cau Giay District-Hanoi
Tel/Fax: 024-37830856/024-37830859
Email: info@datphuong.com.vn
Website: www.datphuong.com.vn
Ranking in VNR500 (2017): 489 (List 1); 280 (List 2)
Tax Code: 0101218757

Trải qua 15 năm thành lập và phát triển, Công ty đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện. Với đội ngũ công nhân lành nghề có tính kỷ luật cao, có thiết bị công nghệ đáp ứng được các lĩnh vực hoạt động nên Công ty CP Đạt Phương luôn đảm bảo được tiến độ và chất lượng của các công trình xây dựng. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Công ty CP Đạt Phương còn chú trọng tới đào tạo nâng cao tay nghề, quan tâm tới đời sống cán bộ công nhân viên và là doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào các hoạt động xã hội, từ thiện.

With 15 years of establishment and development, the company has confirmed the capacity and prestige in the field of investment and construction traffic work, hydroelectric power in the country. Thanks to its experienced and professional workers and modern equipment and technologies, the company always ensures construction progress and quality. In addition to effective business activities, the company also focuses on human resources training to improve the workmanship of employees, raising their living standards, and making significant contribution to the social and charitable activities.

CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH (SEAREFICO) / SEAPRODEX REFRIGERATION INDUSTRY CORPORATION

Địa chỉ: Tầng 14-Toà nhà Centec-Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai-Phường 6-Quận 3-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38227260/028-38226001
Email: info@searefico.com
Website: http://searefico.com
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): N.A (Bảng 1); 362 (Bảng 2)
MST: 0301825452

Trong 40 năm phát triển, SEAREFICO là một trong những đơn vị đi đầu tại TP. Hồ Chí Minh và cả nước trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực M&E, lạnh công nghiệp cho nhiều công trình, dự án trọng điểm trên toàn quốc. Trong lĩnh vực lạnh công nghiệp, Công ty đã sản xuất các sản phẩm mới như băng chuyền cấp đông nhanh liên tục IQF siêu tốc tấm phẳng, IQF siêu tốc lưới, IQF xoắn, IQF tăng sôi cấp đông rau quả, máy làm đá vảy tự động, dây chuyền tẩm bột và chiên, hệ thống kiểm soát vận hành nhà máy FMS (SCADA), hệ thống cấp đông nhanh theo công nghệ LVS và gần đây là IQF thể mới có thời gian chạy liên tục không cần xả tuyết đến 20 giờ với mức hao hụt thấp nhất, IQF chạy hàng semi block, thiết bị hấp với hao hụt thấp. Các sản phẩm của Công ty đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo HACCP và HMP. Trong kế hoạch trung và dài hạn, công ty tiếp tục tập trung vào nâng cao hiệu quả của các hoạt động cốt lõi, tìm kiếm cơ hội đầu tư, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài, mở rộng hợp tác sang nhiều lĩnh vực để trở thành một tập đoàn đa ngành trong lĩnh vực kỹ thuật-công nghệ. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn như năng lượng sạch, sản phẩm thân thiện với môi trường, thiết bị công nghệ tạo giá trị gia tăng trong ngành thực phẩm và chế biến sau thu hoạch.

Address: 14th Floor Centec Tower, No. 72-74 Nguyen Thi Minh Khai-Ward 6-District 3-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38227260/028-38226001
Email: info@searefico.com
Website: http://searefico.com
Ranking in VNR500 (2017): N.A (List 1); 362 (List 2)
Tax Code: 0301825452

In 40 years of development, SEAREFICO is one of leading units in Ho Chi Minh City and the country in delivering products and services in the field of M&E, industrial refrigeration for many major projects across the country. In the field of industrial refrigeration, the company has produced new products such as IQF continuous freezing conveyor, flat plate superfast speed flat IQF, grid IQF, frozen vegetables IQF, breaded and fried lines, FMS plant control and operation (SCADA), quick freezing system according to LVS technology and the new generation IQF without defrost to 20 hours with the lowest loss rate, semi-block IQF, respiratory equipment with low shrinkage. The company's products meet the standards for hygiene and food safety according to HACCP and HMP. In the medium and long term plans, the company continues to focus on improving the efficiency of core operations, looking for investment and joint venture opportunities with foreign partners, and expanding cooperation to many field to become a conglomerate in the field of engineering-technology. The company prioritizes the development of key industries such as clean energy, eco-friendly products, technology and equipment to create added value in the food industry and postharvest processing.

GROUP CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG / MINH HUNG GROUP

Địa chỉ: 527-529 Bình Thới-Phường 10-Quận 11-TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028-38585858/028-62641323
Email: mhg@minhhung.vn
Website: www.minhhung.vn
Thứ hạng BXH VNR500 (2017): N.A (Bảng 1); 379 (Bảng 2)
MST: 1200748517

Với định hướng từ đầu thành lập là sản xuất những sản phẩm an toàn sức khỏe, thân thiện môi trường, Minh Hưng là công ty đầu tiên tại Việt Nam đưa dòng sản phẩm nước khoáng đóng bình đến các bệnh viện, trường học và hộ gia đình. Đến năm 2001, dựa trên nhu cầu đảm bảo tiêu chuẩn sạch cho nước uống tinh khiết, nước khoáng, dầu ăn, Minh Hưng đã nghiên cứu sản xuất thành công sản phẩm bình PET "Giữ mãi vị ngon tinh khiết". Đến nay Minh Hưng vẫn luôn liên tục dẫn đầu dòng bao bì này tại thị trường Việt Nam và Đông Nam Á. Năm 2005, Mừng ngủ tự động xua đuổi diệt muỗi, một giải pháp hữu ích mới bảo vệ sức khỏe gia đình khỏi các bệnh truyền nhiễm do muỗi, côn trùng chích đốt, là kết quả của quá trình phối hợp giữa sự lao động cần cù, sáng tạo, bàn tay khéo léo của người Việt Nam và công nghệ đặc biệt của Nhật Bản. Minh Hưng vinh dự được chọn là nhà cung cấp cho chương trình phòng chống sốt rét toàn cầu của tổ chức WHO và UNICEF từ năm 2006. Đến năm 2016, Minh Hưng đã đưa vào cộng đồng các sản phẩm mừng phù hợp với đặc điểm muỗi tại Việt Nam: Mừng New ChamCham. Thành lập năm 2013, nhà máy bao Jumbo FIBC Việt Nam là một nhà máy hàng đầu Đông Nam Á, đã đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, quy trình cung cấp nguyên phụ liệu khép kín, toàn diện nhằm tăng năng lực cạnh tranh toàn cầu. Đến nay, sản phẩm đã có mặt ở thị trường các nước EU, Mỹ, Canada, Nhật. . .

Address: No. 527-529 Binh Thoi-Ward 10-District 11-Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028-38585858/028-62641323
Email: mhg@minhhung.vn
Website: www.minhhung.vn
Ranking in VNR500 (2017): N.A (List 1); 379 (List 2)
Tax Code: 1200748517

In the early days of establishment, Minh Hung, driven by the orientation of manufacturing products safe for the health of users and friendly to the environment, was the first company in Vietnam which introduced clean fresh bottled water to hospitals, schools and family households. In 2001, based on the market needs for satisfying hygiene requirements on pure water, mineral water, cooking oil and its researches, Minh Hung successfully produced high class PET bottles featured by "Preserving the pure taste". Until now, Minh Hung continues to remain the leading manufacturer in this packaging industry for Vietnamese and Southeast Asian markets. In 2005, a bed net, which was designed to automatically repel and kill mosquitoes and known an innovative useful solution for protection users from infectious diseases caused by insect bites, was launched to the market as a result of the combination of hard work, creativity and skillful hands of Vietnamese workers and Japanese innovative technology. Minh Hung was honorably chosen to be a main supplier for the global malaria programs by WHO and UNICEF since 2006. In 2016, Minh Hung provided the community with bed nets suitable for the characteristics of mosquitoes in Vietnam: New ChamCham insecticidal nets. In 2013, Jumbo FIBC Vietnam was established and became one of the leading manufacturers in Asia, which invested in a state of the art machinery system as well as an end-to-end integrated production system for the purpose of increasing its global competitive ability. Jumbo FIBC has been present in EU, USA, Canada and Japan. . .

CHÚC MỪNG SINH NHẬT CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ I NĂM 2018



01/01/2006
CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
VNR500 2017-Xếp hạng: 142-B1
PROFIT500 2017-Xếp hạng: 43-B1



01/01/2005
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG
VNR500 2017-Xếp hạng: 366-B1



01/1/2001
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THÉP NGUYỄN MINH
FAST500 2017-Xếp hạng: 3-B1



02/1/2012
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN
VNR500 2017-Xếp hạng: 42-B1



04/1/2002
CÔNG TY CP ĐẠI TÂN VIỆT
VNR500 2017-Xếp hạng: 188-B1



07/1/2008
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH
ĐỊA ỐC HƯNG THỊNH**
VNR500 2017-Xếp hạng: 385-B1



07/1/2005
GROUP CÔNG TY THƯƠNG NGHIỆP ĐẦU TƯ MINH HƯNG
VNR500 2017-Xếp hạng: 379-B2



09/01/2000
CÔNG TY TNHH HẢI LINH
VNR500 2017-Xếp hạng: 84-B1



10/01/1998
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TIẾN
VNR500 2017-Xếp hạng: 284-B1
PROFIT500 2017-Xếp hạng: 425-B2



11/01/2002
CÔNG TY CP ĐẠI HỮU
FAST500 2017-Xếp hạng: 369-B1

18/01/2008
CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT
VNR500 2017-Xếp hạng: 346-B2



23/1/1996
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI
VNR500 2017-Xếp hạng: 126-B1



25/01/1973
CÔNG TY CP PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN
VNR500 2017-Xếp hạng: 162-B1
PROFIT500 2017-Xếp hạng: 153-B1

25/01/1960
CÔNG TY CP GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN IN DO TRẦN
VNR500 2017-Xếp hạng: 288-B1



25/01/1960
CÔNG TY CP SƠN HẢI PHÒNG
VNR500 2017-Xếp hạng: 499-B2

CHÚC MỪNG SINH NHẬT CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ I NĂM 2018



27/01/1996
CÔNG TY TNHH PHÁT TÀI
VNR500 2017-Xếp hạng: 468-B1



28/01/1999
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU TÍN NGHĨA
VNR500 2017-Xếp hạng: 380-B1

29/01/200
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM TÍN
VNR500 2017-Xếp hạng: 439-B1



06/2/2006
CÔNG TY TNHH HÙNG CÁ
VNR500 2017-Xếp hạng: 480-B1



08/2/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHAN VŨ
VNR500 2017-Xếp hạng: 440-B1
FAST500 2017-Xếp hạng: 140-B1



12/02/1999
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN HOÀI NHƠN
VNR500 2017-Xếp hạng: 477-B2



14/02/1976
CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU BẮC TÂY NGUYÊN
VNR500 2017-Xếp hạng: 357-B1
PROFIT500 2017-Xếp hạng: 480-B1



18/02/2005
CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOA KỲ
VNR500 2017-Xếp hạng: 225-B1



21/02/1997
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH VĨNH XUÂN
VNR500 2017-Xếp hạng: 341-B2



25/2/2002
CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG
FAST500 2017-Xếp hạng: 470-B2



THƯƠNG HIỆU THUYỀN BUỒM

28/02/2005
**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - DỊCH VỤ
VÀ THƯƠNG MẠI HUỲNH THÀNH**
VNR500 2017-Xếp hạng: 374-B2



01/3/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FLC FAROS
VNR500 2017-Xếp hạng: 276-B1
PROFIT500 2017-Xếp hạng: 117-B1



01/03/1999
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ ICT**
VNR500 2017-Xếp hạng: 399-B2



02/03/1963
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
VNR500 2017-Xếp hạng: 64-B1



02/3/2004
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P.P
VNR500 2017-Xếp hạng: 420-B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ I NĂM 2018



03/3/2011
CÔNG TY CP ỚNG THÉP THUẬN PHÁT
 PROSPERITY500 2017-Xếp hạng: 329-B2



08/03/2007
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN F.I.T
 VNR500 2017-Xếp hạng: 356-B1



12/3/2007
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
 VNR500 2017-Xếp hạng: 210-B1



14/03/2007
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
 PROFIT500 2017-Xếp hạng: 229-B1



16/03/2000
CÔNG TY TNHH HẢO HƯNG
 VNR500 2017-Xếp hạng: 196-B1



17/3/1982
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK BÌNH TÂY
 PROFIT500 2017-Xếp hạng: 297-B1



24/03/1994
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
 VNR500 2017-Xếp hạng: 159-B1



AGRIBANK

26/3/1988
**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN
 NÔNG THÔN VIỆT NAM**
 VNR500 2017-Xếp hạng: 6-B1



27/03/2006
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN-TNHH MTV
 VNR500 2017-Xếp hạng: 202-B1



29/3/2000
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD
 PROSPERITY500 2017-Xếp hạng: 10-B1



30/03/1998
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ
 PHAN THÀNH**
 PROSPERITY500 2017-Xếp hạng: 312-B2